

SỰ TÁI LÂM
CỦA
ĐỨC CHRIST



Tác giả : ALICE ANN BAILEY

SÁCH CỦA TÁC GIẢ ALICE A. BAILEY

Điểm Đạo : Nhân Loại Và Thái Dương
Tham Thiền Huyền Môn
Tâm Thức Của Nguyên Tử
Luận Về Lửa Càn Khôn
Ánh Sáng Của Linh Hồn
Linh Hồn Và Các Thể
Từ Trí Tuệ Đến Trực Giác
Luận Về Huyền Linh Thuật
Từ Bethlehem Đến Calvary
Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới – Tập I
Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới – Tập II
Những Vấn Đề Khó Khăn Của Nhân Loại
Sự Tái Lâm Của Đức Christ
Vận Mệnh Của Các Quốc Gia
Áo Cảm : Một Vấn Đề Của Thế Giới
Viễn Cảm Và Thể Dĩ Thái
Tự Truyện Chưa Hoàn Tất
Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới
Sự Hiện Lộ Của Thánh Đoàn
Sự Chết – Cuộc Phiêu Lưu Vĩ Đại.
Linh Hồn, Tính Chất Của Sự Sống.
Luận Về Bảy Cung:
Tập I – Tâm Lý Học Nội Môn I
Tập II – Tâm Lý Học Nội Môn II
Tập III – Chiêm Tinh Học Nội Môn
Tập IV – Trị Liệu Huyền Môn
Tập V – Các Cung Và Điểm Đạo

MỤC LỤC

Chủ âm	4
Chương I – Giáo lý về Đấng sắp đến	6
Chương II – Cơ hội độc đáo của Đức Christ	18
Chương III – Sự tái lâm của Đức Christ	42
Chương IV – Hoạt động của Đức Christ ngày nay và trong tương lai	71
1. Những cuộc khủng hoảng của Đức Christ	79
2. Đức Christ là Người Tiên Phong của kỷ nguyên Bảo Bình	90
3. Đức Christ là Đấng Ban Phát Năng Lượng	101
4. Đức Christ, là Đấng Thống Nhất của Đông và Tây phương.	109
Chương V – Giáo huấn của Đức Christ	116
1. Việc thiết lập những môi liên giao chân chính trong nhân loại	123
2. Đức Christ sẽ dạy Luật Luân Hồi	130
3. Sự Hiện Lộ những Bí Nhiệm của Điểm Đạo	136
4. Việc giải tán Áo Cầm	146
Chương VI – Tân Tôn giáo thế giới	154
1. Sự thật về Thượng Đế	162
2. Môi Liên Giao của Con Người với Thượng Đế	163
3. Sự Thật về Tính Bất Tử và về Sự Tôn Tại Vĩnh Cửu	165
4. Sự Liên Tục Thiên Khải và các cuộc Tiếp Cận Thiên Liêng.	166
Chương VII – Việc chuẩn bị cho sự tái lâm	181
Kết Luận	211

CHỦ ÂM

Bất cứ khi nào có sự suy đồi của luật pháp và sự vô luật lệ nổi lên trên mọi phương diện, *khi đó* Ta tự biểu lộ.

Để cứu rỗi cho sự công chính và phá tan những gì tà vạy, để thiết lập Luật Lệ một cách vững chắc, Ta giáng lâm hết thời đại này sang thời đại khác.

CHÍ TÔN CA

Quyển IV, câu 7, 8.

CHƯƠNG MỘT

GIÁO LÝ VỀ ĐẮNG SẮP ĐẾN Giáo huấn Tây phương

GIÁO HUẤN VỀ CÁC ĐẮNG HÓA THÂN Giáo huấn Đông phương

Qua nhiều thời đại, trong nhiều chu kỳ của thế giới và trong nhiều nước (ngày nay thì trong mọi nước), đã có những thời điểm khẩn trương, mà đặc tính là ý thức chờ mong đầy hy vọng. Người ta mong chờ một Đấng nào đó, và tiên liệu sự giáng lâm của Ngài. Trong dĩ vãng, luôn luôn chính những Huấn Sư tôn giáo của từng thời gian đã nuôi dưỡng và công bố sự mong đợi này; luôn luôn đó là một thời buổi loạn ly và khó khăn; đó là một thời điểm quá độ, ở giai đoạn cuối của một nền văn minh hay văn hóa, khi những nguồn sức mạnh tinh thần của các tôn giáo cổ chừng như không còn đủ để đáp ứng được những nỗi khổ khó của con người, hay giải quyết được những vấn đề khó khăn của họ. Sự lâm phạm của một Đấng Hóa Thân, sự giáng lâm của Một Đấng Sẽ Đến và (nói theo hiện nay) sự tái lâm của Đức Christ, đều là chủ âm của sự mong chờ chung. Khi thời cơ đã đến, khi sự thỉnh cầu của đại khối quần chúng đã mạnh mẽ, khi niềm tin của những người hiểu biết đã đến mức thiết tha, luôn luôn Ngài đến vào *lúc đó*, và ngày nay cũng không ra ngoài quy luật cổ xưa hay định luật phổ cập này. Trong nhiều thập niên, sự tái lâm của Đức Christ, Đấng Hóa Thân, đã được tiên liệu bởi các tín đồ tôn giáo ở cả hai bán cầu – không chỉ bởi các tín

hữu Thiên Chúa Giáo mà còn bởi những người mong chờ Đức Di Lạc Bồ Tát (Phật Giáo), cũng như những người mong mỏi Đức Imam Mahdi (Hồi Giáo).

Khi con người cảm thấy rằng tất cả tài nguyên của họ đã cạn, đã làm hết những khả năng sẵn có nơi mình, và phải đối phó với những vấn đề và những điều kiện vượt quá khả năng giải quyết hay xử lý của họ, bấy giờ họ thường mong mỏi một vị Thiên Sứ, [6] ⁽¹⁾ một Đấng Trung Gian để chuyển đạt nguyện vọng của họ đến Thượng Đế và mang lại sự cứu giúp. Họ trông chờ một Đấng Cứu Thế. Giáo lý về các vị Thiên Sứ, về các Đấng Messiah, về Đức Christ và về các Đấng Hóa Thân này giống như sợi chỉ vàng xuyên qua tất cả các tín ngưỡng và các Thánh Kinh trên thế giới (đâu đâu cũng có rất nhiều); và nó liên kết các Thánh Kinh này với một nguồn cội phát khởi trung ương nào đó. Ngay cả linh hồn nhân loại cũng được xem là trung gian giữa con người và Thượng Đế. Muôn triệu người tin tưởng rằng Đức Christ đóng vai trò trung gian giữa nhân loại và các Đấng Thiêng Liêng.

Toàn thể cuộc khai thị tinh thần vẫn luôn luôn căn cứ trên giáo lý này, giáo lý về sự tùy thuộc hỗ tương, về một sự liên kết hữu thức có sắp xếp, có kế hoạch, và sự truyền chuyển năng lượng từ một trạng thái này đến trạng thái khác của sự biểu lộ thiêng liêng – từ Thượng Đế ở “Chốn bí mật của Ngôi Chí Tôn” đến một con người bé mọn nhất, đang sống, phấn đấu và đau khổ trên trái đất. Đâu đâu cũng có sự truyền chuyển này, Đức Christ nói rằng “Ta phải đến để cho mọi người có được sự sống,” và trong các Thánh Kinh của thế giới có ghi nhiều sự can thiệp của những Đấng đến từ một

¹ Số nằm trong [] để chỉ số trang trong bản gốc tiếng Anh, giúp cho độc giả tiện tham khảo.

nguồn cội nào đó cao cả hơn chính con người. Luôn luôn có phương tiện thích hợp để thông qua đó thiêng liêng có thể đến và thông đạt với nhân loại, và giáo lý của các vị Hóa Thân hay các “Đấng Tái Lâm” thiêng liêng phải tiến hành với sự thông đạt và các Khí Cụ của năng lực thiêng liêng này.

Một Đấng Hóa Thân là một Vị có khả năng đặc biệt (ngoài một nhiệm vụ tự đề xuất và một vận mệnh tiền định) để truyền chuyển năng lượng hay quyền năng thiêng liêng. Đây tất nhiên là một bí nhiệm sâu xa và đã được Đức Christ thể hiện theo một cách đặc biệt và trong mối quan hệ với năng lượng vũ trụ – lần đầu tiên trong lịch sử hành tinh, theo như chúng tôi biết – năng lực *bác ái* thiêng liêng được truyền chuyển trực tiếp tới Địa Cầu chúng ta và theo một ý nghĩa xác định nhất đối với nhân loại. Luôn luôn [7] các Đấng Hóa Thân hay các sứ giả thiêng liêng này cũng được liên kết với ý niệm về một Phẩm Cấp hay Huyền Giai tinh thần nội tại nào đó của các Sự Sống tinh thần, vốn là các Đấng quan tâm đến sự phát triển phúc lợi của nhân loại. Tất cả những gì chúng ta *thực sự biết* là qua nhiều thời đại, những vị Đại Diện thiêng liêng và cao cả của Thượng Đế thể hiện thiên ý, và ảnh hưởng toàn thể thế giới đến mức mà danh tiếng và ảnh hưởng của các Ngài được biết và được cảm nhận hàng ngàn năm sau khi các Ngài không còn hiện diện giữa con người. Hết lần này đến lần khác, các Ngài đã đến và đã ra đi, để lại phía sau các Ngài một thế giới được thay đổi và một tôn giáo thế giới mới nào đó; chúng ta cũng biết rằng, lời tiên tri và niềm tin đã từng đưa ra cho nhân loại lời hứa hẹn về sự tái xuất hiện của các Ngài giữa chúng ta vào một thời điểm cần thiết. Lịch sử đã chứng minh rằng những lời tuyên bố này là các phát biểu thực tế. Ngoài điều này ra, chúng ta biết các chi tiết tương đối còn ít.

Từ “Avatar” (Đấng Hóa Thân) là một từ ngữ Bắc Phạn, nghĩa đen là “giáng xuống từ nơi cao xa”. *Ava* (là tiếp đầu ngữ cho các động từ và danh động từ) diễn tả ý nghĩa “ra khỏi, ra xa, xuống dưới” (“off, away, down”). *Avataram* (từ ngữ so sánh) có nghĩa là cách xa hơn. Ngữ căn AV dường như luôn luôn có nghĩa là *ý tưởng bảo vệ từ trên cao*, và được dùng trong những từ kép, trong những từ đề cập tới sự bảo hộ của các vua chúa hay những nhà cai trị; nói về các vị thần, nó có nghĩa là được tiếp nhận thuận lợi khi dâng cúng một vật hy sinh. Vậy theo từ nguyên, nó có thể được cắt nghĩa là “Giáng xuống với sự chuẩn nhận của nguồn cội cao siêu hơn, vốn là xuất xứ của nó, và với sự lợi ích cho nơi nó đến”. (Theo *Tự Điển Bắc Phạn của Monier Williams*).

Tuy nhiên, tất cả những Đấng Hóa Thân hay Đấng Cứu Thế đều thể hiện hai động cơ căn bản: nhu cầu của Thượng Đế là tiếp xúc với nhân loại và có liên giao với con người, và nhu cầu của nhân loại trong việc tiếp xúc, trợ giúp và hiểu biết thiêng liêng. Dưới ảnh hưởng của những động cơ này, tất cả những Đấng Hóa Thân đích thực vì thế đều là những Vị Trung Gian thiêng liêng. Các Ngài có thể hành động theo cách thức này vì các Ngài [8] đã hoàn toàn tách rời bản thân các Ngài ra khỏi mọi sự hạn chế, ra khỏi mọi ý thức về tính vị kỷ và chia rẽ, và – nói theo các tiêu chuẩn của thường nhân – không còn là trung tâm đầy kịch tính của cuộc sống các Ngài, như phần đông chúng ta. Khi các Ngài đã đạt đến trình độ phi tập trung hóa tinh thần đó, bản thân các Ngài khi đó có thể trở thành những sự kiện trong đời sống của địa cầu; mọi ánh mắt đều có thể hướng nhìn về các Ngài, và mọi người đều có thể được các Ngài ảnh hưởng tới. Thế nên, một Đấng Hóa Thân hay một Đấng Christ giáng trần vì hai lý do: một là, Nguyên Nhân bí hiểm và bất khả tri thúc đẩy Ngài làm

thế, và lý do kia là, sự yêu cầu hay thỉnh cầu của chính nhân loại. Vậy một Đấng Hóa Thân là một biến cố tinh thần, đến với chúng ta để mang lại những thay đổi lớn lao hay những sự phục hưng trọng đại, để phát khởi một nền văn minh mới hay để phục hồi “những bước ngoặt cổ xưa”, và đưa con người đến gần với thiêng liêng hơn. Các Ngài đã được định nghĩa là “những người phi thường, thỉnh thoảng xuất hiện để thay đổi diện mạo thế giới và phát khởi một kỷ nguyên mới trong các vận mệnh của nhân loại” Các Ngài đến trong những thời kỳ khủng hoảng. Các Ngài thường tạo ra các cơn khủng hoảng để mang đến sự kết thúc những hình thức cũ kỹ và không đáng hoan nghênh, và mở đường cho những hình thức mới mẻ và thích hợp hơn cho sự sống đang tiến hóa của Thượng Đế Toàn Hiện (ở khắp nơi –ND) trong Thiên Nhiên. Các Ngài đến khi điều ác đang lan tràn. Vì lý do này, nếu không vì lý do nào khác, mà ngày nay chúng ta có thể mong đợi một Đấng Hóa Thân. Giai đoạn cần thiết được bố trí cho sự tái lâm của Đức Christ.

Các Đấng Hóa Thân có đủ thứ hạng và loại; vài Đấng có tầm quan trọng rất lớn trên Địa Cầu, vì các Ngài biểu lộ toàn thể các chu kỳ phát triển tương lai trong chính các Ngài, giống lên chủ âm và ban cho giáo huấn vốn sẽ mang vào một thời đại mới và một nền văn minh mới. Các Ngài là hiện thân của những chân lý chánh đại mà đại khối quần chúng phải hoạt động hướng vào đó, những chân lý dù chưa được nhận thức nhưng vẫn cấu thành mục tiêu của các nhà trí thức uyên bác nhất đương thời. Một số Đấng Hóa Thân cũng biểu lộ nơi các Ngài toàn thể sự thành đạt của nhân loại [9] và sự hoàn thiện của chủng tộc, và vì thế mà trở nên “những người lý tưởng” của các thời đại. Những Đấng khác cao cả hơn, được phép lưu giữ một nguyên khí thiêng liêng nào đó hay một

phẩm tính thiêng liêng nào đó cần trình bày và biểu lộ một cách mới mẻ trên Thế Gian; các Ngài có thể làm điều này bởi vì các Ngài đã thành tựu sự hoàn thiện và đã đạt đến các cấp bậc điểm đạo cao cả nhất có thể có. Các Ngài có năng khiếu *trở nên* các phẩm tính tinh thần tiêu biểu này, và bởi các Ngài đã biểu lộ trọn vẹn một nguyên khí hay phẩm tính đặc biệt như thế nên các Ngài có thể hành động như những vận hà để truyền chuyển nó từ trung tâm của toàn bộ Sự Sống tinh thần. Đây là căn bản của giáo lý về các Đấng Hóa Thân hay những vị Sứ Giả Thiêng Liêng.

Đức Christ là một Đấng như thế; Ngài là một Đấng Hóa Thân trong hai phương diện, bởi vì không những Ngài đã giống lên chủ âm của thời đại mới (cách nay trên hai ngàn năm), mà theo một cách thức huyền bí và không thể hiểu được nào đó, Ngài cũng đã thể hiện nơi Chính Ngài Nguyên Khí Bác Ái thiêng liêng; Ngài là Đấng đầu tiên tiết lộ thực tính của Thượng Đế cho con người. Tiếng kêu cầu thỉnh nguyện của nhân loại (là động lực thứ nhì tạo nên sự Xuất Lộ thiêng liêng) đang có hiệu quả mạnh mẽ, bởi vì các linh hồn con người, đặc biệt là trong hành động phối hợp, gần giống với bản tính thiêng liêng của Đấng Hóa Thân. Tất cả chúng ta đều là Thượng Đế, đều là những đứa con của Đấng Cha Duy Nhất, như Đức Christ, là Đấng Hóa Thân gần đây nhất, đã bảo với chúng ta. Chính trung tâm thiêng liêng ấy nơi tâm mỗi người, khi được đánh thức đi vào hoạt động, có thể kêu gọi được sự ứng đáp từ Chốn cao thâm, nơi Đấng Sẻ Đến đang chờ đợi giờ phút giáng lâm của Ngài. Chính sự thỉnh cầu hợp nhất của nhân loại, “mục tiêu tập trung” của nhân loại, mới có thể hối thúc sự giáng lâm (như nó được gọi) của một Đấng Hóa Thân.

Nói tóm lại, như vậy : giáo lý về các Đấng Hóa Thân được song song bởi *giáo lý về sự liên tục thiên khai*. Mãi mãi qua nhiều thời đại, và ở mỗi cuộc khủng hoảng lớn lao của nhân loại, luôn luôn trong những thời điểm thiết yếu, vào lúc thành lập một giống dân mới [10], hay trong việc thức tỉnh một nhân loại đã được chuẩn bị tới một tầm nhìn mới và rộng lớn hơn, bấy giờ – bị thôi thúc bởi Định Luật Từ Bi – Thiên Tâm (the Heart of God) đưa đến một bậc Đại Sư, một Đấng Cứu Thế, một Đấng Khai Ngô, một Vị Hóa Thân, một Đấng Trung Gian truyền đạt, một Đấng Christ. Ngài đưa ra thông điệp để chữa trị, chỉ cho nhân loại bước kế tiếp phải đi, để soi sáng một vấn đề thế giới tối tăm, và biểu lộ cho con người một trạng thái của thiên tính mà từ trước tới giờ chưa được nhận thức. Giáo lý về các Đấng Hóa Thân, các Sứ Giả thiêng liêng, những Sự Xuất Lộ thiêng liêng và các Đấng Cứu Thế, đều đặt căn bản trên sự thật của sự liên tục thiên khai và trên trình tự của sự biểu lộ tiếp diễn không ngừng này của Bản Tính thiêng liêng. Lịch sử đã chứng nhận về tất cả các Ngài không hề sai chạy. Do sự thật về tính liên tục khai thị này, trình tự này của các vị Sứ Giả và các Đấng Hóa Thân, và do nhu cầu vô cùng khẩn thiết của nhân loại hiện nay, khắp thế giới đều mong chờ sự tái lâm của Đức Christ. Chính nhận thức âm thầm về tất cả những sự kiện này đã dẫn đến sự kêu cầu thỉnh nguyện của nhân loại liên tục dâng cao khắp nơi, để có một hình thức cứu giúp thiêng liêng hay một sự can thiệp thiêng liêng nào đó; chính sự nhận thức về các sự kiện này cũng làm phát khởi mệnh lệnh đến từ “trung tâm biết được Thiên ý” rằng Đấng Hóa Thân nên tái lâm phàm; chính vì biết cả hai yêu cầu này nên Đức Christ mới cho các đệ tử của Ngài ở mọi nơi *biết* rằng Ngài sẽ tái lâm khi nào họ đã thực hiện công tác chuẩn bị cần thiết.

Những Đấng Hóa Thân dễ nhận biết nhất là Đức Phật ở Đông phương và Đức Christ ở Tây phương. Mọi người đều quen thuộc với các thông điệp của các Ngài, và các thành quả của cuộc đời và giáo huấn của các Ngài đã chi phối sự suy tư và các nền văn minh trên cả hai bán cầu. Vì các Ngài là những Đấng Hóa Thân thiêng liêng có nhân tính, nên các Ngài là hình tượng cho những gì mà nhân loại có thể hiểu được dễ dàng; bởi các Ngài có bản chất giống chúng ta, là “máu thịt của máu thịt [11] chúng ta, tinh thần của tinh thần chúng ta”, nên chúng ta biết và tin cậy các Ngài, và đối với chúng ta, các Ngài có ý nghĩa nhiều hơn các cuộc Xuất Lộ thiêng liêng khác. Hàng muôn triệu người biết, tin cậy và yêu thương các Ngài. Trung tâm năng lượng tinh thần mà mỗi Đấng đã thiết lập vượt ngoài sự đo lường của chúng ta; *việc thiết lập một trung tâm năng lượng hằng tồn tại, tích cực về mặt tinh thần là nhiệm vụ thường xuyên của một Đấng Hóa Thân*. Các Ngài tập trung hay trụ vững một chân lý năng động, một hình tư tưởng đầy uy lực, hay một xoáy năng lượng có từ tính trong thế giới của sự sống con người. Tụ điểm này ngày càng tác động như một trạm truyền chuyên năng lượng tinh thần; nó giúp nhân loại có thể diễn đạt một ý tưởng thiêng liêng nào đó, và ý tưởng này đúng lúc sẽ tạo nên một nền văn minh với nền văn hóa, các tôn giáo, các chính sách, các chính phủ và các tiến trình giáo dục kèm theo. Lịch sử được làm nên bằng cách đó. Nói cho cùng, lịch sử chỉ là sự ghi nhận những phản ứng có chu kỳ của nhân loại đối với một năng lượng thiêng liêng tuôn đổ vào nào đó, đối với một vị lãnh đạo nhiệt tình nào đó, hay đối với một Đấng Hóa Thân nào đó.

Một Đấng Hóa Thân hiện nay thường là một vị Đại Diện của trạng thái thiêng liêng thứ nhì, tức là trạng thái Bác

Ái-Minh triết, là Tình Yêu của Thượng Đế. Ngài sẽ xuất lộ như một Đấng Cứu Thế, Đấng Kiến Tạo, Đấng Bảo Tồn; nhân loại chưa được phát triển đầy đủ, hay chưa được định hướng đúng mức đến đời sống của Tinh Thần để dễ dàng chịu đựng sự tác động của một Đấng Hóa Thân, là Đấng biểu lộ ý chí mãnh liệt của Thượng Đế. Từ trước đến giờ, đối với chúng ta (và đây là giới hạn của *chúng ta*) một Đấng Hóa Thân là Đấng bảo tồn, phát triển, kiến tạo, bảo vệ, che chở và giúp đỡ các xung lực tinh thần mà nhờ đó con người sống được; chính nhu cầu của con người và sự đòi hỏi được bảo vệ và giúp đỡ của con người mới đưa Ngài vào cuộc biểu lộ. Nhân loại cần tình thương, sự hiểu biết và những mối quan hệ con người chính đáng, như sự biểu lộ của Thiên tính đã đạt. Chính nhu cầu này trước đây đã mang Đức Christ đến với chúng ta, là Đấng Hóa Thân của Bác Ái. Đức Christ, vị Sứ Giả thiêng liêng có nhân tính, nhờ sự thành đạt phi thường của Ngài – theo đường lối của sự hiểu biết – đã truyền cho [12] nhân loại một trạng thái và một uy lực của bản chất của chính Thượng Đế, đó là Nguyên Khí *bác ái* của Thượng Đế. Trước khi Đức Phật, Đấng Hóa Thân Giác Ngộ đến, thì ánh sáng, đạo tâm và sự nhận thức về Đấng Thượng Đế Siêu Việt đã là biểu lộ lập lòe trong thái độ của con người đối với Thượng Đế. Rồi Đức Phật lâm phạm và thể hiện trong cuộc đời của chính Ngài sự thật về Thượng Đế Toàn Hiện cũng là Thượng Đế Siêu Việt, về Thượng Đế trong vũ trụ và Thượng Đế bên trong con người. Ngã tính của Thượng Đế và Chân Ngã trong tâm mỗi người trở thành một yếu tố trong ý thức nhân loại. Đó là một chân lý tương đối mới đối với con người.

Tuy nhiên, trong bất cứ kinh điển nào trên thế giới cũng ít khi nhấn mạnh rằng Thượng Đế là Bác Ái, cho đến khi Đấng Christ đến, sống cuộc đời phụng sự và từ ái, trao cho

con người lời khuyên mới là hãy yêu thương lẫn nhau. Sau khi Ngài đến với tư cách Đấng Hóa Thân Bác Ái, người ta mới biết rằng Thượng Đế là nguồn bác ái thiêng liêng, bác ái là mục tiêu và đối tượng của cuộc sáng tạo, tình thương là nguyên lý căn bản của sự liên giao, và bác ái đang tác động trong toàn cuộc biểu hiện hướng về Thiên Cơ được phát động bởi tình thương. Đức Christ đã làm hiển lộ và nhấn mạnh phẩm tính thiêng liêng này, nhờ thế mà thay đổi trọn cả những giá trị, mục tiêu và cuộc sống của con người.

Lý do mà Ngài chưa tái lâm là bởi công việc cần thiết đã chưa được các tín đồ của Ngài trên mọi nước thực hiện. Như sau đây chúng ta sẽ thấy, sự giáng lâm của Ngài tùy thuộc phần lớn vào việc thiết lập những liên giao chính đáng trong nhân loại. Qua nhiều thế kỷ, giáo hội đã không giúp ích gì mà lại còn ngăn trở công việc này, bởi vì với nhiệt tâm đến mức cuồng tín, họ muốn biến mọi dân tộc thành những người Thiên Chúa Giáo' chứ không phải là những người theo Chúa. Giáo hội đã nhấn mạnh đến giáo lý thần học mà không phải là tình thương và sự thông hiểu đầy tình thương như Đức Christ đã nêu gương. Giáo hội đã rao giảng con người nóng nảy của Saul ở Tarsus chứ không phải người Thợ Mộc nhân từ đức độ ở Galilee. Vì thế mà Ngài đã đợi. Nhưng hiện nay, ngày giờ của Ngài đã đến, bởi nhu cầu của dân chúng trong mọi [13] nước, bởi tiếng kêu cầu thỉnh nguyện của đại khối quần chúng ở khắp nơi và cũng vì lời khuyến nghị của các đệ tử Ngài thuộc mọi tín ngưỡng và mọi tôn giáo trên thế giới.

Tuy vậy chúng ta vẫn chưa biết ngày giờ Đức Christ tái lâm. Việc tái lâm của Ngài tùy thuộc sự thỉnh cầu (thường là sự thỉnh cầu không lời) của tất cả những người nào đại diện cho ý muốn của quần chúng; nó cũng tùy thuộc việc thiết lập những mối liên giao chính đáng giữa nhân loại một cách chu

đáo hơn, và tùy thuộc một số công tác đang được thực hành bởi những Thành Viên cao cấp của Thiên Giới, là Giáo Hội Vô Hình, là Thánh Đoàn (1) của Địa Cầu; nó cũng tùy thuộc vào lòng kiên trì các đệ tử Đức Christ trên thế giới hiện nay, và các phụng sự viên điểm đạo đồ – tất cả đều đang hoạt động trong nhiều đoàn thể tôn giáo, chính trị và kinh tế. Thêm vào đó là những gì mà người Thiên Chúa Giáo thích gọi là “Thiên Ý bất khả tri”, tức là cái ý định khôn lường của Đấng Chúa Tể Hoàn Cầu, là Đấng Thái Cổ (như danh xưng của Ngài trong kinh Cựu Ước), là Đấng “hiểu rõ Tâm Trí của riêng Ngài, lan tỏa phẩm tính cao cả nhất của Bác Ái và hội tụ Ý Chí của Ngài ở Ngôi cao cả của riêng Ngài, trong trung tâm biết được Thiên Ý.”

Khi Đức Christ, là Đấng Hóa Thân Bác Ái, lâm phạm thì bấy giờ

“Những người con của nhân loại nay là những Người Con của Thượng Đế, không còn nhìn về ánh sáng chói rạng nữa mà phóng rải ánh sáng ấy cho những người con của nhân loại chưa biết mình là Con của Thượng Đế. Bấy giờ

¹ Từ chữ “spiritual Hierarchy”, là Huyền Giai tinh thần, là Đẳng Cấp các Đấng Cao Cả, là Thánh Đoàn, (còn dịch là Đại Đoàn Chưởng Giáo hay Quần Tiên Hội).

Trong *Điểm đạo: Nhân loại và Thái dương*, trang 218 định nghĩa như sau: “Nhóm các Đấng tinh thần trên các nội giới của thái dương hệ. Các Ngài là các mãnh lực thông tuệ của thiên nhiên, điều khiển các diễn trình tiến hóa. Chính các Ngài tách ra thành 12 Huyền Giai. Trong hệ thống hành tinh của chúng ta, tức hệ Địa Cầu, có một phản chiếu của Thánh Đoàn này mà các nhà huyền linh học gọi là Huyền Giai tinh thần. Thánh Đoàn này hợp thành bởi các vị Chohan, các Chân Sư và các đệ tử được điểm đạo, hoạt động xuyên qua đệ tử của các Ngài, và nhờ đó, hoạt động khắp thế gian”.

Đấng Giáng Lâm sẽ xuất lộ, những bước chân của Ngài nhanh chóng băng qua thung lũng của bóng tối do sức thôi thúc của Đấng quyền năng tối thượng, đang ngự trị trên đỉnh núi, phóng rải nguồn bác ái vĩnh cửu, ánh sáng siêu việt và ý chí an bình, tĩnh lặng.

“Bấy giờ, những người con của nhân loại sẽ đáp ứng. Bấy giờ ánh sáng mới sẽ chiếu vào thung lũng khốn khổ, nhọc nhằn của thế gian. Bấy giờ nguồn sống mới sẽ tuôn chảy trong huyết quản [14] con người, và bấy giờ tầm nhìn của họ sẽ bao quát tất cả những đường lối có thể thực hiện.

“Thế là hòa bình sẽ vẫn hồi trên thế giới, nhưng không giống chút nào với hòa bình mà chúng ta đã biết trước đây. Bấy giờ ý-chi-hướng-thiện sẽ bùng nổ thành sự thông hiểu, và sự thông hiểu sẽ đơm hoa thành thiện chí nơi con người.”



CHƯƠNG HAI

CƠ HỘI ĐỘC ĐÁO CỦA ĐỨC CHRIST

Thế giới Ngày nay

Bất cứ ai chấp nhận giáo huấn rằng Đức Christ sẽ giáng lâm đều có điều khó nghĩ là lời dạy ấy đã được truyền rao trong nhiều thế kỷ mà vẫn chưa có gì xảy ra cả. Đó là một sự kiện thực tế, và nhiều nỗi khó khăn của chúng ta đều nằm ở đó. Niềm mong chờ sự giáng lâm của Ngài không có gì mới mẻ, trong đó không có gì độc đáo hay khác lạ; những ai còn tin tưởng sự giáng lâm này rất có thể phải đón nhận một cái nhìn khoan dung, đũa cọt hay thương hại của người khác. Tuy nhiên, khi nghiên cứu về thời cơ, về những ý nghĩa thâm sâu, về chủ đích thiêng liêng hay Thiên ý, cũng như xem xét hiện tình thế giới, chúng ta có thể tin tưởng rằng *thời buổi hiện tại có tính cách độc đáo* trong nhiều phương diện, và Đức Christ đang đối mặt với một cơ hội duy nhất. Cơ hội duy nhất này được mang lại cho Ngài bởi một số điều kiện thế giới có tính độc đáo; trên thế giới ngày nay có những yếu tố và trong thế kỷ qua đã xảy ra những biến cố mà trước đó chưa từng có; chúng ta nên xem xét những vấn đề này để có một triển vọng tốt hơn. Thế giới mà Ngài sẽ giáng lâm nếu chưa tốt đẹp hơn thì cũng sẽ là một thế giới mới; những ý tưởng mới đang choán chỗ trong trí tuệ mọi người và những vấn đề mới đang chờ giải pháp. Chúng ta hãy xem xét tính độc đáo này để có vài hiểu biết về tình trạng mà Đức Christ sẽ được đẩy vào. Khi tiếp cận vấn đề này, chúng ta hãy thực tế và tránh lối suy nghĩ thần bí và mơ hồ. Nếu quả thật Ngài

dự định tái lâm, nếu [16] quả thật Ngài sẽ đem theo các đệ tử của Ngài, là các Chân Sư (1) Minh Triết, cùng với Ngài, và nếu sự giáng lâm này đã cận kề thì một số trong các yếu tố mà Ngài và những Vị ấy phải cứu xét là gì?

Trước hết, Ngài sẽ đến với một thế giới trong cơ bản là duy nhất. Sự tái lâm và công việc sau đó của Ngài không thể bị giới hạn trong một địa phương nhỏ hẹp, hay là một lãnh thổ mà phần đông nhân loại không nghe nói tới, như trường hợp Ngài giáng lâm trước đây. Đài phát thanh, báo chí và việc quảng bá tin tức sẽ khiến cho sự giáng lâm của Ngài khác với sự giáng lâm của bất cứ vị Thiên Sứ nào trước đây; những cách vận chuyển nhanh chóng giúp Ngài có thể gặp gỡ hàng muôn triệu người, và nhờ tàu thủy, tàu lửa, phi cơ, họ có thể đến với Ngài; thông qua đài truyền hình, mọi người sẽ thường được chiêm ngưỡng thánh dung của Ngài, và thật sự là “mọi mắt đều sẽ thấy được Ngài.” Dù cho không có sự thừa nhận chung về địa vị tinh thần và thông điệp của Ngài, và nhất thiết phải có sự quan tâm chung, vì ngày nay, ngay đến những kẻ giả mạo Đức Christ và các Thiên Sứ cũng nhận được sự hiếu kỳ phổ biến này và không thể che giấu được. Điều này tạo nên một điều kiện độc đáo mà Ngài phải làm việc trong đó, và điều kiện mà từ trước đến giờ chưa từng có một vị Con của Thượng Đế nào đến tiếp sinh lực và cứu trợ thế gian đã phải đối mặt.

Sự nhạy cảm của nhân dân trên thế giới đối với những gì mới mẻ hay cần thiết, cũng khác lạ một cách độc đáo; con người đã tiến xa trong cách phản ứng đối với cả điều thiện

¹ Dịch từ tiếng Bắc Phạn của chữ “Guru”, vị Huấn Sư tinh thần, được các nhà T.T.H. dùng để chỉ các vị Adepts (từ 5 lần điếm đạo trở lên) (theo *Chìa khóa Minh Triết Thiêng liêng*)

lần điều ác, và có một khí cụ đáp ứng bén nhạy hơn nhiều so với nhân loại thời trước. Nếu trước đây đã có một sự đáp ứng nhanh chóng khi vị Thiên Sứ giáng lâm, thì giờ đây sự đáp ứng ấy sẽ được phổ biến rộng rãi và nhanh chóng hơn, cả trong sự chối bỏ và trong sự chấp nhận. Con người tìm hiểu nhiều hơn, được giáo dục tốt đẹp hơn, nhiều trực giác hơn, và mong mỏi những điều phi thường, độc đáo nhiều hơn bất cứ thời kỳ nào khác trong lịch sử. Nhận thức trí tuệ của họ sắc bén hơn, khả năng đánh giá của họ đúng đắn hơn, khả năng phân biệt và chọn lựa của họ đang phát triển mau lẹ, [17] và họ nhanh chóng thâm nhập vào các ý nghĩa. Những sự kiện này sẽ tác động quan trọng vào sự tái lâm của Đức Christ và nhắm tới việc lan truyền tin tức về sự giáng lâm của Ngài và các nội dung thông điệp của Ngài.

Ngày nay, khi giáng lâm, Ngài sẽ thấy thế giới đã thoát được một cách độc đáo khỏi sự kềm kẹp và cầm giữ của chủ nghĩa giáo hội. Trước đây, khi Ngài đến Palestine, xứ này đã bị cầm giữ trong quyền lực xấu xa của các nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái, và những người Pharisee và người Sadducee đối với dân xứ ấy giống như những kẻ thống trị giáo hội đối với nhân dân thế giới ngày nay. Nhưng, – đã có một sự xoay chuyển hữu ích và lành mạnh ra khỏi Thiên Chúa giáo hình thức và chính thống giáo trong thế kỷ qua, và điều này sẽ mang lại một cơ hội duy nhất cho việc phục hồi tôn giáo chân chánh và việc thể hiện một sự quay lại đơn giản với những cách sống tinh thần. Những giáo sĩ, những người Levite, Pharisee và Sadducee không phải là những người công nhận Ngài khi Ngài đến trước đây. Họ sợ Ngài. Và không chắc gì những người phản động trong giáo hội sẽ là những người sẽ thừa nhận Ngài ngày nay. Ngài có thể tái xuất hiện trong một lớp vỏ hoàn toàn bất ngờ; ai nói là Ngài có sẽ đến như một

chính trị gia, một kinh tế gia, một vị lãnh đạo quần chúng (nổi lên từ giữa dân chúng), một nhà khoa học, hay một nghệ sĩ hay không?

Thật là một sự sai lầm khi tin rằng, như một số người tin như vậy, khuynh hướng chính trong công việc của Đức Christ sẽ là qua trung gian các giáo hội hay các tôn giáo trên thế giới. Tất nhiên là Ngài sẽ làm việc thông qua họ khi các điều kiện cho phép, và có một hạt nhân tinh thần chân chính sống động trong họ, hoặc là khi sự kêu cầu thỉnh nguyện của họ đủ mạnh mẽ để thấu đến Ngài. Ngài sẽ dùng tất cả những vận hà nào có thể dùng được để nhờ đó mà có thể mở rộng tâm thức của con người và mang lại định hướng đúng đắn. Tuy nhiên, đúng ra phải nói rằng Ngài sẽ hoạt động thường xuyên với tư cách Đức Christ của Thế Gian, và các giáo hội chỉ là một trong những đường lối giáo huấn mà Ngài sẽ [18] sử dụng. Tất cả những gì soi sáng trí tuệ con người, tất cả những sự quảng bá nào có khuynh hướng mang lại những liên giao chính đáng cho nhân loại, tất cả mọi cách hoạch đắc chân tri thức, tất cả các phương pháp chuyển hóa kiến thức thành minh triết và thông hiểu, tất cả những gì mở rộng tâm thức của nhân loại và của tất cả những trạng thái ý thức và sự mãn cảm ở các loài hạ đẳng (dưới nhân loại), tất cả những gì giải tán ảo cảm và ảo tưởng và phá hủy sự kết tinh (thành kiến, cố chấp, bảo thủ – ND), và khuấy động những tình trạng trì trệ, tất cả những điều đó có được là do các hoạt động có tính thực tế của Thánh Đoàn mà Ngài giám sát. Ngài sẽ tùy theo phẩm tính và khả năng kêu cầu thỉnh nguyện của nhân loại, và sự thỉnh nguyện này lại tùy theo trình độ tiến hóa đạt được hiện nay.

Trong thời Trung Cổ và trước đó, chính các giáo hội và các triết phái đã cung ứng những con đường chính yếu cho

hoạt động nội tại của Ngài, nhưng nó sẽ không là thế nữa khi Ngài hiện diện công khai và thật sự lần này. Đây là một điểm mà các giáo hội và tôn giáo có tổ chức nên nhớ rõ. Hiện nay, Ngài đang chuyển sự chú trọng và quan tâm vào hai lĩnh vực cố gắng mới: thứ nhất, vào lĩnh vực giáo dục toàn cầu, và thứ hai, vào phạm vi thực hiện một cách sáng suốt những hoạt động thuộc lĩnh vực chính quyền trong ba phương diện của nó là hành pháp, chính trị và lập pháp. Ngày nay, công chúng đang ý thức được tầm quan trọng và trách nhiệm của chính quyền; thế nên, Thánh Đoàn nhận định rằng trước khi chu trình dân chủ thực sự (vì cơ bản là nó vẫn có, và cuối cùng sẽ thể hiện) có thể đi vào hiện thực, thì việc giáo dục quần chúng trong nghệ thuật quản trị hợp tác, trong sự ổn định kinh tế thông qua sự chia sẻ đúng đắn, trong sự tương tác chính trị trong sạch là cần thiết buộc phải có. Sự chia rẽ lâu đời giữa tôn giáo và chính trị *phải* được chấm dứt và điều này hiện nay có thể xảy ra vì trình độ trí tuệ cao của *đa số* nhân loại, và thật sự là khoa học đã làm cho mọi người gần nhau [19] đến nỗi những gì xảy ra ở một vùng đất xa xôi nào đó trên mặt địa cầu trở thành một vấn đề quan tâm chung trong vòng một vài phút. Điều này làm cho Ngài có thể hoạt động một cách độc đáo trong tương lai.

Ngày nay, việc phát triển nhận thức tinh thần là nhu cầu lớn lao để chuẩn bị cho cuộc tái lâm của Ngài; không ai biết Ngài sẽ đến quốc gia nào; Ngài có thể xuất hiện như là một người Anh, người Nga, người da đen, người Châu Mỹ La tinh, người Thổ, người Ấn hay bất cứ quốc tịch nào khác. Ai có thể nói là quốc tịch nào? Ngài có thể là một tín đồ Công giáo, Ấn giáo, Phật giáo hay không có tín ngưỡng đặc biệt nào cả; Ngài sẽ không đến như người phục hưng bất cứ một tôn giáo cổ nào, kể cả Thiên Chúa giáo, nhưng Ngài sẽ đến để

phục hồi niềm tin của con người vào lòng bác ái của Đấng Cha Lành, tin vào sự thật về sự hằng sống của Christ (nguyên khí Christ – ND), và tin vào mối liên hệ mật thiết nội tại, không thể tách rời của tất cả mọi người ở khắp nơi. Các tiện nghi giao tiếp và liên lạc của toàn thế giới sẽ để cho Ngài tùy ý sử dụng; đó sẽ là một phần của tính độc đáo trong cơ hội của Ngài, và Ngài cũng phải chuẩn bị cho cơ hội này.

Một yếu tố độc đáo khác nữa phân biệt cuộc giảng lâm của Ngài sẽ là không chỉ có sự mong chờ chung mà còn có sự kiện rằng ngày nay người ta còn biết và giảng dạy nhiều điều về Thiên Giới, hay là Thánh Đoàn của Địa Cầu. Khắp nơi, trên mọi nước, hàng ngàn người quan tâm đến sự thật về Thánh Đoàn, tin tưởng nơi các Chân Sư Minh triết, là các đệ tử của Đức Christ, và sẽ không ngạc nhiên khi đoàn Con Thượng Đế (Sons of God) này, bao quanh vị Lãnh Đạo cao cả của các Ngài, là Đức Christ, xuất hiện ở cõi trần. Các giáo hội trong mọi nước đã làm công chúng quen thuộc với các từ “Thiên Giới”; những nhà bí giáo và huyền học ở mọi nơi đã công bố sự thật về Thánh Đoàn trong suốt thế kỷ trước; những nhà thông thần học đã chú trọng đến [20] sự còn sống của những người đã từ trần để bước qua cõi giới bí ẩn, và những vong linh hướng dẫn của họ cũng đã chứng tỏ sự hiện hữu của một thế giới tinh thần nội tại. Tất cả những điều này tạo sẵn tình trạng độc đáo, mang lại cho Đức Christ những cơ hội độc đáo và vấn đề độc đáo. Tất cả những lực lượng tinh thần này và nhiều thứ khác nữa, cả trong lẫn ngoài các tôn giáo trên thế giới, và các nhóm triết học và hoạt động nhân đạo vào lúc này đang hoạt động theo sự hướng dẫn, được liên kết chặt chẽ và hoạt động của họ được làm cho đồng bộ mật thiết nhất. Tất cả họ đều đang làm việc *cùng nhau* (dù điều này không rõ ràng ở cõi trần) bởi vì trong gia đình nhân

loại có những người ở mọi trình độ đáp ứng. Các mãnh lực phục hưng, tái tạo, phục hồi và phục sinh đang làm cho sự hiện diện của chúng được cảm nhận trong nhiều đoàn thể; họ đang tìm cách trợ giúp và nâng đỡ nhân loại, tái thiết thế giới, văn hồi sự ổn định và cảm thức an ninh, và như thế (hữu ý hay vô tình), họ đang dọn đường cho sự giáng lâm của Đức Christ.

Cũng có một sự phục hưng độc đáo giáo huấn xưa của Đức Phật, và giáo huấn này đang thâm nhập vào các nước Tây phương và đang tìm thấy những môn đồ sùng tín ở khắp nơi. Đức Phật là biểu tượng của sự giác ngộ, và ngày nay ở khắp nơi có một sự nhấn mạnh duy nhất vào *ánh sáng*. Qua nhiều thời đại, vô số triệu người đã nhận thức Đức Phật là Đấng Mang Ánh Sáng từ cõi cao siêu. Tứ Diệu Đế (Bốn Chân Lý Cao Cả) của Ngài trình bày những nguyên nhân nổi thống khổ của con người và chỉ cách chữa trị. Ngài đã dạy: Đừng đồng hóa mình với những sự việc vật chất hay với những ham muốn của mình; hãy sở đắc một ý thức đúng đắn về giá trị; đừng xem những tài sản và cuộc sống thế gian là việc quan trọng chủ yếu; hãy theo Bát Chánh Đạo (Tám Con Đường Cao Cả), tức là Con Đường của những liên giao đúng đắn – những mối quan hệ đúng đắn với Thượng Đế và những mối quan hệ đúng đắn với đồng loại của mình – và nhờ thế mà được hạnh phúc. Những bước trên Con Đường này là: [21]

- Chánh kiến (Các giá trị đúng đắn).
- Chánh ngữ (Lời nói chân chánh).
- Chánh mệnh (Những cách sinh sống chân chánh).
- Chánh tư duy (Suy nghĩ những điều chân chánh)
- Chánh niệm (Nguyện vọng chân chánh).
- Chánh nghiệp (Hành xử chân chánh).

Chánh tinh tấn (Nỗ lực chân chánh).

Chánh định (Niềm Hoan Hỷ hay Hạnh Phúc
chân chánh).

Thông điệp này ngày nay đặc biệt cần thiết trong một thế giới mà người ta thường không biết đến những bước chân chính này để đạt hạnh phúc. Chính trên nền tảng của giáo huấn này, Đức Christ sẽ dựng lên thượng tầng kiến trúc của tình huynh đệ giữa nhân loại, bởi vì những liên giao chính đáng giữa mọi người là một sự biểu lộ lòng bác ái của Thượng Đế; các liên giao ấy sẽ tạo dựng sự thể hiện thiên tính chủ yếu trong thời gian tới. Ngày nay, giữa thế giới bằng hoại, hỗn loạn và bất hạnh, nhân loại có cơ hội mới để từ bỏ lối sống vị kỷ, xu phụng vật chất để khởi bước lên Con Đường Giác Ngộ. Thời điểm mà nhân loại bày tỏ nguyện vọng thực hiện điều này, *khi ấy* Đức Christ sẽ đến, và hiện nay có mọi bằng chứng rằng con người đang học bài học này và đang thực hiện những bước ngập ngừng đầu tiên theo Con Đường Giác Ngộ đó của những liên giao chân chính.

Thời buổi hiện tại có tính cách độc nhất vô nhị ở điểm (trước đây chưa từng có) nó là một chu kỳ hay một giai đoạn của những cuộc hội nghị – thuộc cộng đồng, quốc gia hay quốc tế – và của những người đang đến với nhau. Các câu lạc bộ, các diễn đàn, các ủy ban, các cuộc hội nghị, và các liên đoàn đang hình thành ở khắp nơi để thảo luận và nghiên cứu về phúc lợi và sự giải phóng con người; hiện tượng này là một trong những dấu chỉ hùng hồn nhất cho thấy rằng Đức Christ đang trên đường giáng lâm. Ngài là hiện thân của tự do, và là vị Sứ Giả của Giải Thoát. Ngài kích thích tinh thần tập thể và ý thức tập thể, và năng lượng tinh thần của Ngài là mãnh lực hấp dẫn, liên kết con người lại với nhau vì hạnh phúc chung. Sự tái lâm của Ngài sẽ liên kết chặt chẽ và kết

nổi lại với nhau tất cả những người nam, nữ có thiện chí trên khắp thế giới, bất chấp tôn giáo hay quốc tịch. Sự giáng lâm của Ngài sẽ gọi lên trong mọi người một nhận thức chung và phổ biến về [22] tính thiện hảo trong tất cả mọi người. Đây là một phần của tính cách độc đáo trong sự tái lâm của Ngài mà chúng ta đã và đang chuẩn bị. Một sự nghiên cứu trên báo chí hàng ngày sẽ chứng minh điều này. Chính sự kêu cầu thỉnh nguyện của nhiều nhóm đang hoạt động cho nhân loại (được thực hiện một cách hữu ý hay vô tâm) sẽ mang Ngài đến nhanh. Những người thực hiện hành động thỉnh nguyện lớn lao này là những người có tri thức tinh thần, những nhà chính trị giác ngộ, những vị lãnh đạo tôn giáo, và những người nam và nữ mà tâm của họ tràn đầy thiện chí. Họ sẽ thỉnh cầu được Ngài *nếu* họ có thể đứng vững với mục đích vì đại khối quần chúng, với niềm hy vọng và với tình trạng mong đợi. Công tác chuẩn bị này phải được tập trung nhờ vào và được thực hiện bởi những người trí thức trên thế giới và những người yêu thương và dẫn dắt nhân loại, bởi những đoàn thể hiến mình cho việc cải thiện nhân sinh, và bởi những người đại diện vô tư lợi. Sự thành công của nỗ lực này đang được Đức Christ và Thánh Đoàn trù liệu, tùy thuộc vào khả năng của nhân loại sử dụng ánh sáng nào mà họ đã có để thiết lập những liên giao chính đáng trong gia đình của họ, trong cộng đồng của họ, trong đất nước của họ và trên thế giới.

Bởi vậy, có sự khác biệt độc đáo giữa sự giáng lâm đang được mong đợi của Đức Christ và lần Ngài xuống thế trước đây: thế giới có đầy dẫy những đoàn thể đang hoạt động vì phúc lợi của nhân loại. Theo sự hiểu biết về những thời đại quá khứ của lịch sử nhân loại thì nỗ lực này là một điều tương đối mới và Đức Christ phải chuẩn bị cho nỗ lực đó, và

Ngài sẽ phải hoạt động theo khuynh hướng này. “Chu trình hội nghị” vốn đang nhanh chóng thành trào lưu hoàn toàn, là một phần của tình trạng độc đáo mà Đức Christ sẽ đối diện.

Tuy nhiên, trước khi Đức Christ có thể đến cùng các đệ tử của Ngài, thì nền văn minh hiện tại của chúng ta phải cáo chung. Trong thế kỷ tới, chúng ta sẽ bắt đầu học ý nghĩa của từ “sự phục sinh” và kỷ nguyên mới sẽ bắt đầu tiết lộ mục đích và dự định thâm sâu của nó. Bước đầu tiên sẽ là sự trở dậy của nhân loại từ sự cáo chung của nền văn minh của nó, [23] của những quan niệm và những cách sống xưa cũ, sự từ bỏ mục tiêu xu phụng vật chất và sự ích kỷ xấu xa, và sự chuyển động tiến tới vào ánh sáng trong treo của sự phục sinh. Những điều này không phải là những từ ngữ có tính thần bí hay biểu tượng mà là một phần của sự an bài chung vốn sẽ bao quanh thời kỳ tái lâm của Đức Christ; Đó là một chu trình cũng thật như chu trình của các cuộc hội nghị hiện nay đang tổ chức hết sức tất bật. Khi giáng trần lần trước, Đức Christ đã dạy chúng ta thực nghĩa của Sự Từ Bỏ hay của Thập Giá Hình; lần này thông điệp của Ngài sẽ liên quan đến *sự sống phục sinh*. Chu trình các hội nghị hiện tại đang chuẩn bị mọi người ở khắp nơi cho những mối liên giao, cho dù ngày nay họ có thể có vẻ bất đồng lớn lao về bản chất; yếu tố quan trọng là sự quan tâm và suy tư chung của nhân loại về việc thiết lập nhu cầu, những mục tiêu liên quan, và những phương tiện được sử dụng. Giai đoạn phục sinh mà Đức Christ sẽ phát khởi (vốn sẽ cấu thành hoạt động duy nhất của Ngài) – mà trong đó tất cả những hoạt động khác của Ngài sẽ có vị trí của chúng – sẽ là thành quả của sự lên men và nảy mầm đang diễn ra trong thế giới loài người vào lúc này, mà nhiều cuộc hội nghị là dấu hiệu bề ngoài của nó.

Đức Christ đã đối mặt với những tình trạng độc đáo đa dạng này trong suốt những năm chiến tranh, khi nhu cầu nhân loại buộc Ngài quyết định gấp rút giáng lâm. Tình trạng bất hạnh của thế giới (hậu quả của nhiều thế kỷ sống ích kỷ và của thế chiến), sự nhạy cảm độc đáo mà dân chúng ở khắp nơi đã và đang biểu lộ (là kết quả của quá trình tiến hóa), sự quảng bá độc đáo kiến thức về Thánh Đoàn, và sự phát triển độc đáo của ý thức tập thể, đang tự phô bày mọi mặt trong các cuộc hội nghị đa dạng, đã đặt Đức Christ vào một trường hợp độc đáo và đưa Ngài đến một quyết định mà Ngài không thể tránh.

[24]

Chúng ta có thể nói một cách trân trọng rằng trong “cơ hội” này của Đức Christ, hai sự kiện có liên quan, và cả hai đều khó hiểu đối với con người. Sự kiện về sự đồng bộ ý chí của Ngài với ý chí của Đấng Cha Lành, và sự kiện rằng sự đồng bộ ấy đưa đến một quyết định căn bản mà chúng ta phải nhận thức. Thật không dễ cho một người Công giáo bình thường nhận thức rằng Đức Christ đang đều đặn chuyển sang những kinh nghiệm ngày càng sâu sắc hơn, và rằng trong kinh nghiệm thiêng liêng của Ngài không có gì là tĩnh tại hay trường tồn – ngoại trừ lòng bác ái không thay đổi của Ngài dành cho nhân loại.

Một sự nghiên cứu sâu xa câu chuyện trong Kinh Phúc Âm, mà không bị trở ngại bởi những sự giải thích chính thống, sẽ tiết lộ một số điều. Những sự giải thích thông thường, nếu người ta chỉ nhận thức chúng theo nghĩa thật của chúng, chỉ là một cách hiểu nào đó của con người về một loạt những từ ngữ Aramaic, Hy Lạp hay La Tinh. Sự thật là đa số những nhà luận giải Kinh Thánh được công nhận đã sống cách đây nhiều thế kỷ, có vẻ như đã cho những lời này

một giá trị hoàn toàn không được bảo đảm. Những ngôn từ của một nhà luận giải hay của một dịch giả thời nay có vẻ không giá trị gì khi so sánh với những ngôn từ của các vị ngày xưa, tuy nhà luận giải hiện đại có thể thông minh hơn và được giáo dục tốt hơn nhà luận giải thời xưa, cũng như có sự thừa hưởng nhiều bản dịch được công nhận và một khoa học chính xác. Về mặt thần học, chúng ta đang chịu đựng sự thiếu hiểu biết của quá khứ; thật là một điều lạ lùng khi một nhà luận giải xưa được cho là có ảnh hưởng nhiều hơn nhà luận giải thời nay, một người thông minh hơn và được giáo dục nhiều hơn. Nếu Kinh Tân Ước đúng thật trong sự trình bày của nó về Đức Christ, nếu nó đúng thật trong việc lặp lại lời nói của Ngài, rằng chúng ta có thể làm “những việc lớn lao” hơn Ngài đã làm, và nếu nó đúng trong việc Ngài đã bảo chúng ta “hãy hoàn thiện như Cha của chúng ta ở trên Trời đã hoàn thiện”, thì có gì sai lầm trong sự nhận thức của chúng ta về khả năng của một con người để theo kịp với trí tuệ của Đức Christ và biết những gì Ngài dự định cho chúng ta biết? Đức Christ đã nói rằng “nếu [25] người nào muốn hành động theo Thiên ý thì y sẽ biết”; đó là cách thức mà bản thân Ngài đã học, và đó là phương cách Ngài đảm bảo với chúng ta rằng mỗi người trong chúng ta sẽ thành công.

Chính ý nghĩa này của Thiên ý đã trở nên rõ ràng trong tâm thức của Đức Christ, đã dẫn Ngài đến một số quyết định lớn lao, và khiến Ngài kêu lên: “Hỡi Cha, không phải ý của con, mà ý của Cha được thực hiện.” Những lời nói này biểu thị rõ sự xung đột chứ không phải biểu thị sự đồng bộ của hai ý chí; chúng ngụ ý việc quyết định về phía Đức Christ rằng không nên có sự trái nghịch nào giữa ý chí của Ngài và Thiên ý. Bỗng nhiên, Ngài tiếp nhận linh thị về chủ đích

thiên liêng dành cho nhân loại đang hiện lên và – thông qua nhân loại – cho toàn Địa Cầu. Ở giai đoạn phát triển tinh thần đặc biệt mà Đức Christ đã đạt lúc đó, điều đó đã khiến Ngài trở thành vị Đứng Đầu của Thánh Đoàn, là Đấng điều hành sự xuất lộ của Thiên giới, và đưa Ngài thành Thầy của tất cả các Chân Sư, và Thầy của thiên thần và loài người, tâm thức Ngài đã tuyệt đối thành một với Thiên cơ; sự áp dụng Thiên cơ trên Địa Cầu và mục tiêu tạo lập Thiên giới, cùng sự xuất hiện của giới thứ năm trong thiên nhiên đối với Ngài chỉ là việc hoàn thành định luật, và trọn cuộc sống của Ngài đã và đang hướng vào sự hoàn thành đó.

Ngài đã biết và hiểu đầy đủ về Thiên cơ, mục tiêu, các kỹ thuật và các định luật, năng lượng (của bác ái) của Thiên cơ, cùng mối liên giao mật thiết đang tăng tiến giữa Thánh Đoàn và nhân loại. Ở tột đỉnh của sự hiểu biết vẹn toàn này, và ở thời điểm của sự từ bỏ hoàn toàn của Ngài cho sự dâng hiến cần thiết cuộc sống của Ngài để hoàn thành Thiên cơ này, bỗng nhiên một sự mở rộng tâm thức diễn ra. Ý nghĩa, dự định, mục đích của toàn thể Thiên cơ, và Ý Tưởng thiên liêng bao quát (vì nó tồn tại trong trí của Đấng Cha Lành) lóe lên trong linh hồn Ngài – chứ không phải trong trí Ngài, vì sự khai thị này lớn lao hơn trí tuệ rất nhiều. Ngài đã thấy rõ ý nghĩa của Thiên tính còn sâu xa hơn sự hiểu biết có thể có từ trước đến giờ; thế giới của ý nghĩa và thế giới của hiện tượng mờ đi, và – nói theo cách nội môn – Ngài đã mất tất cả những gì Ngài có. Bởi vì vào lúc đó, Ngài không còn năng lượng của trí sáng tạo cũng như không còn năng lượng bác ái. Ngài đã bị tước đoạt mất tất cả những gì đã làm cho cuộc sống dễ chịu và đầy ý nghĩa. Một loại năng lượng mới trở nên khả dụng – đó là năng lượng của chính sự sống, *được thấm nhuần với mục đích và được phát động bởi ý định thiên liêng*. Nhưng

năng lượng này còn mới mẻ, không được biết, và từ trước đến giờ không được nhận thức. Bởi vì, lần đầu tiên, Ngài nhận thức rõ ràng mối quan hệ của *ý chí*, mà từ trước đến giờ nó đã tự biểu lộ trong cuộc sống của Ngài thông qua bác ái và hoạt động sáng tạo trong việc phát khởi nền tôn giáo mới. Ở mức này, Ngài trải qua vườn Gethsemane của sự từ bỏ. Những gì vĩ đại hơn, rộng rãi hơn và bao quát hơn đã được tiết lộ cho Ngài, và tất cả những gì từ trước đến giờ chừng như quá chính yếu và quan trọng thì nay đã mất dạng đi trong tầm nhìn rộng lớn hơn. Tâm thức đang khai mở của Đức Christ trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu được cấu thành bởi sự nhận thức sinh động về Bản Thể hằng hữu và về sự đồng nhất với chủ đích thiêng liêng của chính Thượng Đế, là Đấng Cha Lành, là Đức Chúa Tể Hoàn Cầu ở trên những tầm mức ý thức mà chúng ta không biết gì (cho đến nay). Ngài đang dẫn bước trên con đường này và Ngài đã khởi bước trên đó ở Palestine cách đây hai nghìn năm. Ngài *đã biết*, theo một ý nghĩa mà trước đó Ngài không biết, Thượng Đế đã dự định điều gì và vận mệnh nhân loại có ý nghĩa gì, và vai trò mà Ngài đã phải đóng trong việc thực hiện vận mệnh đó. Qua nhiều thế kỷ suy tư của nhân loại, chúng ta đã ít chú ý đến phản ứng của Đức Christ đối với vận mệnh của riêng Ngài, khi nó ảnh hưởng đến vận mệnh của nhân loại. Chúng ta đã không quan tâm mấy đến phương diện phản ứng của Ngài đối với sự hiểu biết khi nó tự khai mở ra cho [27] Ngài. Chúng ta đã phản ứng một cách ích kỷ và tham lam đối với công trình và sự hy sinh của Ngài.

Từ ngữ "*hiểu biết*" (trong sự liên quan tới tâm thức điểm đạo của Đức Christ và các vị điểm đạo đồ cấp thấp hơn nữa) có liên hệ đến sự xác tín về kiến thức mà vị điểm đạo đồ đã đạt được trải qua thực nghiệm, kinh nghiệm và biểu lộ. Rung

động yếu ớt đầu tiên của sự phản ứng đối với “vận mệnh” của Chân Thần và đối với ảnh hưởng phổ quát đại đồng mà một Con Thượng Đế (Son of God) có thể sử dụng, làm cho nó được tâm thức của Đức Christ cảm nhận – cũng như nó sẽ được cảm nhận trong tâm thức của tất cả những ai tuân hành huấn thị của Ngài và đạt đến sự hoàn thiện mà Ngài đã vạch ra cho thấy là có thể đạt được. Phẩm tính hay trạng thái thiêng liêng cao cả nhất nay biểu lộ trong cuộc sống của vị Con Thượng Đế đang tiến hóa; Ngài biết ý nghĩa của thông tuệ; Ngài nhận thức được ý nghĩa của Bác ái và tính chất hấp dẫn của nó. Bây giờ – do sự nhận thức được hai điều này – Ngài trở nên ý thức được mãnh lực của ý chí và thực tại của chủ đích thiêng liêng mà ý chí đó sẽ phải thực hiện (bằng mọi giá). Đây là sự khó khăn chính yếu của Đức Christ.

Trong câu chuyện Kinh Thánh (là bằng chứng cho sự khai mở tăng tiến của thiên tính này) có bốn thời điểm được ghi nhận, lúc đó nhận thức đại đồng này hay nhận thức của Chân Thần bộc lộ ra. Chúng ta hãy xem qua từng thời điểm: –

1- Trước hết là lời Ngài nói với cha mẹ của Ngài trong Đền Thờ: “Cha mẹ không biết là con phải hầu việc cho Cha của con hay sao?” Ở đây chúng ta nên lưu ý rằng lúc ấy Ngài đã được mười hai tuổi, và như vậy công việc mà Ngài đã chăm lo trước đó (với tư cách một linh hồn) đã được hoàn tất; mười hai là con số của công việc được hoàn thành, như bằng chứng mười hai công việc lao động của Hercules, một vị Con Thượng Đế khác. Tính biểu tượng của tuổi mười hai của Ngài, ngày nay được thay thế bằng tính biểu tượng của mười hai vị thánh tông đồ, là biểu tượng của việc phụng sự và hiến dâng. Ngài cũng đã ở trong Ngôi Đền của Vua Solomon, là biểu tượng [28] cuộc sống hoàn hảo của linh hồn, cũng như Thánh Đường trong hoang mạc là biểu tượng cuộc đời phù

du bất toàn của phàm ngã vô thường; bởi thế, Đức Christ đang nói trên các cấp độ linh hồn, chứ không chỉ như con người tinh thần ở trần gian. Lúc nói những lời này, Ngài cũng đang phụng sự với tư cách thành viên hoạt động của Thánh Đoàn, vì cha mẹ Ngài đã thấy Ngài đang giảng thuyết cho các tu sĩ Pharisee và Sadducee. Tất cả những điểm này chứng tỏ sự nhận thức của Ngài về nhiệm vụ của Ngài là một Vị Chương Giáo Thế Giới (1), và lần đầu tiên trong não bộ hồng trần của Ngài, Ngài bắt đầu ý thức chủ đích thiêng liêng hay Thiên ý.

2- Kế đến là lời Ngài nói với các đệ tử: “Ta phải lên đường đi Jerusalem,” sau đó chúng ta đọc thấy rằng Ngài “kiên quyết ra đi” đến thành phố đó. Điều này báo cho họ biết rằng bấy giờ Ngài đã có một mục tiêu mới. Nơi duy nhất hoàn toàn “bình an” (vốn là nghĩa của tên “Jerusalem”) là “trung tâm biết được Thiên ý”. Thánh Đoàn của Địa Cầu (là Giáo Hội vô hình của Đức Christ) không phải là một trung tâm bình an mà chính là một vùng xoáy của hoạt động bác ái, là nơi gặp nhau của những năng lượng đến từ trung tâm của Thiên ý, và đến từ nhân loại, là trung tâm của thông tuệ thiêng liêng. Đức Christ đã định hướng cho chính Ngài đến trung tâm thiêng liêng ấy, nơi mà trong các Thánh Kinh xưa gọi là “nơi của sự quyết tâm thanh bình và của ý chí an tĩnh, yên lặng”. Câu này đánh dấu điểm khủng hoảng và quyết

¹ Dịch từ chữ “World Teacher”, “là bậc Huấn Sư, Sư Phụ của các Chân Sư, Thầy của Thiên Thần, được giao nhiệm vụ dìu dắt vận mệnh tâm linh của con người và mở ra sự hiểu biết bên trong mỗi người, rằng y là con của Thượng Đế và con của Đấng Tối Cao”. (Trích trong Điểm đạo, Nhân loại và Thái dương)

định trong cuộc sống của Đức Christ và chúng tỏ sự tiến triển của Ngài hướng đến sự hoàn mãn thiêng liêng.

3- Rồi trong Vườn Gethsemane, Ngài đã nói: “Hỡi Cha, không phải ý chí của con mà là ý chí của Cha được thực hiện,” như thế chứng tỏ sự nhận thức của Ngài về Thiên mệnh. Ý nghĩa của những lời này không phải (như thường được [29] các nhà thần học Công giáo phát biểu) là một câu nói chấp nhận sự đau khổ, và chấp nhận một tương lai đau buồn, và chấp nhận cái chết. Đó là một lời tán thán, chắc chắn được gọi lên bởi sự nhận thức của Ngài về những ngụ ý chung về sứ mệnh của Ngài, là sự tập trung mãnh liệt sự sống của Ngài vào một ý thức đại đồng. Kinh nghiệm của Vườn Gethsemane là một kinh nghiệm độc đáo chỉ có được ở vị Con Thượng Đế nào đã đạt mức tiến hóa hiếm có như Ngài; nó không có liên quan thực sự nào với giai đoạn Thập Giá Hình, như các nhà luận giải chính thống vẫn nhấn mạnh.

4- Những lời sau cùng của Đức Christ nói với các tông đồ của Ngài là: “Này, ta luôn ở cùng các ngươi, ngay cả đến cuối (the end) kỷ nguyên.” hay chu kỳ. (Matt. 28.20). Quan trọng là chữ “cuối” (“end”). Từ này theo tiếng Hy Lạp là “sun-teleia”, nghĩa là cuối một khoảng thời gian, với một thời kỳ khác tiếp liền theo sau (điều này được gọi là cuối một chu kỳ). Trong tiếng Hy Lạp từ *cuối* nghĩa là cuối cùng là một từ khác “telos”. Trong Matt. 24.6, “nhưng chưa đến lúc cuối cùng”, từ telos đó được dùng cho ý nghĩa “chưa đến lúc cuối cùng của thời kỳ thứ nhất”. Ở đây, Ngài nói với tư cách vị Đứng Đầu của Thánh Đoàn và thể hiện ý chí thiêng liêng của Ngài (giờ đây đã nhất quán với Thiên ý) để linh cảm và liên tục thẩm nhuần thế giới loài người bằng tâm thức bao trùm của Ngài. Đó là một sự khẳng định phi thường, phát ra bằng năng lượng ý chí đã phát triển của Ngài, lòng bác ái bao trùm

tất cả của Ngài, và trí thông tuệ của Ngài. Sự khăng định này đã khiến cho mọi việc đều có thể thực hiện.

Đức Christ cũng đã đề cập đến chính quyền năng hấp dẫn của ý chí khi Ngài nói: “Nếu Ta được nâng cao, Ta sẽ thu hút mọi người đến với Ta.” Câu này không ám chỉ đến thập giá hình mà nói đến ý chí đầy từ lực thu hút tất cả mọi người của Đức Christ, nhờ sự sống Christ đang nằm trong mọi trái tim, vượt ra ngoài thế giới của những giá trị vật chất để bước vào thế giới của nhận thức tinh thần,. Nó không liên quan đến sự chết [30] mà là sự sống; nó không đề cập đến Thập Tự Giá mà là sự phục sinh. Trong quá khứ, chủ âm của Thiên Chúa Giáo đã là sự chết, được tượng trưng cho chúng ta bằng cái chết của Đức Christ, và Thánh Paul đã làm lệch lạc đi nhiều trong nỗ lực hòa lẫn tôn giáo mới mà Đức Christ mang lại với tôn giáo chuộc tội bằng máu của dân Do Thái. Trong chu kỳ mà Đức Christ sẽ mở đầu sau sự tái lâm của Ngài, mục tiêu của mọi giáo huấn tôn giáo trên thế giới sẽ là sự phục sinh tinh thần nhân loại; sự chú trọng sẽ dựa trên sự sinh động của bản chất Christ trong mỗi người, và dựa trên *việc sử dụng ý chí trong việc mang lại sự biến dung sinh động* của bản chất thấp (phàm tính – ND). Bằng chứng của điều này sẽ là bản chất Christ được khơi dậy. “Con Đường Phục Sinh” này là Con Đường tóa chiếu, Con Đường sáng dẫn dắt từ một sự biểu lộ vĩ đại thiên tính trong con người này đến một sự biểu lộ khác; đó là con đường biểu lộ ánh sáng thông tuệ, căn bản tỏa sáng của lòng bác ái chân thật, và ý chí không thể lay chuyển vốn sẽ không cho phép có sự thất bại hay sự rút lui. Những điều này là những đặc trưng sẽ bộc lộ Thiên Giới.

Ngày nay, nhân loại đang ở một trung điểm đặc biệt và độc nhất vô nhị, giữa một quá khứ bất hạnh và một tương lai đầy hứa hẹn, nếu chúng ta nhận thức sự trở lại của Đức

Christ và tiến hành việc chuẩn bị cho cuộc giáng lâm của Ngài. Hiện tại đây triển vọng và cũng đây khó khăn; trong tay của nhân loại ngày nay, và ngay trong hiện tại là vận mệnh của thế giới và – nếu có thể nói một cách tôn kính – là hoạt động cấp thời của Đức Christ. Sự đau thương của chiến tranh, nỗi khổ của toàn thể gia đình nhân loại, đã đưa Đức Christ đến một quyết định quan trọng vào năm 1945 – một quyết định đã thể hiện trong hai phát biểu quan trọng. Ngài đã tuyên bố với tập thể của Thánh Đoàn, và với tất cả những người phụng sự và các đệ tử trên thế gian, rằng Ngài đã [31] quyết định tái lâm xuống cõi trần để tiếp xúc với nhân loại, *nếu* họ thực hiện được những giai đoạn đầu của việc thiết lập các liên giao chính đáng trong nhân loại; thứ hai, Ngài đã đưa cho thế gian (để cho người bình thường sử dụng) một trong những lời cầu nguyện cổ xưa nhất từng được biết, mà cho đến nay đã không có ai được phép sử dụng, ngoại trừ những Đấng tinh thần cao cả nhất. Chúng ta được cho biết rằng Ngài đã sử dụng nó lần đầu tiên vào kỳ Trăng Tròn tháng Sáu năm 1945, vốn được biết là kỳ Trăng Tròn của Đức Christ, cũng như kỳ Trăng Tròn tháng Năm là của Đức Phật. Không dễ gì dịch được những thành ngữ cổ xưa này (xưa đến nỗi chúng không có ngày tháng hay chút lai lịch nào) sang những từ ngữ hiện đại, nhưng điều đó đã được thực hiện, và Đại Thánh Nguyên, vốn cuối cùng có thể trở thành lời cầu nguyện của toàn thế giới, đã được Ngài tuyên đọc và đã được các đệ tử của Ngài ghi lại. Nó đã được dịch như sau:

*Từ điểm Ánh Sáng nơi Thiên Trí,
 Cầu xin Ánh Sáng tuôn vào tâm trí nhân gian.
 Cầu xin Ánh Sáng giáng xuống Trần Gian.
 Từ điểm Bác Ái trong tâm Thượng Đế*

Cầu xin Bác Ái tuôn vào trái tim nhân loại.
 Mong sao Đức Christ trở lại Thế Gian.
 Từ trung tâm biết được Thiên Ý,
 Cầu xin Thiên ý hướng dẫn ý chí nhỏ bé của con người.
 Thiên Ý mà các Chân Sư biết và phụng sự.
 Từ trung tâm được gọi là nhân loại,
 Cầu xin Thiên Cơ về Bác Ái và Ánh Sáng thi hành.
 Và xin Thiên Cơ niêm kín cửa vào nẻo ác.
 Cầu xin Ánh Sáng, Bác Ái và Quyền Năng phục hồi Thiên
 Cơ nơi Trần Thế.

Chúng ta có thể thấy mãnh lực phi thường của Đại
 Thịnh Nguyên trong sự kiện rằng hàng trăm ngàn người đã
 và đang sử dụng nó ngày này qua ngày khác và nhiều lần
 trong ngày; đến năm 1947, nó được dịch sang 18 thứ tiếng
 khác nhau và đã được những người nói các ngôn ngữ này sử
 dụng; trong những khu rừng ở Phi Châu, nhiều nhóm thổ
 dân đang sử dụng nó, và ta cũng có thể thấy nó trên bàn giấy
 của những nhà quản trị cao cấp ở các thành phố lớn của
 chúng ta; nó được phát đi trên đài truyền thanh ở Âu châu và
 Mỹ châu, và không có xứ nào hay hải đảo nào trên thế giới
 mà người ta không biết cách sử dụng nó. Tất cả những điều
 này đã diễn ra trong vòng mười tám tháng.

Lời Thịnh Nguyên mới này, nếu được truyền bá sâu
 rộng thì đối với tôn giáo thế giới, nó sẽ giống như lời Cầu
 Nguyên Chúa trong Thiên Chúa giáo và Thánh Vịnh 23 của
 những người tri thức tinh thần Do Thái. Có ba cách tiếp cận
 đối với lời Cầu Nguyên hay Đại Thịnh Nguyên này:

1. Của công chúng.
2. Của những nhà huyền bí học, những người chí
 nguyện và các đệ tử ở thế gian.
3. Của những Thành Viên Thánh Đoàn.

Trước hết, *công chúng* sẽ xem đó là lời cầu nguyện Đấng Thượng Đế Siêu Việt. Họ vẫn chưa nhận thức được Ngài hằng hữu trong sự sáng tạo của Ngài; họ sẽ cầu nguyện nó trên đôi cánh hy vọng – hy vọng ánh sáng, tình thương và sự bình an mà họ không ngớt khao khát. Họ cũng sẽ xem đó là một lời cầu nguyện cho sự giác ngộ của tất cả những nhà cầm quyền và lãnh đạo trong mọi đoàn thể, là những người đang xử lý các vấn đề thế giới; là một lời cầu nguyện để cho tình thương và sự hiểu biết tuôn tràn vào giữa mọi người, để họ có thể sống trong hòa bình với nhau; là một lời đòi hỏi sự thực thi Thiên Ý – một ý chí mà họ không thể biết chút gì và bao giờ đối với họ cũng có vẻ quá bí hiểm, quá bao quát, đến nỗi phản ứng thông thường của họ là cam chịu và tự ý thôi không tìm hiểu; là một lời cầu nguyện cho sự tăng cường tinh thần trách nhiệm của nhân loại, để cho những điều mà ngày nay được nhận thức là xấu ác – chúng làm cho nhân loại quá đổi khốn khổ và [33] ưu phiền – có thể bị loại trừ và một nguồn cội mơ hồ nào đó của điều ác có thể bị ngăn chặn. Cuối cùng họ sẽ xem đó là lời cầu nguyện để có thể phục hồi một tình trạng nguyên thủy cũng mơ hồ nào đó của hạnh phúc viên mãn, và tất cả những sự bất hạnh và đau khổ, đều biến mất khỏi thế gian. Đối với họ, điều này hoàn toàn tốt đẹp và hữu ích, và tất cả đều có thể có ngay lập tức.

Hai là, *những nhà huyền bí học, những người chí nguyện và những người tri thức tinh thần* sẽ có một sự tiếp cận hiểu biết hơn và sâu xa hơn. Đại Thánh Nguyên sẽ truyền chuyển cho họ sự nhận thức về thế giới của các nguyên nhân và về các Đấng đứng sau các sự việc thế gian, là những vị Chỉ Đạo tinh thần của cuộc sống chúng ta. Các Ngài sẵn sàng giúp củng cố cho những ai có tầm nhìn chân thật, không chỉ sẵn sàng vạch ra lý do của các biến cố trong những lĩnh vực khác nhau của

sự sống nhân loại mà còn tiết lộ những điều giúp nhân loại có thể tiến tới, ra khỏi sự tối tăm để bước vào ánh sáng. Với quan điểm cơ bản này, rõ ràng là cần phải có một sự biểu lộ rộng rãi những sự kiện tiềm ẩn nói trên, và một kỷ nguyên truyền bá tinh thần, được các vị đệ tử sắp xếp và các nhà huyền bí học tiến hành, sẽ thành tựu. Kỷ nguyên này đã bắt đầu từ năm 1875 khi *thực tế* về sự tồn tại của các Chân Sư Minh Triết được công bố. Việc này đã được tiến hành, mặc dù có sự trình bày sai lầm, có sự công kích các khái niệm và thái độ khinh thường. Việc nhận thức thực tính của những bằng chứng đã có, và việc xuất hiện một sự đáp ứng trực giác nơi các môn sinh huyền bí cũng như nhiều nhà trí thức trên khắp thế giới đã hữu ích rất nhiều.

Người ta bắt đầu nhận ra một kiểu thần bí gia mới: y khác với các thần bí gia thời xưa do y thật sự quan tâm đến hiện tình thế giới, chứ không chỉ quan tâm đến các vấn đề của tôn giáo và giáo hội mà thôi. Y được phân biệt do y thiếu quan tâm đến sự phát triển cá nhân của riêng y, do y có khả năng thấy được Thượng Đế hằng hữu trong mọi niềm tin chứ không chỉ trong phạm vi tín ngưỡng tôn giáo của riêng y, và cũng do y có thể sống cuộc đời của y trong ánh sáng của Đấng Toàn Hiện thiêng liêng. Tất cả các thần bí gia đều đã có thể làm được điều này đến một mức độ cao hay thấp nào đó, nhưng thần bí gia hiện đại khác với các thần bí gia thời xưa ở chỗ *y có thể chỉ rõ cho những người khác các kỹ thuật của Đường Đạo*. Y kết hợp cả đầu và tim, cả trí tuệ và cảm xúc, cùng với một sự nhận thức trực giác mà từ trước đến nay còn thiếu. Ánh sáng trong trẻo của Thánh Đoàn đang chiếu rọi con đường của nhà thần bí hiện đại, chứ không chỉ có ánh sáng của linh hồn họ; tình hình này sẽ ngày càng gia tăng.

Ba là, trong cả hai nhóm này – công chúng và những người tìm đạo thuộc mọi trình độ trên thế giới – có người vượt cao hơn mức trung bình chung, họ có một cái nhìn thấu suốt và sự hiểu biết sâu xa hơn; họ ở trên một vùng đất không phải của con người, một mặt, ở ngay giữa đám quần chúng và các huyền bí gia, và mặt khác, giữa của các huyền bí gia và các Thành Viên của Thánh Đoàn. Đừng quên rằng các Ngài cũng sử dụng Đại Thánh Nguyên và *không có ngày nào mà bản thân Đức Christ không xuống nó lên*.

Về hình thức, vẻ đẹp và sức mạnh của Đại Thánh Nguyên này nằm trong sự đơn giản của nó và trong việc nó thể hiện một số chân lý trọng tâm mà tất cả mọi người đều chấp nhận một cách tự nhiên và bình thường – chân lý về sự tồn tại của một Trí Thông Tuệ căn bản mà ta mơ hồ gán cho Ngài danh xưng là *Thượng Đế*; chân lý nói rằng quyền năng phát động vũ trụ là *lòng bác ái* nằm sau mọi dáng vẻ bề ngoài; chân lý nói rằng có một Đấng Cao Cả đã đến thế gian, mà người Thiên Chúa giáo gọi là *Đức Christ*, và Ngài đã thể hiện lòng bác ái đó để cho chúng ta có thể hiểu được; chân lý nói rằng cả lòng bác ái và sự thông tuệ đều là các hiệu quả của cái được gọi là *ý chí Thượng Đế*; và sau cùng chân lý hiển nhiên rằng chỉ thông qua chính *nhân loại* mà Thiên Cơ mới có thể tiến hành.

[35]

Thiên Cơ này kêu gọi nhân loại hãy biểu lộ Tình Bác Ái và kích thích con người “để cho ánh sáng nơi họ chói rạng”. Rồi đến đòi hỏi trang nghiêm cuối cùng rằng Thiên Cơ của Bác Ái và Ánh Sáng này, được thực hiện thông qua nhân loại, hãy “niêm kín cửa vào nẻo ác”. Rồi đến dòng chót bao gồm *ý tưởng về sự khôi phục*, vạch ra chủ âm cho tương lai và cho thấy sẽ có ngày *ý tưởng nguyên thủy* của Thượng Đế và chủ

đích ban đầu của Ngài sẽ không còn bị làm hỏng do ý chí phóng túng và ác ý của con người nữa – hoàn toàn vật chất và ích kỷ; bây giờ, nhờ tâm hồn và các mục tiêu của nhân loại đã được thay đổi, chủ đích thiêng liêng sẽ được thành tựu.

Đây là ý nghĩa hiển nhiên và đơn giản và nó phù hợp với nguyện vọng tinh thần của mọi người ở khắp nơi.

Việc sử dụng lời Thỉnh Nguyện hay Cầu Nguyện này và sự mong mỏi đang dâng tràn về sự giáng lâm của Đức Christ, mang lại sự hy vọng lớn lao nhất cho nhân loại ngày nay. Nếu điều này không như thế, thì sự cầu nguyện là vô dụng và chỉ là một ảo tưởng, và các Thánh Kinh trên thế giới, với sự dự báo đã được xác nhận, là vô ích và dối lừa. Bằng chứng của nhiều thời đại đã chứng tỏ rằng *không có điều nào kể trên là thế cả*. Lời cầu nguyện luôn luôn được đáp ứng và đã luôn luôn được đáp ứng; những Đấng Con Thượng Đế vĩ đại đã từng đến do sự đòi hỏi của nhân loại và luôn luôn sẽ đến, và Đấng mà ngày nay tất cả mọi người chờ đợi, *đang* trên đường giáng lâm.



CHƯƠNG BA

SỰ TÁI LÂM CỦA ĐỨC CHRIST

Niềm mong đợi của thế giới

Đấng Thượng Đế Siêu Việt, vĩ đại hơn, bao la hơn và bao quát hơn thế giới mà Ngài đã sáng tạo, được khắp nơi nhận biết và đã được mọi người nhấn mạnh; Mọi tín ngưỡng đều có thể nói như Đức Krishna (phát biểu với tư cách của Thượng Đế, Đấng Sáng Tạo) rằng: “Ta ở lại khi đã thấm nhuần toàn thể vũ trụ bằng một mảnh nhỏ của chính ta.” Nhiều thế kỷ đã trôi qua, kể từ khi nhân loại bắt đầu tiến về phía thiên tính, Đấng Thượng Đế Siêu Việt này đã thống ngự tư duy tôn giáo của hàng triệu người có tri thức tinh thần và chất phác.

Dần dần, lóe lên trong tâm thức đang thức tỉnh của nhân loại có chân lý vĩ đại tương tự về Đấng Thượng Đế Nội Tại – “thâm nhập” vào mọi hình thể một cách thiêng liêng, tác động từ bên trong mọi giới trong thiên nhiên, biểu lộ thiên tình ẩn tàng thông qua con người, và – cách đây 2 000 năm – đã miêu tả sinh động bản tính của Sự Sống Nội Tại thiêng liêng đó trong Nhân Thân của Đức Christ. Ngày nay, như một thành quả của Sự Hiện Diện thiêng liêng đang khai mở này, một quan niệm mới thâm nhập vào tâm trí con người ở mọi nơi, rằng “Christ trong chúng ta, là niềm hy vọng về sự vinh quang”. (Col: 1. 27.) Có một niềm tin đang phát triển và tăng trưởng rằng Đức Christ *hiện diện* trong chúng ta, cũng như Ngài đã ở trong Chân Sư Jesus, niềm tin này sẽ thay đổi thế sự và trọn cả thái độ của nhân loại đối với cuộc sống.

Sự kỳ diệu của cuộc đời ấy, mà Ngài đã sống cách đây 2000 năm, vẫn còn ở nơi chúng ta và đã không mất đi tính chất tươi mới của nó. Đời sống ấy là một điển hình, một sự khích lệ, một niềm hy vọng, và một sự cảm hứng vĩnh cửu. Lòng bác ái mà Ngài đã thể hiện vẫn còn giữ thế giới biết suy tư [37] lệ thuộc vào, dù rằng một số tương đối ít đã thực sự cố gắng thể hiện cùng phẩm tính bác ái như Ngài đã làm – một tình yêu dẫn đến việc phụng sự thế gian không hề sai chạy, đến sự quên mình trọn vẹn, và đến cuộc sống tỏa sáng, có sức thu hút. Những lời Ngài đã nói thì vẫn tắt và đơn giản, và mọi người đều có thể hiểu chúng, nhưng ý nghĩa của chúng phần lớn đã bị mất đi trong những cuộc bàn cãi và những sự hợp thức rắc rối của Thánh Paul, và trong những cuộc tranh luận dài dòng của các nhà luận giải thần học, kể từ khi Đức Christ đã sống và rời chúng ta – hay có vẻ như đã rời chúng ta.

Tuy nhiên, ngày nay Đức Christ còn gần chúng ta hơn bất cứ thời gian nào trong lịch sử loài người; Ngài còn gần gũi hơn mức mà một đệ tử đầy hy vọng và đạo tâm nhất có thể biết, và Ngài có thể gần gũi chúng ta hơn nữa nếu những điều được viết ra ở đây được hiểu biết và mang tới sự quan tâm của mọi người ở khắp nơi. Bởi vì Đức Christ thuộc về nhân loại, thuộc về thế giới con người, chứ không phải chỉ thuộc về các giáo hội và các tín ngưỡng tôn giáo trên khắp thế giới.

Ở Chốn Cao Cả đó trên Địa Cầu, nơi Ngài an trú, tất cả những vị Đệ Tử cao cấp của Ngài ngày nay đang tụ tập quanh Ngài, đó là các Chân Sư Minh triết, và tất cả các vị Con Thượng Đế đã được giải thoát, những Vị mà, qua nhiều thời đại, đã chuyển từ bóng tối đến Ánh Sáng, từ sự giả đến sự Chân, và từ sự tử đến sự Bất Tử. Các Vị này sẵn sàng thi

hành mệnh lệnh của Ngài và tuân theo Ngài, là Sư Phụ của tất cả các Chân Sư, và Thầy của các Thiên Thần và loài người. Những vị Đại Diện và những vị Tiêu Biểu cho mọi tín ngưỡng trên thế giới đang chờ đợi ở đó, dưới sự hướng dẫn của Ngài, để tiết lộ cho tất cả những người ngày nay đang chiến đấu trong tình trạng rối loạn của hiện tình thế giới, và đang tìm cách giải quyết cơn khủng hoảng của thế giới rằng *họ không đơn độc*. Đấng Thượng Đế Siêu Việt đang hành động thông qua Đức Christ và Thánh Đoàn để mang lại sự trợ giúp; Đấng Thượng Đế Nội Tâm nơi tất cả mọi người đang đứng trên bờ ven của một số Sự Nhận Thức kỳ diệu.

Hàng Ngũ Tông Đồ vĩ đại của những người Biết Thượng Đế, ngày nay đang vững vàng trong những hoạt động canh tân – một hàng ngũ [38] của những Vị đã sống ở Thế Gian, đã chấp nhận sự thật về Đấng Thượng Đế Siêu Việt, đã khám phá ra thực tế của Đấng Thượng Đế Nội Tâm, đã thể hiện sinh động trong đời sống của Họ những đặc tính thiêng liêng của sự sống Christ và (bởi Họ đã sống ở Thế Gian như Ngài đã và đang sống) Họ “đã vì chúng ta mà bước vào trong bức màn che, để lại cho chúng ta một gương mẫu rằng chúng ta cũng có thể theo bước chân Ngài” và bước chân của Họ. Rốt cuộc chúng ta cũng sẽ thuộc vào hàng ngũ vĩ đại đó.

Chính Đức Phật cũng đang đứng sau Đức Christ, trong nhận thức khiêm tốn về nhiệm vụ thiêng liêng mà Đức Christ đang sắp sửa hoàn thành, và cũng vì sự tất yếu của thành tựu tinh thần đó. Không chỉ những vị đang hoạt động một cách hữu thức trong Thiên Giới ý thức về các Kế Hoạch của Ngài, mà những Đấng tinh thần cao cả đang sống và cư ngụ trong “Nhà Cha” ở “trung tâm biết được Thiên Ý” cũng được huy động và tổ chức để trợ giúp công trình của Ngài. Đường lối

của hàng ngũ tinh thần từ ngôi vị của Đấng Thái Cổ xuống đến người đệ tử thấp kém nhất (cùng các đệ tử khác tụ tập dưới chân Đức Christ) ngày nay được tập trung vào nhiệm vụ giúp đỡ nhân loại.

Hầu như đã đến giờ phút trọng đại mà Ngài đã hết sức nhẫn nại chờ đợi; đã đến “cuối thời đại” mà Ngài đã đề cập tới khi nói với một nhóm nhỏ các đệ tử của Ngài rằng : “Này! Ta luôn ở cùng các ngươi cho đến cuối kỷ nguyên”. Ngày nay, Ngài đứng đợi vì biết rằng đã đến ngày giờ mà Ngài sẽ “thấy sự khó nhọc của linh hồn Ngài và mãn nguyện.” (Is: LIII:11.)

Xuyên suốt hàng ngũ của các Con Thượng Đế, người ta không thấy và cảm thấy điều gì khác hơn là sự mong mỏi và chuẩn bị. “*Thánh Đoàn đang chờ đợi*”. Tất cả những gì có thể làm từ giác độ của cơ hội hiện tại đã tiến hành. Đức Christ đang ở trong sự yên lặng nhẫn nại, lưu tâm đến nỗ lực sẽ làm cho công việc của Ngài thành hiện thực ở cõi trần [39] và giúp Ngài hoàn thành cố gắng mà Ngài đã làm ở Palestine cách đây 2 000 năm. Đức Phật lơ lửng ở phía trên Địa Cầu sẵn sàng thực hiện vai trò của Ngài nếu nhân loại cố gắng cơ hội cho Ngài. Mọi thứ hiện nay tùy thuộc vào hành động đúng đắn của những người thiện chí.

Từ Nhà Cha (“trung tâm biết được Thiên ý” hay Shamballa của nhà huyền bí học), mệnh lệnh đã vang ra: Thời điểm đã đến. Từ Thiên Giới, nơi Đức Christ ngự trị, câu trả lời phát ra trở lại: “Hỡi Cha, ý Cha sẽ được thực hiện.” Dưới thế gian bất hạnh, hoang mang, đang phấn đấu của chúng ta, tiếng kêu cầu nổi lên không ngừng: “Câu xin Đức Christ trở lại Trần Gian.” Bởi vì ba trung tâm tinh thần vĩ đại: Nhà Cha, Thiên Giới và Nhân Loại đang thức tỉnh, chỉ có một mục đích, một ý tưởng và một sự mong mỏi hợp nhất.

Điều quan trọng là ngày nay nên có một mức độ hiểu biết đầy đủ hơn liên quan với “trung tâm biết được Thiên ý”. Công chúng nên có một sự hiểu biết nào đó về trung tâm tinh thần cao nhất này, mà nếu chúng ta tin vào câu chuyện Kinh Thánh thì chính Đức Christ luôn luôn lưu tâm đến nơi đó. Chúng ta thường xuyên đọc trong Kinh Tân Ước rằng “Đức Chúa Cha đã nói với Ngài” hay là “Ngài đã nghe một Tiếng Nói” mà người khác không nghe thấy, hoặc người ta đã nghe những lời: “Đây là Con yêu dấu của Ta”. Nhiều lần, chúng ta đọc thấy, dấu hiệu xác nhận (như được gọi về phương diện tinh thần) đã được ban ra cho Ngài. Chỉ có Đấng Cha, Đức Hành Tinh Thượng Đế, “Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, cử động và hiện tồn” (Acts. XVII. 28), Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, Đấng Thái Cổ (Dan. VII. 9) mới có thể nói lời khẳng định sau cùng này. Như chúng ta đều biết rõ, có năm thời điểm quyết định hay năm cuộc điểm đạo liên quan với Chân Sư Jesus – sự Giáng Sinh ở Bethlehem, sự Rửa Tội, sự Biến Dung, Thập Giá Hình và sự Phục Sinh – nhưng đằng sau giáo huấn thực tế và hiển nhiên này có ẩn một ảnh hưởng ngầm hay tư tưởng về một điều gì đó còn cao cả hơn [40] và quan trọng hơn nhiều – Tiếng Nói xác nhận của Đức Chúa Cha, công nhận những gì mà Đức Christ đã làm.

Khi Đức Christ hoàn tất trong 2 000 năm tới công trình mà Ngài đã phát khởi cách đây 2 000 năm thì Tiếng Nói xác nhận đó chắc chắn sẽ lại được nghe thấy, và sự chuẩn nhận thiêng liêng về sự giáng lâm của Ngài sẽ được ban ra. Chừng ấy, Đức Christ sẽ nhận cuộc điểm đạo cao siêu mà chúng ta không biết chút gì ngoại trừ là hai trạng thái thiêng liêng sẽ hòa hợp và phối hợp nơi Ngài (bác ái-minh triết trong sự biểu lộ viên mãn, được phát động bởi quyền lực hay ý chí thiêng liêng). Khi ấy, Đức Phật và Đức Christ sẽ cùng đến trước

Đấng Cha, Đức Chúa Tể Hoàn Cầu; các Ngài sẽ cùng nhìn thấy nguồn vinh quang của Đấng Chí Tôn, và cuối cùng sẽ chuyển sang một cuộc phụng sự cao siêu hơn có một bản chất và một tính chất mà chúng ta không thể hiểu.

Ở đây tôi không viết trong tinh thần cuồng tín hay tin tưởng về sự tái lâm của Chúa. Tôi không nói như một nhà thần học thích suy đoán hay một người tiêu biểu của một phương diện mơ tưởng tôn giáo. Tôi nói, bởi vì nhiều người biết rằng thời điểm đã chín muồi, và vì sự kêu gọi của những tâm hồn thành tín, chất phác đã thấu đến cõi giới tinh thần tối cao, đã khởi động những năng lượng và những mãnh lực mà hiện nay không thể nào dừng lại. Tiếng kêu cầu thỉnh nguyện của nhân loại đau khổ ngày nay đã đến một âm lượng và âm thanh mà – được kết hợp với minh triết và kiến thức của Thánh Đoàn – nó đã làm phát khởi một số hoạt động trong Nhà Cha. Những hoạt động này sẽ đưa đến sự vinh quang của Thượng Đế, trong sự chuyển hóa ý-chí-hướng-thiện thiêng liêng thành thiện chí nơi con người, và mang lại hòa bình ở Trần Gian.

Một chương mới trong cuốn sách vĩ đại của sinh hoạt tinh thần sắp được viết; một sự mở rộng tâm thức mới là một biến cố sắp xảy ra; một nhận thức mới về sự quan tâm thiêng liêng có thể xảy ra đối với nhân loại, và một niềm mong mỏi đang bộc lộ sẽ chứng tỏ sự chính xác của câu nói trong Kinh Thánh “mọi mắt sẽ thấy Ngài” (Rev. 1. 7.). Sự sinh động tôn giáo hay lịch sử tinh thần của nhân loại có thể được [41] đúc kết cho chúng ta bởi một loạt những sự nhận thức. Đó là sự nhận thức về những Đấng, qua nhiều thời đại, đã tạo nên Hàng Ngũ các Sứ Đồ, đi đến tột đỉnh khi các nhà lãnh đạo vĩ đại của tôn giáo xuất hiện trong nhân loại từ 700 năm trước Công Nguyên và đã tạo dựng những tín ngưỡng hiện đại vĩ

đại cho thế giới; và – trên hết mọi tôn giáo khác – trong chính Đức Christ. Ngài hiện thân sự hoàn thiện của Đấng Thượng Đế Nội Tại, cộng thêm ý thức về Đấng Thượng Đế Siêu Việt; sự nhận thức những khái niệm tinh thần chính yếu về lòng bác ái, sự sống, và sự liên giao, đã luôn quanh quẩn trong hậu cảnh suy tư của con người, và hiện nay đang trên bờ ven của sự biểu lộ đúng đắn; sự nhận thức về tình huynh đệ thực sự của con người, *căn cứ vào một sự sống thiêng liêng duy nhất, hoạt động thông qua một linh hồn duy nhất và tự biểu lộ thông qua một nhân loại duy nhất*; vì thế mà có sự nhận thức về mối liên giao cả với sự sống thiêng liêng trên khắp thế giới và với chính nhân loại. Chính thái độ tinh thần đang phát triển này sẽ dẫn đến những liên giao chính đáng giữa nhân loại và sau cùng là hòa bình thế giới.

Ngày nay, một sự nhận thức khác đang có khả năng xảy ra. Đó là sự nhận thức ở khắp nơi về sự tái lâm sắp tới của Đức Christ (nếu một câu như thế này có thể đúng đối với một Đấng nào đó đã không bao giờ rời xa chúng ta!) và về những cơ hội tinh thần mới mà biến cố này có thể mang lại.

Căn bản cho sự nhận thức này nằm ở sự tin chắc ở nơi sâu thẳm, bẩm sinh trong tâm thức nhân loại, rằng một Vị Huấn Sư cao cả nào đó, một Đấng Cứu Thế, một Bậc Khải Thị, một Vị Ban Luật hay một Vị Đại Diện thiêng liêng nào đó, từ thế giới của những thực tại tinh thần, phải giáng thế vì nhu cầu và yêu cầu của nhân loại. Luôn luôn qua nhiều thế kỷ, vào giờ phút mà nhu cầu của con người cấp thiết nhất, và để đáp ứng với tiếng kêu cầu của y, một vị Con Thượng Đế thiêng liêng đã giáng lâm và dưới nhiều danh hiệu khác nhau. Vì thế Đức Christ đã đến, và có vẻ như đã rời chúng ta, với công việc của Ngài còn dang dở, và viễn kiến của Ngài dành cho nhân loại chưa được thành tựu. Hai ngàn năm qua,

tương chừng như mọi công trình của Ngài đã bị bế tắc, thất bại [42] và không hiệu quả, bởi vì sự tăng trưởng của các giáo hội qua nhiều thế kỷ đã không bảo đảm cho thành quả tinh thần mà Ngài nhắm tới. Cần nhiều hơn các diễn giải thần học và sự tăng trưởng về số lượng các tôn giáo trên thế giới (gồm cả Thiên Chúa Giáo và Phật giáo) để chứng minh sứ mệnh của Ngài đối với thế gian đã tiến hành thành công. Sứ mệnh có vẻ hoàn toàn không thể thực hiện đó đòi hỏi ba điều kiện; chúng ta có thể dùng ba điều kiện này để thử kiểm tra công trình của Ngài; ngày nay ba điều kiện này được chứng minh là các sự kiện thực tế. Thứ nhất, như chúng ta đã thấy, một tình trạng phổ biến toàn cầu (do tính ích kỷ của con người) bất hạnh thay đã chứng tỏ bản chất quá thảm khốc đến độ nhân loại bị buộc phải nhận thức nguyên nhân và nguồn gốc của thảm họa; hai là, một sự thức tỉnh tinh thần có xung lực của nó ở những chốn sâu kín nhất trong tâm thức con người, và trường hợp như thế ngày nay là kết quả của Thế Chiến (1914-1945); ba là, một sự kêu gọi, cầu nguyện, hay yêu cầu có tính khẩn cầu đang liên tục dâng cao, hướng thẳng đến những nguồn cội tinh thần cao cả, dù nguồn cội đó có thể được gọi với danh xưng nào.

Ngày nay, cả ba điều kiện này đã hoàn thành và nhân loại đang đứng trước cơ hội đổi mới. Tai họa đã xảy đến cho nhân loại phổ biến và rộng khắp; không ai đã thoát khỏi, và tất cả mọi người đều bị dính dáng đến theo cách này hay cách khác – về thể chất, kinh tế hay xã hội. Sự thức tỉnh tinh thần của con người ở khắp nơi (dù họ ở trong hay ngoài tôn giáo, mà phần lớn là ở ngoài) là phổ biến và toàn diện, và việc quay về với Thượng Đế được thấy ở mọi nơi. Sau cùng, hai lý do này đã nổi lên – mà trước đây không bao giờ có – sự kêu cầu thỉnh nguyện của nhân loại; sự thỉnh nguyện này rõ ràng

hơn, thanh khiết hơn và ít vị kỷ hơn bất cứ thời điểm nào khác trong lịch sử nhân loại, bởi vì nó dựa trên sự suy tư sáng tỏ hơn và một nỗi đau khổ chung. Tôn giáo chân chính đang phát lộ trong tâm hồn mọi người ở mọi nơi; sự nhận thức này về một hy vọng và bối cảnh thiêng liêng có thể đem con người trở về [43] với giáo hội và với các tôn giáo trên thế giới, nhưng *chắc chắn nhất là nó sẽ đem họ về với Thượng Đế*.

Tôn giáo chắc chắn là danh hiệu mà chúng ta đặt ra dùng để chỉ sự kêu gọi có tính thỉnh cầu của nhân loại, vốn dẫn đến sự đáp ứng có tính khơi dậy của Tinh Thần Thượng Đế. Tinh Thần này hoạt động trong tâm của mỗi người và trong mọi tập thể. Nó cũng hoạt động qua Thánh Đoàn của Địa Cầu. Nó thôi thúc vị Nguyên Thủ của Thánh Đoàn, là Đức Christ bắt tay hành động, và hoạt động mà Ngài đang xúc tiến sẽ đưa đến sự tái lâm của Ngài cùng với các môn đồ của Ngài.

Ý tưởng về sự tái lâm của Đức Christ là một ý tưởng quen thuộc nhất, và trong giáo huấn của phần lớn các tôn giáo trên thế giới đều có ý niệm về việc vị Con Thượng Đế tái lâm để đáp ứng nhu cầu của nhân loại. Kể từ khi Ngài có vẻ đã từ trần để đến cõi giới mà những người tín đồ thuần thành tin rằng Ngài đã đến, những nhóm nhỏ các tín đồ này đã tự suy luận và tin tưởng Ngài sẽ trở lại vào một ngày tháng nào đó, và bao giờ sự tiên đoán và mong đợi của họ cũng rơi vào thất vọng. Ngài đã không đến. Những người đó đã bị đám đông người cười chế nhạo và những nhà trí thức quở trách. Mắt họ đã không thấy được Ngài, và không có biểu thị hữu hình nào về Sự Hiện Diện của Ngài. Ngày nay, hàng ngàn người đều biết rằng Ngài sẽ đến; những kế hoạch dành cho sự giáng lâm của Ngài đã được phát động, nhưng *chúng không ấn định ngày giờ*. Chỉ có hai hay ba vị biết thời điểm,

nhưng “vào một giờ phút mà các người không ngờ, Ngài sẽ đến.” (Matt. XXIV. 44.)

Những nhà tư tưởng chính thống trong bất cứ tín ngưỡng nào cũng đều khó lòng chấp nhận sự thật là *Đức Christ không thể tái lâm* bởi vì Ngài đã luôn luôn ở đây, tại thế gian này, trông nom vận mệnh tinh thần của nhân loại. Ngài đã không bao giờ rời bỏ chúng ta, mà trong xác phàm ở nơi kín đáo an toàn (dù không phải là ẩn dật), Ngài đã hướng dẫn những công việc của Thánh Đoàn, của các đệ tử của Ngài và những người hoạt động, những Vị đã cùng thệ nguyện với Ngài để phụng sự thế gian. *Ngài chỉ có thể tái xuất hiện mà thôi.* [44] Đó là một sự thật tinh thần mà những ai đã ra khỏi hầm mộ để bước vào sự sung mãn của sự sống phục sinh đều có thể thấy được, và cùng lúc đó nó lẫn tránh khỏi tầm mắt của người tín đồ bình thường. Thấy và nhận thức là hai việc khác nhau, và tương lai gần, một trong những nhận thức quan trọng của nhân loại là sự nhận thức rằng Ngài đã luôn luôn ở với chúng ta, chia sẻ với chúng ta sự ích dụng quen thuộc, và những đặc trưng riêng biệt của nền văn minh chúng ta cùng nhiều món quà của nó cho con người.

Những dấu hiệu sơ khởi về sự tiếp cận của Ngài cùng với các đệ tử của Ngài đã có thể được nhận ra bởi những người lưu ý và diễn giải đúng các dấu hiệu của các thời kỳ. Trong số các dấu hiệu này có việc đến với nhau về mặt tinh thần của những người yêu thương đồng loại. Đây thực tế là việc tổ chức đoàn quân ở ngoại giới hồng trần của Đức Chúa – một đạo quân không có vũ khí mà là những người có lòng bác ái, có ngôn ngữ chân chính và những liên giao chính đáng với con người. Tổ chức vô danh này đã tiếp diễn với tốc độ phi thường trong thời kỳ hậu chiến, vì nhân loại đang đau khổ vì hận thù và tranh chấp.

Toàn thể nhân sự của Đức Christ đã hoạt động trong hình thức Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian; họ là một đoàn thể những người tiên phong đầy năng lực cũng như đã luôn mở đường cho một Nhân Vật cao cả của thế giới bước vào diễn trường sinh hoạt của nhân loại. Hoạt động và ảnh hưởng của họ đã được thấy và được cảm nhận trên mọi nước, và không có gì có thể hủy hoại những thành quả của họ. Tác động tinh thần và tổ chức của việc tuyên đọc và diễn đạt đại thỉnh nguyện cũng đã được cố gắng từ năm 1935, và năng lượng của lời kêu cầu thỉnh nguyện của nhân loại đã được hướng vào những vận hà từ cõi trần đến chốn an ngự cao cả của Đức Christ. Từ đó, nó đã được chuyển đến những vùng cao cả hơn nữa, nơi mà sự quan tâm của Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, là Đấng Thái Cổ, là Đấng Cha của tất cả, cộng với những Năng Lượng Sáng Tạo và các Đấng Hàng Sống vốn ngự ở đó với Ngài, [45] có thể được tập trung vào nhân loại, và các bước có thể được tiến hành sẽ thể hiện các Mục Tiêu của Thượng Đế mau chóng hơn.

Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, sự yêu cầu của dân chúng trên Địa Cầu quá mạnh mẽ và rất phù hợp với chiều hướng thiêng liêng, trong thời gian và không gian, đến nỗi kết quả chắc chắn phải có; Đấng Đại Diện tinh thần mà nhân loại mong mỏi phải giáng lâm; lần này Ngài sẽ không đến một mình mà sẽ đồng hành với những Vị mà cuộc sống và ngôn từ của họ sẽ khơi gợi sự nhận thức trong mọi lĩnh vực suy tư của con người. Những tiên đoán có tính tượng trưng trong tất cả các Thánh kinh trên thế giới liên quan đến biến cố sắp tới này sẽ chứng tỏ sự thực của chúng; tuy nhiên, tính biểu tượng của chúng sẽ dẫn đến sự diễn giải lại; những trường hợp và những diễn biến sẽ không nhất thiết chính xác như các Thánh Kinh tỏ ra cho thấy. Ví dụ như, quả thực Ngài

sẽ đến trong “những đám mây trên trời” (Matt. XXVI. 64), như Thánh Kinh Công giáo nói, nhưng điều đó có gì phải chú ý nhiều, khi bất cứ giờ phút nào, suốt ngày đêm, đều có hàng triệu người đi lại trong những đám mây. Tôi đề cập đến điều này như là một trong những lời tiên tri đáng chú ý và là một trong những lời tiên tri quen thuộc nhất; tuy nhiên, điều đó không có ý nghĩa bao nhiêu trong nền văn minh hiện đại của chúng ta. Sự kiện quan trọng là Ngài sẽ đến.

Lễ Wesak đã được cử hành qua nhiều thế kỷ ở một thung lũng nổi tiếng trong dãy Hy Mã Lạp Sơn (nếu tín đồ sùng đạo chỉ tin vào điều đó), để:

1- Chứng minh sự thật rằng Đức Christ hằng hiện diện trong xác phàm giữa chúng ta kể từ khi Ngài được cho là đã từ trần.

2- Chứng minh (ở cõi trần) tính thống nhất thật sự trong việc tiếp cận Thượng Đế của Đông và Tây phương. Cả Đức Christ và Đức Phật đều hiện diện trong cuộc Lễ.

3- Hình thành một điểm tập hợp và một nơi họp mặt cho những người – trong sự tổng hợp và một cách biểu tượng – hằng năm liên kết nhau và đại diện cho Nhà Cha, Thiên Giới và Nhân Loại.

[46]

4- Thể hiện bản chất hoạt động của Đức Christ là vị Trung Gian cao cả và được chọn, là vị Đại Diện của Thánh Đoàn và là vị Lãnh Đạo của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Đích thân Ngài nói lên yêu cầu của Đoàn Người Phụng Sự về việc nhận thức về sự hiện hữu thực sự của Thiên Giới ở cõi trần hiện nay.

Có lẽ một trong những thông điệp quan trọng cho tất cả chúng ta, độc giả sách này, là chân lý và sự thật trọng đại về sự Hiện Diện ở Cõi Trần trong xác phàm vào lúc này của Đức

Christ, của nhóm các đệ tử và phụng sự viên của Ngài, về các hoạt động điển hình của Họ vì lợi ích của nhân loại và về sự liên hệ mật thiết của Họ. Mối quan hệ này tỏ lộ ở một số cuộc lễ tinh thần lớn, nơi mà sự liên giao được thể hiện bao gồm không chỉ Thiên Giới mà còn gồm cả Đấng Cha và Nhà Cha. Có Lễ Phục Sinh, Lễ của Đức Phật mà sự Hiện Diện nơi cõi trần của Ngài biểu lộ sự thống nhất tinh thần của hành tinh chúng ta, và Lễ trong tháng Sáu, đặc biệt là Lễ của Đức Christ, khi đó Ngài – với tư cách vị lãnh đạo của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian – dùng Thỉnh Nguyện mới nhân danh tất cả những người thiện chí trên mọi quốc gia; cùng lúc đó, Ngài tập hợp những yêu cầu đơn sơ, thầm lặng của đại khối quần chúng đang tìm kiếm một cách sống mới tốt đẹp hơn. Họ cần tình yêu trong cuộc sống hằng ngày, những liên giao đúng đắn giữa mọi người và một sự hiểu biết về Thiên Cơ đang ẩn tàng.

Chính những diễn biến này ở cõi trần mới quan trọng chứ không phải những hy vọng và lời hứa mơ hồ của các tín ngưỡng thần học. Chính sự hiện diện thể chất trên hành tinh chúng ta của những Đấng tinh thần đã được nhận thức đó như Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, là Đấng Thái Cổ; bảy Vị Tinh Quân trước Ngôi Thượng Đế; Đức Phật, vị lãnh đạo tinh thần ở phương Đông, và Đức Christ, vị lãnh đạo tinh thần ở phương Tây – tất cả các Ngài, ở thời kỳ đỉnh điểm này, được đưa vào sự chú ý của chúng ta,. Niềm tin mơ hồ về sự hiện diện của các Ngài, [47] những suy đoán mơ mộng về việc làm của các Ngài và sự quan tâm của các Ngài tới phúc lợi của nhân loại, và những suy tư còn hoài nghi nhưng đầy mơ ước, hy vọng của các tín đồ (và cũng của những người không tín ngưỡng), chẳng bao lâu sẽ nhường chỗ cho sự hiểu biết chắc chắn, cho sự nhận thức rõ rệt, cho những dấu hiệu có thể

chứng minh của công tác điều hành, và cho việc tái tổ chức (bởi những người có quyền lực phi thường) đời sống chính trị, tôn giáo, kinh tế và xã hội của nhân loại.

Tất cả các sự việc này sẽ không đến như là kết quả của một sự tuyên bố nào đó hay một biến cố phi thường nào đó trên địa cầu mà sẽ khiến mọi người khắp nơi phải nói: “Hãy xem: Ngài ở đó! Hãy xem: đây là những dấu hiệu thiêng liêng của Ngài!”, bởi vì điều đó sẽ chỉ gọi lên sự đối kháng và tiếng cười, sự chống đối hay sự căm giận cuồng tín.

Những điều này sẽ đến qua một sự nhận thức về năng lực trong giới lãnh đạo, thông qua những chuyển biến mạnh mẽ nhưng hợp lý trong thời sự thế giới, và thông qua những hoạt động của đại khối quần chúng, phát khởi từ những độ sâu tâm thức của riêng họ.

Cách đây nhiều năm, tôi đã cho biết rằng Đức Christ sẽ đến theo ba cách, hay nói đúng hơn, sự thật về sự Hiện Diện của Ngài có thể được chứng minh theo ba phương diện riêng biệt.

Lúc ấy tôi đã chỉ ra rằng chuyển biến đầu tiên mà Đức Christ sẽ thực hiện sẽ là việc kích thích ý thức tinh thần nơi con người, sự khơi dậy những yêu cầu tinh thần của nhân loại trên qui mô lớn, và việc nuôi dưỡng – trên qui mô toàn cầu – tâm thức Christ trong tâm con người. Điều này đã được thực hiện và với những kết quả hiệu quả nhất. Về tính chất thực tế của tiến trình này, những đòi hỏi cương quyết của những người thiện chí, của những người thiện nguyện công ích và của những người đã cam kết cho sự hợp tác quốc tế, cho việc làm giảm bớt nỗi khốn khổ của thế giới và cho việc thiết lập những liên giao chính đáng trong nhân loại, tất cả là sự biểu hiện không thể phủ nhận. Phương diện đó của công tác chuẩn bị chứng tỏ sự giáng lâm của Ngài ngày nay đã đến

một giai đoạn mà không điều gì có thể làm ngừng lại sự tiến triển của nó hay làm chậm lại đà tiến của nó. Mặc [48] cho những vẻ bên ngoài, sự trỗi dậy của tâm thức Christ đã thành công, và điều gì có thể có vẻ như hành động trái ngược rồi cuộc là không quan trọng mà chỉ là có tính chất tạm thời.

Hành động được biểu lộ thứ nhì của Thánh Đoàn sẽ là việc ghi khắc vào trí tuệ của những người được khai ngộ ở khắp nơi bằng những ý tưởng tinh thần thể hiện các chân lý mới, bằng sự “truyền xuống” (nếu tôi có thể gọi nó như thế) của những quan niệm mới vốn sẽ chi phối sinh hoạt nhân loại, và bằng việc Đức Christ phủ bóng trên tất cả đệ tử ở thế gian và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Hoạt động đã được trù liệu này của Thánh Đoàn đang tiến triển tốt đẹp; ở khắp nơi và trong mọi ngành sinh hoạt, người ta đang phát biểu những chân lý mới này để hướng dẫn cuộc sống nhân loại trong tương lai; họ đang xây dựng những tổ chức, phong trào và đoàn thể mới – lớn hoặc nhỏ – để làm cho quần chúng hiểu biết hiện thực của nhu cầu và cách đáp ứng nhu cầu đó. Họ đang làm việc này, vì họ được thúc đẩy bởi sự nồng ấm của tâm hồn họ và vì tình thương của họ đáp lại nỗi đau khổ của nhân loại; tuy nhiên, không làm điều đó cho chính họ mà họ đang hoạt động để làm biểu lộ Thiên Giới trên Thế Gian. Do bởi vô số các tổ chức, sách vở và những cuộc diễn thuyết mà các sự kiện này không thể nào phủ nhận được.

Điều thứ ba, chúng ta được cho biết là Đức Christ có thể đích thân đến và đi lại giữa mọi người như Ngài đã làm trước đây. Điều này chưa diễn ra nhưng đã có những kế hoạch để Ngài sẽ có thể làm như thế. Những kế hoạch đó không có việc chào đời của một đứa trẻ xinh đẹp nào đó trong một gia đình tử tế nào đó ở thế gian; chúng sẽ không dàn dựng những lời tuyên bố bừa bãi và sự nhận thức nhẹ dạ của người

có hảo ý và người thiếu sáng suốt như trường hợp thường thấy hiện nay, cũng sẽ không có một người nào đó xuất hiện và bảo rằng: “Đây là Đức Christ, Ngài ở đây hay là Ngài ở kia.” Tuy nhiên, Tôi muốn chỉ ra cho các bạn rằng sự xuất hiện ở khắp nơi [49] những câu chuyện và những lời tuyên bố như thế, dù chẳng hay ho, lệch lạc và sai lầm, nhưng vẫn chứng tỏ niềm mong mỏi của nhân loại về việc sắp giáng lâm của Ngài. Niềm tin vào sự giáng lâm của Ngài là cơ bản trong tâm thức nhân loại. Ngài sẽ đến như thế nào, và theo cách thức nào thì vẫn chưa được minh định. Thời khắc chính xác chưa đến, và phương cách xuất hiện của Ngài cũng chưa được quyết định. Tính chất thực tế của hai biện pháp sơ khởi và đầu tiên đã được Thánh Đoàn thực hiện dưới sự chỉ đạo của Ngài, là sự bảo đảm rằng Ngài sẽ đến, và rằng khi Ngài đến, nhân loại sẽ sẵn sàng.

Chúng ta hãy tổng kết một số phương diện của công việc mà Ngài đã phát khởi cách đây 2 000 năm, vì chúng nắm giữ manh mối của công việc tương lai của Ngài. Manh mối này chúng ta đã biết rõ phần nào, vì nó đã được nhấn mạnh bởi các tôn giáo trên thế giới và đặc biệt bởi các giáo sĩ Công Giáo. Nhưng tất cả những điều đó đã làm cho người ta thấy công việc của Ngài có vẻ khó hiểu, và sự nhấn mạnh thái quá vào tính cách thiêng liêng của Ngài (một sự nhấn mạnh mà chính Ngài không bao giờ làm) đã khiến nó có vẻ rằng Ngài và chỉ là Ngài chứ không ai khác có thể làm những việc tương tự như thế. Những nhà thần học quên rằng chính Ngài đã nói: “Các ngươi sẽ làm những việc lớn hơn nữa, bởi vì Ta về với Cha Ta” (John. XIV. 12). Ở đây, Ngài ngụ ý rằng việc Ngài về Nhà Cha sẽ mang lại một dòng chảy vào của sức mạnh, sự sáng suốt tinh thần và sự thành tựu sáng tạo cho con người, rằng việc làm của họ sẽ vượt trội hơn những việc

mà Ngài đã làm; bởi vì giáo huấn của Ngài bị biến dạng và quá xa cách con người, nên chúng ta đã chưa làm được “những việc lớn lao” đó. Một ngày kia, chắc chắn chúng ta sẽ làm được, và trong một số đường lối nào đó thì chúng ta đã làm được rồi. Hãy để Tôi kể lại những điều mà Ngài đã làm mà chúng ta có thể làm được, và Ngài sẽ giúp chúng ta làm.

1. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, lòng bác ái của Thượng Đế đã được thể hiện trong một con người, và Đức Christ đã khai sáng kỷ nguyên của bác ái. Sự biểu lộ của lòng bác ái thiêng liêng ấy hãy còn trên đà [50] phát triển. Thế gian chưa đầy đủ tình thương và rất ít người hiểu được thực nghĩa của từ này. Nói theo biểu tượng, khi Liên Hiệp Quốc có được thực quyền thì bấy giờ hạnh phúc của thế giới sẽ được bảo đảm. Hạnh phúc đó là gì nếu không phải là thực thi lòng bác ái? Hợp tác quốc tế là gì nếu không phải là lòng bác ái ở tầm mức quốc tế? Đó là những gì mà lòng bác ái của Thượng Đế trong Đức Christ đã biểu lộ, và là những gì mà chúng ta đang ra sức thực hiện trên thế giới ngày nay. Chúng ta đang cố gắng thực hiện điều đó trên qui mô rộng lớn, và dù có sự chống đối, (một sự chống đối chỉ có kết quả tạm thời) lòng bác ái ấy vẫn là mãnh lực tinh thần thúc tỉnh nơi con người. Đây là những điều mà Thánh Đoàn (đã có những bước thành công) đang trợ giúp và sẽ tiếp tục giúp thực hiện.

2. Đức Christ cũng đã dạy rằng Thiên Giới đã có ở thế gian và khuyên chúng ta trước nhất hãy tìm Thiên Giới, và để mọi thứ khác ở tầm quan trọng thứ yếu do mức độ quan trọng của nó. Thiên Giới ấy bao giờ cũng ở với chúng ta, gồm tất cả những người mà qua các thời đại, đã tìm kiếm những mục tiêu tinh thần, đã tự giải thoát ra khỏi các giới hạn của xác thân, những chi phối của tình cảm và trí tuệ bị chướng ngại. Các công dân của Thiên Giới là những người hiện nay

(đại chúng không hề biết) đang sống trong thể xác, làm việc cho phúc lợi của nhân loại; sử dụng lòng bác ái thay cho xúc cảm như là kỹ thuật chung của họ, và hợp thành đoàn thể lớn của “các Trí Giả được khai ngộ” đang hướng dẫn vận mệnh thế giới. Thiên Giới không phải là cái gì đó sẽ giáng xuống cõi trần khi con người được tốt đẹp đúng mức! Đó là những gì ngày nay đang hoạt động một cách hiệu quả và đòi hỏi sự thừa nhận. Đó là một đoàn thể có tổ chức, đã và đang gọi lên sự nhận biết bởi những người trước nhất cũng tìm kiếm Thiên giới, và nhờ thế khám phá ra rằng Thiên giới mà họ tìm kiếm đã có ở thế gian này. Nhiều người biết rằng Đức Christ và các đệ tử của Ngài đang hiện diện trong [51] thể xác ở cõi trần, còn Vương quốc mà các Ngài quản trị với những quy luật và những phương thức hoạt động của nó thì quen thuộc đối với nhiều người, và đã có qua nhiều thế kỷ rồi.

Đức Christ là Đấng Chữa Trị và Cứu Độ thế gian. Ngài hoạt động vì Ngài là linh hồn hiện thân của toàn thể Thực Tại. Ngày nay, Ngài hoạt động, như Ngài đã hoạt động ở Palestine cách đây 2 000 năm, thông qua những đoàn nhóm. Ở đó (Palestine – ND), Ngài đã làm việc thông qua ba đệ tử thân yêu, qua 12 thánh tông đồ, qua 70 người được chọn, và 500 người được chú ý... Giờ đây Ngài hoạt động thông qua các Chân Sư và các đoàn nhóm của các Vị ấy, nhờ thế mà các nỗ lực của Ngài được tăng cường rất lớn lao. Ngài có thể và sẽ hoạt động thông qua tất cả các đoàn nhóm, ngay khi họ tới mức tự thích ứng với công việc phụng sự được hoạch định, với việc ban rải lòng bác ái, và chính hợp hữu thức với mãnh lực vĩ đại của các nhóm nội môn.

Các đoàn nhóm đó, vốn luôn luôn công bố sự hiện diện trong thể xác của Đức Christ, đã làm cho giáo huấn quá lệch lạc bởi các khẳng định có tính giáo điều trong những chi tiết

không quan trọng, và bởi những lời tuyên bố buồn cười, đến nỗi họ đã không giúp bao nhiêu cho sự nhận thức về các chân lý ẩn tàng, và họ cũng đã không miêu tả được một Thiên Giới hấp dẫn. Vương Quốc đó vẫn hiện hữu nhưng không phải là một nơi chốn của những giới luật hay của những chiếc đàn hạc (harp) bằng vàng, và cư dân là những người cuồng tín thiếu sáng suốt, mà là một môi trường phụng sự, và là một nơi mà mỗi người đều có đầy đủ cơ hội để sử dụng thiên tính của y trong việc phụng sự nhân loại.

3. Vào lúc Biến Dung, Đức Christ đã hiển lộ sự vinh quang sẵn có trong tất cả mọi người. Phạm tính tam phân – gồm thể xác, thể tình cảm và thể trí – bày tỏ sự tuân phục trước sự vinh quang được hiển lộ. Vào lúc đó, lúc mà Christ Nội Tại đang ở trong luân hồi, lúc mà nhân loại được đại diện bởi ba vị thánh tông đồ, một tiếng nói cất lên từ Nhà Cha, thừa nhận thiên tính được hiển bày và địa vị Chúa Con của Đức Christ Đã Được Biến Dung. Tình huynh đệ giữa mọi người căn cứ vào thiên tính bẩm sinh, vào địa vị [52] Chúa Con đã được thừa nhận này – tình huynh đệ này là sự sống duy nhất, niềm vinh quang duy nhất vốn sẽ được tiết lộ, và là sự ràng buộc thiêng liêng duy nhất. Ngày nay, trên một quy mô rộng lớn (ngay cả khi bỏ qua hàm nghĩa của thiên tính), sự vinh quang của con người và những liên giao nền tảng của y đã là một thực tế trong tâm thức nhân loại. Cho đến nay vẫn còn những đặc điểm đáng trách và có vẻ như phủ nhận tất cả những đòi hỏi đối với thiên tính, nhưng kèm theo đó là sự kỳ diệu của sự thành đạt của con người và sự chiến thắng của y trước thiên nhiên. Vinh quang của sự thành tựu khoa học và bằng chứng huy hoàng của nghệ thuật sáng tạo – cả ngày nay lẫn thời xưa – khiến không còn gì nghi ngờ về bản tính thiêng liêng của con người. Vậy thì đây là “những việc

lớn lao hơn” mà Đức Christ đã nói, và đây lại là sự chiến thắng của Christ trong tâm nhân loại.

Tại sao sự thành tựu này của tâm thức Christ phải luôn luôn được nói đến dưới dạng của tôn giáo, của việc đi lễ nhà thờ, của tín ngưỡng chính thống, lại là một trong những thành tựu không thể tin được của các mãnh lực tà vạy? Làm một công dân Thiên Giới không có nghĩa là người ta phải là thành viên của một giáo hội chính thống nào đó. Christ thiêng liêng ngự nơi tâm con người có thể được biểu lộ trong nhiều lĩnh vực khác nhau của cuộc sống nhân loại – trong chính trị, trong nghệ thuật, trong biểu hiện kinh tế, và trong sinh hoạt xã hội chân chính, trong khoa học và trong tôn giáo. Ở đây, chúng ta nên khôn ngoan để nhớ rằng lần duy nhất được ghi nhận về việc Đức Christ (lúc trưởng thành) đã đến viếng Đền Thờ của người Do Thái, và Ngài đã gây nên một sự xáo trộn! Nhân loại đang đi từ vinh quang này đến vinh quang khác, và, trong toàn cảnh lâu dài của lịch sử, điều này có thể nhận thấy một cách ấn tượng. Vinh quang đó ngày nay được hiển lộ trong mọi ngành hoạt động của nhân loại, và sự Biến Dung của những người ở đỉnh cao của làn sóng văn minh nhân loại đang đến rất gần.

4. Sau cùng, trong sự khai hoàn của Thập Giá Hình hay (như nó được gọi một cách chính xác hơn ở Đông phương) là cuộc Đại Từ Bỏ, [53] lần đầu tiên, Đức Christ đã neo chặt vào thế gian một sợi dây tinh tế của Thiên Ý, khi nó phát xuất từ Nhà Cha (Shamballa), chuyển vào trong sự trông nom đầy hiểu biết của Thiên Giới, và qua trung gian của Đức Christ, đã được mang tới sự quan tâm của nhân loại. Qua trung gian của một số Con Thượng Đế cao cả, ba trạng thái thiêng liêng hay những đặc tính của Ba Ngôi (Trinity) thiêng liêng – ý chí, bác ái và sự thông tuệ – đã trở nên một thành phần trong suy

tư và nguyện vọng của con người. Người Công Giáo thường quên rằng con khủng hoảng trong những giờ phút cuối cùng của Đức Christ không phải là sự khủng hoảng đã trải qua trên Thập Giá, mà là những giờ phút đã trải qua trong Vườn Gethsemane. Rồi thì, ý chí của Ngài – trong đau khổ và hầu như tuyệt vọng – đã được hòa vào ý chí của Đấng Cha. Ngài đã nói: “Hỡi Cha, không phải ý chí của Con mà là ý chí của Cha được thực hiện” (Luke XXII. 42).

Một điều mới mẻ, đã được trù liệu từ rất lâu, lúc đó đã xảy ra trong khu vườn yên lặng ấy; Đức Christ, đại diện cho nhân loại, đã buộc chặt hay đã xác lập Thiên Ý của Đấng Cha trên Thế Gian và giúp cho nhân loại thông minh có thể thực hiện nó. Từ trước đến nay, Thiên Ý ấy đã được biết đến trong Nhà Cha; nó đã được nhận thức và được làm cho thích nghi với nhu cầu của nhân loại nhờ Thánh Đoàn, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đức Christ, nhờ thế mà nó thể hiện thành Thiên Cơ. Ngày nay, nhờ vào những việc mà Đức Christ đã làm trong thời khắc khủng hoảng của Ngài cách đây hàng bao nhiêu thế kỷ, nhân loại có thể góp thêm nỗ lực thực hiện Thiên Cơ này. Ý-chí-hướng-thiện (will-to-good) của Nhà Cha có thể trở thành thiện chí của Thiên Giới và được chuyển hóa thành những liên giao chính đáng giữa con người bởi nhân loại thông minh. Thế là con đường trực tiếp hay sợi chỉ của Thiên ý giờ đây sẽ được nối từ nơi tối cao đến điểm thấp nhất, và vào đúng thời điểm có thể trở thành một sợi dây cáp của sự thăng thượng cho các con của nhân loại và của sự giáng xuống cho tinh thần bác ái, sống động của Thượng Đế.

[54]

Chúng ta hãy quên đi sự xa cách, sự cách biệt và sự mờ hồ, và hãy nhận thức rằng chúng ta đang nói về những biến cố xác thực đang xảy ra trên Địa Cầu. Chúng ta đang bàn đến

những nhận thức và những sự kiện, và đến những biến cố thực tế vốn đang xảy ra một cách hữu thức trong nhiều người. *Đức Christ của lịch sử và Christ trong tâm con người là các sự kiện thực tế của hành tinh.*

Trong sự tái lâm này của Đức Christ có một khía cạnh không bao giờ được bàn đến và không có sự ám chỉ nào tới nó được đề cập. Đó là việc xuất hiện này giữa con người, việc trở lại này với hoạt động bên ngoài hàng ngày sẽ có ý nghĩa gì đối với Đức Christ khi Ngài đối mặt với nó? Ngài sẽ cảm thấy thế nào khi đến giờ phút giáng lâm của Ngài?

Có một cuộc điếm đạo lớn đã được nói đến trong *Kinh Tân Ước* mà chúng ta gọi là Sự Thăng Thiên. Chúng ta không biết gì về nó. Câu chuyện trong Kinh Thánh chỉ cho ta biết một đôi điều; sự kiện về đỉnh núi, về những người dỗi theo có mặt ở đó, và về những lời của Đức Christ đọan chắc với họ rằng Ngài sẽ không rời bỏ họ. Rồi một đám mây đưa Ngài ra khuất tầm nhìn của họ (Acts I. 9). Không một người nào có mặt ở đó có thể theo Ngài đi xa hơn. Tâm thức họ không thể hiểu thấu nơi mà Ngài đã chọn để đi; thậm chí họ còn giải thích sai những lời của Ngài, và nhân loại đã luôn chỉ hiểu theo một ý nghĩa thần bí, mơ hồ về sự biến mất của Ngài, hay ý nghĩa của sự hằng Hiện Diện nhưng không nhìn thấy được của Ngài. Những người dỗi theo Ngài đã được đọan chắc bởi hai vị Thiên Sứ, cũng có mặt lúc đó, rằng Ngài sẽ trở lại theo cách giống như vậy. Ngài đã thăng thiên. Đám mây đã đón nhận Ngài; và ngày nay những đám mây bao bọc Địa Cầu đang chờ để hiển lộ Ngài.

Ngài đang chờ giáng lâm. Việc giáng lâm này vào thế giới loài người bất hạnh của chúng ta có thể bày ra trước mắt Ngài một hình ảnh chẳng hấp dẫn gì. Từ nơi ẩn dật trên đỉnh núi tĩnh lặng, nơi mà Ngài đã chờ đợi, hướng dẫn và trông

nom nhân loại, nơi [55] mà Ngài đã huấn luyện các đệ tử của Ngài, các điểm đạo đồ và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, Ngài phải tái lâm và giữ vị trí nổi bật trên sân khấu đời, nhận vai trò của Ngài trong vở kịch vĩ đại đang diễn ra ở đó. Lần này Ngài sẽ thực hiện nhiệm vụ của Ngài, không ẩn danh như Ngài đã làm trước đây, mà là ở trước mắt toàn thế giới. Vì sự nhỏ bé của hành tinh chúng ta, và vì sự thịnh hành của vô tuyến truyền thanh, truyền hình, và sự nhanh chóng của việc truyền đạt thông tin, vai trò của Ngài sẽ được tất cả mọi người theo dõi, và cái viễn cảnh, đối với Ngài, chắc chắn phải có chứa đôi chút đáng sợ, phải bộc lộ những thử thách và những điều chinh quan trọng, cùng với những kinh nghiệm đau khổ và không thể tránh được. Ngài không đến như Đấng Thượng Đế toàn năng do con người tạo ra bằng sự vô minh, mà đến với tư cách Đức Christ, vị sáng lập Thiên Giới trên Thế Gian, để hoàn tất công trình mà Ngài đã phát khởi, và một lần nữa để chứng tỏ thiên tính trong những trường hợp khó khăn hơn nhiều.

Tuy nhiên, Đức Christ chịu đau khổ bởi những tội tó của riêng Ngài nhiều hơn là do bởi những người ở thế gian bên ngoài; Công việc của Ngài bị trở ngại bởi những người tìm đạo cấp cao hơn là bởi những nhà tư tưởng thông minh. Không phải những điều độc ác của giới nhân loại bên ngoài gây nên những buồn khổ sâu xa cho Đức Christ; mà đó chính là các đệ tử của Ngài, cùng với khối đau khổ của nhân loại – trải ra trên toàn chu kỳ sự sống – quá khứ, hiện tại và tương lai.

Ngài đến để sửa đổi các lỗi lầm và những trình bày sai lạc của những người đã dám diễn giải những lời lẽ giản dị của Ngài theo dạng vô minh của họ, và để công nhận những người phụng sự trung thành đã làm cho sự tái lâm của Ngài

có thể thực hiện. Ngài cũng đang đối mặt với một cuộc thử thách quan trọng, chuẩn bị cho một cuộc điếm đạo lớn, và khi Ngài đã vượt qua được thử thách và hoàn thành công việc của Ngài, Ngài sẽ chuyển sang một địa vị còn cao trọng hơn nữa trong Nhà Cha, hoặc đến một việc phụng sự ở nơi xa xăm nào đó mà chỉ những bậc cao cả nhất mới có thể theo Ngài; [56] địa vị hiện tại của Ngài khi ấy sẽ được trao cho Vị mà Ngài đã chuẩn bị và rèn luyện.

Nhưng trước khi tất cả những điều này có thể xảy ra, Ngài lại phải bước vào diễn trường công cộng, thi hành phần việc của Ngài trong các sự vụ thế giới, và chứng minh phạm vi sứ mệnh của Ngài. Trong thể xác hồng trần, Ngài sẽ qui tụ quanh Ngài những người cộng sự và ban tư vấn đã được chọn lựa. Đó không phải là những người Ngài đã qui tụ trong những ngày bình dị trước đây, mà là những thành viên của gia đình nhân loại ngày nay công nhận Ngài và đang chuẩn bị làm việc với Ngài trong phạm vi khả năng của họ. Ngài đang đặt kế hoạch tái lâm vào một thế giới khác hẳn trước đây, phần lớn là do sự phát triển trí tuệ của quần chúng. Sự việc này mang lại cho Ngài những nỗi khó khăn vô cùng to lớn, vì để Thiên ý có thể được thực thi một cách sáng suốt trên Thế Gian thì hiện nay phải chạm đến trí năng của con người chứ không chỉ tâm hồn của họ như ngày trước. Công tác chủ yếu của Ngài chắc chắn sẽ là thiết lập những liên giao đúng đắn giữa con người trong mọi ngành sinh hoạt của nhân loại. Tôi muốn yêu cầu bạn dùng trí tưởng tượng của bạn và cố gắng nghĩ ra những gì bao hàm trong công tác mà Ngài phải đương đầu; Tôi muốn yêu cầu bạn suy gẫm về những nỗi khó khăn mà Ngài phải đối mặt – trước hết là nỗi khó khăn do sự chú trọng sai lầm trong trí tuệ quần chúng.

Ngài, Vị Đại Diện lòng Bác Ái của Thượng Đế, được yêu cầu một lần nữa làm việc trong diễn trường thế giới, nơi mà những thông điệp trước đây của Ngài đã bị phủ nhận, bị lãng quên hay bị diễn giải sai lạc trong 2 000 năm qua, và trong đó, mọi người ở khắp nơi đã gây nên sự hận thù và chia rẽ. Việc này sẽ nhấn chìm Ngài vào một bầu không khí xa lạ, và vào một tình trạng mà trong đó tất cả những nguồn lực thiêng liêng của Ngài sẽ được cần đến, và sẽ phải được thử thách đến mức tối đa. Cái ý tưởng thường được chấp nhận rằng Ngài sẽ tái lâm như một người chiến sĩ đắc thắng, toàn năng và hấp dẫn không cưỡng lại được, chắc chắn là không có cơ sở thực tế nào. Nói rằng cuối cùng Ngài sẽ dẫn dân Ngài, tức nhân loại [57] vào Jerusalem là một sự thật, dựa trên nền tảng vững chắc; nhưng đó sẽ không phải là vào một thành phố của Do Thái tên là Jerusalem, nhưng là vào "nơi bình an" (là ý nghĩa của từ "Jerusalem"). Một sự xem xét cẩn thận hiện tình thế giới ngày nay, và một việc sử dụng trí tưởng tượng một cách tận tâm sẽ tiết lộ cho nhà tư tưởng chân thành công tác mà Ngài đã đảm nhận kinh khủng đến như thế nào. Nhưng Ngài đã một lần nữa "quyết tâm đi đến Jerusalem" (Luke IX. 51). Ngài sẽ tái xuất hiện và hướng dẫn nhân loại bước vào một nền văn minh và một trạng thái tâm thức, trong đó những liên giao đúng đắn giữa con người và sự hợp tác quốc tế vì lợi ích của tất cả sẽ là chủ âm chung. Thông qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người thiện chí, Ngài sẽ hoàn thành sự kết hợp của Ngài với Thiên Ý (tức là công việc của Cha Ngài) theo một cách mà ý-chí-hướng-thiện (will-to-good) vĩnh cửu sẽ được nhân loại biến thành thiện chí và những liên giao chính đáng. Bấy giờ nhiệm vụ của Ngài sẽ được hoàn thành; Ngài sẽ lại được tự do rời xa chúng ta, nhưng lần này Ngài không trở lại nữa mà

đặt để thế giới loài người vào tay Vị Phụng Sự tinh thần cao cả, Đấng sẽ là vị Nguyên Thủ mới của Thánh Đoàn, Giáo Hội trong cõi vô hình.

Giờ đây một câu hỏi được đặt ra: Chúng ta có thể giúp ích theo cách nào? Làm thế nào chúng ta có thể trợ giúp trong giai đoạn chuẩn bị này?

Những gì mà các nhân viên Thánh Đoàn đang làm quả thật rất nhiều; những người đệ tử đang giao tiếp hữu thức với các Chân Sư Minh Triết – hay với những đệ tử cao cấp của Đức Christ, nếu các bạn thích dùng từ này hơn – đang làm việc ngày đêm để thiết lập những niềm tin, những thái độ đúng đắn và một sự hiểu biết về “sự thúc đẩy” tinh thần thiêng liêng để con đường của Ngài sẽ được làm cho dễ dàng hơn. Họ cùng với những nhóm đệ tử cấp thấp hơn của họ, những người tìm đạo và những môn sinh, đoàn kết sau lưng Đức Christ và nhờ thế có thể giúp Ngài hoàn thành mục tiêu của Ngài. Nhận thức chính yếu của họ là về sự khủng hoảng định kỳ trong cuộc sống tinh thần của hành tinh chúng ta; đó là một cuộc khủng hoảng [58] đã được tiên liệu trong hàng ngàn năm ở Nhà Cha (Shamballa). Họ đã ghi nhận sự thật là lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, cả ba trung tâm hay đoàn thể tinh thần, mà Thượng Đế hoạt động thông qua đó, đang được tập trung đoàn kết lại vào cùng một mục tiêu. Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại (Nhà Cha, Thiên Giới và Thế Giới Con Người) tất cả đều đang nỗ lực trong phong trào rộng lớn duy nhất nhằm tăng cường Ánh Sáng của Thế Giới. Ánh Sáng này sẽ soi sáng (theo một cách chưa hề biết trước đây) không những Nhà Cha – vốn là nguồn cội của tất cả ánh sáng địa cầu – mà còn soi sáng trung tâm tinh thần, nơi phát xuất của tất cả các Đạo Sư và các Đấng Cứu Thế. Các Ngài đã đứng trước mọi người và nói, như Hermes, Đức Phật

và Đức Christ đã nói: “Ta là Ánh Sáng của Thế Gian”. Giờ đây, ánh sáng này sẽ tràn ngập thế giới loài người, mang sự giác ngộ đến tâm trí con người và soi sáng những nơi tối tăm trong đời sống nhân loại.

Đức Christ sẽ mang lại ánh sáng và trên hết mọi sự là “sự sống phong phú hơn,” mà từ đây cho đến lúc Ngài mang nó tới, chúng ta vẫn không biết nó có ý nghĩa là gì; chúng ta không thể nhận thức được sự kiện này sẽ làm hiển lộ điều gì, và những khả năng mới mẻ nào sẽ mở ra trước mắt chúng ta. Nhưng ánh sáng và sự sống đang đến, thông qua Ngài, để được diễn giải và áp dụng dưới dạng thiện chí và những liên giao chính đáng giữa mọi người. Thánh Đoàn đang chuẩn bị cho công việc đó. Lần này, Đức Christ sẽ không đến một mình mà các vị cộng sự của Ngài sẽ cùng đến với Ngài. Kinh nghiệm của Ngài và các Vị ấy sẽ ngược lại kinh nghiệm trước đây, bởi vì lần này mọi con mắt sẽ thấy Ngài, mọi cái tai sẽ nghe tiếng Ngài, và mọi cái trí sẽ chuyển sự phán đoán về Ngài.

Chúng ta có thể tự do trợ giúp vào công tác tái thiết mà Đức Christ dự định, nếu chính chúng ta hiểu rõ và giúp tất cả những người mà chúng ta tiếp xúc hiểu rõ được các sự kiện sau đây:

1. Sự tái lâm của Đức Christ đã gần kề.

[59]

2. Christ, nội tại nơi tâm mỗi người, có thể được gọi lên để nhận thức sự xuất hiện của Ngài.

3. Trường hợp tái lâm của Ngài chỉ được các Thánh Kinh trên thế giới đề cập đến một cách tượng trưng; sự kiện này (sự tái lâm của Ngài) có thể tạo ra một sự thay đổi quan trọng trong các định kiến của nhân loại.

4. Việc chuẩn bị cần thiết chủ yếu là một thế giới hòa bình; tuy nhiên, nền hòa bình ấy phải đặt trên một thiện chí được rèn luyện, thiện chí ấy chắc chắn sẽ dẫn đến những liên giao chính đáng trong nhân loại, và do thế, dẫn đến việc thiết lập (nói một cách bóng bẩy) những đường ánh sáng giữa quốc gia với quốc gia, tôn giáo với tôn giáo, tập thể với tập thể và người với người.

Nếu chúng ta có thể thành công trong việc trình bày bốn ý tưởng trên một cách rộng rãi cho thế gian, và nhờ thế mà thắng phục sự chỉ trích của các nhà trí thức rằng tất cả những điều nói trên là quá mơ hồ, có tính tiên đoán, và hư ảo, thì chúng ta đã làm được rất nhiều. Có thể chắc chắn rằng chân lý xưa nói rằng: “cái trí là kẻ giết chết sự thật,” có thể cơ bản là đúng thật đối với đại khối nhân loại, và một sự tiếp cận thuần trí tuệ (gạt bỏ viễn ảnh và không chấp nhận điều chưa được chứng minh) có thể là sai lầm rất nhiều so với việc dự kiến của các vị Thức Giả của Thượng Đế và niềm mong đợi của quảng đại quần chúng.

Sự thông tuệ thiêng liêng được ban cho Thánh Đoàn, và Thánh Đoàn ngày nay gồm những Vị đã kết hợp nơi các Ngài cả trí tuệ lẫn trực giác, cả cái thực tế và cái có vẻ thiếu thực tế, cả cách sống thực tiễn và cách sống của nhà viễn kiến. Cũng có những người ắt hẳn được tìm thấy nơi chốn thị tứ của cuộc sống hàng ngày; đây là những người phải được huấn luyện để có những nhận thức thiêng liêng, vốn là những đáp ứng thiết yếu ở cõi trần, đối với các khai triển tâm thức mới mẻ hơn. Đức Christ sắp tái lâm sẽ không giống với Đức Christ (có vẻ như) đã ra đi. Ngài sẽ không phải là một “con người đau khổ”; Ngài sẽ không phải là một nhân vật trầm tư mặc tưởng; Ngài sẽ là [60] người phát ngôn của những phát biểu tinh thần, vốn dĩ không cần sự diễn giải và tiếp nhận

một sự diễn giải sai lầm, vì Ngài sẽ hiện diện để chỉ rõ ý nghĩa thực sự.

Hai ngàn năm qua, Ngài là vị Nguyên Thủ tối cao của Giáo Hội Vô Hình, tức là Thánh Đoàn, gồm các đệ tử trong mọi tôn giáo. Ngài công nhận và yêu thương những người không phải thuộc Công Giáo nhưng vẫn giữ lòng trung thành với các vị Sáng Lập của họ – như Đức Phật, Đức Mohammed và các vị khác. Ngài không quan tâm xem tín ngưỡng đó là gì, miễn sao mục tiêu là tình yêu đối với Thượng Đế và với nhân loại. Nếu người ta tìm kiếm Đức Christ là Vị đã từ giã các đệ tử của Ngài cách đây nhiều thế kỷ, thì họ sẽ không nhận ra được Đức Christ đang trên đường tái lâm. Trong tâm thức của Đức Christ không có rào cản tôn giáo nào cả. Không có gì quan trọng đối với Ngài dù một người tự nhận mình có tín ngưỡng nào.

Vị Con Thượng Đế đang trên đường tái lâm và Ngài không đến một mình. Đội tiền vệ của Ngài đã có mặt ở đây, và Thiên Cơ mà các vị ấy phải theo đã định sẵn và rõ ràng. Mục tiêu là sự nhận thức (của mọi người – ND).



CHƯƠNG BỐN

CÔNG VIỆC CỦA ĐỨC CHRIST TRONG HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

Chúng ta đã thấy rằng trong tất cả các tôn giáo trên thế giới đều có giáo lý về những sự Hiện Thân vĩ đại và về sự giáng lâm của các Đấng Hóa Thân, hay các Huấn Sư của Thế Giới, hay các Đấng Cứu Thế. Thông qua các Ngài, sự thiên khai được tiến hành liên tục, và cứ mỗi thời đại tiếp nối, nhân loại lại được giúp cho có thể tiến tới một bước trên Đường Tiến Hóa để đến gần hơn với Thượng Đế và Trung Tâm thiêng liêng, ở nơi đó, ý chí của Đấng mà “trong Ngài, chúng ta sống, vận động và hiện tồn” (như Thánh Paul đã phát biểu trong Acts XVII. 28) được hội tụ, được hiểu biết và được định hướng. Chúng ta đã bàn đến sứ mạng của hai Vị trong số các Đấng Hóa Thân này – là Đức Phật, vị Sứ Giả Ánh Sáng cho phương Đông, và Đức Christ, vị Sứ Giả Bác Ái cho phương Tây – và công trình của các Ngài cho toàn thế giới; chúng ta cũng đã xem xét cơ hội duy nhất mà Đức Christ đang đối diện ngày nay và sự đáp ứng mà Ngài đã thực hiện vào năm 1945, khi Ngài giải thích ý định tái lâm của Ngài và trao cho chúng ta lời Đại Thỉnh Nguyện để trợ giúp trong công tác chuẩn bị, mà chúng ta hiện đang đảm đương. Có vẻ như đây là lúc thích hợp để xem xét tính chất của công việc mà Ngài sẽ làm, cũng như giáo huấn mà Ngài sẽ truyền dạy. Sự thật về sự thiên khai liên tục và giáo huấn được truyền dạy qua các thời đại cho phép chúng ta có một sự xem xét khôn ngoan, và một sự suy đoán có tính tinh thần về những đường lối khả dĩ mà công việc của Ngài sẽ theo.

Qua nhiều năm, từ nhiều nguồn tin, nhiều trường phái tư tưởng và nhiều giáo hội, nhiều điều đã được đưa ra về Đức Christ, về tình thế mà Ngài phải đối diện và các khả năng đối với việc tái lâm của Ngài. Những đệ tử, những người chí nguyện và những người thiện chí đã hoạt động rất nhiều để chuẩn bị thế giới cho điều gọi là sự trở lại của Ngài. Ngày nay, Đông phương và Tây phương đều mong đợi như nhau. Khi chúng ta tiếp cận với chủ đề về công việc của Ngài, điều cốt yếu là chúng ta hãy nhớ rằng vị Huấn Sư của Đông phương đã thể hiện nơi Ngài Sự Minh Triết của Thượng Đế, mà trí thông tuệ của nhân loại (trạng thái thiêng liêng thứ ba) là một biểu lộ của sự Minh Triết đó; rằng thông qua Đức Christ, trạng thái thiêng liêng thứ nhì đã được hiển lộ một cách hoàn hảo; và vì thế nơi Ngài, hai trạng thái ánh sáng và bác ái được biểu lộ đầy đủ. Giờ đây, còn lại trạng thái cao nhất của các trạng thái thiêng liêng, Ý Chí của Thượng Đế, là cần được thể hiện, và Đức Christ đang chuẩn bị cho công việc này. Sự thiên khai liên tục không thể nào ngưng dứt; và chúng ta không cần suy đoán những biểu lộ nào khác của thiên tính có thể còn được khai thị sau này.

Tính độc nhất vô nhị của sứ mạng sắp tới của Đức Christ và tính độc nhất vô nhị về cơ hội của Ngài bao gồm trong sự kiện rằng Ngài có thể biểu lộ – trong chính Ngài – hai năng lượng thiêng liêng: năng lượng bác ái và năng lượng ý chí, tức là mãnh lực hấp dẫn của lòng bác ái và ấn tượng năng động của ý chí thiêng liêng. Trước đây, trong lịch sử rất lâu dài của nhân loại, không bao giờ có một sự khai thị nào như thế.

Công việc và giáo huấn của Đức Christ sẽ khó lòng được giới Thiên Chúa Giáo chấp nhận, mặc dù sự tiếp thu ở Đông phương dễ dàng hơn. Tuy nhiên, rất cần một đòn nào

đó gây xúc động mạnh mẽ, hoặc một cách trình bày chân lý gai góc nào đó để cho giới Thiên Chúa Giáo được thức tỉnh, và để cho người Thiên Chúa giáo nhận ra được vị trí của họ trong một sự thiên khai toàn cầu, và thấy Đức Christ đại diện của tất cả các tín ngưỡng và địa vị đứng đắn của Ngài là Đức Huấn Sư của Thế Gian. Ngài là Đức Huấn Sư của *Thế Gian* chứ không phải là một Huấn Sư của Thiên Chúa Giáo. Chính Ngài đã bảo rằng Ngài có những bày chiền khác, và đối với họ Ngài có ý nghĩa quan trọng [63] cũng nhiều như Ngài đã có ý nghĩa quan trọng đối với người Thiên Chúa giáo chính thống. Họ có thể không gọi Ngài là Đức Christ, nhưng họ có danh hiệu riêng của họ dành cho Ngài, và đi theo Ngài cũng chân thật và trung thành như các đạo hữu phương Tây của họ.

Chúng ta hãy xem qua một chút sự diễn giải sai lạc được gán cho câu chuyện Kinh Thánh. Biểu tượng học về câu chuyện Kinh Thánh đó – một cách trình bày câu chuyện cổ thường được đưa ra qua các thời đại, trước khi Đức Christ giáng lâm ở Palestine – đã bị các nhà thần học làm vụn vẹo và lệch lạc đến mức sự thánh khiết của giáo huấn lúc ban sơ và tính giản dị độc đáo của Đức Christ đã biến mất trong một sự mô phỏng đầy những sai lầm và trong một lễ nghi lố lăng, của nghi thức, tiền bạc và tham vọng của con người. Ngày nay, Đức Christ được mô tả là đã được sinh ra theo một cách khác thường, đã giảng dạy và thuyết giáo trong ba năm, và rồi bị khổ hình thập giá, và cuối cùng đã sống lại, rời bỏ nhân loại để “ngồi bên phải của Chúa Trời” ở nơi huy hoàng, xa xôi và khắc khổ. Cũng vậy, tất cả những cách tiếp cận khác đến Thượng Đế của bất cứ dân tộc nào khác, ở bất cứ thời điểm nào, và ở bất cứ nước nào, đều bị người Thiên Chúa giáo chính thống cho là những cách tiếp cận sai lầm, là được

thực hành bởi những kẻ được gọi là “ngoại đạo”, và cần sự can thiệp của người Thiên Chúa giáo. Người ta đã làm mọi nỗ lực có thể làm, để áp đặt Thiên Chúa giáo chính thống lên những người đã chấp nhận sự hứng khởi và các giáo huấn của Đức Phật hay của những vị khác – những vị đã có trách nhiệm gìn giữ cho sự thiên khai được liên tục. Như tất cả chúng ta đều biết rõ, người ta đã nhấn mạnh vào “sự hy sinh máu huyết của Đức Christ” trên Thập Giá, nhấn mạnh vào một sự cứu rỗi tùy thuộc vào việc công nhận và chấp nhận sự hy sinh đó. Đức Christ đã ra lệnh cho chúng ta đặt sự tin cậy vào Thiên tính riêng của mình, điều đó đã bị thay thế bởi sự hợp nhất thay cho người khác; Giáo hội của Đức Christ đã tự làm cho nó nổi tiếng và phù phiếm (như thế chiến đã cho thấy) do tín điều hẹp hòi của nó, do các chú trọng sai lầm của nó, do sự hào nhoáng của các hàng giáo phẩm của nó, do uy quyền giả dối của nó, [64] do sự giàu sang vật chất của nó, và do sự trình bày của nó về một Đức Christ tử đạo. Sự phục sinh của Ngài được công nhận, nhưng sự kêu gọi chính yếu của các giáo hội đã dựa vào cái chết của Ngài.

Đã 2 000 năm, Đức Christ đã là một Nhân Vật im lặng, thụ động, ẩn mình sau vô số ngôn từ do vô số con người (những nhà luận giải và các giáo sĩ) thảo ra. Giáo hội đã chỉ ra chúng ta thấy Đức Christ đang hấp hối trên Thập Giá chứ không phải Đức Christ hằng hiện diện, tích cực, hoạt động, sống động, Ngài đã sống với chúng ta trong Thánh Thể (theo như lời hứa của Ngài) từ hai mươi thế kỷ qua.

Vậy, chúng ta hãy cố gắng để có một hình ảnh đúng thực hơn về cuộc sống và các hoạt động của Ngài, và tất nhiên đó là hy vọng cho tương lai của chúng ta. Chúng ta hãy thừa nhận thức về Nhân Vật Thiên thiêng nhưng hằng hiện diện, đang bố trí kế hoạch để giúp đỡ nhân loại sau này, đang

cân nhắc những nguồn lực của Ngài, đang ảnh hưởng các đệ tử của Ngài, và đang sắp đặt những chi tiết trong sự tái lâm của Ngài. Chúng ta cần đánh thức niềm tin và tính *thực tế* của sự Thiên Khải, và làm cho giáo hội của Đức Christ đánh giá đúng hơn về Ngài và về công việc của Ngài. Đó là một Đức Christ đang suy tư, đang hành động và đầy sống động mà chúng ta phải đề cập tới, hãy luôn luôn nhớ rằng *câu chuyện Phúc Âm mãi mãi là thật* và chỉ cần được diễn giải trở lại dưới ánh sáng vị trí của nó trong chuỗi dài những cuộc Thiên Khải. Sứ mệnh của Ngài ở thế gian cách đây 2 000 năm là một phần của sự liên tục đó, chứ không phải là một câu chuyện lạ thường, không liên hệ gì với quá khứ, nhấn mạnh một thời gian chỉ 33 năm và không đưa ra một hy vọng sáng sủa nào cho tương lai.

Những nhà thần học chính thống, và thiếu sáng tạo ngày nay đã đưa ra được niềm hy vọng gì? Họ hy vọng rằng đến một ngày xa xôi nào đó, chỉ có ý chí bí hiểm của Chúa Cha mới biết, Đức Christ sẽ xuất lộ từ ngôi của Ngài ở bên tay phải của Thượng Đế, và (có các thiên thần và Hội Thánh vô hình theo sau), Ngài sẽ giáng lâm trên những đám mây của Cõi Trời, trong âm thanh của tiếng kèn trumpet, Ngài sẽ thị hiện ở [65] Jerusalem. Cuộc tranh đấu dữ dội lúc đó sẽ kết thúc, và Ngài sẽ vào thành Jerusalem để cai trị dân trong 1000 năm. Trong suốt ngàn năm này, Satan tức là nguyên lý của sự ác sẽ bị trói buộc hay bị cầm tù, và sẽ có một thiên đàng mới và cõi đời mới. Còn sau đó thì chúng ta không được cho biết gì thêm; nhân loại hy vọng hơn thế rất nhiều, nên hình ảnh đã được trình bày không gây thích thú cho họ.

Nếu được diễn giải một cách đúng đắn, thì đàng sau sự mô tả này là nhân loại, là sự Hiện Diện thiêng liêng và yêu thương của Đức Christ, thể hiện lòng bác ái thiêng liêng và

vận dụng năng lực thiêng liêng, điều hành Hội Thánh của Ngài và thiết lập Thiên Giới trên Thế Gian. Giáo Hội này của Đức Christ là gì? Nó được cấu thành bởi toàn thể những người mà trong họ sự sống Christ hay tâm thức Christ được biểu lộ hay đang tìm cách biểu lộ; đó là tập hợp của tất cả những người yêu thương đồng loại của họ, vì yêu thương đồng loại của mình là khả năng thiêng liêng giúp chúng ta có đủ điều kiện trở thành thành viên trong cộng đồng của Đức Christ. Không phải việc chấp nhận một sự kiện lịch sử hay một giáo điều thần học nào đó đặt chúng ta vào sự quan hệ tốt với Đức Christ. Những công dân của Thiên Giới là những người đang chủ tâm tìm kiếm ánh sáng và đang nỗ lực (nhờ giới luật tự giác) để đứng trước Đấng Điểm Đạo Duy Nhất; Tập thể toàn cầu này (dù đang ở trong thể xác hay ở ngoài thể xác) đều chấp nhận giáo huấn rằng “những người con của nhân loại là một”; họ biết rằng sự thiên khai vẫn tiếp diễn liên tục, luôn luôn mới mẻ, và Thiên Cơ đang tự thể hiện ở Cõi Trần.

Ngày nay, ở Thế Gian có những người biết rằng Thiên Giới sẽ trở thành hiện thực nhờ nguồn hứng khởi và sự giáo huấn của những người con nhân loại, những người đã phát lộ thiên tánh nơi họ trong sự thử thách gắt gao của cuộc sống thể nhân hàng ngày; các vị Thức Giả này hiện đang tích cực [66] hoạt động dưới ấn tượng trực tiếp của Đức Christ trong việc dẫn nhân loại từ bóng tối đến ánh sáng và từ sự chết đến sự bất tử.

Đây là những chân lý vĩ đại ẩn tàng để phân biệt Đức Christ, Đức Phật và Hội Thánh của Thượng Đế, khi Hội Thánh này tự biểu lộ ở Đông và Tây phương; Đây là những chân lý duy nhất quan trọng. Trong tương lai, tầm mắt của nhân loại sẽ chú định vào Đức Christ chứ không vào bất cứ tổ

chức nhân tạo nào như Giáo Hội và các giáo phẩm; Đức Christ sẽ được thấy như đúng thực, đang làm việc thông qua các đệ tử của Ngài, qua các Chân Sư Minh triết, và qua các tín đồ của Ngài, vốn vất vả, âm thầm (và thường không ai nhận biết) ở hậu trường của thế sự. Người ta sẽ biết môi trường hoạt động của Ngài là tâm con người, và cũng là ở những nơi thị tứ đông đúc trên thế giới, nhưng không phải là một dinh thự bằng đá nào đó, và không phải là sự phô trương hào nhoáng và kiểu cách nơi bất cứ tổng bản doanh nào thuộc giáo hội.

Việc nghiên cứu của chúng ta về công việc tương lai của Đức Christ cần căn cứ vào ba giả định:

1. Sự tái lâm của Đức Christ là chắc chắn và đảm bảo.

2. Từ trước đến nay Ngài vẫn tích cực hoạt động – qua trung gian của Thánh Đoàn của hành tinh chúng ta, mà Ngài là vị Nguyên Thủ – cho phúc lợi của nhân loại.

3. Ngài sẽ truyền dạy một số giáo huấn và sẽ phóng thích một số năng lượng trong quá trình hoạt động và giảng lâm của Ngài. Người ta thường quên rằng sự giảng lâm của Đức Christ đòi hỏi Ngài một thời gian ráo riết chuẩn bị; Ngài cũng phải làm việc theo đúng định luật và chịu sự chi phối từ nhiều nguồn lực khác nhau – cũng như tất cả mọi người trong nhân loại, nhưng trong một mức độ ít hơn nhiều.

Sự tái lâm của Ngài bị qui định và quyết định bởi phản ứng của chính nhân loại; Ngài phải chịu đựng phản ứng đó. Công việc của Ngài cũng lệ thuộc vào một số giai đoạn trong *thời biểu tâm linh* [67] và có chu kỳ, và vào những ấn tượng từ các nguồn cội ở mức độ cao cả hơn những mức độ mà Ngài thường hay hoạt động. Thế nên “những quyết định” quá vĩ đại và “những sự an bài sâu xa trong Thiên ý” cũng có những ảnh hưởng của chúng chẳng khác nào ảnh hưởng của các sự

vụ của nhân loại. Phương diện con người hay nhân tính của Đức Christ, đã được hoàn thiện và nhạy cảm, đáp ứng với sự cầu khẩn và sự kêu gọi của nhân loại; phương diện thiêng liêng hay thiên tính nơi Ngài cũng đáp ứng tương tự với sự tác động của các năng lượng xuất phát từ “trung tâm biết được Thiên ý”. Giữa hai sự đáp ứng này, Ngài phải thực hiện sự điều chỉnh sao cho hợp thời cơ. Việc mang điều thiện ra khỏi những cái được gọi là điều ác của con người không phải là công việc dễ dàng; tầm nhìn của Đức Christ quá rộng lớn, và sự thông hiểu của Ngài về Luật Nhân Quả, về Luật Tác Động và Phản Ứng cũng thế, đến nỗi việc có quyết định đúng đắn đối với hành động và thời cơ không phải là điều đơn giản. Mọi người thường nhìn tất cả những biến cố hoặc điều có thể xảy ra, theo lập trường thuần túy con người và thiên cận; họ có ít hiểu biết về những vấn đề, những quyết định và những hàm ý mà Đức Christ ngày nay đang đối mặt. Các đệ tử đã thệ nguyện của Ngài chia sẻ những điều này với Ngài. Công việc của họ là phát triển “trí tuệ vốn ở trong Christ” và khi làm thế, họ sẽ giúp làm quang đảng con đường cho “bàn chân giáng lâm của Ngài” như Kinh Thánh có nói (Heb. XII. 13). Việc nhìn thấy sự sống và các biến cố trong ánh sáng của những giá trị tinh thần như Ngài thấy, sẽ làm cho việc truyền bá giáo huấn mới được dễ dàng, và sẽ cung ứng cấu trúc cơ bản cho tân tôn giáo thế giới, nhờ thế mà chúng ta có một cái nhìn tươi mới về chủ đích thiêng liêng, và một sự thấu hiểu sinh động các ý định của những Vị thực thi thiên ý, và là những người tạo dựng tương lai của nhân loại. Thế nên, chúng ta hãy thử thẩm định không chỉ cái cơ hội mà Đức Christ có được để giúp đỡ chúng ta (vốn thường được trình bày), mà chúng ta cũng nhìn những khủng hoảng và các vấn

đề khó khăn mà Ngài đang đương đầu khi Ngài đối mặt với công việc mà Ngài phải làm.

[68]

I- Những cuộc khủng hoảng của Đức Christ

Trong cuộc đời của mỗi người đệ tử, đặc biệt là ở những người đang đối mặt với các triển khai tâm thức rộng lớn, một *thời điểm khủng hoảng* sẽ xảy ra. Tại thời điểm khủng hoảng đó, người ta tự nguyện hoặc bị buộc phải thực hiện các quyết định; sau khi đã thực hiện chúng, người đệ tử khi đó đứng ở một *thời điểm khẩn trương* với sự quyết định ở phía sau y, và bước kế tiếp phải thực hiện trở nên rõ ràng hơn trong sự nhận thức trí tuệ của y, và ảnh hưởng đến thái độ của y đối với tương lai. Khi công việc đã được thực hiện trong thời kỳ khẩn trương, thì sẽ đến giai đoạn mà chúng ta có thể gọi là *thời điểm xuất lộ*. Điều này gồm cả một sự xuất lộ từ một phạm vi kinh nghiệm này và cũng là một sự xuất lộ vào một phạm vi kinh nghiệm khác.

Chính Đức Christ cũng không là ngoại lệ của kinh nghiệm gồm ba giai đoạn đó và – để chúng ta có thể hiểu đầy đủ hơn – chúng ta hãy áp dụng ba giai đoạn này (về căn bản thì chúng không thích hợp) vào những hành động và các phản ứng của Đức Christ.

Ngài không có sự khủng hoảng theo ý nghĩa những khủng hoảng của chúng ta; không có sự căng thẳng hay cố gắng nào ở thời điểm khẩn trương của Ngài cả; tuy nhiên, sự tương tự đủ tốt để truyền đạt cho các bạn đôi điều về việc gì đã xảy ra trong trạng thái ý thức đặc biệt của Thánh Đoàn; chúng ta có thể gọi trạng thái tâm thức này là “sự nhận thức tinh thần” khác với sự nhận thức trí tuệ là trạng thái tương ứng trong nhân loại. Phải nhớ rằng điểm khủng hoảng, tạo ra thời điểm khẩn trương, mà ta có thể cho là Đức Christ tự

nguyện nhận lãnh, là một vấn đề hay một sự kiện của Thánh Đoàn, bởi vì toàn thể Thánh Đoàn đều liên quan đến cuộc khủng hoảng này. Lý do của việc này cũng dễ hiểu: Đức Christ và các cộng sự viên của Ngài chỉ biết đến kinh nghiệm của *tâm thức tập thể*. Các Ngài không biết đến một sự tham gia hay một thái độ có tính chia rẽ nào, [69] vì trạng thái ý thức của các Ngài có tính bao hàm và không hề có tính loại trừ.

Thế nên, khi dùng thuật ngữ của nhân loại để diễn giải những phản ứng thiêng liêng của Đức Christ và các đệ tử của Ngài, chúng ta phải nhận thức rằng thời điểm khủng hoảng, vốn chịu trách nhiệm cho sự căng thẳng của Thánh Đoàn và cho sự xuất hiện hay sự xuất lộ sau cùng của Đức Christ, tiềm ẩn nơi Đức Christ; nó ở trong phạm vi kinh nghiệm lâu dài của quá khứ. Thời điểm khẩn trương tiếp sau đó đang chi phối các sự vụ của Thánh Đoàn và nhiều nhóm cộng sự viên của các Ngài. “Thời điểm quyết định” (theo cách gọi trong tất cả các phạm vi của Thánh Đoàn) đã đến trong khoảng thời gian giữa Kỳ Trăng Tròn tháng Sáu năm 1936 và Kỳ Trăng Tròn tháng Sáu năm 1945. Thời điểm quyết định như vậy đã trải qua trong 9 năm (một khoảng thời gian tương đối ngắn); Nó đưa đến kết quả là sự quyết định của Đức Christ để tái lâm hay trở lại Đấng Hiện Diện hữu hình trên Cõi Trần càng sớm càng tốt, và có thể xem là sớm hơn đã định.

Quyết định này tất nhiên đã được tham vấn với Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, “Đấng Thái Cổ” của *Kinh Cựu Ước*, và là “Đấng mà trong Ngài, chúng ta sống, chuyển động và hiện tồn” của *Kinh Tân Ước*. Ngài là Đấng Bảo Tồn Thiên Ý. Quyết định ấy đã được thực hiện với sự hiểu biết và hợp tác hoàn toàn của các Chân Sư và các cao đồ. Điều này phải như thế, bởi vì sự tham gia và trợ giúp của các Vị ấy là rất cần thiết. Các vị cũng cần phải hiểu tư tưởng của Ngài và cộng tác với

Ngài về mặt trí tuệ, vì việc tái lâm của Ngài bao hàm một sự tiếp cận vĩ đại của Thánh Đoàn đối với nhân loại và một biến cố tinh thần lớn lao.

Tuy nhiên, đó là quyết định của Đức Christ, và đã đánh dấu không những một thời điểm khủng hoảng trong kinh nghiệm của Ngài mà còn là một đỉnh điểm trong sự biểu lộ thiên tính nơi Ngài. Với tất cả lòng tôn kính và trong những giới hạn [70] hiểu biết của nhân loại, chúng ta phải nhớ rằng không có gì tĩnh tại trong toàn tiến trình tiến hóa của Địa Cầu hay của vũ trụ; không có gì khác hơn là quy trình và sự tiến triển, một sự tiếp tục tiến tới, một sự hoạch đắ ngày càng gia tăng và một sự thành tựu ngày càng dâng cao. Ngay đến Đức Christ cũng phải tuân phục đại luật này của vũ trụ. Cũng với sự tôn kính, ở đây chúng ta được chỉ cho thấy rằng Ngài cũng đã tiến tới trong kinh nghiệm của Ngài về Thiên tính, và (nếu điều đó có thể được diễn tả như thế) gần gũi với Đấng Cha và với Sự Sống Đại Đồng Duy Nhất hơn bao giờ hết. Sự nhận thức và sự lĩnh hội của Ngài về Thiên Ý sâu xa hơn và sự hoàn thành Thiên Ý đó của Ngài phù hợp với Mục Tiêu thiêng liêng hơn thuở Ngài ở Palestine 2 000 năm về trước. Tất nhiên (về phần Đức Christ) đã có một sự tăng trưởng nhận thức về chủ đích của Thiên Trí, như nó được thể hiện trong Đấng mà chúng ta gọi tên là Thượng Đế.

Đức Christ không còn cần phải kêu lên trong đau khổ, “Hỡi Cha, không phải ý con mà là ý Cha được thực hiện;” ngày nay Ngài không còn ý chí của phạm nhân nữa mà chỉ có ý chí của Cha Ngài động viên Ngài, và khả năng quyết định là một biểu lộ đầy đủ của Ý Chí thiêng liêng đó. Khó mà diễn tả sự thành tựu của Ngài bằng những lời nào khác hơn. Những nhà luận giải đã tìm cách thanh minh và che đậy kinh nghiệm Gethsemane của Đức Christ, và quy cho những gì có

vẻ như sự yếu đuối là do sự bộc phát nhân tính của Đức Christ và do đó mà thiên tính của Ngài tạm thời bị chìm xuống. Họ đã bị buộc phải đứng vào vị thế đó, do bởi lời tuyên bố phổ biến của các nhà thần học về sự hoàn thiện thiêng liêng của Đức Christ – một sự hoàn thiện tột đỉnh, tối cao, tuyệt đối mà chính Ngài không bao giờ tuyên bố như thế. Ngày nay, Ngài gần đến mức hoàn thiện đó hơn lần Ngài giáng lâm trước đây. Chính sự khai mở thiêng liêng này khiến Ngài có thể thực hiện sự chọn lựa đúng đắn, không chỉ cho bản thân Ngài [71] mà còn cho Thánh Đoàn, trong những năm quyết định, trước tháng Sáu năm 1945.

Thế theo ý chí thiêng liêng, Ngài phải tái hiện ở Cõi Trần trong Thánh Thể hữu hình. Ngài phải chủ trì việc thể hiện Thiên Giới ở Thế Gian, và Ngài phải tái lập các Bí Nhiệm của Đấng Đạo trong một hình thức như thế nào để chúng chứng tỏ là cơ sở của tôn giáo thế giới. Trên hết, Ngài phải hiển lộ bản chất của Thiên Ý. Ý chí này thường được xem là một quyền năng giúp thực hiện mọi việc, dẫn đến những tình huống, mở ra các hoạt động, tiến hành những kế hoạch, và thường được tiến hành một cách liên tục. Người ta dễ dàng phát biểu định nghĩa thông thường này nhất, vì nó được mọi người hiểu dưới hình thức ý chí tự ngã của riêng họ, là ý muốn tự cải thiện cá nhân. Loại ý chí này lúc đầu có tính ích kỷ và bị hiểu lầm, cuối cùng nó hướng tới sự vô kỷ, khi sự tiến hóa tiến hành công tác từ thiện của nó. Bấy giờ ý chí được diễn giải dưới dạng kế hoạch của Thánh Đoàn, và nỗ lực của con người có tính cá nhân trở thành sự nỗ lực phủ định cái ý chí tự ngã ban sơ của y, và rồi tìm cách hòa hợp ý chí của y với ý chí của tập thể – vì tập thể bản thân nó là một phương diện nỗ lực của Thánh Đoàn. Đây là một bước vĩ đại

tiến tới trong sự định hướng và cuối cùng sẽ dẫn đến một sự biến đổi tâm thức.

Phần đông những người tìm đạo hiện thời đều ở trong giai đoạn này. Tuy nhiên, ý chí trên thực tế rất khác với những biểu lộ này của nó trong tâm thức nhân loại, khi con người cố gắng diễn giải Ý Chí thiêng liêng theo trình độ tiến hóa hiện tại của họ. Mạnh mẽ để hiểu điều này ở trong những lời “tiêu diệt mọi hình thể”. Khi sự cám dỗ của vật chất được thắng phục và sự ham muốn đã chết, thì năng lực hấp dẫn của linh hồn trở nên thống ngự, và sự chú trọng (từ lâu được đặt vào [72] hình thức cá nhân, sự sống và sự hoạt động cá nhân) sẽ nhường chỗ cho hình thức tập thể và mục tiêu tập thể. Bấy giờ năng lực hấp dẫn của Thánh Đoàn và của các nhóm đệ tử Chân Sư thay thế cho những sự hấp dẫn thấp kém, và những sự tập trung vào quyền lợi nhỏ nhen. Khi những điều này có được vị trí thích đáng trong tâm thức, người ta có thể cảm thấy sức lôi cuốn mạnh mẽ của Trạng Thái Ý Chí thiêng liêng – hoàn toàn không liên quan đến hình thể hay những hình thể, một tập thể hay nhiều tập thể.

Trong ánh sáng của Thiên Ý, Đức Christ đưa ra những quyết định căn bản và kiên quyết thực hiện chúng trong tương lai tương đối gần – ngày giở giáng lâm của Ngài chỉ có Ngài và vài Vị phụ tá cao cấp của Ngài biết; tuy nhiên, tất cả những sự kiện tương lai này nằm ẩn trong một quyết định cơ bản nhất định của chính nhân loại. Nhân loại đang đi đến quyết định này thông qua một số khuynh hướng mới trong suy tư của họ, và quyết định đó sẽ là kết quả của một phản ứng nội tại nơi nhân loại đối với quyết định đã đưa ra của Đức Christ và Thánh Đoàn, tức Hội Thánh vô hình.

Động cơ cho cuộc tái lâm này đã đầy đủ và được bố trí. Đức Christ nhận thức rõ ràng điều này. Công việc mà Ngài

đã phát khởi cách đây 2 000 năm phải được hoàn thành; tôn giáo thế giới phải được mở ra; các nhu cầu của một nhân loại cầu khẩn và đòi hỏi không thể bị bỏ qua; những bước đi trước dẫn đến một cuộc điểm đạo vô cùng quan trọng của Thánh Đoàn, trong đó Đức Christ là Vị Tham Gia và dẫn dắt, phải được xúc tiến; những sự kiện báo hiệu cho “thời điểm cuối cùng” không thể bị trì hoãn.

Nếu chúng ta mạo hiểm nói bằng những lời như thế (có tính tôn kính và tượng trưng), thì phần thưởng được ban cho Đức Christ, khi Ngài tuyên bố quyết định chung cuộc và không đổi của Ngài, là sự cho phép hay đúng hơn là quyền sử dụng Đại Thánh Nguyên – trước đó không hề được chấp thuận – và dùng nó theo hai cách:

[73]

1.- Là một sự thỉnh nguyện của Thánh Đoàn, hướng đến “trung tâm biết được Thiên ý”.

2.- Là lời cầu nguyện của thế giới, được phát biểu theo cách nói nào mà toàn thể nhân loại có thể sử dụng một cách thông minh.

Quyền sử dụng một số Quyền Lực Từ vĩ đại hay là “những Đoạn (Stanzas) hướng dẫn” không bao giờ được dễ dàng chấp thuận. Quyết định của Đức Christ tái lâm giữa loài người cùng với các đệ tử của Ngài đã được sự chấp thuận từ Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, Đấng Thái Cổ.

Sau đỉnh điểm của cuộc khủng hoảng tinh thần này và quyết định kế tiếp của nó, một thời điểm khẩn trương đã đến, và chính trong trạng thái khẩn trương tinh thần này mà Giáo Hội vô hình đang hoạt động và lên kế hoạch, đưa các đệ tử của Đức Christ, đang hoạt động ở Thế Gian, vào trong tình trạng khẩn trương tinh thần tương tự. Sự thành công của việc trở lại của Đức Christ trong Hiện Thể hữu hình, cũng như các

yếu tố khác (liên quan đến sự tái lâm của Ngài) tùy theo các diễn biến và các tiếp xúc đang xảy ra trong giai đoạn khẩn trương này. Trong bất cứ thời điểm khẩn trương – bất kể yếu tố thời gian có thể như thế nào – năng lượng đang được phát sinh, được giữ lại để dùng trong tương lai, và được tập trung theo một cách thức hay trạng thái nào đó, để mãnh lực của nó có thể được điều khiển đến bất cứ nơi nào cần và bất cứ khi nào được yêu cầu. Đây tất nhiên là một câu nói khó hiểu. Nói theo biểu tượng thì một thời điểm khẩn trương là một kho chứa năng lượng. Ngày nay, những năng lượng đặc biệt, độc đáo của Thiên Giới đang lấy đà (tập hợp động năng) và đang nắm quyền điều khiển qua sự trung gian của các Chân Sư Minh triết, cộng tác với ý chí của Đức Christ.

Trong khi năng lượng này đang được tích lũy hay tăng cường uy lực kể từ Kỳ Trăng Tròn tháng Sáu năm 1945, ba biến cố rất quan trọng trong kinh nghiệm sống động của Đức Christ (và vì vậy cũng là của Thánh Đoàn) đã diễn ra, và [74] những hiệu quả của chúng đang trong tiến trình củng cố. Tôi chỉ có thể đề cập đến các biến cố này, vì không thể chứng minh tính cách thực tế của những gì được nói ở đây; chỉ có tiềm năng, triển vọng, và Luật về các Tương Ứng, mới có thể cho biết sự đúng đắn của các biến cố này. Những hiệu quả của chúng sẽ được ghi nhận, nhất là sau khi phát sinh. Ba biến cố này có thể được mô tả như sau:

1. *Đấng Tinh Quân Hòa Bình* đã giáng linh trên Đức Christ. Trong *Kinh Thánh Tân Ước* có bằng chứng của một sự kiện phần nào tương tự như thế, khi, trong cuộc lễ Rửa Tội chúng ta đọc thấy rằng “Ngài thấy vị Thiên Sứ, đang giáng xuống như một con chim bồ câu và rặng ngòi trên Ngài” (Thánh Matt. III. 16). Vị Tinh Quân này là một Đấng có uy lực vũ trụ rất lớn, ngày nay đang phủ bóng trên Đức Christ theo

cách thức rất giống như Đức Christ (cách đây 2 000 năm) đã phủ bóng hay đã hoạt động thông qua Chân Sư Jesus. Đấng Tinh Quân Hòa Bình này không phải là tổng thể của một sự bình an tĩnh lặng đầy xúc cảm, đang đem đến một sự kết thúc tình trạng xáo trộn ở Cõi Trần và tạo dựng một kỷ nguyên hòa bình. Theo một ý nghĩa huyền bí, Ngài là vị Tinh Quân của sự Quân Bình; Ngài cộng tác với Định luật Hành Động và Phản Ứng, và chắc chắn là hoạt động của Ngài sẽ được nhận thức. Hoạt động của Ngài sẽ thể hiện theo hai cách – một cách đầy đủ khi Đức Christ xuất hiện giữa nhân loại, còn từ đây đến đó thì thể hiện chậm rãi và dần dần:

a. Tình trạng hỗn loạn, náo động, xáo trộn xúc cảm và mất thăng bằng trí tuệ trong thế giới ngày nay (theo Luật này) sẽ được cân bằng bởi một chu kỳ bình an tương ứng, sự lắng dịu xúc cảm và sự ổn định trí tuệ, nhờ đó giải phóng nhân loại vào một giai đoạn và kinh nghiệm mới về tự do. Nền hòa bình được điều chỉnh sẽ tương xứng với sự xáo trộn đã qua.

b. Nhờ sự sống của Tinh Quân Hòa Bình, hoạt động thông qua Đức Christ, vốn là Hiện Thân của [75] lòng bác ái Thiên Liêng, sự thù hận đang ảnh hưởng quá lớn trên thế giới ngày nay sẽ được cân bằng nhờ một thiện chí được biểu lộ. Việc bảo đảm cho sự xuất hiện của thiện chí ấy là sự biểu lộ quá độ của lòng thù hận – một sự thù hận đã từ từ dậy lên trong trí tuệ con người từ đầu thế kỷ 19, và đang đạt đến một chiều cao mới vào lúc này (vào giai đoạn thế chiến – ND). Một mức độ tương ứng của năng lượng bác ái sẽ thể hiện sau này, là kết quả hoạt động của Tinh Quân Hòa Bình, đang hoạt động thông qua vị Hoàng Tử Hòa Bình, là danh hiệu đôi khi được dùng để gọi Đức Christ (Is. IX. 6).

Đấng tinh thần này sẽ không giáng lâm từ chốn cao thâm, nơi Ngài đang hoạt động và từ đó mà Ngài điều khiển năng lượng của Ngài, mà Đức Christ sẽ tác động và làm vận hà cho mãnh lực mà Ngài điều khiển. Dòng chảy vào của năng lượng thiêng liêng của Ngài (năng lượng ngoại hành tinh), được dự định là cuối cùng mang lại hòa bình trên Địa Cầu, thông qua sự biểu lộ thiện chí. Thiện chí này sẽ mang lại những liên giao chính đáng trong nhân loại. Nhân loại đã ghi nhận (dĩ nhiên là một cách vô thức) ảnh hưởng đầu tiên của ăng lượng này vào tháng Năm, 1936 và một lần nữa vào tháng Sáu năm 1945.

2. Mãnh lực tiến hóa mà ta gọi tên là “tâm thức Christ” (một thuật ngữ được dùng rộng rãi trong các nhóm siêu hình học trên thế giới ngày nay) đã tự hội tụ trong cá nhân Đức Christ theo một cách thức không được biết từ trước đến giờ. Đây là mãnh lực tiềm ẩn trong tâm mỗi người mà Thánh Paul đã diễn tả là “Christ ở trong bạn, niềm hy vọng vinh quang” (Cok. I. 27), và là mãnh lực mà theo luật tiến hóa, cuối cùng sẽ đưa con người nhập vào Thiên Giới, và “đến mức độ phát triển hoàn mãn của Đức Christ” (Eph. IV. 13). Đức Christ đã luôn luôn là biểu tượng của uy lực và sự vinh quang này. Trong [76] giai đoạn khẩn trương hiện tại của Thánh Đoàn, và do quyết định tái lâm của Ngài, Đức Christ đã trở thành Hiện Thân của năng lượng này, và vì thế tiến vào một sự liên quan mật thiết hơn với nhân loại. Những vị Con Thượng Đế cao cả khác làm vận hà cho năng lượng này trong mối quan hệ với các trường tiến hóa dưới nhân loại, nhưng Đức Christ giữ một vị thế độc nhất trong mối quan hệ với con người. Để diễn tả ý tưởng một cách biểu tượng thì năng lượng này tạo nên một cầu nối sống động từ giới nhân loại đến Thiên Giới, từ giới thứ tư trong thiên nhiên đến giới thứ năm. Đức Christ

là vị quản thủ năng lượng này, nhưng chỉ tạm thời và trong giai đoạn khủng hoảng này của nhân loại. Do vậy, Ngài có thể kích thích yếu tố đáp ứng trong tâm mọi người, giúp họ có thể nhận ra và biết Ngài là Ai, và chức vụ Ngài là gì, khi Ngài tái lâm. Việc truyền chuyển năng lượng này đã bắt đầu từ khi chấm dứt thế chiến và vẫn còn tiếp tục; nó chịu trách nhiệm về khuynh hướng cải thiện được mọi người ở khắp nơi cảm nhận, về sự tăng trưởng của nguyên tắc chia sẻ, và về sự lành mạnh không thể phủ nhận trong tâm hồn và tư duy của con người ngày nay – sự lành mạnh của đại chúng (khi được hiểu biết), hơn là của các nhà lãnh đạo của họ.

3. Như các bạn biết rõ, lịch sử nhân loại về bản chất là lịch sử của những vị Sứ Giả tinh thần cao cả – thỉnh thoảng, trong những giờ phút khủng hoảng của nhân loại – từ chốn bí mật ở Cõi Tối Cao, đã giáng lâm để trợ giúp, gây hứng khởi, khai thị, dẫn dắt và lãnh đạo. Đó là lịch sử của việc trình bày các ý tưởng, được đưa vào sự chú ý của nhân loại, và dần dần phát triển thành các nền văn minh và văn hóa. Chính nhu cầu khẩn thiết như thế của nhân loại vào lúc này, và chính cơ hội như thế mà một vị Con Thượng Đế như thế – trong chu kỳ khẩn trương này – đang tìm cách hợp tác với Đức Christ. Do quyết định của Đức Christ và “sự hòa hợp tinh thần” của Ngài với Thiên Ý, Đấng Hóa Thân Tổng Hợp trong thời điểm hiện nay, đã trở nên Vị Cộng Sự mật thiết với Ngài. [77] Đây là một biến cố hành tinh có tầm quan trọng lớn lao. Mỗi liên hệ và sự trợ giúp có kế hoạch của Ngài bắt đầu từ ngày công bố Đại Thánh Nguyên và được mọi người ở khắp nơi sử dụng. Do công tác phi thường mà Đức Christ phải đảm đương, Đấng Hóa Thân Tổng Hợp sẽ trợ lực Ngài, và Ngài sẽ được củng cố bởi “Đấng Hóa Thân Im Lặng” này, là Đấng (nói một cách biểu tượng) sẽ “mắt chăm chú nhìn

Ngài, tay nâng đỡ sau lưng Ngài và tâm hợp nhất với tâm Ngài”.

Đấng này có liên quan mật thiết với Trạng Thái Ý Chí thiêng liêng, và sự hợp tác với Ngài có thể được thực hiện là nhờ sự thành tựu của chính Đức Christ theo đường lối của ý chí tinh thần cao tột. Ngài hoạt động theo Đại Luật Tổng Hợp của thiên nhiên, tạo nên sự nhất quán, sự hợp nhất và sự hòa hợp. Chức năng của Ngài (trong sự kết hợp với năng lượng của Đức Christ) là phát khởi ý chí tinh thần trong nhân loại, tức là ý-chí-hướng-thiện. Mạnh lực của Ngài tác động vào ba môi trường hoạt động vào lúc này:

a. Trong chính Thánh Đoàn, hiển lộ tính chất của ý-chí-hướng-thiện thiêng liêng mà Thiên Giới phải biểu lộ, cũng như bản chất của Thiên Ý.

b. Trong Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc, dù không ở trong Hội Đồng Bảo An. Ở đó Ngài đang tạo nên một ý-chí-hợp-nhất đang từ từ tăng trưởng.

c. Trong đại khối quần chúng ở khắp nơi, thúc đẩy lòng tha thiết đối với một sự cải thiện chung.

Hoạt động của Ngài nhất thiết phải là hoạt động mang tính đại chúng, vì Ngài chỉ có thể truyền chuyển năng lượng của Ngài thông qua một tâm thức đại chúng hay thông qua một thực thể có tâm thức tập thể, như Thánh Đoàn, Liên Hiệp Quốc hay Nhân Loại. Tiêu điểm nỗ lực của Ngài và Tác Nhân mà qua đó Ngài có thể phân phối năng lượng của Ngài là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian; [78] tập thể này liên kết duy nhất với Đấng Hóa Thân Tổng Hợp này. Mục tiêu chính yếu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian vẫn luôn luôn là qui tụ tất cả những người thiện chí (những người đáp ứng với Thiên-ý-hướng-thiện). Ngày nay, nhờ sự liên kết của Đấng Hóa Thân Tổng Hợp với Đức Christ mà hoạt động của

họ có thể được tăng cường một cách xây dựng và sáng tạo. Công tác của họ là mở đường vào Kỷ Nguyên Mới; trong Kỷ Nguyên Mới này, năm Lĩnh Vực tiến hóa của Thiên nhiên sẽ bắt đầu hoạt động như một tổng thể sáng tạo duy nhất. Công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian gồm những phần, những chức năng hay những hoạt động sau:

a. Việc tạo nên một sự tổng hợp hay sự thống nhất nhân loại, vốn sẽ dẫn đến một sự nhận thức chung về một *nhân loại duy nhất*, được mang lại nhờ những liên giao chính đáng trong nhân loại.

b. Việc thiết lập những liên giao đúng đắn với các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên, dẫn đến sự nhận thức chung rằng chỉ có một *Thế Giới Duy Nhất*.

c. Việc trụ vững của Thiên Giới, tức Thánh Đoàn của Địa Cầu, trong sự biểu lộ rộng rãi ở Cõi Trần, nhờ đó dẫn đến sự nhận thức chung rằng *những người con của nhân loại là một*.

Đấng Hóa Thân Tổng Hợp sẽ tăng cường và trợ giúp các mục tiêu này, và vì mục đích này mà Ngài đã liên kết Ngài với Đức Christ, đang hoạt động thông qua Thánh Đoàn, theo chỉ thị từ “trung tâm biết được Thiên ý”. Ba sự kiện có liên quan này và những điểm phân phối năng lượng đều đã đi vào hoạt động trong thời điểm khẩn trương mà trong đó Đức Christ và Thánh Đoàn bị thu hút vào. Các Ngài dùng tất cả chúng để tái điều chỉnh và hội tụ năng lượng liên quan với nhân loại, vì tất cả đều là do quyết định mà Đức Christ đã thực hiện sau thời điểm khủng hoảng của Ngài, và tất cả chúng được liên kết [79] với sự chuẩn bị của Thánh Đoàn cho sự tái xuất hiện của Đức Christ.

II- Đức Christ là Người Tiên Phong của Kỷ Nguyên Bảo Bình

Chúng ta rất thường hay bỏ qua sự kiện rằng dù Đức Christ thừa nhận vai trò của Ngài là vị Chưởng Giáo và là vị Lãnh Đạo tinh thần của nhân loại trong thời đại đang nhanh chóng đi đến chỗ kết thúc, Ngài cũng nhận thức công việc mà Ngài sẽ làm khi thời đại đó chấm dứt và chu kỳ thiên văn mới bắt đầu.

Người Công Giáo bình thường không biết một cách kỳ lạ về những thời kỳ và những chu kỳ mà hành tinh chúng ta trải qua, dưới ảnh hưởng của tiến trình của thái dương hệ. Khoa chiêm tinh không đáng tin cậy hiện nay đã làm lệch sự chú ý chính đáng của nhân loại vào lời dạy của khoa thiên văn và sự diễn giải tinh thần của khoa này về đường đi của mặt trời qua các thiên tượng trong hoàng đạo. Tuy nhiên, trong *Kinh Tân Ước*, nhận thức đó đã được tiết lộ rõ ràng và bóp méo việc trình bày toàn thể câu chuyện Phúc Âm. Sự nhận thức đó cũng có trong *Kinh Cựu Ước*. Tội lỗi của Con Cháu người Do Thái trong sa mạc là gì nếu không phải là một sự quay ngược sang sự sùng bái thần Mithra (của Ba Tư – ND) thời xưa, vốn là đặc điểm của thời kỳ khi mà mặt trời “ở trong cung Kim Ngưu, tức Bò Đực”, như nó được gọi theo từ ngữ chuyên môn. Họ đã sai lầm khi thờ phụng con bê bằng vàng và quên đi lời giáo huấn mới của thời đại Dương Cưu, tức Cừ Đực, mà họ đang bước vào, giáo huấn về con dê chuộc tội (Scapegoat), vốn bóp méo lịch sử người Do Thái.

Người ta đã quên sự kiện rằng Đức Christ là Huấn Sư của giai đoạn mới mà Mặt Trời đang đi vào, thời kỳ Song Ngưu, nhưng điều đó được chứng tỏ rõ ràng trong biểu tượng con cá mà suốt cả bốn sách Phúc Âm được viết phù hợp nhau; biểu tượng Con Cá là biểu tượng chiêm tinh cho cung Song Ngưu, và đã có từ lâu đời. Nhưng Đức Christ cũng [80] hướng đến công việc mà Ngài sẽ phải làm trong Kỷ Nguyên

Bảo Bình, trong cung kế tiếp mà Mặt Trời sẽ đi vào. Trước khi “biến mất”, Ngài đã đề cập đến biểu tượng của Kỷ Nguyên Bảo Bình và công tác mà Ngài sẽ thực hiện khi đó. Cùng mười hai đệ tử, Ngài đã diễn một đoạn kịch, là hình ảnh thu nhỏ công việc mà Ngài sẽ đảm nhận sau này, khi 2 000 năm của Kỷ Nguyên Song Ngư đã trôi qua. Ngài bảo các môn đồ đi vào thành phố, và nói rằng ở đó họ sẽ gặp một người mang một bình nước, và họ nên theo y lên một căn phòng ở tầng trên, tại đó đã dọn sẵn bữa tiệc đồng cảm mà Ngài và họ sẽ cùng tham dự (Luke XXII, 10). Họ đã làm theo Ngài, và Bữa Ăn Tối Cuối Cùng đã diễn ra. Biểu tượng cổ xưa của chòm sao Bảo Bình (mà Mặt Trời hiện đang đi vào) là biểu tượng Người Mang Nước, người đàn ông với một bình nước. Việc Mặt Trời đang đi vào chòm sao Bảo Bình là sự kiện thiên văn, vì bất cứ ai cũng có thể xác định bằng cách viết thư hỏi bất kỳ đài quan sát nào; đó không phải là một sự tiên đoán của khoa chiêm tinh. Sự thành tựu tinh thần vĩ đại và sự kiện tiến hóa của thời đại đó sẽ là sự đồng cảm và những mối liên giao trong nhân loại được thiết lập giữa mọi dân tộc, đang giúp cho mọi người ở khắp nơi ngồi lại với nhau trong sự Hiện Diện của Đức Christ để *chia sẻ* bánh mì và rượu nho (các biểu tượng của thực phẩm). Các việc chuẩn bị cho buổi tiệc chia sẻ đó (nói một cách biểu tượng) đang tiến hành và đang được chính đại chúng thực hiện, vì họ đang chiến đấu và phấn đấu, và thiết lập luật lệ cho phương tiện sinh sống có lợi (economic sustenance) của quốc gia họ, và vì vấn đề thực phẩm chiếm sự quan tâm của các nhà lập pháp ở khắp nơi. Sự chia sẻ này, bắt đầu ở cõi trần, cũng sẽ tỏ ra là đúng trong mọi mối liên giao của con người, và đây là món quà tặng quan trọng của Kỷ Nguyên Bảo Bình cho nhân loại. Giáo hội đã bỏ qua điều này, tuy nhiên, các hàng giáo phẩm của họ

không thể lý giải sự kiện rằng người Do Thái tỏ ra [81] thích tôn sùng thiên tượng Kim Ngưu của con Bò Đực bằng con bê bằng vàng, rằng giáo phái Do Thái đã dùng biểu tượng con dê chuộc tội hay con cừ đực trong thời đại Dương Cửu, tức Con Dê Đực, và rằng người Thiên Chúa Giáo chú trọng đến con cá trong kỷ nguyên Song Ngư, tức kỷ nguyên Thiên Chúa.

Đức Christ đã đến để chấm dứt giáo phái Do Thái, mà lẽ ra đã đạt đến tột đỉnh và đã tàn lụi như một tôn giáo, với sự chuyển động của Mặt Trời ra khỏi cung Dương Cửu để vào cung Song Ngư. Vì thế mà Ngài đã bày tỏ cho họ biết rằng Ngài là Đấng Messiah của họ (vị cứu rỗi khai phóng – ND), đang biểu lộ qua dân tộc Do Thái. Trong việc chối bỏ Đức Christ là Đấng Messiah, dân Do Thái đã ở lại – nói một cách biểu tượng và thực tế – trong cung Dương Cửu, tức Con Dê Chuộc Tội; họ phải chuyển – lại nói một cách biểu tượng – vào cung Song Ngư, hai con Cá và thừa nhận Đấng Messiah của họ khi Ngài trở lại trong cung Bảo Bình. Nếu không họ sẽ lặp lại tội lỗi xưa kia của họ là không đáp ứng với diễn trình tiến hóa. Họ đã chối bỏ những gì mới mẻ thuộc tinh thần trong sa mạc; họ đã làm lại điều đó một lần nữa ở Palestine cách đây 2 000 năm; liệu họ sẽ làm điều đó nữa khi cơ hội được đưa đến cho họ hay không? Sự khó khăn với người Do Thái là y vẫn còn bằng lòng với nền tôn giáo cách đây gần 5000 năm và tỏ ra chưa có chút gì muốn thay đổi.

Đức Christ đã thấy trước Kỷ Nguyên Bảo Bình sắp đến, và đổi sang dạng hình ảnh cho chúng ta, như thế giữ lại cho chúng ta – qua nhiều thế kỷ – một tình tiết tiên tri, mà việc lý giải nó chỉ có thể chứng minh trong thời buổi và thời đại của chúng ta. Theo khoa thiên văn, chúng ta chưa vận hành hoàn toàn trong ảnh hưởng của Bảo Bình; chúng ta chỉ vừa ra khỏi

ảnh hưởng của Song Ngư, và chúng ta chưa cảm nhận tác động đầy đủ của các năng lượng mà Bảo Bình sẽ phóng thích ra. Tuy nhiên, mỗi năm mang chúng ta đến gần trung tâm mãnh lực hơn, hiệu quả chính của nó sẽ là đem lại sự nhận thức về sự thống nhất chủ yếu của con người, [82] về các tiến trình chia sẻ, về sự hợp tác, và về sự xuất lộ của tâm tôn giáo thế giới mà chủ âm của nó sẽ là tinh thần đại đồng và sự điểm đạo. Nếu từ ngữ “điểm đạo” có nghĩa là tiến trình “nhập vào” thì ngày nay quả nhiên nhân loại đang nhận một cuộc điểm đạo thực sự khi họ bước vào kỷ nguyên mới Bảo Bình; họ sẽ chịu tác động của những năng lượng và mãnh lực vốn sẽ triệt hạ các rào cản của sự chia rẽ, và sẽ kết hợp và hòa hợp tâm thức của tất cả mọi người thành cái đơn nhất, vốn là đặc điểm của tâm thức Christ.

Vào kỳ Trăng Tròn tháng Sáu năm 1945 (một ngày đầy ý nghĩa trong kinh nghiệm tinh thần của Đức Christ), Ngài đã dứt khoát và hữu ý đảm nhận các bổn phận và trách nhiệm của Ngài, với tư cách vị Huấn Sư và Lãnh Đạo trong chu kỳ Bảo Bình của thái dương hệ. Ngài là vị đầu tiên trong các vị Chương Giáo vĩ đại trải qua hai chu kỳ hoàng đạo – Song Ngư và Bảo Bình. Đây là một câu dễ nói và dễ viết ra, nhưng một lần nữa nó bao hàm ba phương cách hay kỹ thuật xuất lộ mà tôi đã đề cập tới. Lòng bác ái đang tuôn đổ ra và sự sống động tinh thần của Ngài (được tăng cường bởi các năng lượng của Vị Tinh Quân Hòa Bình, Đấng Hóa Thân Tổng Hợp và Đức Phật) được tái tập trung và truyền chuyển thành một dòng thần lực, đã đi vào biểu lộ (nếu tôi có thể diễn đạt nó một cách thiếu thích hợp như thế) bằng lời lẽ của Đại Thánh Nguyên, “Câu xin giòng bác ái tuôn đổ vào tâm người Cầu xin Ánh Sáng, Bác Ái và Quyền Năng phục hồi Thiên Cơ trên Thế Gian.”

Các năng lượng của ba Vị Cộng Sự của Ngài (Tam Giác Thần Lực vĩ đại đại diện cho quyền năng đứng sau Ngài) được mô tả bằng ba từ ngữ này – ánh sáng, bác ái và quyền năng : năng lượng của Đức Phật là Ánh Sáng, vì ánh sáng bao giờ cũng đến từ phương Đông; năng lượng của Vị Tinh Quân Hòa Bình là Bác Ái, đang thiết lập các liên giao chính đáng trong nhân loại; năng lượng của Đấng Hóa Thân Tổng Hợp là Quyền Năng, đang thực hiện cả ánh sáng và bác ái. Đức Christ [83] đứng ở trung tâm của Tam Giác này; công việc của Ngài trong kỷ nguyên Bảo Bình bắt đầu từ điểm đó, và sẽ tiếp tục trong 2 500 năm. Như vậy, Ngài đã phát khởi kỷ nguyên mới và, trên các cõi tinh thần ở nội giới, tân tôn giáo thế giới bắt đầu hình thành. Từ ngữ “tôn giáo” liên quan đến sự liên giao, và kỷ nguyên của những liên giao chính đáng trong nhân loại và của một sự liên giao chính đáng với Thiên giới đã bắt đầu. Một phát biểu như thế này dễ dàng nói ra nhưng các hàm ý của nó thì thật là sâu rộng và kỳ diệu.

Cũng vào thời gian đó, Đức Christ đã nhận hai trách nhiệm mới : một trách nhiệm liên quan với phương cách thứ hai là sự xuất hiện bằng xương thịt, và trách nhiệm kia liên quan với phương cách phủ bóng (over-shadowing, sự giáng linh). Ánh sáng, bác ái và quyền năng đang được tuôn đổ trên đại chúng, và nhờ đó kích thích thường xuyên sự tăng trưởng của tâm thức Christ. Bằng sự Hiện Diện trong thể xác của Ngài, Ngài sẽ trở thành “*Người Pha Chế Nước của Sự Sống*”; thông qua việc giáng linh lên những người nhạy cảm với ấn tượng của Ngài, và với Trí Tuệ tập trung của Ngài, Ngài trở thành – được biết theo thuật ngữ chuyên môn – là “*Đấng Nuôi Dưỡng Đàn Em Nhỏ*”.

Với tư cách là Người Pha Chế Nước của Sự Sống và là Đấng Nuôi Dưỡng Đàn Em Nhỏ, Ngài bắt tay thực hiện các

nhiệm vụ của Ngài trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, trong khi đó là trung tâm của Tam Giác được đề cập ở trên, Ngài ảnh hưởng, soi sáng và tạo nên các liên giao chính đáng trong đại chúng. Vì vậy, trong kỷ nguyên đang đến, Ngài sẽ được biết như là:

1. Tâm Điểm trong Tam Giác.
2. Người Pha Chế Nước của Sự Sống.
3. Đấng Nuôi Dưỡng Đàn Em Nhỏ.

Những điều này mô tả ba phận sự của Ngài đối với nhân loại, và là đặc điểm của công việc phụng sự thế gian của Ngài trong suốt Kỷ Nguyên Bảo Bình.

[84]

Chúng ta hãy nhìn vào các phương diện của công việc này của Ngài và thử tìm hiểu ý nghĩa của trách nhiệm mà Ngài đã đảm nhận. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và các đệ tử đang hoạt động trên thế giới để chuẩn bị cho nhân loại có đủ điều kiện cho sự giáng lâm của Ngài cần có một sự thông hiểu nào đó. Nếu con người chuyên tâm vào việc lĩnh hội và vào những những hoạt động cần thiết sau đó thì có thể giúp ích rất nhiều.

Trước hết, với tư cách là *Tâm Điểm trong Tam Giác*, Đức Christ trở nên Đấng làm thức tỉnh tâm hồn con người, và là Đấng tạo dựng những liên giao chính đáng chỉ bằng cách thể hiện bản tính của chính Ngài và bằng cách trụ vững ở vị trí của Ngài. Ngài hoàn thành việc này bằng việc chuyển các năng lượng từ ba đỉnh của Tam Giác bao quanh Ngài đến cho nhân loại. Năng lượng hỗn hợp, vô ngã này, có bản chất tam phân, sẽ lan ra rộng khắp, tạo nên sự tăng trưởng tiến hóa, thu hút các dân tộc và các quốc gia đến với nhau do từ lực và tự động gây nên sự khai mở của ý thức tổng hợp, của ý thức về sự hợp nhất có thể chứng minh, và của ý thức hòa hợp

đáng mong muốn. Cũng vậy, trong Kỷ Nguyên Song Ngư, một sự đáp ứng nhiệt tình của đại chúng đối với kiến thức và đối với nguyên khí thông tuệ đã được khai mở trong nhân loại, vì thế, trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, một sự đáp ứng của đại chúng đối với những liên giao chính đáng cũng sẽ được gọi lên, và thiện chí (là sự biểu lộ của nó) sẽ là đặc điểm của tâm thức đại chúng. Nó có thể khó nhận thức và đánh giá khả năng này, nhưng trong những thế kỷ đầu của kỷ nguyên Công Giáo hay Song Ngư, đại khối quần chúng cũng đã khó để nhận thức sự tăng trưởng tương lai của các hệ thống giáo dục trên thế giới, và sự quảng bá của tri thức đó, vốn là đặc tính của nền văn minh và văn hóa hiện tại của chúng ta. Sự thành đạt của quá khứ luôn là sự bảo đảm của khả năng trong tương lai.

Với tư cách là *Người Pha Chế Nước của Sự Sống*, hoạt động của Ngài hết sức huyền vi và không dễ chút nào để lĩnh hội được. Trong hoạt động cho công chúng của Ngài cách đây 2 000 năm, Ngài đã nói: “Ta phải đến để cho nhân loại có sự sống và để cho họ có thể có sự sống phong phú hơn” (John X. 10). Từ quan điểm của Đức Christ, Trạng Thái Sự Sống tự thể hiện theo ba cách:

1. *Sự sống thể chất*, nuôi dưỡng các tế bào của cơ thể. Sự sống này có trong mỗi nguyên tử vật chất, là tâm điểm của ánh sáng sinh động.

2. *Sự sinh động*, được thấy như là lòng bác ái và ánh sáng trong tâm. Khi sự sinh động này hiện hữu và tự biểu lộ, nguyên tử nhân loại (tức con người – ND) trở thành một phần tử của Thánh Đoàn.

3. *Sự sống phong phú hơn*. Sự sống này được biết như là ánh sáng, bác ái và quyền năng ở bên trong và phía trên đầu của người đệ tử của Đức Christ. Sự sống phong phú này làm

cho y hợp tác, không chỉ với nhân loại và với Thánh Đoàn mà còn với chính Shamballa – là trung tâm sự sống trong bản chất thuần khiết nhất của nó.

Nếu chúng ta nói rằng *sự sống là sự sinh động tạo ra khả năng*, các lời này tương đối vô nghĩa, phải không? Tuy nhiên, nếu sự sinh động được qui cho đời sống phàm trần, cho đời sống tinh thần của người đệ tử, và cho mục tiêu sống động của Thượng Đế, khi đó một khái niệm mơ hồ nào đó về sự kỳ diệu của công việc mà Đức Christ đã đảm nhận trong quá khứ có thể đến, và được Ngài dự kiến như một trách nhiệm của Ngài trong tương lai. Đức Christ có thể rút các năng lượng được xác định bởi câu “sự sống phong phú hơn,” vì chúng sẽ phóng rài (trong Kỷ Nguyên Bảo Bình) theo một cách thức mới và mạnh mẽ những năng lượng mới cần thiết để mang lại sự phục hưng và sự phục sinh. Năng lượng mới này là “mãnh lực đại đồng đang thực thi”; nó liên quan đến tương lai. Dòng chảy vào của năng lượng Bảo Bình này là một trong những yếu tố vốn sẽ giúp [86] cho Đức Christ hoàn thành nhiệm vụ của Ngài là Đấng Cứu Thế và Đấng Chưởng Giáo thế gian. Ngài đã tự hứa một cách trịnh trọng vào tháng Sáu năm 1945 nhất định thi hành nhiệm vụ của Ngài là Đấng Phân Phối, Đấng Nuôi Dưỡng và Đấng Chế Biến, và bắt đầu trách nhiệm của Ngài là Vị Tiên Phong và Huấn Sư của Kỷ Nguyên Bảo Bình.

Với vai trò *Đấng Nuôi Dưỡng Đàn Em Nhỏ*, chúng ta đang đề cập đến một khía cạnh công việc của Đức Christ liên quan đến việc kích thích tâm thức các đệ tử của Ngài khi họ chuẩn bị cho một cuộc điếm đạo, hay bước vào các trạng thái ý thức tinh thần sâu sắc hơn. Kết quả hoạt động của Ngài trong Tam Giác với đại chúng sẽ là sự trình bày cuộc điếm đạo thứ nhất – sự Giáng Sinh của Christ trong sâu thẳm của

Tâm Hồn – là nghi lễ căn bản trong tâm tôn giáo thế giới. Nhờ nghi lễ này, đại chúng trong mọi quốc gia sẽ được giúp cho nhận thức sự “giáng sinh của Christ” trong tâm, và việc “được sinh lại lần nữa” mà Ngài đã đề cập đến (John III.3) khi giáng trần trước đây. *Sự giáng sinh mới này là điều mà các nhà huyền bí học ám chỉ khi họ nói đến cuộc điểm đạo thứ nhất.* Trong tương lai, đó sẽ không là kinh nghiệm riêng của người đệ tử mà là kinh nghiệm chung của muôn ngàn người vào cuối Kỷ Nguyên Bảo Bình. Khối nước tinh luyện của cuộc Điểm Đạo Rửa Tội (cuộc điểm đạo thứ hai) sẽ nhấn chìm hàng trăm người tìm đạo trong nhiều quốc gia, và hai cuộc điểm đạo này (vốn là bước đầu của sự phụng sự đích thực, và cuộc điểm đạo thứ ba là cuộc điểm đạo Biến Dung) sẽ xác định sứ mệnh của Đức Christ như là Tác Nhân của Tam Giác tinh thần vĩ đại mà Ngài đại diện.

Tuy nhiên, theo như các đệ tử và những người có khuynh hướng tinh thần rõ rệt trên thế giới có liên quan, cùng với hàng trăm ngàn người tiên tiến trong nhân loại, thì công việc chính của Đức Christ vì thế là “nuôi dưỡng” ý thức và cuộc sống tinh thần của họ để họ sẽ được phép nhận [87] cuộc điểm đạo thứ ba và thứ tư – là cuộc điểm đạo Biến Dung và Từ Bỏ (hay Thập Giá Hình).

Như các huyền bí gia đều biết, thuật ngữ “đàn em nhỏ” (“little ones”) đề cập đến những đệ tử vốn là “những trẻ thơ trong Christ” (như Kinh Tân Ước gọi) và là những người đã có hai cuộc điểm đạo đầu tiên là Giáng Sinh và Rửa Tội. Họ đã biết đến nguyện vọng tinh thần vốn ngụ ý về sự sống Christ trong tâm của họ, và họ đã tự đặt mình vào tiến trình thanh luyện đến mức tuyệt đỉnh trong khối nước rửa tội. Đức Christ phải chuẩn bị những người tìm đạo này cho những cuộc điểm đạo cao hơn, và vì thế nuôi dưỡng và trợ giúp họ

để họ có thể đứng trước Đấng Điểm Đạo Độc Tôn và trở thành các cột trụ trong Ngôi Đền của Thượng Đế (tức là, các nhân viên của Thánh Đoàn, và vì thế là những đệ tử hoạt động, tích cực).

Khi Ngài còn ở Palestine, cách nay nhiều thế kỷ, Ngài đã nói, “Không ai đến cùng Cha mà không qua Ta” (John XIV. 6). Đây là một lời tiên đoán về công việc mà Ngài được kêu gọi thực hiện trong kỷ nguyên Bảo Bình. Trong hai cuộc điểm đạo đầu tiên, những người tìm đạo (được huấn luyện bởi các đệ tử cao cấp) tìm đường đến Đức Christ, là Đấng chủ trì hai cuộc điểm đạo đầu tiên; nhưng – bằng những lời này – Ngài đang đề cập đến những trạng thái khai mở còn cao hơn nữa. Thông qua những cuộc điểm đạo này, do Đức Christ chủ trì, người đệ tử trở thành một tác nhân của lòng bác ái của Thượng Đế; tuy nhiên, các cuộc điểm đạo cao hơn giúp cho y, từng giai đoạn một, trở thành một tác nhân của ý chí của Thượng Đế. Nhóm thứ nhất biết và hiểu đoạn thứ hai của Lời Thánh Nguyên, “Từ điểm bác ái trong tâm Thượng Đế, cầu xin luồng bác ái tuôn chảy vào tâm con người”; nhóm mà (trong Kỷ Nguyên Bảo Bình) Đức Christ sẽ “nuôi dưỡng” và chuẩn bị sẽ biết ý nghĩa của đoạn thứ ba, “Từ trung tâm biết được Thiên ý, cầu xin thiên cơ dẫn dắt ý chí nhỏ bé của con người.”

[88]

Công việc của Đức Christ, trong Kỷ Nguyên Song Ngư, liên kết nhân loại với Thánh Đoàn của hành tinh; trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, công việc của Ngài sẽ là liên kết nhóm đang tăng trưởng nhanh chóng này (nhân loại) với trung tâm cao hơn nữa, nơi mà họ tiếp xúc với Đấng Cha, nơi mà sự thừa nhận địa vị Chúa Con được ban ra, và nơi mà người ta có thể biết được chủ đích thiêng liêng. Thông qua hoạt động

sắp tới của Đức Christ, ba trạng thái thiêng liêng – Sự Thông Tuệ hay Trí Tuệ Phổ Quát, Bác Ái và Ý Chí – được tất cả các tôn giáo trên thế giới (kể cả Thiên Chúa giáo) nhận biết, sẽ được phát triển một cách hữu thức trong nhân loại; nhân loại, Thánh Đoàn và “trung tâm biết được Thiên Ý” sẽ được đưa vào một quan hệ phổ biến và rộng mở hơn.

Sự tiếp cận thần bí với Thiên Giới sẽ tàn lụi dần khi nhân loại đạt đến trí thông minh ngày càng tăng, và người ta sẽ thiên về một sự tiếp cận có tính khoa học hơn; mục tiêu sẽ là các quy luật để được tiếp nhận vào Thiên Giới đó; các định luật chi phối trung tâm thiên ý tối cao cũng sẽ được tiết lộ cho những thành viên của Thiên Giới và tất cả điều này sẽ xảy đến dưới sự giám sát của Đức Christ sau khi Ngài tái lâm giữa nhân loại. Chủ âm sứ mệnh của Ngài khi đó sẽ là gọi lên nơi nhân loại một sự đáp ứng với ảnh hưởng tinh thần, một sự khai mở (trên một qui mô rộng lớn) nhận thức trực giác – một khả năng mà vào lúc này thật sự còn hiếm. Khi Ngài đến trước đây, Ngài đã khơi gọi nơi nhân loại một sự đáp ứng dần với sự hiểu biết trí tuệ và chân lý. Đó là lý do tại sao, vào lúc cuối của chu kỳ mà Ngài đã phát khởi cách đây 2 000 năm, chúng ta có những giáo lý được minh định và một sự phát triển rộng khắp tri thức hay trí tuệ.

III. Đức Christ là Đấng Ban Phát Năng Lượng.

Trong ba tháng đầu tiên của thời kỳ khủng hoảng mà Đức Christ và Thánh Đoàn đã trải qua, và được chấm dứt khi Ngài công bố quyết định của Ngài, một số Năng Lượng vĩ đại, hay những luồng thần lực chủ yếu được dành sẵn cho Đức Christ và các đệ tử của Ngài. Ngày nay, sự kiện rằng năng lượng là chất căn bản trong vũ trụ, rằng tất cả mọi hình thức của sự sống đều là các hình thức năng lượng, sống động bên trong những hình thức năng lượng vĩ đại hơn, và rằng

mọi hình thức như thế – dù lớn hay nhỏ – đều sử dụng năng lượng và tác động như một tác nhân phân phối năng lượng, là một thực tế được hiểu rõ và được chấp nhận rộng rãi bởi những người thông minh và biết suy tư. Lời nói, chữ viết, và những hoạt động có động cơ tất cả đều là những biểu lộ của năng lượng, dẫn đến sự lan rộng năng lượng và đến những hoạt động vốn là mọi biểu lộ năng lượng và lý do của sự phân phối năng lượng. Các chính phủ, các giáo hội, các tổ chức và đoàn thể đều là các tác nhân phân phối năng lượng, và cũng là các nhà kho năng lượng. Chính nhân loại cũng là một trung tâm năng lượng vĩ đại, ảnh hưởng tất cả mọi giới dưới nhân loại, và cũng hình thành trong nó một hệ thống vĩ đại của các năng lượng có liên quan với nhau. Việc tương tự cũng đúng với cá nhân, bằng hành động và lời nói, y sử dụng năng lượng, tạo nên các hiệu quả năng lượng, và hoạt động như một tác nhân phân phối năng lượng. Nơi người kém phát triển, y không nhận thức về điều này và năng lượng mà y vận dụng tương đối ít quan trọng. Theo đà tiến hóa, những người nam và nữ đạt được quyền năng và sự diển đạt, việc sử dụng năng lượng của họ thường rất quan trọng; Họ trở thành những trung tâm phân phối năng lượng năng động, và ngôn từ của họ (nói hoặc viết), cộng với hoạt động của họ, tạo nên những hiệu quả rộng lớn và những kết quả quan trọng. Thánh Đoàn là một trung tâm năng lượng vĩ đại và, thông qua Đức Christ, năng lượng đó đến với nhân loại; đây là ý nghĩa lời nói của Ngài, “Ta phải đến để cho họ có sự sống”. Sự sống và năng lượng lành⁴ từ ngữ đồng nghĩa.

Trong suốt cuộc chiến tranh (1914-1945), Đức Christ và Thánh Đoàn đã xem thấy một thế giới đang hấp hối; con người và các hình thể đang chết ở khắp nơi; các lý tưởng cũ kỹ, các tổ chức và [90] các đoàn nhóm lỗi thời đang mất đi và

sự ám ảnh về cái chết sẵn đâu khắp nơi. Sự hủy diệt là đặc trưng của thế giới hiện tượng (cõi trần – ND) cũng như của các cõi giới tinh anh hơn của cảm xúc và tư tưởng; sự sống đã bị rút lại và kết quả là cái chết. Vấn đề của Đức Christ và các đệ tử của Ngài là làm sao để những cái lỗi thời và bất hảo không sống lại được. Nhiệm vụ của các Ngài không phải là việc tái sinh những gì đã chết và những thứ vô dụng; cơ hội và nhiệm vụ của các Ngài là điều khiển dòng chảy vào của sự sống, mang khả năng xây dựng mới và năng lượng vốn có thể sản sinh một thế giới mới và một nền văn minh mới.

Các thế lực phản động trên thế giới – chính trị và tôn giáo – đã mong muốn sự hồi sinh của những hình thức cũ kỹ và đã chết; họ đã dồn hết năng lực và ảnh hưởng của họ (vốn chỉ là một tên khác của năng lượng) chống lại những cái mới. Họ vẫn đang làm điều này. Những lực lượng cấp tiến chi chiến đấu cho những cái mới, và không muốn bảo tồn bất cứ hình thức cũ kỹ nào, ngay cả khi chúng có thể dùng vào một mục đích hữu ích. Sự phủ nhận mãnh liệt của họ với mọi thứ của quá khứ, và năng lượng hủy diệt mà họ điều khiển chống lại bất cứ thứ gì của chế độ cũ cũng là việc gây trở ngại cho những nỗ lực của Thánh Đoàn. Thực sự có nguồn hy vọng trong những lực lượng cấp tiến này, nhưng đáng tiếc là họ thiếu sự khéo léo trong hành động và có một sự đam mê phá hủy quá lớn. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian giữ vững “Con Đường Trung Đạo Cao Cả” (như Đức Phật đã gọi) và tìm cách an táng hợp lý những hình thức cũ kỹ, thực hiện những điều mới và phục hồi những gì trong quá khứ đã tỏ ra hữu ích và tốt đẹp, để có thể hình thành mầm mống sinh động cho sự sáng tạo mới.

Vào thời gian Trăng Tròn tháng Tư năm 1945, trong mùa Phục Sinh của năm đó và kéo dài một thời kỳ khoảng 5

tần lữ, Mạnh Lực Khôi Phục bắt đầu công việc của nó, phát khởi trước tiên trên các cõi tinh anh hơn [91] của kinh nghiệm nhân loại. Loại năng lượng này có tính chất sáng tạo đặc biệt và mang theo “sự sống tạo nên sự sinh sôi của các hình thể”. Nó đã rót vào Thánh Đoàn, xuyên qua vài vị Chân Sư và các nhóm đệ tử của các Ngài, và ngay lập tức được các Ngài truyền tới toàn thể nhân loại. Năng lượng này là một năng lượng có tính đại chúng và liên quan đến việc kích thích trí thông tuệ của quần chúng; nó không phải là năng lượng mà chúng ta đã xem xét trước đó khi đề cập đến tâm thức Christ trong con người. Đây là năng lượng khiến cho con người suy nghĩ, vạch kế hoạch và hành động; nó không tạo nên kết quả xấu hay tốt mà chỉ mang lại sự thức tỉnh trí tuệ của nhân loại để họ có hành động khôn ngoan. Hành động đó tất yếu dựa trên loại trí tuệ của người đáp ứng với các mãnh lực phục hồi, được quy định bởi trình độ tiến hóa của y, bối cảnh quốc gia và chủng tộc của y, truyền thống của y, các phản ứng văn minh hóa và tôn giáo của y. Các mãnh lực này hiện nay đang hoạt động ở khắp nơi, thường xuyên tạo nên sự gia tăng những khó khăn bước đầu, nhưng cuối cùng dẫn đến một sự tái tổ chức rõ rệt của đời sống quốc gia và hành tinh. Các hiệu quả của chúng chủ yếu sẽ là ở cõi trần; chúng sẽ mang lại một thế giới mới, trong đó các dấu vết của chiến tranh sẽ biến mất, sức khỏe thể chất của người và vật sẽ được cải thiện, và các thành phố và làng mạc sẽ được xây dựng lại. Mục tiêu của chúng là tạo nên Trần Gian mới, và tất cả những biểu hiện bên ngoài của một sự sống mới đang chảy vào.

Theo sau dòng chảy này, vào thời gian Trăng Tròn của Đức Phật vào tháng Năm năm 1945, các mãnh lực khai ngộ trở nên tích cực, và ánh sáng bắt đầu tuôn tràn vào tâm trí con người. Thật ra, các mãnh lực này là những năng lượng

phát khởi nền giáo dục thế giới mới. Chịu ảnh hưởng của chúng đầu tiên là các phong trào giáo dục lớn, các diễn đàn nhân dân khắp mọi nơi, và các giá trị đang được triển khai thông qua đài phát thanh và kỹ nghệ hình ảnh chuyển động (phim ảnh – ND); [92] các hoạt động khác chịu ảnh hưởng sâu xa là báo chí, các nhà xuất bản văn học trên thế giới, các diễn giả, các văn sĩ, các nhà bình luận trên đài phát thanh, ký giả và các nhà hoạt động xã hội. Các hiệu quả này chưa thể rõ rệt vì mới trong thời gian ngắn, nhưng các phong trào và các lớp người này là những người tiếp thu các năng lượng khai ngộ ngày nay *nếu* họ nhanh chóng nhận thức những ý tưởng mới này ra; họ là những người bảo quản năng lượng này và là các tác nhân phân phối của chúng, truyền chuyển nó và điều khiển nó để mang ảnh hưởng của nó đến với quần chúng. Những giáo sĩ cấp tiến và tự do trong mọi tôn giáo trên thế giới cũng đáp ứng với năng lượng này, nhưng sự hữu dụng của họ bị trở ngại rất lớn, do tính phản động của hoàn cảnh hay môi trường mà họ phải làm việc trong đó; họ đương đầu với một công tác hầu như không thể thực hiện được.

Các năng lượng khai ngộ này đến với nhân loại thông qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, là những người rất nhạy cảm với tác động của chúng, và ở một địa vị phân phối chúng, vì họ hoạt động trong mọi lĩnh vực hoạt động đã đề cập ở trên.

Các mãnh lực phục hồi được liên kết với và phóng phát từ Thiên Trí, và được liên kết với nguyên khí thông tuệ trong thiên tính; trí tuệ là một trạng thái thiêng liêng phân biệt con người với mọi hình thể khác trong thiên nhiên. Các mãnh lực khai ngộ đến từ Tâm của Thượng Đế và được liên kết với sự thông hiểu thiêng liêng và vì thế có thể đến và tăng cường

cho tất cả những người yêu thương và phụng sự đồng loại của họ. Năng lượng này được liên kết với trạng thái thứ hai hay nguyên khí thiêng liêng, bác ái-minh triết, mà Đức Phật và Đức Christ là hai biểu lộ thiêng liêng nổi bật của trạng thái đó. Chính là thông qua các Ngài và các đệ tử của các Ngài, hay các Chân Sư trên cùng đường lối biểu lộ thiêng liêng, mà các năng lượng này được Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian chuyển đến với nhân loại.

[93]

Đức Christ và Đức Phật đã kết nối Con Đường của Trí và Con Đường của Tâm trong sự hoàn thiện của các Ngài, và từ các đỉnh cao thành đạt của các Ngài, các Ngài vượt cao hẳn trên đồng loại của các Ngài. Các Ngài đã gây ảnh hưởng trên hai bán cầu và qua nhiều thế kỷ, trong khi các con Thượng Đế nhỏ hơn ảnh hưởng các quốc gia và các thời kỳ ngắn hơn. Các Ngài vẫn có công việc dang dở nào đó phải hoàn thành, mặc dù công việc được biểu thị không liên quan quá nhiều với các hình thức vốn tiêu biểu cho các nguyên khí thiêng liêng được đề ra của các Ngài – ánh sáng và bác ái – như với các linh hồn đã tiến hóa nhờ ứng dụng các nguyên khí này.

Trong tháng Sáu năm 1945, Đức Christ đã phát động các mãnh lực tái tạo được liên kết với trạng thái Ý Chí của thiên tính mà đến khi đó vẫn còn ít uy lực nhất trong ba luồng năng lượng được giải phóng trong ba Lễ Trăng Tròn trong năm 1945. Các mãnh lực tái tạo này có hiệu lực chủ yếu trong mối quan hệ với những thực thể mà chúng ta gọi là *các quốc gia*. Thánh Đoàn vào lúc này đang nỗ lực chuyển chúng vào Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc; việc lợi dụng các năng lượng vô cảm này tùy thuộc vào phẩm chất và tính chất của quốc gia tiếp nhận, vào mức độ giác ngộ thật sự của nó và vào trình độ tiến hóa của nó. *Các quốc gia là sự biểu lộ ngày nay của*

tính tự cho mình là trung tâm được tập trung lại (massed self-centredness của một dân tộc và của bản năng tự bảo toàn của họ. Các năng lượng này vì thế có thể gia tăng trạng thái đó của đời sống của họ. Tuy nhiên, và bất chấp điều này, họ có thể gia tăng mãnh lực của mục tiêu mà Liên Hiệp Quốc (vào lúc này) về mặt lý thuyết đưa ra trước mắt mọi người ở khắp nơi. Mục tiêu chính của Thánh Đoàn vì thế là phân phối các năng lượng tổng hợp, kiến tạo này để thuyết hợp nhất có thể chuyển thành thực tế, và từ ngữ “Liên Hiệp” (“United”, trong United Nation, là Liên Hiệp Quốc – ND) có thể có một tầm quan trọng và ý nghĩa thật sự. Đấng Hóa Thân Tổng Hợp được đặc biệt liên kết với loại năng lượng này. Ngài sẽ chuyển cho nhân loại, với sự trợ giúp của Đức Christ, [94] một điều nào đó mà chúng ta chưa có tên cho nó. Đó không phải là bác ái mà cũng không phải là ý chí, là những điều mà chúng ta đã hiểu. Chỉ với một thành ngữ gồm nhiều từ sẽ cho chúng ta phần nào ý nghĩa. Thành ngữ này là “nguyên khí Chủ Đích có định hướng”. Nguyên khí này gồm ba phương diện:

1. Sự hiểu biết – theo trực giác và bản năng tinh thần, nhưng được diễn giải bằng trí thông tuệ – về Thiên Cơ, khi nó có thể được Đức Christ và các đệ tử của Ngài thực hiện trong tương lai gần.

2. Chủ đích được tập trung, dựa trên sự hiểu biết ở trên và chú trọng vào trạng thái ý chí, mà cho đến nay chưa được phát triển trong con người.

3. Khả năng điều khiển năng lượng (nhờ sự hiểu biết và ý định) hướng đến một mục đích mong muốn được nhận thức, vượt qua mọi chướng ngại và hủy diệt tất cả mọi thứ trên đường đi của nó. Đây không phải là sự hủy diệt các hình thể bằng sức mạnh, như chúng ta đã thấy, đã áp đặt trên thế

giới, nhưng là một sự hủy diệt được mang lại bởi sự sống được tăng cường mãnh liệt bên trong hình thể.

Ngày nay, chúng ta không biết nhiều về tầm quan trọng của các nguyên khí thiêng liêng này; chúng ta đang đề cập đến những bí nhiệm chính đại. Một bí nhiệm vẫn còn là một bí nhiệm chỉ khi có sự vô minh hay sự hoài nghi. Ở đâu có kiến thức và niềm tin thì nơi đó không còn điều bí nhiệm nữa. Tất cả những gì mà chúng ta biết vào lúc này là Đức Christ sẽ kết hợp và hòa hợp vào bên trong Ngài ba nguyên khí của thiên tính; khi Ngài xuất hiện, “ánh sáng hằng hữu sẽ được thấy, lòng bác ái bất tuyền sẽ được nhận biết, và sự huy hoàng, sâu kín và được dấu kín, sẽ bùng lên thành Hiện Thực.” Khi ấy chúng ta sẽ có một thế giới mới – một thế giới sẽ biểu lộ ánh sáng, bác ái và tri thức Thượng Đế trong một đỉnh cao của sự thiên khai.

[95]

Vẻ đẹp của sự tổng hợp mà Đức Christ sẽ biểu lộ, và sự kỳ diệu của cơ hội được tỏ lộ, chắc chắn tất cả chúng ta phải thấy rõ ràng. Các Mãnh Lực Vĩ đại, dưới sự Lãnh Đạo tinh thần đầy uy lực, đang sẵn sàng lao vào thế giới đầy hỗn loạn, rối rắm, đầy nguyện vọng và hy vọng, và đầy hoang mang. Những nhóm năng lượng này sẵn sàng cho việc tập trung và phân phối của Thánh Đoàn, và Thánh Đoàn đó, dưới quyền vị Lãnh Đạo Vĩ đại, là Đức Christ, đang gần gũi với nhân loại hơn bao giờ hết trong lịch sử của nhân loại. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cũng đang chú ý đến chiều hướng trong mọi quốc gia trên thế giới, được kết hợp trong chủ nghĩa lý tưởng của họ, trong các mục tiêu nhân đạo của họ, trong sự nhạy cảm của họ đối với ấn tượng tinh thần, trong mục đích đoàn kết chủ quan của họ, trong tình thương của họ đối với đồng bào mình, và trong sự hiến mình của họ cho việc phụng

sự vô tư lợi. Những người nam và nữ thiện chí cũng có mặt ở khắp mọi nơi, sẵn sàng được hướng dẫn vào hoạt động kiến tạo và là những tác nhân, được huấn luyện và giáo dục dần dần, cho việc thiết lập *những liên giao chính đáng trong nhân loại*, là những gì chưa bao giờ tồn tại thật sự trước đây.

Như vậy, từ Đấng tinh thần tối cao trên hành tinh của chúng ta, thông qua những nhóm tinh thần có cấp đẳng của những người hoàn thiện và giác ngộ, vốn là những Vị hoạt động trên khía cạnh nội tại của sự sống, làn sóng của sự sống mới quét lên, vào trong thế giới bên ngoài của đời sống hàng ngày, nơi mà những người nam và nữ biết yêu thương và suy tư đang phụng sự. Thiên Cơ đang sẵn sàng để áp dụng ngay và thi hành khôn ngoan; những người phụng sự đang ở đó và nguồn lực hoạt động *đã* thích ứng với nhu cầu. Trên tất cả mọi thứ khác, *Thánh Đoàn có mặt* và *Đức Christ có mặt* sẵn sàng để xuất phát và thể hiện thực tại.

IV. Đức Christ, là Đấng Thống Nhất của Đông và Tây phương.

Đây là một câu nói mà những người trong giáo hội Thiên Chúa chính thống và hẹp hòi khó chấp nhận; chủ yếu nó hàm ý rằng [96] Đức Christ sẽ hoạt động trong sự hợp tác chặt chẽ nhất với Đức Phật cho đến khi sự hòa hợp và tái cấu trúc này thật sự diễn ra. Đức Phật được liên kết chặt chẽ với Đức Christ trong tiến trình tái lâm này của Ngài, mặc dù Đức Phật sẽ không dính dáng hay hoạt động tích cực trên cõi trần trong toàn thời kỳ giáng lâm của Đức Christ. Như các bạn biết, Đức Phật cũng không từ bỏ sự tiếp xúc và mối quan hệ của Ngài với nhân loại, mặc dù Ngài đã từ bỏ xác thân nhiều thế kỷ trước đây. Ngài đã làm thế để hoàn thành một công việc đã được ấn định nào đó, trong đó có những hoạt động (ngoài ra còn nhiều việc mà nhân loại không biết) được liên

kết với hoạt động của Đức Christ, được liên kết với sự trực tiếp giảng lâm của Đức Christ và được liên kết với một số kế hoạch cho nền văn minh sắp tới của Kỷ Nguyên Bảo Bình. Như nhiều triệu người trên thế giới đều biết, mỗi năm (vào thời gian lễ Wesak ở kỳ Trăng Tròn tháng Năm) Đức Phật liên lạc với nhân loại, xuyên qua Đức Christ và Thánh Đoàn được tập hợp và chú ý. Ngài hành động theo cách này như một tác nhân mang lại sự liên giao giữa “trung tâm biết được Thiên ý” và “trung tâm mà chúng ta gọi là nhân loại”. Hai câu diễn giải này được dùng một cách thận trọng vì mọi hoạt động mà hai vị Con Thượng Đế vĩ đại này hiện nay đang thực hiện có liên quan với sự phân phối năng lượng – năng lượng ánh sáng và năng lượng bác ái. Chính là thông qua Tam Giác, đã được đề cập trước đây, mà năng lượng ý chí cuối cùng sẽ được phân phối, và một trong các vị phân phối thiêng liêng này là Đức Phật.

Thật ra thì công việc của Đức Phật dành cho nhân loại gần hoàn thành, và sự liên kết lâu dài của Ngài với loài người sắp đi đến kết thúc. Thời điểm giảng lâm của Đức Christ là thời điểm một sự kiện được hoàn tất, và quy luật của những liên giao chính đáng trong nhân loại đang bắt đầu qui định rõ rệt đời sống con người, khi đó Đức Phật sẽ chuyển sang công việc đang chờ Ngài. Một trong những đệ tử cao cấp của Đức Christ, có thứ hạng kế với Đức Christ trong cấp bậc huyền giai, [97] sẽ tiếp nhận địa vị của Ngài và tiếp tục công việc, liên thông với nhân loại.

Vào thời điểm vị Chân Sư này đảm nhiệm công việc của Ngài, nguyên khí thông tuệ hay tri thức, vốn là đặc trưng nổi bật của nhân loại, sẽ đến một qui mô rộng lớn, được giới trí thức trên thế giới chuyển hóa thành minh triết, mặc dù đại khối nhân loại chưa đến trình độ này. Minh triết là đặc tính

vượt trội của Đức Phật và sức đẩy tới của năng lượng minh triết này cuối cùng sẽ mạnh cho đến nỗi nó sẽ không cần Đức Phật phân phối hay điều hành nữa. Khi đó Ngài có thể tự tái định hướng Ngài sang các lĩnh vực hoạt động cao cả hơn, nơi có công việc thực sự của Ngài, và bắt đầu hoạt động với một trạng thái minh triết mà chúng ta không biết gì về điều đó ngoại trừ về những điều mà cả tri thức và minh triết đã được Đức Christ và Đức Phật biểu lộ; sau đó, nhờ sự hợp tác của Đấng Hóa Thân Tổng Hợp, Đức Christ sẽ có thể hòa hợp vào trong chính Ngài cả hai năng lượng thiêng liêng chủ yếu này, và do đó là một biểu lộ thuần túy của bác ái và minh triết, của sự liên giao chính đáng và sự hiểu biết bằng trực giác.

Để có thể thành tựu điều này và nhờ đó giải thoát Vị Huynh Trưởng tinh thần (là Đức Phật – ND) của Ngài khỏi công việc nặng nề trong việc liên kết nhân loại với “trung tâm biết được Thiên ý” (là Shamballa), vào lúc này Đức Christ đang tự đặt mình vào một tiến trình rèn luyện độc đáo. Ba mươi năm làm việc của Ngài trong xưởng mộc ở Palestine đã là biểu tượng của việc rèn luyện này, mà từ trước đến nay người ta chưa bao giờ nhận ra. Từ ngữ “thợ mộc” có ý nghĩa là xây dựng, kiến tạo, và hàm ý (theo dẫn xuất của nó) là một người thợ thủ công về mộc hay một người xây dựng những ngôi nhà bằng gỗ. Đây là ý nghĩa thực sự của câu chuyện Kinh Thánh về Đức Christ bị đóng đinh trên thập giá bằng gỗ hay cái cây. Nó thật sự liên quan tới quyết định của Đức Christ trong Vườn Gethsemane để đảm nhận việc xây dựng hay tái thiết công việc trong kỷ nguyên Bảo Bình, và như thế hoàn thành công việc mà Ngài đã nỗ lực thực hiện trong Kỷ Nguyên Song Ngư. Ngài và các đệ tử của Ngài cùng với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là *những người xây dựng* tự nguyện của nền văn minh mới, tức “ngôi nhà nhân loại”

mới. Hoạt động sơ bộ mà Ngài đang thực hiện sẽ giúp Ngài đủ điều kiện để thể hiện trong minh triết (và không chỉ thông qua bác ái) tính chất các Hoạch Định của Thánh Đoàn, các biện pháp xây dựng khôn ngoan, việc chọn lựa sáng suốt các nhà xây dựng và các phương pháp xây dựng đúng đắn.

Tuy nhiên, rõ ràng rằng vị Con Thượng Đế vĩ đại nhất, Đức Christ, vị Đại Diện của nhân loại và của trạng thái thiêng liêng thứ nhì, sẽ thể hiện nơi Ngài, trong Kỷ Nguyên Bảo Bình và sau khi Ngài tái lâm, một số lưỡng nguyên tính chủ yếu được pha trộn và hòa hợp nhau. Tốt hơn là chúng ta hãy nghiên cứu chúng để biết chúng là lưỡng nguyên tính nào:

1. Sự hòa hợp của trạng thái thiêng liêng thứ hai, Bác Ái và trạng thái thiêng liêng thứ nhất, Ý Chí – Ý-Chí-hướng-thiện.

2. Sự hòa hợp của bác ái và minh triết, giúp Ngài thành Nhà Xây Dựng của kỷ nguyên và văn minh mới.

3. Sự hòa hợp của năng lượng Song Ngư, được phóng phát trong 2 000 năm hoạt động tinh thần của Đức Christ trong quá khứ và các năng lượng của Bảo Bình sẽ được phóng phát và hoạt động trên Địa Cầu trong 2 000, hay 2 500 năm tới.

Ngài hiện đang tự rèn luyện cho tiến trình hòa hợp này cùng với tất cả mọi việc mà nó đòi hỏi. Khi điều này hoàn thành, Ngài có thể trở thành (theo một ý nghĩa mà trước nay Ngài không biết) điểm tập trung và Tác Nhân truyền chuyển tất cả năm năng lượng tâm linh này:

1. Năng lượng Bác Ái.
2. Năng lượng Ý Chí.

[99]

3. Năng lượng Minh triết.

4. Năng lượng Song Ngư, được phóng phát trong kỷ nguyên Thiên Chúa.

5. Năng lượng Bảo Bình, đang phát sinh trên các nội cảnh giới (cõi của tư tưởng và tình cảm), và sẽ được phóng phát trong những thế kỷ tới.

Các đường lối mà sự rèn luyện của Ngài đang theo chỉ có Đức Christ, Đức Phật và Đấng Hóa Thân Tổng Hợp biết mà thôi. Mọi sự rèn luyện tinh thần hay nội môn phải được tự áp dụng; điều này đúng với Đức Christ cũng như với người tìm đạo ở trình độ thấp kém nhất. Chúng ta không thể thâm nhập vào các tiến trình suy tư, các phản ứng và việc hoạch định của Đức Christ được.

Ở Palestine, sự xuất hiện của Ngài hầu như là tiên tri, và hoạt động của Ngài chủ yếu là đặt nền tảng cho những hoạt động sẽ theo sau sự tái lâm của Ngài, cộng với việc gieo hạt giống, mà việc thu hoạch nó sẽ được Ngài thực hiện trong kỷ nguyên mới. Bi kịch giáng trần của Ngài cách đây 2 000 năm đã làm cho việc trình bày chân lý của các nhà thần học bị lệch lạc, và khiến họ đặt ra một câu chuyện bất hạnh, tạo nên một thế giới bất hạnh và đáng thương. Bi kịch này đã dựa vào:

1. Sự phát hiện của Ngài rằng nhân loại chưa sẵn sàng với những điều mà Ngài đến để truyền đạt và rằng cần nhiều kinh nghiệm, giáo huấn, thử thách và trắc nghiệm cho nhiều thế kỷ trước khi công việc thực sự của Ngài mới có thể bắt đầu.

2. Sự nhận thức của Ngài rằng chính bản thân Ngài cần một sự liên kết sâu xa hơn với trung tâm mà Ngài luôn luôn đề cập đến là “Nhà Cha”; chính sự nhận thức này đã dẫn đến bình luận của Ngài rằng đệ tử của Ngài có thể và sẽ làm “những việc lớn lao hơn” những việc mà Ngài đã làm, và rằng Ngài phải đến với Đấng Cha của Ngài.

3. Việc đi đến kết luận của Ngài rằng Ngài phải có nhiều người hoạt động và nhân viên [100] được dâng hiến và được huấn luyện hơn số đã có vào lúc đó, hay chúng tỏ đã có từ thời đó. Vì thế mới có việc qui tụ và huấn luyện Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Khi có đủ người phụng sự và người hoạt động được khai ngộ này, Ngài sẽ đến và không gì có thể chặn lại con đường đi đến của Ngài.

4. Ngài cũng khám phá rằng những người của thời đó không đủ tuyệt vọng để “cố hết sức đạt đến Cõi Trời”; chỉ trong sự tuyệt vọng và khi y hoàn toàn hết cách thì người đệ tử mới tìm đường vào Cõi Trời đó, và sẵn sàng để từ bỏ những lề thói cũ. Điều gì đúng với cá nhân thì cũng phải đúng, trên một phạm vi rộng lớn hơn, là với nhân loại.

Đức Christ đến với toàn thế giới chứ không phải chỉ đến với giới Thiên Chúa giáo. Ngài đến với phương Đông và với phương Tây, và Ngài đã thấy trước “lúc cuối cùng này”, với những thảm họa toàn hành tinh của nó, các hiện tượng tai biến, sự tuyệt vọng và nguyện cầu – nổi lên ở cả Đông và Tây phương. Ngài đã biết rằng vào thời điểm khủng hoảng và căng thẳng cuối cùng, chính nhân loại sẽ thúc đẩy sự xuất hiện của Ngài. Câu chuyện trong Kinh Tân Ước là thực và đúng đắn; chỉ có những diễn giải do nhân loại tạo ra mới làm cho nhân loại lầm lạc.

Ở phương Đông có một truyền thuyết cổ xưa có một ứng dụng cho ngày nay và nắm giữ manh mối về mối quan hệ của Đức Christ và Đức Phật; câu chuyện kể về một sự giúp đỡ mà Đức Phật sẽ làm cho Đức Christ. Trong hình thức biểu tượng, truyền thuyết kể rằng khi Đức Phật đạt được giác ngộ, và không còn kinh nghiệm nào ở Trần Gian mà Ngài cần phải học nữa, Ngài nhìn về tương lai khi vị Huynh Đệ của Ngài, là Đức Christ, sẽ hoạt động trong Công Cuộc Phụng Sự Vĩ Đại –

như cách nó được gọi. Vì thế, để hỗ trợ Đức Christ, Ngài đã để lại (cho Đức Christ dùng) cái được gọi một cách bí nhiệm là “y phục của Ngài”. Ngài truyền lại và để [101] ở một nơi an toàn toàn thể tính chất trực giác-tình cảm của Ngài, mà một số người gọi là thể tinh tú, và toàn thể tri thức và tư tưởng của Ngài, được gọi là thể trí của Ngài. Truyền thuyết nói rằng, những thứ này sẽ được Đấng Sắp Đến khoác lấy và tỏ ra hữu ích, bổ sung trang bị tình cảm và trí tuệ của riêng Ngài, và cung cấp cho Ngài những gì mà Ngài cần để làm vị Huấn Sư của Đông phương lẫn Tây phương. Khi ấy, với sức mạnh và sự thành đạt, Ngài có thể dự tính công việc tương lai của Ngài và lựa chọn những người làm việc với Ngài. Có một câu có cùng ý tưởng này tiềm ẩn trong huấn thị đưa ra trong Kinh Tân Ước, “Hãy để cho tâm trí này ở trong các người cũng có ở trong Christ.” (Phil. II:5).

Như thế, với năng lượng hòa hợp của bác ái và minh triết, với sự trợ giúp của Đấng Hóa Thân Tổng Hợp và Đức Phật, và dưới ảnh hưởng của vị Tinh Quân của Hòa Bình và Quân Bình, Đức Christ có thể thực hiện và điều khiển các năng lượng để sản sinh ra nền văn minh mới tương lai. Ngài sẽ thấy, thể hiện trước mắt Ngài sự phục sinh thật sự – sự trỗi dậy của loài người từ hang động ngục tù của tính tôn thờ vật chất. Vì thế, Ngài sẽ “thấy sự lao nhọc của linh hồn Ngài và sẽ hài lòng.” (Is. LIII. 11).



[102]

CHƯƠNG IV

GIAO HUẤN CỦA ĐỨC CHRIST

Thiết Lập những Liên Giao Chính Đáng trong Nhân Loại.

Định Luật Luân Hồi.

Sự Khải Thị về Bí Nhiệm Điểm Đạo.

Xua Tan Ảo Cảm.

Có thể hữu ích khi đưa ra một vài nhận xét mở đầu trên chủ đề chung về giáo huấn được các Con Thượng Đế đưa ra (qua nhiều thế kỷ), các Ngài đã đến trong giờ phút cần thiết của nhân loại, để trình bày một số ý tưởng thiết yếu và các quan niệm chân lý cho tâm thức con người của thời các Ngài. Khi các Ngài giáng lâm, mục tiêu của các Ngài là đáp ứng nhu cầu cấp thời theo một cách thức sao cho ý tưởng được trình bày có thể trở thành những lý tưởng, mà cuối cùng cuộc sống của nhân loại sau đó sẽ thích ứng với nó và mang lại một nền văn minh tốt đẹp hơn. Đã có một sự kế tục vĩ đại của giáo huấn như thế qua nhiều thời đại.

Không phải là lúc để viết hay để đọc một bản phân tích hay một bài phát biểu đầy đủ về sự khải thị liên tiến các ý tưởng mà các bậc thánh trí giác ngộ và vĩ đại, được Huyền Giai tinh thần của hành tinh ủy quyền, đã mang lại cho nhân loại. Tất cả các Thánh Sư xuất hiện theo chu kỳ (để phân biệt các Ngài với nhiều vị Huấn Sư cấp thấp hơn) đã tự mình làm chủ cuộc sống trong ba cõi tiến hóa của nhân loại – cõi trần, cõi tình cảm và cõi trí – đã hoàn tất việc kiểm soát tâm thức hồng trần, bản tính cảm xúc của các Ngài, và đã đạt sự thông hiểu trí tuệ và cuối cùng là sự giác ngộ.

Sự Tái Lâm của Đức Christ

Khó khăn của Thánh Đoàn đã (và vẫn còn) là nhân loại có thể thấu hiểu chân lý chính xác được bao nhiêu, và [103] mức độ nào của chân lý tuyệt đối có thể đưa ra cho những trí tuệ đang thức tỉnh của họ. Các Ngài phải quyết định phương diện nào của chân lý phổ quát sẽ làm cho con người có thể vươn ra khỏi những khó khăn của y, và nhờ đó tiến lên trên Con Đường Trở Về với Thượng Đế; vì thế, các Ngài phải biết nhân loại đang ở trình độ nào trên thang tiến hóa vào bất cứ giai đoạn được đưa ra nào. Điều này trong chính nó đưa ra một lĩnh vực khảo sát cho các Ngài.

Phương pháp được theo từ trước đến nay là quyết định điều gì là yếu tố chính còn thiếu trong nhận thức về thực tại của con người (vào bất cứ thời điểm được cho nào), và chân lý thiêng liêng nào đã được nhận thức, trong đó có mầm mống của một hoạt động sinh động cho một nhân loại trong một điều kiện đặc thù, cần phải có một loại giúp đỡ nào đó. Các Ngài cũng phải quyết định sự giúp đỡ đó có thể được đưa ra như thế nào là tốt nhất, để cho kết quả của nó sẽ được lâu bền, về mặt văn hóa và ảnh hưởng. Cho đến nay, các khái niệm được đưa ra đã được minh định bởi các vị Chương Giáo thế gian của thời kỳ đó, và được trình bày cho một vài người được lựa chọn, công việc của họ là lấy những ý tưởng mới được đưa ra và truyền bá nó cho những người đủ giác ngộ để chấp nhận nó, để phổ biến nó, để sống theo nó và để đại chúng hóa nó. Các Ngài đã làm điều này trong nhiều thời đại với thành công nhiều hay ít.

Cũng không thể đưa ra ở đây các chân lý tương đối ít đã hướng dẫn sự phát triển của nhân loại trong thời Atlantis cổ; tuy nhiên, các chân lý này đã hình thành nền tảng vững chắc của tất cả giáo lý về sau này. Chúng ta có thể nghiên cứu (như một bối cảnh khi chúng ta xem xét những giáo huấn mà

Đức Christ sẽ đưa ra *sau khi* Ngài tái lâm) nhiều khái niệm thứ yếu mà ngày nay nằm trong giáo lý của tất cả các tôn giáo trên thế giới, và các huấn sư tôn giáo hiện đại sẽ trình bày cho trí tuệ của công chúng.

Vị Huấn Sư đầu tiên như thế ở vào thời xa xưa đến nỗi không thể nói Ngài đã thực sự sống khi nào; ngay cả tên của Ngài là một tên mới được đặt, mang tên của một huấn sư anh hùng cổ thời. Ngài tên là *Hercules*. Ngài đã trình bày cho thế gian, qua [104] hình thức một vở kịch thế giới đầy hình ảnh (mang tính biểu tượng) ý niệm về một mục tiêu vĩ đại, chỉ được đạt đến nhờ sự phấn đấu và khó nhọc. Ngài đã chỉ ra mục tiêu mà con người phải hướng tới, bất kể các chướng ngại; Ngài đã minh họa các chướng ngại này trong Mười Hai Việc Lao Nhọc của Hercules, là những vở kịch chứ không phải là những việc xảy ra thực tế. Như thế Ngài đã mô tả cho những người có mắt để thấy và có tim để hiểu bản chất của vấn đề phải được giải quyết trên Con Đường Trở Về với Thượng Đế; Ngài miêu tả hành trình của Đứa Con Đi Hoang trở về nhà Cha, và những trắc nghiệm và những thử thách mà tất cả các đệ tử, người tìm đạo và điếm đạo đều phải đối mặt, và tất cả những Vị ngày nay ở trong Thánh Đoàn đã đương đầu. Khi xem xét lời này thì nó cũng phải bao gồm cả Đức Christ, Đáng mà chúng ta đã bảo, “đã ở trong mọi nơi cảm dỗ giống như chúng ta đang ở” (Heb. IV. 15), nhưng cũng đã vượt qua trong sự khải hoàn những trắc nghiệm và thử thách.

Đức *Hermes* đã đến cũng vào một thời điểm nào đó không được biết, và, theo như các tài liệu ghi chép như thế, thì Ngài là người đầu tiên tuyên bố Ngài là “Ánh Sáng của Thế Gian”. Về sau, đại Huấn Sư *Vyasa* xuất hiện. Ngài đã đưa ra một thông điệp đơn giản và cần thiết là sự chết không phải

là sự kết thúc. Từ thời của Ngài, tư tưởng của nhân loại về tính khả hữu của sự bất tử của linh hồn có thể được thấy nảy sinh. Một cách mơ hồ và theo bản năng, con người đã hy vọng và ý thức rằng việc vứt bỏ thể xác không phải là chung cuộc đối với sự phấn đấu, lòng yêu thương và nguyện vọng của con người; vào thuở ban sơ đó, cảm xúc đã thống trị và bản năng đã dẫn dắt con người; không có tư tưởng giữa đại chúng như ngày nay. Trong giai đoạn này của cao điểm mà chúng ta đang sống trong đó, hoạt động của phong trào giảng thần học, trong nhiều hình thức, thực ra là sự nảy sinh của dòng năng lượng-tư tưởng đó, và của ý tưởng mà Đức Vyasa, cách nay nhiều ngàn năm, đã ghi khắc vào tâm thức con người. Nỗ lực của các nhà trí thức [105] để chứng minh tính khả hữu khoa học của sự bất tử cũng là một phần của trào lưu vĩ đại này, mang lên những tầm mức trí tuệ, nhờ thế cứu vớt công trình của Đức Vyasa ra khỏi những đám sương mù và các mê hoặc, và sự đối trá tâm linh mà nó đang bị bao quanh. Sự thật về tính bất tử ngày nay sắp được chứng minh một cách khoa học; mặc dù những gì đã được chứng tỏ là còn sống thì trong chính nó về bản chất rõ ràng là không bất tử. Thực tính của linh hồn, và sự thật về sự tồn tại của linh hồn và tính sống động vĩnh cửu của nó, đi liền với nhau và chưa được chứng minh một cách khoa học; tuy nhiên ngày nay, chúng được biết và được thừa nhận là chân lý bởi vô số triệu người và bởi nhiều nhà trí thức cho đến nỗi – trừ phi người ta cho là do sự cuồng loạn và sự đối trá của đại chúng – sự tồn tại của chúng được ước đoán một cách chính xác.

Đức Phật là vị Huấn Sư kế tiếp mà chúng ta sẽ đề cập tới, mặc dù đã có nhiều vị khác xuất hiện giữa thời của Ngài và thời của Đức Vyasa. Trong những thế kỷ đó, nơi mà lịch sử tương đối không rõ ràng và đường nét của nó mờ nhạt, trí

tuệ của con người đã tăng trưởng nhanh chóng, và sự hiểu biết tìm tòi của nhân loại ngày càng được sử dụng tích cực. Việc hỏi những vấn đề có vẻ như không có câu trả lời rõ ràng hay dễ dàng, tập trung vào một nhóm tư tưởng gia ở Ấn Độ và họ đại diện những người biết suy tư ở khắp nơi. Họ đưa ra những câu hỏi từ xa xưa như tại sao có sự đau khổ và bất hạnh ở mọi nơi và trong mọi sự sống; họ hỏi điều gì đã gây ra những việc này và phải làm gì để thay đổi những hoàn cảnh sống này; họ hỏi để biết nguyên khí kết hợp trong con người là gì, và linh hồn là gì, và có một cái ngã hay không. Đức Phật đã giảng lâm để đưa ra câu trả lời và đặt nền móng cho một sự tiếp cận được khai sáng hơn với sự sống, truyền đạt giáo lý [106] sẽ mở đường cho hoạt động của Đức Christ, Vị mà Ngài biết sẽ tiếp nối bước chân của Ngài.

Thật là thích thú để nhớ rằng khi Đức Phật đến, khoảng 500 năm trước Đức Christ (bởi vì ngày sinh chính xác của Đức Christ vẫn còn bàn cãi), người ta có thể cảm thấy những ảnh hưởng đầu tiên mờ nhạt của Kỷ Nguyên Song Ngư, va chạm với tính chất đầy năng lực của thời đại Dương Cưu, Con Dê Chuộc Tội hay Con Cừu Đực. Chính ảnh hưởng của thời đại này – đang duy trì khắp cả giáo phái Do Thái – cuối cùng đã dẫn đến sự biến dạng của giáo huấn đơn giản của Đức Christ khi Ngài đến. Ngài đã được trình bày một cách sai lạc với thế gian như là Con Dê Chuộc Tội, mang đi hết tội lỗi của con người, và do đó phát sinh giáo lý về sự chuộc tội thay (vicarious atonement). Chính Thánh Paul là người chịu trách nhiệm cho sự nhấn mạnh này. Một thí dụ tương tự về một sự biến dạng tương tự cũng bắt nguồn từ người Do Thái và đã xuất hiện vào những giai đoạn đầu của chu kỳ Dương Cưu, là Con Cừu Đực. Chúng ta nghe nói rằng Con Cái của người Do Thái (Isreal) đã thất bại và thờ cúng con bê vàng, là biểu

tượng của Kim Ngưu, là con Bò Đực; đây là chu kỳ thiên văn trước đó. Đây là những chu kỳ thiên văn và không phải là một thuật chiêm tinh được bày ra. Trong những giai đoạn đầu của Dương Cửu, giáo huấn trở lại với giai đoạn của Kim Ngưu, và trong những giai đoạn đầu của Song Ngưu, giáo huấn trở lại với giai đoạn của Dương Cửu, và vì thế đóng dấu sự suy đồi trên giáo huấn mà hiện nay đang chi phối quá nhiều Ky Tô hữu chính thống.

Đức Phật đã trả lời những câu hỏi được đặt ra trong thời Ngài bằng cách đưa ra *Tứ Diệu Đế*, trả lời cho câu hỏi *tại sao* của con người một cách thỏa đáng và vĩnh cửu. Các Chân Lý này có thể tóm tắt như sau: Đức Phật dạy rằng sự nghèo khó và đau khổ là do con người tạo ra, và việc tập trung ham muốn của con người vào những điều không đáng ham muốn, phù du và vật chất là nguyên nhân của mọi sự thất vọng, mọi sự thù ghét và tranh chấp, và là lý do tại sao con người phải sống trong lãnh địa của sự chết – tức là lĩnh vực sự sống cõi trần, vốn là cái chết thật sự của tinh thần. Ngài đã thực hiện một đóng góp độc đáo vào giáo lý mà Đức Hercules và Đức Vyasa đã đưa ra, và bổ sung vào cấu trúc chân lý mà các Ngài đã dựng nên. Như thế Ngài đã dọn đường cho Đức Christ. Thời gian giữa hai vị đại Huấn Sư này, là Đức Phật và Đức Christ, những vị huấn sư cấp thấp hơn đã xuất hiện để mở rộng và bổ sung vào chân lý căn bản đã được truyền đạt; Đức Sankaracharya là vị quan trọng nhất trong số này, Ngài đã đưa ra giáo huấn sâu sắc về bản chất của Chân Ngã. Vị huấn sư trong *Chí Tôn Ca (The Bhagavad Gita)*, là Shri Krishna, cũng phải được ghi nhận, bởi vì nhiều người tin Ngài là một tiền kiếp của Đức Christ.

Như vậy, sự liên giao với Thượng Đế (và do đó, sự liên giao với đồng loại của chúng ta) được dựa trên những chân

lý nền tảng luôn luôn được Con Thượng Đế đưa ra, Vị này – vào bất kỳ giai đoạn đặc biệt nào trên thế gian – là vị Lãnh Đạo ngành giáo dục của Thánh Đoàn.

Vào đúng ngày giờ, Đức Christ đã đến và đưa ra cho thế gian (chủ yếu thông qua các đệ tử của Ngài) hai chân lý chính đại: một là, sự thật về sự tồn tại của linh hồn con người, hai là, hệ thống phụng sự (nhóm từ này được khuyên dùng) như một phương cách thiết lập những liên giao chính đáng trong nhân loại – với Thượng Đế và với đồng loại của mình. Ngài bảo với con người rằng tất cả họ là các Con Thượng Đế theo cùng ý nghĩa như Ngài; Ngài bảo với họ theo nhiều cách có tính biểu tượng rằng Ngài là ai và Ngài làm gì, và bảo đảm với họ rằng họ có thể làm những việc còn lớn lao hơn Ngài đã làm, vì họ đều thiêng liêng như Ngài. Những việc lớn lao hơn này, nhân loại đã hoàn thành xong trên cõi trần và trong việc chế ngự thiên nhiên của cõi trần, như Đức Christ đã biết rằng con người sẽ làm được, vì Ngài biết những tác động của Định Luật Tiến Hóa. Ngài đã dạy họ rằng phụng sự là chìa khóa của cuộc sống giải thoát, dạy họ kỹ thuật phụng sự thông qua cuộc đời của riêng Ngài như Ngài đã đi [108] đó đây làm điều lành, chữa trị cho bệnh nhân, cũng như giảng đạo và dạy những điều về Thiên Giới, cho người đói ăn, cả thể xác lẫn tinh thần. Ngài đã làm cho cuộc sống thường ngày thành một môi trường thiêng liêng của sự sống động tinh thần, như thể nhấn mạnh giáo lý của Đức Phật, thông qua việc không ham muốn điều gì cho cái ngã chia rẽ. Do đó, Đức Christ đã dạy dỗ, yêu thương và sống, tiến hành sự liên tục khái thị vĩ đại và việc giáo huấn của Thánh Đoàn; rồi Ngài vì chúng ta mà đi vào bức màn che, để lại cho chúng ta một gương mẫu để chúng ta đi theo bước chân của Ngài (1 Pet. II.21) – đi theo Ngài trong niềm tin vào thiên tính của Ngài, vào việc phụng

sự của Ngài và vào khả năng thâm nhập vào khu vực tâm thức và lĩnh vực hoạt động mà chúng ta gọi là Giáo Hội thực sự của Đức Christ, Huyền Giai tinh thần (hiện tại thì vô hình) của hành tinh chúng ta, là Thiên Giới đích thực. Bức màn che dấu chúng ta giáo hội chân thực đó đang trong tiến trình biến mất và Đức Christ sắp tái lâm.

Tuy nhiên, dưới ánh sáng của quá khứ, và của nhu cầu hiện nay của nhân loại, mà Đức Christ và Thánh Đoàn phải đáp ứng, Ngài sẽ đưa ra giáo huấn gì vào lúc này? Đó cũng là câu hỏi mà các đệ tử của Ngài đang đặt ra. Có khả năng là giáo huấn của Ngài sẽ rơi vào bốn phần; chúng ta sẽ xem xét kỹ từng phần một và cố hết sức để thấu hiểu và chuẩn bị tâm trí nhân loại để tiếp nhận điều mà Ngài phải đưa ra.

I. Việc Thiết Lập những Liên Giao Chính Đáng trong Nhân Loại.

Cụm từ “những liên giao chính đáng trong nhân loại” là một vấn đề đang được thảo luận nhiều; người ta ngày càng nhận thức rằng đó là một nhu cầu chính yếu của nhân loại, và là hy vọng duy nhất của một tương lai hòa bình và vững chắc. Những liên giao sai lầm trong nhân loại đã đến một giai đoạn khó khăn đến mức mỗi phương diện đời sống của nhân loại đang ở trong một tình trạng đầy náo động hỗn loạn; mỗi khía cạnh [109] của cuộc sống hàng ngày đều bị liên lụy – cuộc sống gia đình, sinh hoạt cộng đồng, các quan hệ kinh doanh, các giao tiếp tôn giáo và chính trị, hoạt động chính quyền và cuộc sống thường lệ của tất cả mọi dân tộc, kể cả toàn bộ lĩnh vực của các quan hệ quốc tế. Khắp nơi đều có sự thù ghét, tranh chấp, sự điều chỉnh sai lầm, xung đột giữa các đảng phái, kiểu thức tồi tệ nhất của việc bới móc và tạo ra chuyện tai tiếng, sự ngờ vực sâu sắc giữa con người và các quốc gia, giữa tư bản và lao động, và giữa nhiều giáo phái,

các giáo hội và các tôn giáo. Sự khác biệt giữa một giáo phái và một giáo hội sau cùng chỉ là sự khác biệt về trình độ và nguồn gốc lịch sử; đó là một cách lý giải, là một sự trung thành cuồng tín với một chân lý ưa thích nào đó, và luôn luôn – là tính độc quyền, đi ngược lại với giáo lý Ky Tô. Ngày nay không nơi nào có hòa bình hay sự cảm thông; chỉ một thiểu số nhỏ dân số Địa Cầu đang đấu tranh cho những điều kiện trên để dẫn đến những liên giao hòa bình và hạnh phúc.

Sức mạnh của thiểu số đang chiến đấu này, tranh đấu cho hòa bình và các liên giao chính đáng, là ở chỗ hoạt động mà họ đang nỗ lực thực hiện phù hợp với dự định và mục đích thiêng liêng. Đức Christ trừ định tái lâm trong sự hỗn loạn vì mâu thuẫn, cạnh tranh, và các nhóm quyền lợi đấu đá nhau này. Tôi muốn yêu cầu bạn hãy suy ngẫm về sự kinh khủng rất thực mà Ngài phải đối diện, và sự cần thiết cho việc mang lại một mức độ trật tự nào đó trên thế giới, cho việc công bố một số nguyên tắc căn bản, ít nhất đã được chấp nhận phần nào, trước khi Ngài có thể hoạt động hữu ích giữa nhân loại. Nếu Ngài giảng lâm ngay bây giờ, không ai nghe được tiếng nói của Ngài vì tiếng ồn ào cãi vã của con người quá lớn; nếu Ngài muốn thu hút sự chú ý của mọi người, ngay cả qua tiếng kèn đồng được tiên tri (Matt. XXIV. 31), Ngài sẽ chỉ được xem như là một người tự quảng cáo cho mình; nếu Ngài giảng pháp và dạy dỗ, Ngài sẽ thu hút trước tiên những người vốn suy tư cùng đường lối với thông điệp của Ngài, hay những người cả tin và nhẹ dạ sẽ lũ lượt đến với Ngài, như họ [110] làm với tất cả các huấn sư mới – bất kể các vị này dạy điều gì. Đại khối nhân loại vẫn còn quá đói khát, quá băng hoại về mặt tâm linh, quá hoang mang và đau khổ, và quá ngờ vực về tương lai của họ, tự do của họ và sự an ninh của họ để có thể (tĩnh tâm – ND) lắng nghe Ngài.

Chúng ta có thể chắc chắn rằng Ngài không giáng lâm như một vị anh hùng chinh phục, theo như những lời giải thích của các giảng sư thần học đã dẫn dắt con người tin tưởng, vì điều đó tất nhiên sẽ không giống Ngài và Ngài sẽ chỉ được xếp hạng như một nhân vật quân sự khác; chúng ta đã có thừa thãi những người như vậy; Ngài sẽ không giáng lâm như Đấng Messiah của người Do Thái để cứu cái được gọi là Thánh Địa và thành phố Jerusalem cho người Do Thái, vì Ngài thuộc về toàn thể thế gian, và không có dân tộc Do Thái hay dân tộc nào khác có những quyền hạn đặc biệt, hay những đặc quyền độc đáo, hay có thể khẳng định Ngài là của riêng họ; Ngài không đến để biến cái giới “ngoại đạo”, vì trong mắt Ngài và các đệ tử thật sự của Ngài thì không có giới nào như thế, và người được gọi là ngoại đạo trong lịch sử đã chứng tỏ ít có điều sai trái về sự xung đột ác liệt hơn giới Ky Tô Giáo (¹) bạo lực. Lịch sử của các quốc gia theo Ky Tô giáo và của giáo hội Ky Tô giáo đã là lịch sử của một sự chiến đấu xâm lược – việc cuối cùng mà Đức Christ mong muốn khi Ngài đã tìm cách thiết lập giáo hội ở thế gian.

Khi Ngài giáng lâm trước đây, Ngài đã nói (và những lời này đã bị đọc sai một cách đáng tiếc): “Ta đến không để mang hòa bình mà là một thanh gươm” (Matt. X. 34). Điều này sẽ là đúng, nhất là những ngày đầu giáng lâm của Ngài. Thanh gươm mà Ngài sử dụng là thanh gươm Tinh Thần, chính thanh gươm đó tạo ra sự chia tách giữa một tính chất tinh thần thật sự với tính quen xem trọng vật chất. Hiệu quả chủ yếu trong sự giáng lâm của Ngài chắc chắn sẽ là để thể hiện ở mọi nơi các hiệu quả của *một tinh thần bao gồm* – một tính bao gồm sẽ được truyền dẫn hay được biểu lộ thông qua

¹ Thiên Chúa Giáo – ND

Ngài. Tất cả những người tìm kiếm những liên giao chính đáng trong nhân loại sẽ tự động gom lại với Ngài, [111] cho dù họ có đang ở trong một tôn giáo lớn trên thế giới hay không; tất cả những người không thấy sự khác biệt căn bản thật sự nào giữa tôn giáo với tôn giáo, giữa người với người, hay giữa quốc gia với quốc gia sẽ tập hợp lại quanh Ngài; những người tiêu biểu cho tinh thần độc chiếm và chia rẽ sẽ tự động chống lại và cũng bị phát hiện, và tất cả mọi người sẽ biết họ ủng hộ cái gì. Thanh gươm chia tách của tinh thần sẽ – không gây thương tích – mang lại sự tiết lộ và chỉ ra bước cần thiết đầu tiên hướng đến sự tái sinh trong nhân loại.

Đứng ở điểm hội tụ của Tam Giác nội tại – Đức Phật, Tinh Quân Hòa Bình và Đấng Hóa Thân Tổng Hợp – uy lực đang tuôn ra của Đức Christ sẽ lớn lao đến mức sự khác biệt giữa lòng yêu thương và sự thù ghét, giữa tính xâm lược và sự tự do, và giữa tính tham lam và sự chia sẻ sẽ được làm tỏ rõ trước mắt và tâm trí của mọi người, và vì thế sự khác biệt giữa điều thiện và điều ác cũng sẽ được làm minh bạch. Lời khẩn nguyện, “Từ điểm bác ái nơi tâm Thượng Đế, cầu xin dòng bác ái tuôn đổ vào tâm con người” sẽ đến sự hoàn mãn. Đức Christ sẽ để cho uy lực và năng lượng đặc biệt của bác ái trực giác tuôn vào thế giới nhân loại. Các kết quả của sự phân phối năng lượng bác ái sẽ gồm hai phương diện:

1. Vô số người nam và nữ ở khắp nơi sẽ tự hình thành những nhóm cho việc đẩy mạnh thiện chí và cho việc tạo ra những liên giao chính đáng. Số lượng của họ sẽ lớn lao đến nỗi từ một thiểu số nhỏ và tương đối không quan trọng, họ sẽ là lực lượng rộng lớn nhất và có ảnh hưởng nhất trên thế giới. Thông qua họ, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ có thể hành động một cách thành công.

2. Năng lượng tích cực của sự thông cảm đầy yêu thương này sẽ huy động một phản ứng mạnh mẽ chống lại mãnh lực [112] thù ghét. Thù ghét, chia rẽ, và độc quyền sẽ đi tới chỗ được xem như là tội lỗi duy nhất, vì nó sẽ được nhận thức rằng tất cả các tội lỗi – như được liệt kê và hiện giờ được xem là sai quấy – chỉ bắt nguồn từ sự thù ghét hay từ sản phẩm của nó, là ý thức chống đối xã hội. Sự thù ghét và những hậu quả đi theo của nó là tội lỗi thật sự chống lại Đức Chúa Thánh Thần, là điều mà các nhà luận giải đã tranh luận quá lâu về nó, bỏ qua (trong sự khờ dại của họ) tính đơn giản và sự phù hợp của định nghĩa đích thực này.

Năng lực tác động tinh thần của Thánh Đoàn, được hội tụ thông qua Đức Christ và các đệ tử đang phụng sự của Ngài, sẽ lớn lao đến nỗi tính hữu ích, tính thực tế và tính tự nhiên của các liên giao đích thực trong nhân loại sẽ trở nên quá rõ ràng đến mức các sự vụ thế giới sẽ nhanh chóng được điều chỉnh và kỷ nguyên mới của thiện chí và hòa bình trên thế gian sẽ được được phát khởi. Khi đó sẽ có nền văn hóa và văn minh mới.

Đây là bức tranh của một sự kiện không phải là lạc quan, thần bí và không thể có. Nó không dựa trên sự mơ tưởng hay trên một sự hy vọng mù quáng. Ngày nay, các đệ tử của Đức Christ đang rao giảng giáo lý về các liên giao chính đáng trong nhân loại. Những người nam và nữ thiện chí đang cố gắng để cho thấy rằng chỉ thông qua thiện chí mà hòa bình thật sự có thể được mang lại trên diễn trường sinh hoạt quốc tế. Trong việc trình bày “sự sinh động” đích thực mà Đức Christ sẽ chứng tỏ đối với thế giới của những người suy tư, nhất thiết không có chỗ cho sự độc chiếm hay sự chia rẽ, vì “sự sống phong phú hơn” (mà Ngài muốn chuyển đến chúng ta) là một dòng trôi chảy tự do, quét đi các trở ngại và

rào cản, và thiết lập một sự lưu thông thông suốt của chân lý và chính sự sống – đặc tính căn bản của cả hai là *bác ái*.

[113]

Mọi tôn giáo trên thế giới đã thừa nhận sự thật rằng Thượng Đế về bản chất là Bác Ái, và rằng Thượng Đế về bản chất là sự sống cũng như là sự thông tuệ. Sự sống đó mang trong nó tính chất căn bản của ý chí Thượng Đế, cũng như của bác ái Thượng Đế. Cả hai quan trọng như nhau vì ý chí đó được bác ái bổ túc cho. Từ trước đến nay con người không biết thực tính của tính chất sự sống, được bác ái và ý chí tiếp sinh lực, trừ một quan niệm mang tính lý thuyết mơ hồ. Sự tái lâm của Đức Christ sẽ thiết lập sự thật về sự sống thiêng liêng này; công việc mà Ngài sẽ hoàn thành – với sự giúp đỡ của các đệ tử của Ngài – sẽ thể hiện bác ái và chủ đích thiêng liêng, vốn nằm sau mọi kinh nghiệm của thế giới hiện tượng.

Việc thiết lập những liên giao chính đáng trong nhân loại là một trạng thái của ý chí thiêng liêng dành cho nhân loại và là khía cạnh kế tiếp của biểu lộ thiêng liêng tự thể hiện trong các sự vụ nhân loại – thuộc cá nhân, cộng đồng, quốc gia và quốc tế. Cuối cùng không có gì ngăn trở sự biểu lộ thiêng liêng này, trừ yếu tố *thời gian*, và yếu tố thời gian được *nhân loại quyết định* và là một biểu lộ của tự do ý chí thiêng liêng. Biểu lộ thiêng liêng đã định này có thể đi vào thể hiện nhanh hay chậm, tùy theo con người quyết định; từ trước đến nay, con người đã quyết định sự biểu lộ một cách chậm chạp – rất chậm chạp. Chính nơi đây mà tự do ý chí của nhân loại tự thể hiện. Do bởi thiên tính là toàn hiện, hay có ở trong mọi hình thể, và vì vậy, trong mọi con người, nên cuối cùng thiên tính đó sẽ *phải* được thành tựu viên mãn; do bởi mục đích vật chất quá mãnh liệt (nói theo nghĩa nội môn) của mọi hình thể vào lúc này, nên Ý Chí trước nay chậm biểu lộ; nó đã *không* là

ý chí của con người để thiết lập các liên giao chính đáng trong nhân loại. vì lý do đó mà có sự thi hành kỷ luật của chiến tranh, sự tra tấn của các hình thể, và cảnh khổ cực trong cuộc sống nhân loại ngày nay.

Các yếu tố này đang mang lại một sự chuyển hóa lớn lao và rộng khắp; các chỉ dấu của việc này được những người có trí tuệ tinh thần [114] nhìn thấy dễ dàng. Những người như thế đang nói không ngớt (như Đức Christ đã nói ở Vườn Gethsemane), “Cầu xin Thiên ý được thực thi” (Matt. XXVI. 39). Họ nói điều đó trong sự thiếu hiểu biết và thường là một cách vô vọng; tuy nhiên, nó chỉ ra một tiến trình chung của sự tái định hướng tinh thần, của sự phục tùng và của sự mặc nhận. Đức Christ đã thể hiện *sự phục tùng* này khi Ngài nói, “Ta đến không phải để thực hiện ý riêng của ta mà là để thực hiện ý của Đấng đã sai ta đến” (Johm VI. 38). Ngài đã chứng tỏ *sự mặc nhận* của Ngài khi Ngài kêu lên, “Hỡi Cha, không phải ý con mà là ý của Cha được thực hiện.” Sự phục tùng có trong nó các yếu tố của sự chinh phục bởi các hoàn cảnh và của một sự nhận thức vốn không thể hiểu nhưng tuân phục điều đã được an bài. Sự mặc nhận có trong nó yếu tố của một trí thông tuệ sáng suốt, và điều này đánh dấu một bước tiến quan trọng. Cả hai đều thừa nhận sự thật về một ý chí thiêng liêng đang gây ảnh hưởng trong cuộc sống nhân loại ngày nay; cả hai đều chuẩn bị cho một sự nhận thức về hoạt động của Đức Christ trong việc mang lại các liên giao chính đáng trong nhân loại. Vào lúc này, sự phục tùng của nhân loại đối với thiên ý là một sự phục tùng tiêu cực; sự phục tùng đích thực là một thái độ tích cực của trạng thái hy vọng tinh thần, cuối cùng dẫn đến một sự mặc nhận tích cực.

Người ta cũng nhìn thấy một trạng thái hy vọng tinh thần; đó là một phần hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng

Sự Thế Gian để tăng cường điều này. Họ cũng phải nuôi dưỡng sự phục tòng tinh thần và sự mặc nhận sáng suốt trong đại chúng, những người này thường được chia thành hai hạng, biểu lộ hai thái độ này; các yếu tố phục tòng, mặc nhận và hy vọng này tiềm tàng trong mỗi người. Chính ba tiềm năng thiêng liêng này sẽ làm cho con người đáp ứng với thông điệp của Đức Christ và do đó, sẽ dễ dàng hơn nhiều để mang lại sự hiến dâng vô kỷ, sự thỏa hiệp mang tính cảm thông và sự hiểu biết nhiều quan điểm khác nhau (cần thiết [115] để thiết lập những liên giao chính đáng trong nhân loại).

Tất cả chúng ta sẽ nhận thấy thật là hữu ích để phản ánh các yếu tố được thừa nhận trong sự phục tòng và sự mặc nhận. Sự từ bỏ, sự quên mình, sự phục tòng đối với các thực tại hiện tồn, và sự mặc nhận tuân theo thiên luật, tất cả đều có bao hàm trong việc thiết lập những liên giao chính đáng trong nhân loại. Đây là những việc mà trước đây Đức Christ đã thể hiện ở Thế Gian, và chúng là những việc mà Ngài sẽ giúp nhân loại chấp nhận với sự nhiệt tình và thấu hiểu. Điều này sẽ tạo ra sự hạnh phúc. Hạnh phúc là một bài học khó học; đó là một kinh nghiệm hoàn toàn mới lạ đối với nhân loại, và Đức Christ sẽ phải dạy con người sử dụng sự hạnh phúc cách nào cho đúng, để thắng phục những thói quen khổ não xưa cũ, và nhờ đó biết được ý nghĩa của niềm vui chân thật. Tuy nhiên, Đức Christ không chỉ đến để dạy con người sự cần thiết của những liên giao chính đáng trong nhân loại; Ngài đến để dạy họ làm cách nào tự mình thiết lập nó thành công.

II. Đức Christ sẽ dạy Định Luật Luân Hồi (Rebirth).

Định luật này là một hệ luận quan trọng của Định luật Tiến hóa. Nó đã không bao giờ được nắm bắt hay được hiểu

đúng ở phương Tây, và ở phương Đông, nơi nó được biết như là một nguyên tắc sống chủ đạo, nó đã không tỏ ra hữu dụng vì nó mang lại hiệu quả ru ngủ, và gây phương hại cho sự tiến bộ. Người môn sinh phương Đông cho rằng nó cho y nhiều thời gian; điều này đã phủ định sự nỗ lực gắng sức để thành tựu mục tiêu. Người Ky Tô giáo trung bình lẫn lộn Luật Luân Hồi với cái mà y gọi là “sự thoái bộ luân hồi của linh hồn” và thường tin rằng Luật Luân Hồi có nghĩa là việc chuyển con người vào thể xác của thú vật hay các hình thể sự sống thấp kém hơn. Sự việc không phải như thế. Khi sự sống của Thượng Đế tiến triển lên qua [116] hết hình thể này đến hình thể khác, sự sống đó trong giới hạ đẳng (dưới nhân loại) của thiên nhiên tiến dần từ các hình thể khoáng sản sang các hình thể thực vật, và từ các hình thể thực vật này sang các hình thể động vật; từ giai đoạn hình thể động vật, sự sống Thượng Đế chuyển vào giới nhân loại, và bắt đầu bị Luật Luân Hồi chi phối chứ không phải luật Thoái Bộ Luân Hồi. Với những ai biết ít nhiều về Luật Luân Hồi hay Luật Tái Sinh, sự sai lầm này có vẻ khô hài.

Giáo lý hay thuyết luân hồi làm cho người Ky Tô giáo chính thống ghê sợ; tuy nhiên, nếu có người hỏi y câu hỏi mà các đệ tử đã hỏi Đức Christ về người mù, “Thưa Thầy, Người này đã gây ra tội hay cha ông của y phạm tội mà y sinh ra bị mù lòa như vậy?” (John IX. 2), thì họ từ chối những hàm ý của điều này; hoặc họ biểu lộ sự thích thú hoặc mất tinh thần khi có thể có trường hợp như thế. Việc trình bày tư tưởng về điều này cho thế gian của người diễn giải huyền bí học hay thần triết học bậc trung về tổng thể đã thật là tệ hại. Nó đáng trách do bởi nó đã được trình bày một cách thiếu sáng suốt. Điều tốt nhất có thể được nói là họ đã làm cho công chúng quen với lý thuyết; tuy nhiên, phải chi nó đã được trình bày

một cách khôn ngoan hơn thì ắt hẳn nó có thể đã được chấp nhận rộng rãi ở phương Tây.

Nếu mục tiêu của Đức Christ là sẽ dạy cho đại chúng về những liên giao chính đáng trong nhân loại thì giáo lý của Ngài ắt phải chú trọng vào Định luật Luân Hồi. Điều này chắc chắn là như thế, vì trong việc nhận thức về định luật này sẽ tìm thấy giải pháp của mọi vấn đề của nhân loại, và câu trả lời cho nhiều thắc mắc của nhân loại.

Giáo lý này sẽ là một trong các chủ âm của tân tôn giáo thế giới, đồng thời là tác nhân soi sáng đưa đến một sự hiểu biết hơn các sự vụ của thế giới. Trước kia, khi Đức Christ đã đến đây trong hình hài, Ngài đã nhấn mạnh sự thật về linh hồn và giá trị của của cá nhân. Ngài đã bảo con người rằng họ có thể được cứu rỗi nhờ sự sống của linh hồn, và của Christ trong tâm người. Ngài cũng đã bảo rằng “con người không thể thấy được Thiên Giới nếu y không được sinh lại lần nữa” (John III. 3). Chỉ có những *linh hồn mới* có thể thành công dân của thiên giới đó, và chính Ngài đã giữ vai trò này lần đầu tiên trước nhân loại, nhờ thế đưa ra cho con người một viễn ảnh về một khả năng thiêng liêng và một kết thúc không đối đối với kinh nghiệm. Ngài đã bảo họ “Vì thế hãy trọn lành như Cha các người trọn lành ở trên trời” (Matt. V. 48).

Lần này, Ngài sẽ dạy con người phương pháp mà nhờ đó khả năng này có thể trở thành hiện thực – nhờ sự trở lại liên tục của linh hồn đang luân hồi vào trường đời ở Thế Gian, để trải qua ở đó tiến trình hoàn thiện mà Ngài đã là gương mẫu nổi bật. Đó là ý nghĩa và giáo huấn về sự luân hồi. Dane Rudhyar, trong quyển sách của ông *Tòa Nhà Mới Cho Con Người Mới*, trang 123, đưa ra một định nghĩa thỏa đáng về tiến trình đầy bí ẩn này của vũ trụ và con người. Ông

nói rằng “Cấu trúc cá nhân của một sự biểu lộ mới (lần đầu thai mới – ND) được quy định tất yếu bởi sự chưa hoàn thiện của quá khứ; bởi những tồn tại, sự thất bại của quá khứ – được giữ lại trong văn khố của thiên nhiên, trong ký ức của chất liệu vũ trụ.” Toàn bộ câu chuyện – của bạn, của tôi và của mọi người – được chứa trong vài lời đó.

Nên nhớ rằng trên thực tế, tất cả những nhóm huyền bí và các tác phẩm huyền bí học đã nhấn mạnh một cách ngu xuẩn vào những kiếp quá khứ và sự hồi tưởng về chúng; sự hồi tưởng này không thể có bất kỳ sự kiểm tra hợp lý nào – bất kỳ ai cũng có thể nói và tuyên bố bất cứ gì họ thích; giáo huấn đã được đặt trên những qui tắc tưởng tượng, được cho là chi phối sự đánh đồng thời gian và sự cách quãng giữa các kiếp sống, mà quên rằng thời gian đó là một khả năng của ý thức não bộ và khi tách ra khỏi bộ óc thì thời gian không còn tồn tại; sự chú trọng đã luôn luôn đặt trên một việc trình bày các quan hệ hư cấu. Giáo huấn (từ trước đến giờ được đưa ra về luân hồi) [118] đã làm hại hơn là làm lợi. Chỉ còn lại một yếu tố có giá trị: sự tồn tại của Định Luật Luân Hồi đang được nhiều người thảo luận và rất nhiều người công nhận.

Ngoài sự thật rằng có một định luật như thế, chúng ta ít biết về nó, và những người, nhờ kinh nghiệm mà biết thực tính sự luân hồi này, loại bỏ một cách nhiệt tình những chi tiết ngu ngốc và không thể xảy ra, và được các nhóm thần triết và huyền bí đưa ra như là sự thật. *Định luật này vốn có thật; nhưng chúng ta không biết gì cả về hoạt động của nó.* Chỉ có thể nói chính xác vài điều về nó và các điều này bảo đảm không có sự mâu thuẫn:

1. Định luật Tái Sinh là một luật thiên nhiên vĩ đại trên hành tinh chúng ta.

2. Đó là một tiến trình, được thiết lập và tiến hành dựa theo Luật Tiến Hóa.

3. Nó có liên quan mật thiết và được quy định bởi Luật Nhân Quả.

4. Đó là một tiến trình phát triển không ngừng, khiến cho con người cứ tiến về phía trước từ các hình thức thô kệch nhất của tính thiên về vật chất thiếu suy nghĩ, đến một sự hoàn thiện tinh thần và một sự nhận thức khôn ngoan, sẽ làm cho một người trở thành một thành viên của Thiên Giới.

5. Nó giải thích những sự khác nhau giữa những con người và – khi kết hợp với Luật Nhân Quả (được gọi là Luật Nghiệp Quả (Karma) ở phương Đông) – nó giải thích những sự khác nhau về các hoàn cảnh và thái độ đối với cuộc sống.

6. Đó là sự biểu lộ của trạng thái ý chí của linh hồn và không phải là kết quả của bất cứ quyết định nào của hình thể; chính là linh hồn trong mọi hình thể mới luân hồi, lựa chọn và kiến tạo các hiện thể vật chất, tình cảm và [119] trí tuệ, để học những bài học cần thiết tiếp sau.

7. Định luật Luân Hồi (đối với nhân loại) bắt đầu tác động trên cõi của linh hồn. Sự đầu thai được thúc đẩy và điều khiển từ phân cảnh linh hồn, trên cõi trí.

8. Các linh hồn đầu thai theo nhóm, theo chu kỳ, dưới sự chi phối của định luật, và nhằm mục đích đạt tới các liên giao chính đáng với Thượng Đế và với đồng loại của họ.

9. Sự khai mở liên tiến, dưới tác động của Luật Luân Hồi, được qui định phần lớn bởi nguyên khí trí tuệ, vì “con người nghĩ trong tâm như thế nào thì y sẽ như thế ấy”. Mấy lời vắn tắt này cần được xem xét rất cẩn thận.

10. Dưới tác động của Luật Luân Hồi, con người phát triển trí tuệ dần dần, rồi trí tuệ bắt đầu kiểm soát bản chất cảm xúc, tình cảm, và cuối cùng tiết lộ cho con người biết linh hồn, cùng bản chất và môi trường của nó.

11. Ở giai đoạn đó, con người bắt đầu bước lên Con Đường Phán Bồn Hoàn Nguyên, và tự định hướng dần dần đến Thiên Giới sau nhiều kiếp sống.

12. Khi – nhờ một trí tuệ được phát triển, sự minh triết, việc phụng sự trong thực tế và sự hiểu biết – một người đã học để không còn đòi hỏi điều gì cho bản ngã riêng rẽ, khi đó y không còn ham sống trong ba cõi thấp và được giải thoát khỏi Luật Luân Hồi.

13. Y bây giờ có tâm thức tập thể, có ý thức về nhóm linh hồn của y, và ý thức được linh hồn trong mọi hình thể, và đã đạt đến – như Đức Christ đã yêu cầu – một trình độ hoàn thiện như Đức Christ, cho đến “mức độ phát triển hoàn mãn của Đức Christ” (Eph. IV. 13).

[120]

Người khôn ngoan sẽ không cố nói thêm điều gì nằm ngoài điều khái quát này. Khi Đức Christ tái lâm, sự hiểu biết của chúng ta sẽ trở nên xác thực và thực tế hơn; chúng ta sẽ biết rằng chúng ta có liên quan với linh hồn của tất cả mọi người một cách vĩnh viễn, và chúng ta có một quan hệ xác định với những người cùng tái sinh với chúng ta, là những người đang học cùng một bài học với chúng ta và đang trải nghiệm và thử nghiệm với chúng ta. Sự hiểu biết đã được chứng minh và được công nhận này sẽ phục hồi chính những nguồn cội của đời sống nhân loại chúng ta. Chúng ta sẽ biết rằng những khó khăn và những vấn đề của chúng ta là do chúng ta không thừa nhận Định Luật căn bản này, cùng với những trách nhiệm và nghĩa vụ của nó; khi ấy chúng ta sẽ

dần dần học chi phối những hoạt động của chúng ta bằng năng lực kiềm chế và đúng đắn của định luật này. Định luật Luân hồi thể hiện kiến thức thực tiễn mà con người ngày nay cần có để xử sự một cách đúng đắn và thích hợp đời sống tôn giáo, chính trị, kinh tế, cộng đồng và riêng tư của họ, và nhờ đó thiết lập những liên giao chính đáng với sự sống thiêng liêng trong mọi hình thể.

III. Sự Hiện Lộ những Bí Nhiệm của Điểm Đạo.

Nhiều điều được viết ra ở đây và được truyền đạt trong những trang sách này thật ra liên quan với sự xuất hiện của Thiên Giới – một sự xuất hiện bây giờ có thể diễn ra do bởi ba yếu tố:

1. Sự tăng trưởng của Thiên Giới đó trên Thế Gian, và rất nhiều người nhận thức các định luật của nó và cố gắng sống cho phù hợp với các qui luật và tinh thần của nó.
2. Thực tế rằng các dấu hiệu của thời cơ và nhu cầu rộng khắp của nhân loại đã cảm ứng Đức Christ, và Ngài đã quyết định tái lâm.

[121]

3. Tiếng kêu cầu của nhân loại đang dâng lên hằng giờ đến “chốn bí mật của Đấng Chí Tôn”, và Thánh Đoàn lên kế hoạch xuất lộ khi Đức Christ giáng lâm và phục hồi sự ngự trị của Tinh Thần trên Thế Gian. Thời điểm cho sự khôi phục các Bí Nhiệm cổ thời đã đến.

Những sự kiện này đã được đưa ra rộng rãi, trong hai năm qua, là kết quả của việc tẩy sạch Thế Gian qua trung gian của thế chiến (1914-1945), và nhờ nổi thống khổ mà nhân loại đã chịu đựng (với một hiệu quả thanh tẩy có năng lực tương đương, sẽ cho thấy sau này). Bây giờ Thánh Đoàn, là Giáo Hội của Đức Christ từ trước đến giờ vẫn vô hình, có thể tự xuất lộ và thực hiện chức năng công khai trên cõi trần.

Điều này sẽ cho thấy một sự trở lại tình trạng đã xảy ra ở thời Atlantic, khi (dùng biểu tượng học của Kinh Thánh, Sáng Thế Ký Chương 2 và 3) chính Thượng Đế đã đi lại giữa nhân loại; Ngài nói chuyện với con người và không có rào ngăn cách nào giữa Giới nhân loại và Thiên Giới. Vào lúc đó thần thánh đã thị hiện trong thể xác và các Thành Viên của Thánh Đoàn đã công khai hướng dẫn và chỉ đạo các sự vụ của nhân loại ở mức cho phép quyền tự do sẵn có của con người. Bây giờ, trong tương lai trước mắt, và trên vòng xoắn ốc cao hơn của sự sống, điều này sẽ xảy ra lần nữa. Các Chân Sư sẽ đi lại công khai giữa con người; Đức Christ sẽ tái lâm trong thể xác. Một việc khác sẽ xảy ra là các Bí Pháp cổ sẽ được phục hồi, những nét đặc trưng xưa sẽ được thừa nhận – những nét đặc trưng mà Hội Tam Điểm đã bảo tồn quá nhiệt thành và từ trước tới nay đã được gìn giữ trân trọng an toàn trong các nghi thức của Hội Tam Điểm, chờ đợi ngày khôi phục và phục hưng.

[122]

Các Bí Pháp cổ này nguyên thủy đã được Thánh Đoàn đưa ra cho nhân loại và chứa đựng toàn bộ manh mối của tiến trình tiến hóa, được che giấu trong những con số, nghi thức, lời lẽ và biểu tượng học; các điều này che dấu sự bí mật về nguồn gốc và định mệnh của con người, miêu tả cho y, bằng nghi lễ và nghi thức, con đường dài dằng dặc mà y phải bước đi để trở về lại với ánh sáng. Chúng cũng cung cấp (khi được diễn giải đúng đắn và được trình bày chính xác) giáo huấn mà con người cần để vượt qua từ bóng tối đến Ánh Sáng, từ sự già đến sự Chân và từ sự chết đến sự Bất Tử. Bất cứ hội viên Tam Điểm thật sự nào hiểu được, dù chỉ thoáng qua, ý nghĩa của ba cấp bậc của Thanh Giai, và các hàm ý của những gì y tham gia, y sẽ nhận ra ba câu trên là về cái gì, và

sẽ nhận thức ý nghĩa của ba cấp bậc. Tôi đề cập đến mục đích của hội Tam Điểm ở đây vì nó có liên quan mật thiết với sự phục hồi các Bí Pháp và nó đã gìn giữ manh mối (qua nhiều thời đại) cho sự khôi phục đã chờ sẵn từ lâu, cho nền tảng mà trên đó giáo huấn cần thiết có thể dựa vào, và cấu trúc vốn có thể biểu lộ (khi đã loại bỏ các danh hiệu và thuật ngữ Do Thái của nó, vốn lỗi thời từ lâu, dù cách nay ba ngàn năm thì nó đúng) lịch sử tiến hóa của con người trên con đường Phản Bản Hoàn Nguyên.

Đức Christ sẽ phục hồi các Bí Nhiệm này khi Ngài tái lâm, nhờ đó làm hồi sinh các giáo hội theo một hình thức mới, và khôi phục Bí Nhiệm ẩn giấu mà các giáo hội đã đánh mất từ lâu do tính tôn thờ vật chất. Hội Tam Điểm cũng đã đánh mất sự sống động thật sự mà nó đã từng có, nhưng trong các hình thức và nghi lễ của nó, chân lý được gìn giữ và có thể được phục hồi. Đức Christ sẽ làm điều này. Ngài cũng sẽ làm hồi sinh các Bí Pháp theo các cách khác; không phải tất cả mọi người sẽ tìm đến giáo hội hay Hội Tam Điểm để làm hồi sinh đời sống tinh thần của họ. Các Bí Pháp thật sự cũng sẽ tự hiện lộ thông qua khoa học và [123] và động lực để tìm kiếm chúng ở đó sẽ được Đức Christ đưa ra. Các Bí Pháp có chứa đựng chìa khóa cho khoa học trong các công thức và giảng huấn của chúng, chìa khóa này sẽ mở khóa cho bí nhiệm về điện – là khoa học tinh thần và lĩnh vực kiến thức thiêng liêng vĩ đại nhất trên thế giới, mà người ta đã chỉ chạm đến bờ ven của nó. Chỉ khi nào Thánh Đoàn hiện diện hữu hình ở Thế Gian, và các Bí Pháp, mà các đệ tử của Đức Christ là những người canh giữ cho nó, được đưa ra công khai cho thế giới, thì bí mật thật sự và bản chất của các hiện tượng điện sẽ được tiết lộ.

Các Bí Nhiệm, xét cho cùng, là cội nguồn thật sự của sự khai thị; nó chỉ có thể là thế khi nào trí tuệ và ý-chí-hướng-thiện được kết hợp và hòa hợp một cách chặt chẽ, và nhờ đó chi phối cách xử thế của con người thì con người mới có thể an toàn để hiểu biết qui mô của sự khai thị sắp tới. Có những năng lượng và mãnh lực hành tinh mà con người chưa thể và không kiểm soát được; họ không biết gì về chúng mà tuy vậy, sự sống địa cầu lại tùy thuộc vào chúng; chúng cũng có liên quan mật thiết với các quyền năng thần thông đáng khinh (mà ngày nay người ta tiếp cận một cách quá đại dột và sử dụng một cách thiếu hiểu biết), tuy nhiên, những quyền năng này (khi được đánh giá và sử dụng đúng) sẽ chứng minh sự hữu ích vô cùng to lớn trong *các khoa học mà các Bí Pháp sẽ tiết lộ*.

Bí Pháp của các Thời Đại, nhờ sự tái lâm của Đức Christ, sắp được tiết lộ. Nhờ sự tiết lộ về linh hồn mà Bí Pháp (vốn ẩn trong tri thức của linh hồn) sẽ được khai thị. Các Thánh Kinh trên thế giới đã từng tiên tri rằng, vào cuối kỷ nguyên, chúng ta sẽ thấy sự tiết lộ những điều bí mật và sự hiển hiện của những điều từ trước đến nay đã bị che giấu, được đưa ra ánh sáng. Như chúng ta biết, chu kỳ hiện tại của chúng ta đánh dấu giai đoạn cuối của kỷ nguyên Song Ngư; hai trăm năm tới sẽ thấy sự thủ tiêu cái chết hay đúng hơn là thủ tiêu quan niệm sai lầm đối với cái chết, và thiết lập vững chắc sự thật về sự tồn tại của linh hồn; linh hồn khi ấy sẽ [124] được biết là một thực thể, là xung lực thúc đẩy và là mãnh lực tinh thần đằng sau mọi hình thể biểu lộ. Công việc của Đức Christ (cách đây 2 000 năm) là công bố một số khả năng vĩ đại và sự tồn tại của các năng lực vĩ đại. Khi Ngài tái lâm, công việc của Ngài sẽ là cho thấy *sự thật* của các khả năng này và tiết lộ tính chất và uy lực thực sự của con người. Ngài đã tuyên bố rằng

tất cả chúng ta đều là con của Thượng Đế và có một Cha chung, trong tương lai gần, sẽ không còn được xem như một phát biểu mang tính biểu tượng, huyền bí và đẹp đẽ nữa, mà sẽ được xem như một công bố khoa học được chứng minh. Tình huynh đệ đại đồng của chúng ta và sự bất tử cơ bản của chúng ta sẽ được chứng minh là các sự kiện có thật trong thiên nhiên.

Vào lúc này, người ta đang chuẩn bị nền móng cho sự phục hưng vĩ đại mà Đức Christ sẽ điều hành. Các tôn giáo trên thế giới (kể cả Ky Tô Giáo) và Hội Tam Điểm ngày nay đứng trước sự phán xét của trí tuệ phê phán của nhân loại; Đã có lời nói đưa ra gần như thống nhất rằng cả hai đã thất bại trong nhiệm vụ thiên định của họ. Đâu đâu người ta cũng đều nhận thức rằng cần phải có sự lưu nhập của sự sống mới, nhưng điều này sẽ đòi hỏi một tầm nhìn mới và một sự tiếp cận mới đối với các điều kiện sinh hoạt, và chỉ có sự giáng lâm của Đức Christ mới có thể chỉ dạy và giúp chúng ta mang lại điều này. Như một Thánh Kinh cổ xưa có nói:

“Điều nào đã là một bí mật sẽ không còn như thế nữa, và điều nào đã bị che giấu thì bây giờ sẽ được tiết lộ; điều nào đã bị thu hồi thì sẽ hiện ra trong ánh sáng và rồi ánh sáng ấy sẽ tăng lên, và mọi người sẽ thấy và sẽ cùng nhau hoan hỉ. Sẽ đến lúc mà sự hủy diệt sẽ thực hiện công trình hữu ích của nó; khi đó, con người, nhờ đau khổ, sẽ đi tìm những gì mà họ đã loại bỏ. Trong sự theo đuổi hoài công, họ đã tìm kiếm cái nào gần tầm tay và để đạt đến. [125] Khi đã sở hữu, họ nhận ra rằng nó lại là một trung gian của sự chết. Tuy nhiên, luôn luôn họ tìm sự sống chứ không phải sự chết.”

Và Đức Christ sẽ mang cho họ sự sống và rất nhiều sự sống.

Những lúc này người ta nói nhiều điều liên quan tới các bí nhiệm của điểm đạo. Mọi quốc gia có đầy những huấn sư giả mạo, dạy những cái được gọi là những Bí Pháp, đưa ra những cuộc điểm đạo giả mạo (thường có phí và cấp bằng) và làm cho quần chúng lâm lạc. Chính Đức Christ đã dạy rằng ngay trước khi Ngài giáng lâm, tình trạng các sự việc này sẽ xảy ra, và khắp nơi những kẻ giả trá và mạo nhận sẽ tự tuyên xưng cho chính họ. Tuy nhiên, tất cả những điều này chỉ ngụ ý là Ngài sắp đến. Cái giả mạo bao giờ cũng bảo đảm cho cái chân thật. Những buổi nói chuyện, thảo luận, đưa ra lời khẳng định ngu xuẩn, huyền bí học giả hiệu và các nỗ lực vô hiệu quả để “được điểm đạo” (các huấn sư thần triết đốt nát đặt ra thành ngữ tầm thường đó để diễn tả một kinh nghiệm tinh thần sâu sắc) đã được phân biệt rõ với giáo huấn nội môn, liên tục từ sự khởi đầu tân kỳ của nó trong năm 1875. Lúc đó H.P. Blavatsky đã làm cho thế giới phương Tây chú ý đến sự kiện về các đại đệ tử và các Chân Sư Minh triết có mặt trên Thế Gian, tuân theo sự chỉ đạo của Đức Christ. Sau đó bà đã hối tiếc sâu sắc vì đã làm điều này, như vài bài nói chuyện của bà đã tuyên bố, được đưa ra cho Phân Bộ Bí Giáo của bà. Tuy nhiên, tất cả những điều mà bà đã làm là một phần của thiên cơ vĩ đại và không có lỗi lầm nào. Các giải thích và phản ứng cuồng nhiệt của các nhà thần triết vào thời của bà mới là sai lầm – một sai lầm mà họ chưa thừa nhận. Phản ứng ngu xuẩn này được hỗ trợ và giúp sức bởi bản chất tò mò của chính con người, và cũng bởi nguyện vọng của họ, nó chắc chắn là do đó mà được khơi dậy. Con người, đầy tính tham lam và tham vọng kinh doanh, đã lợi dụng vấn đề này và vẫn còn đang làm như thế.

[126]

Toàn bộ hậu quả của những sự ngu xuẩn và lầm lạc của việc trình bày này tuy vậy là tốt. Ở khắp nơi, con người ngày nay đã biết về sự tồn tại của các Chân Sư và về triển vọng và cơ hội được đưa ra để thực hiện sự tiến bộ tinh thần *một cách khoa học* và nhờ đó trở thành các thành viên của Thiên Giới. Các giáo hội đã không biết điều này và đã – đặc biệt là dưới thời Nữ Hoàng Victoria – xem khoa học như một kẻ thù lâu linh.

Mọi sự tràn ngập thông tin này về các bí nhiệm của điểm đạo – một số biểu thị cho một chân lý được che giấu, một số là sự hư cấu của một trí tưởng tượng đầy ước vọng, và một số do âm mưu thương mại – rõ ràng là đã chuẩn bị nhân loại để tin tưởng vào giáo lý mà Đức Christ sẽ đưa ra khi Ngài ở với chúng ta lần nữa trong thể xác.

Ít có người Thiên Chúa Giáo chính thống nào có thể muốn thừa nhận điều này, là toàn bộ câu chuyện Kinh Thánh trong bốn hình thức hay cách trình bày của nó, ít chứa đựng điều gì khác ngoại trừ các chi tiết biểu tượng về các Bí Nhiệm, vốn có năm bí nhiệm tất cả (có liên quan với nhân loại). Các Bí Nhiệm này thể hiện, trong thực tế, năm thời điểm quan trọng trong lịch sử tinh thần của một người tìm đạo; chúng cũng thể hiện năm giai đoạn quan trọng trong sự phát triển tâm thức con người. Sự tiến bộ này sẽ trở nên xác định và rõ ràng vào một giai đoạn nào đó trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, theo một cách thức mà ngày nay chúng ta chưa thể hiểu. Nhân loại, là đệ tử thế gian (qua mọi nhóm khác nhau của nó ở mọi giai đoạn khai mở khác nhau) sẽ “tiến nhập vào” các trạng thái tâm thức mới và vào những lĩnh vực hay phạm vi mới của tâm thức trí tuệ và tinh thần, trong 2 000 năm tới.

Mỗi thời đại đã để lại một phản ảnh của một sự phát triển về năm phương diện của nó. Bốn thời đại đã vừa trôi

qua, nói theo khoa thiên văn là: Song Nam, Kim Ngưu, Dương Cưu và Song Ngưu. Ngày nay là Bảo Bình, kỷ nguyên thứ năm, đang phát huy quyền lực của nó. Trong kỷ nguyên Song Nam, cung biểu tượng của nó là đôi trụ thạch đã lưu dấu của nó trong Hội Tam Điểm đương thời [127] và đó là hai trụ Jachin và Boaz – dĩ nhiên không phải là tên thật của chúng mà là tên Do Thái được đặt cho chúng – tồn tại cách nay khoảng 8 000 năm. Rồi đến kỷ nguyên Kim Ngưu, tức con Bò Đực, thời kỳ đó, Đức Mithra đã giáng lâm với tư cách Đức Chưởng Giáo thế gian và thiết lập các Bí Nhiệm của Đức Mithra với việc (hiển nhiên) thờ cúng con Bò. Tiếp theo đó là kỷ nguyên Dương Cưu, là Con Cừu, cho thấy sự phát sinh Đạo Do Thái, quan trọng đối với người Do Thái và không may là nó cũng quan trọng đối với Thiên Chúa Giáo, nhưng không quan trọng đối với vô số triệu người ở các nơi khác trên thế giới; Trong chu kỳ này, Đức Phật, Đức Shri Krishna, và Đức Shankaracharya đã giáng lâm; sau cùng chúng ta có kỷ nguyên Song Ngưu, là hai Con Cá, đã mang Đức Christ tới với chúng ta. Chuỗi các Bí Pháp mà mỗi cung Hoàng Đạo thể hiện sẽ được Đức Christ giải rõ cho chúng ta, vì tâm thức công chúng ngày nay đòi hỏi một điều gì đó xác định và thực tế tinh thần hơn chiêm tinh học hiện đại, hay huyền bí học giả hiệu đang lưu truyền quá rộng rãi.

Trong kỷ nguyên trước mắt, sau khi Đức Christ tái lâm, hàng trăm ngàn người nam và nữ ở khắp nơi sẽ trải qua một số sự mở rộng tâm thức lớn lao nào đó, nhưng sự phản chiếu nơi đại chúng sẽ là sự từ bỏ (mặc dù điều này không có nghĩa là công chúng sẽ được điểm đạo lần thứ tư bằng cách nào đó); họ sẽ từ bỏ các tiêu chuẩn vật chất mà ngày nay đang khống chế mọi tầng lớp trong gia đình nhân loại. Một trong các bài học mà nhân loại phải học vào thời gian này (thời

điểm trung gian dẫn tới kỷ nguyên mới) là có quá ít sự vật vật chất thật sự cần thiết đối với cuộc sống và hạnh phúc. Bài học này vẫn chưa được học. Tuy nhiên, đó là một trong những giá trị căn bản được rút ra từ giai đoạn nghèo khó đáng sợ này mà con người đang trải qua hằng ngày. Thảm kịch thực sự là [128] Tây Bán Cầu, đặc biệt là Hoa Kỳ, sẽ không chia sẻ trong tiến trình xác định sinh động có tính tinh thần này; vào lúc này (1) họ quá ích kỷ nên không để cho điều ấy xảy ra (sự sẻ chia với thế giới – ND).

Vì thế, bạn có thể thấy rằng điểm đạo không phải là một thủ tục nghi lễ, hay một sự chuẩn nhận, được ban tặng cho một người chí nguyện thành công; cũng không phải là một sự thâm nhập vào các Bí Nhiệm – mà các bí nhiệm của Hội Tam Điểm, cho đến nay chỉ là sự trình bày có tính hình tượng về các Bí Nhiệm này – nhưng đơn giản là kết quả của sự sinh động đang trải nghiệm trên cả ba cõi ý thức (cõi trần, cõi cảm dục và cõi trí) và – thông qua sự sinh động đó – đưa vào hoạt động những tế bào tiếp nhận và ghi nhận trong não chất, vốn từ trước đến giờ đã không nhạy cảm với ấn tượng cao siêu. Thông qua lĩnh vực tiếp nhận mở rộng này, hay, nếu bạn muốn thì có thể nói là, thông qua sự phát triển của một khí cụ ghi nhận hay công cụ đáp ứng tinh tế hơn, thể trí được làm cho trở thành vật truyền chuyển các giá trị cao siêu và sự thông hiểu tinh thần. Như thế cá nhân bắt đầu ý thức những lĩnh vực hiện tồn thiêng liêng và những trạng thái tâm thức vốn vẫn luôn luôn hiện diện nhưng con người, do tính chất cấu trúc, không thể tiếp xúc hay tiến nhập; trên giác độ phát triển tiến hóa của chúng thì cả thể trí lẫn tác nhân ghi nhận của nó là bộ óc đều không thể làm điều đó.

¹ Thời điểm thế chiến II – ND.

Khi ngọn đèn pha của trí tuệ thâm nhập dần vào các trạng thái từ trước đến nay chưa được nhận thức của thiên trí, khi các phẩm tính từ lực của tâm đang thức tỉnh và trở nên đáp ứng một cách nhạy cảm với cả hai trạng thái kia, thì con người bắt đầu có thể hoạt động trong những lĩnh vực mới khai mở của ánh sáng, bác ái và phụng sự. Y được điểm đạo.

Đây là những bí nhiệm mà Đức Christ sẽ đề cập đến; sự Hiện Diện Bằng Nhục Thân được thừa nhận của Ngài trong chúng ta cùng với sự hiện diện bằng nhục thân của các đệ tử của Ngài sẽ tạo nên một sự phát triển nhanh chóng hơn nhiều so với trường hợp không có điều đó. Sự kích thích [129] của Thánh Đoàn khách quan sẽ ngày càng mạnh mẽ và Kỷ nguyên Bảo Bình sẽ thấy nhiều đứa con của nhân loại chấp nhận Sự Từ Bỏ vĩ đại đến nỗi nỗ lực thế giới sẽ có qui mô giống như sự giáo dục nhân loại đại trà trong Kỷ nguyên Song Ngư. *Tính vật chất như một nguyên lý đại chúng sẽ bị loại bỏ* và những giá trị tinh thần chủ yếu sẽ nắm quyền kiểm soát rộng lớn hơn.

Sự tột đỉnh của một nền văn minh, với âm điệu, phẩm tính và những tặng phẩm đặc biệt của nó cho hậu thế, có ý nghĩa của sự phản ánh chủ đích tinh thần, và của một trong các cuộc điểm đạo (thông qua các quần thể đại chúng của nó). Lịch sử một ngày nào đó sẽ được căn cứ và viết theo sự ghi nhận về việc tăng trưởng sự khai mở tâm thức của nhân loại; còn trước đó, chúng ta phải có một lịch sử được tạo dựng xoay quanh sự phát triển của nhân loại dưới các ảnh hưởng của các ý tưởng vĩ đại và nền tảng. Đó là sự trình bày về lịch sử sau này.

Sản phẩm văn hóa của bất cứ thời kỳ nào chỉ là phản ánh của khả năng sáng tạo và tâm thức chuẩn xác của các vị

điểm đạo đồ đương thời – những người này biết họ là điểm đạo đồ và cũng ý thức về việc họ được phép liên hệ trực tiếp với Thánh Đoàn. Hiện nay, chúng ta không dùng cả hai từ văn minh và văn hóa theo ý nghĩa đúng hay với thực nghĩa của chúng. Văn minh là *sự phản ánh* trong đại chúng một ảnh hưởng định kỳ đặc biệt nào đó, dẫn tới một sự khai tâm. Văn hóa có liên quan huyền bí với những người trong bất cứ thời đại văn minh nào đó, nhờ nỗ lực tự khai tâm, theo một cách đặc biệt, chính xác và đầy tình thức, thâm nhập vào những lĩnh vực nội tại của hoạt động tư tưởng mà chúng ta gọi là thế giới sáng tạo. Đây là những lĩnh vực chịu trách nhiệm cho nền văn minh bên ngoài.

Sự tái lâm của Đức Christ thể hiện một mối quan hệ mật thiết hơn giữa các thế giới tư tưởng ngoại tại và nội tại. Thế giới ý nghĩa và thế giới kinh nghiệm sẽ [130] hòa hợp rõ rệt nhờ tác dụng kích thích của sự giáng lâm của Thánh Đoàn và vị Nguyên Thủ của nó là Đức Christ. Một sự tăng trưởng phi thường về sự thông hiểu và các liên giao sẽ là kết quả chủ yếu.

IV. Việc Giải Tán Áo Cảm.

Từ ngữ “áo cảm”, một đặc trưng nổi bật của cõi cảm dục, đã không bao giờ được dùng một cách chính xác, và đáng tiếc là nó đã từng được dùng trong những ngày đầu của các giáo huấn nội môn. Cái được mệnh danh là “cõi cảm dục” chỉ là tên đặt cho toàn bộ những phản ứng tri giác, sự đáp ứng cảm xúc, và chất liệu tình cảm mà con người đã tự tạo ra một cách mạnh mẽ và được phóng chiếu một cách thành công đến nỗi ngày nay y là nạn nhân của những gì mà y đã tạo ra. Tám mươi phần trăm giáo huấn được đưa ra về cõi cảm dục là một phần của sự ảo giác vĩ đại và cũng là một phần của thế giới giả tạo mà chúng ta đề cập tới khi chúng ta

đọc lời cầu nguyện cổ xưa: “Xin dắt chúng con đi từ cõi giả đến Cõi Chân”. Những điều được nói về cõi này ít dựa vào sự thật; tuy nhiên, nó đã phục vụ một mục đích hữu dụng, đó là một môi trường kinh nghiệm mà trong đó chúng ta có thể học phân biệt giữa cái chân và cái giả; nó cũng là một phạm vi mà trong đó người chí nguyện có thể dùng khả năng phân biệt của trí tuệ – khả năng vĩ đại vạch ra sai lầm và khả năng tiết lộ chân lý sau cùng.

Một khi mà “cái trí ở trong chúng ta vốn cũng ở trong Đức Christ” (Phil. II. 5), chúng ta sẽ nhận ra rằng có thể kiểm soát hoàn toàn bản chất tình cảm này và phạm vi xúc cảm này của tâm thức (hay cõi cảm dục, nếu bạn thích thuật ngữ này hơn). Rồi thì việc kiểm soát tình cảm quá khứ này và toàn bộ phạm vi ảnh hưởng của nó không còn nữa. Nó không có thực, ngoại trừ là một lĩnh vực phụng sự và là một địa hạt mà trong đó người ta đi lang thang trong tuyệt vọng và bối rối. Việc phụng sự vĩ đại nhất mà một người có thể cống hiến cho đồng loại của y là tự giải thoát y ra khỏi sự kiểm soát của cõi đó bằng cách tự mình *điều khiển các năng lượng của nó nhờ vào quyền năng của Christ bên trong*. Khi đó y sẽ nhận ra rằng những mãnh lực ích kỷ và các năng lượng của ham muốn cá nhân và tình yêu theo cảm xúc sẽ được thay thế bởi một năng lượng sống động mà y có thể cảm nhận theo một cách bao quát, mặc dù cho đến nay nó chưa thể được tiếp nhận trong bản chất thuần khiết của nó; chúng ta gọi năng lượng này là “lòng bác ái của Thượng Đế”. Chính mãnh lực hấp dẫn từ tính, lưu chuyển tự do, ban rải ra ngoài đó dẫn dắt mỗi người hành hương trở về Nhà Cha. Chính mãnh lực đó khuấy động trong tâm nhân loại và tìm cách biểu lộ xuyên qua trung gian của các Đấng hóa thân vĩ đại như Đức Christ; nó hướng dẫn sự khao khát thần bí có nơi mỗi con người, và hoạt động

thông qua tất cả các phong trào có mục tiêu là phúc lợi cho nhân loại, thông qua các khuynh hướng đủ loại về nhân đạo và giáo dục, và thông qua tình mẫu tử bản năng có ở khắp nơi. Nhưng căn bản là một cảm thức tập thể, và chỉ trong Kỷ nguyên Bảo Bình, và nhờ sự tái lâm của Đức Christ, mà thực tính của nó sẽ được thấu hiểu đúng đắn và tình bác ái của Thượng Đế sẽ lan tỏa trong tâm mỗi người.

Đức Christ đã biết nhiều về cõi giới ảo cảm và ảo tưởng này, và đã thể hiện trong Ngài tình bác ái chân thật đó để có thể chế ngự cõi giới này. Phần nói về ba cám dỗ lớn của Đức Christ trong hoang mạc đã dựa trên ba phương diện của cõi giới ảo cảm: các *ảo tưởng* do thể trí tạo ra, *ảo cảm* của cõi của kinh nghiệm tình cảm và *trạng thái rối rắm* của những tình huống trần gian. Tất cả các điều này đe dọa gây bối rối cho Ngài; Ngài đã lần lượt đối phó với mỗi chúng nó bằng cách phát biểu một nguyên lý dứt khoát chứ không phải bằng những lập luận dài dòng của một cái trí hay phân tích; từ lĩnh vực kinh nghiệm tam phân đó, Ngài đã tiến lên để yêu thương, giảng dạy và chữa trị. Khi [132] Ngài giảng lâm, Đức Christ sẽ là Đấng xua tan ảo cảm thế gian vĩ đại, công việc mà Đức Phật trước đây đã mở đường. Khả năng về một sự giải tán và xua tan như thế do đó được tập trung rõ rệt nơi hai Đấng Hóa Thân, là Đức Phật và Đức Christ. Một trong những việc thiết yếu vào lúc này là làm cho nhân loại và các quốc gia trên thế giới hiểu rõ bản chất của công việc mà Đức Phật và Đức Christ đảm trách, và nhấn mạnh lại những chân lý mà các Ngài đã phóng chiếu vào diễn trường tư tưởng của thế gian. Công trình của vị Chúa Ánh Sáng và vị Chúa Bác Ái phải được trình bày theo một cách khác cho một thế gian đang cần được thương yêu. Trong mỗi quan hệ này, có thể nói rằng vài quốc gia cần nắm bắt giáo huấn của Đức Phật mà

Ngài đã phát biểu trong *Tứ Diệu Đế (Bốn Chân Lý Cao Cả)*; phải giúp họ nhận thức nguyên nhân của tất cả sự thất vọng và thống khổ là do sự lạm dụng ham muốn – ham muốn những thứ vật chất và phù du. Liên Hiệp Quốc cần học cách áp dụng Định luật Bác Ái như đã được phát biểu trong cuộc đời của Đức Christ và biểu lộ sự sinh động của chân lý “không ai sống cho riêng mình” (Rom. XIV. 7), và không quốc gia nào sống cho riêng nó; mục tiêu của mọi nỗ lực của nhân loại là sự hiểu biết đầy yêu thương, được thúc đẩy bởi một chương trình bác ái và liên giao chính đáng trong nhân loại dành cho tất cả mọi người.

Nếu cuộc đời của hai vị Đại Giáo Chủ này có thể được thấu hiểu và các giáo huấn của các Ngài được thực thi trong cuộc đời con người ngày nay lần nữa, trong vấn đề con người trên thế giới, trong lĩnh vực suy tư của nhân loại, và trong diễn trường bang giao chính trị và kinh tế, thì trật tự thế giới ngày nay (vốn quá hỗn loạn trên qui mô lớn) có thể được giảm bớt và thay đổi sao cho một trật tự thế giới mới và một nhân loại mới có thể dần dần đi vào hiện thực. Áo cảm thế giới sẽ được xua tan và ảo tưởng thế giới sẽ được giải tán.

Trong cõi ảo cảm – cõi giới của cõi tinh tú và tình cảm – cách nay nhiều thế kỷ, đã xuất hiện một điểm ánh sáng; vị Chúa của Ánh Sáng, Đức Phật, đã đảm nhận [133] việc tập trung ánh sáng giác ngộ nơi chính Ngài để cuối cùng sẽ có thể xua tan ảo cảm. Trong cõi ảo tưởng, cõi giới của cõi trí, Đức Christ xuất hiện, chính là vị Chúa của Bác Ái. Ngài đảm nhận việc giải tán ảo tưởng bằng cách rút về phía Ngài (bằng uy lực hấp dẫn của bác ái) tâm hồn của tất cả nhân loại, và đã nói lên sự quyết tâm này trong những lời, “Nếu Ta được nâng lên cao, Ta sẽ thu hút tất cả mọi người đến với Ta” (John XII. 32).

Công tác kết hợp của hai vị Con Thượng Đế cao cả này, được tập trung thông qua các đệ tử thế gian và thông qua các vị điểm đạo đồ, phải và sẽ làm tan vỡ ảo tưởng và giải tán ảo cảm – một cái thì nhờ sự nhận thức bằng trực giác về thực tại bởi những trí tuệ được điều chỉnh phù hợp với nó, còn cái kia thì bằng tuân sự tuân đở ánh sáng của lý trí. Đức Phật đã thực hiện nỗ lực đầu tiên trên địa cầu để xua tan ảo cảm thế gian; Đức Christ đã thực hiện nỗ lực đầu tiên trên địa cầu hướng tới việc giải tán ảo tưởng. Công trình của các Ngài bây giờ phải được tiến hành một cách khôn ngoan bởi một nhân loại đủ thông minh để nhận ra bốn phạm của nó.

Con người đang nhanh chóng thoát khỏi ảo tưởng và do đó sẽ nhìn thấy rõ ràng hơn. Ảo cảm thế gian đang được đều đặn loại bỏ ra khỏi nhiều phương diện của con người. Hai sự phát triển đó đã được mang lại nhờ các ý tưởng mới đang hội nhập, được tập trung vào những người có trực giác trên thế giới và được những nhà tư tưởng của thế giới tung ra cho công chúng. Nó cũng được trợ giúp phần lớn bởi sự nhận thức vô thức, nhưng không phải ít chân thật, về thực nghĩa của *Tứ Diệu Đế* của đại chúng. Nhân loại đã được giải thoát khỏi ảo tưởng và ảo cảm (nếu tôi có thể dùng một thuật ngữ như thế) đang chờ đợi sự khai thị sắp đến. Sự khai thị này sẽ được mang lại bởi các nỗ lực kết hợp của Đức Phật và Đức Christ. Mọi điều mà chúng ta có thể thấy trước hay nói trước về sự khai thị đó là một số kết quả mạnh mẽ và có ảnh hưởng sâu rộng sẽ được thành tựu nhờ sự phối hợp của ánh sáng và bác ái, và nhờ phản ứng của “[134] chất liệu được chiếu sáng” đối với “quyền năng hấp dẫn của bác ái”. Tôi đã đưa ra một manh mối cho sự hiểu biết chân thực về công việc của các Đấng Hóa Thân này – một điều mà từ trước đến nay hoàn toàn không được nhận thức. Có thể thêm rằng khi đạt đến sự

nhận thức sâu sắc về ý nghĩa của các từ ngữ “sự biến dung của một con người”, chúng ta sẽ biết rằng khi “cơ thể tràn đầy ánh sáng” (Luke XL. 36) thì “chúng ta sẽ thấy *ánh sáng* trong ánh sáng của Ngài” (Ps. XXXVL. 9). Điều này có nghĩa là khi phàm ngã đã đạt tới một mức độ về sự thanh luyện, hiến dâng và giác ngộ, thì quyền năng hấp dẫn của linh hồn, mà bản chất của nó là bác ái và hiểu biết, có thể hoạt động, và cả hai (linh hồn và phàm ngã – ND) sẽ hòa hợp với nhau. Đây là điều mà Đức Christ đã chứng tỏ và thể hiện.

Khi công trình của Đức Phật (hoặc của nguyên lý minh triết được thể hiện) được thành tựu nơi một đệ tử chí nguyện và phàm ngã hội nhập của y, thì sự biểu lộ đầy đủ công trình của Đức Christ (của nguyên lý bác ái được thể hiện) cũng có thể được thành tựu, khi ấy cả hai mãnh lực này – Ánh sáng và Bác Ái – có thể tỏa sáng nơi vị đệ tử đã được biến dung. Như vậy, điều gì đúng cho cá nhân thì cũng đúng cho nhân loại với tư cách là một tổng thể; nhân loại ngày nay (đã đến độ chín muồi) có thể “nhập vào sự nhận thức” và tham gia một cách ý thức vào công tác khai ngộ và hoạt động bác ái, tinh thần. Các hiệu quả thực tiễn của tiến trình này sẽ là sự phá tan ảo cảm và giải thoát tinh thần con người ra khỏi tình trạng nô lệ cho vật chất; nó cũng sẽ tạo ra sự xua tan ảo tưởng và sự nhận thức chân lý trong tâm thức của những người được an trú vào ý thức Christ.

Tất nhiên đây không phải là một tiến trình nhanh chóng; đó là một diễn trình có thứ tự và có kiểm soát, chắc chắn cho sự thành công cuối cùng của nó, nhưng cũng tương đối chậm chạp trong việc thiết lập và tiến trình tuần tự của nó. Tiến trình này đã được [135] Đức Phật khởi đầu trên cõi cảm dục và trên cõi trí khi Đức Christ xuất hiện trên Thế Gian (cách đây 2 000 năm – ND). Nó cho thấy *sự trưởng thành của*

nhân loại đang đến gần. Tiến trình đã tập hợp động năng một cách chậm chạp, trong khi hai Đấng cao cả này qui tụ quanh các Ngài các đệ tử và điểm đạo đồ, trong suốt 2 000 ngàn năm qua. Nó đã đạt đến mức độ vô cùng hữu ích khi vận hà dẫn truyền giữa “Trung Tâm biết được Thiên Ý” và Thánh Đoàn, nơi Bác Ái của Thượng Đế thể hiện, đã được mở ra và nói rộng, và sự tiếp xúc giữa hai trung tâm vĩ đại này và nhân loại đã được thiết lập vững chắc.

Như thế rất nhiều người nam và nữ thông minh sẽ được giúp để tự giải thoát chính họ ra khỏi ảo tưởng và sự kiểm soát của tình cảm. Vào lúc mà *tâm hồn con người* chủ động thì lúc đó có sự kết thúc hoạt động của bí huyết đan điền, thuộc về tình cảm. Đó là một phát biểu thực tế; chính tâm hồn của con người đáp ứng với tiếng gọi của Đức Christ, và chính những tâm hồn đó ngày nay đang cầu nguyện. Chu kỳ tình cảm đau khổ mà con người đã trải qua trong suốt một trăm năm qua, và sự căng thẳng tình cảm mà con người ngày nay đang sống trong đó cũng đang góp phần vào việc làm cho nhân loại thích hợp để tiến vào lĩnh vực suy tư sáng tỏ; điều này sẽ đánh dấu một khúc quanh đầy ý nghĩa trong lịch sử nhân loại, và sẽ là một trong những kết quả của công trình khoa học tương lai của Đức Christ (nếu tôi có thể dùng thuật ngữ này) với tâm hồn con người, đem chúng hòa hợp với Tâm của Thượng Đế.

Vì tầm quan trọng của chủ đề này và mức độ rộng rãi của lĩnh vực tâm lý mà đại chúng đang sống trong đó nên tôi không thể mở rộng thêm nữa. Lĩnh vực kinh nghiệm và thử thách này được mọi người chí nguyện biết rõ, và là bãi chiến trường hàng triệu người. Christ nội tâm, là Đấng kiểm soát cuộc sống cá nhân, có thể [136] kết thúc trận chiến đó; người chí nguyện có thể trở dậy với tầm nhìn sáng tỏ và không e

ngại. Sự giáng lâm của Đức Christ giữa nhân loại sẽ thực hiện cùng một việc như thế cho toàn thể nhân loại, không phải theo ý nghĩa làm thay nào đó mà nhờ Sự Hiện Thân sống động của Ngài, kích thích nguyên khí Christ trong tâm mỗi người.



CHƯƠNG 6

TÂN TÔN GIÁO THẾ GIỚI

Thế giới ngày nay có khuynh hướng tinh thần hơn trước đây. Điều này được nói ra với một nhận thức đầy đủ về một ý tưởng được đông đảo người chấp nhận rằng thế giới con người đang rất thiếu thốn về mặt tinh thần, và không có lúc nào mà đời sống tinh thần của nhân loại ở thời kỳ suy sụp như vậy. Ý tưởng này phần lớn dựa trên sự thật rằng nhân loại không còn quan tâm quá mức vào sự trình bày chân lý chính thống, và các giáo hội của chúng ta tương đối rỗng tuếch và bị công chúng buộc tội là đã không dạy cho nhân loại sống một cách đúng đắn. Những lời khẳng định này lại đúng một cách đáng buồn, nhưng vẫn còn tồn tại sự kiện là nhân loại ở khắp nơi đang tìm kiếm sự giải thoát tinh thần và chân lý, và rằng tinh thần tôn giáo chân chính về cơ bản sống động hơn bất kỳ thời gian nào trước đây. Điều này đặc biệt đúng với những quốc gia đã chịu đau khổ nhiều nhất trong thế chiến vừa qua (1914-1945). Những quốc gia như Hoa Kỳ và những nước trung lập cho đến nay không có dấu hiệu hồi sinh tinh thần thật sự nào. Các nước khác đang sống động về mặt tinh thần – không phải theo các đường lối chính thống mà là đang thật sự tìm kiếm và một đòi hỏi sống còn đối với ánh sáng.

Tinh thần tôn giáo của nhân loại ngày nay tập trung rõ rệt vào Thực Tại hơn bao giờ hết. Các tôn giáo thế giới chính thống đang nhanh chóng rơi vào hậu cảnh của tâm trí nhân loại, ngay cả khi chúng ta đang chắc chắn đến gần hơn Thực Tại tinh thần trung tâm. Các khoa thần học hiện nay đã được

tổ chức giáo hội giảng dạy (cả ở Đông và Tây phương) bị [138] kết tinh và tương đối không mấy hữu ích. Các tu sĩ và các thành viên giáo hội, các giảng sư chính thống và những người bảo thủ với trào lưu chính thống (dù thành thực nhưng cường tín) đang tìm cách duy trì những gì đã cũ và đã đủ để làm hài lòng người tìm đạo trong quá khứ, nhưng bây giờ thì không làm được như thế nữa. Những người chân thành nhưng thiếu giác ngộ tôn giáo đang phàn nàn sự nổi loạn của giới trẻ đối với các quan điểm giáo điều. Cùng lúc đó, đồng hành với tất cả những người tìm đạo, họ đang cần một sự khai thị mới. Họ tìm kiếm một điều gì mới và hấp dẫn để thu hút đại chúng quay lại với Thượng Đế; họ sợ rằng phải từ bỏ một điều gì đó, phải diễn giải mới những chân lý cũ, nhưng không nhận thức rằng phải đạt đến một quan điểm mới về chân lý (như nó ở trong Đức Christ); họ cảm thấy sự tiếp cận của những khai thị tinh thần mới đang gần kề, nhưng họ thường chùn bước với những hậu quả mang tính cách mạng của chúng. Họ tự hỏi nhiều vấn đề và khắc khoải bởi những sự nghi ngờ sâu kín quấy rầy. Ở đây thật thú vị ghi nhận rằng những lời đáp cho các câu hỏi này đến (và sẽ ngày càng đến) từ hai nguồn: quần chúng đang suy tư, mà nhận thức trí tuệ của họ đang tăng trưởng là nguyên nhân của sự chống đối với tôn giáo chính thống, và từ nguồn chân lý và ánh sáng đang bao trùm vốn đã luôn luôn mang lại sự khai thị qua các thời đại. Như người ta có thể thấy, các câu trả lời sẽ không đến từ bất cứ tổ chức tôn giáo nào, dù ở Châu Á hay ở phương Tây.

Một số các câu hỏi này có thể được diễn tả như sau:

Tại sao giáo hội không thể ngăn chặn sự biểu lộ điều ác quá áp đảo, như được chứng tỏ trong thế chiến vừa qua?

Tại sao tôn giáo đã tỏ ra không thích ứng với nhu cầu của nhân loại?

Tại sao những người được gọi là nhà lãnh đạo tinh thần của thế giới tôn giáo không tự chứng tỏ khả năng để giúp giải quyết các vấn đề trên thế giới?

[139]

Tại sao, với tư cách là những người tiêu biểu cho Thượng Đế của Bác Ái, các giảng sư Ky Tô Giáo đã không thể ngăn chặn sự tăng trưởng vô cùng tận lòng thù hận trên thế giới ngày nay?

Tại sao đa số các giảng sư đó quá bè phái, chia rẽ và mang tính giáo phái trong các sự tiếp cận của họ với chân lý? Tuy nhiên, có một thiểu số có tính tinh thần và trí óc rộng mở.

Tại sao thanh niên từ chối đi nhà thờ và thiếu hứng thú để tiếp nhận những giáo lý được trình bày cho tín ngưỡng của họ?

Tại sao là sự chết, chứ không phải sự sống, đang săn đuổi thế giới ngày nay?

Tại sao có quá nhiều giáo phái nổi lên và làm con người chuyển hướng ra khỏi các tổ chức của một bản chất tôn giáo chính thống?

Tại sao Khoa Học Tâm Thần, Phong Trào Hợp Nhất và việc trình bày Tư Tưởng Mới lôi kéo dân chúng ra khỏi các tổ chức được thiết lập tốt hơn? Hãy chú ý việc dùng từ ngữ “các tổ chức”; nó nắm chìa khóa của vấn đề.

Tại sao có sự chú trọng ngày càng tăng đến các khoa thần học Đông phương, môn yoga các loại, giáo lý Phật giáo và các tín ngưỡng phương Đông khác?

Tại sao các giáo huấn chiêm tinh học, lý số và các nghi lễ huyền thuật đủ loại có quá nhiều môn đồ trong khi các giáo

hội vẫn trống rỗng hoặc đến tham dự chỉ có những người già, những người bảo thủ và phản động, hoặc những người đến đó do thói quen, hay do sự bất hạnh tuyệt vọng?

Cuối cùng, có gì sai lầm trong việc trình bày những thực tại tinh thần và các chân lý của các thời đại?

Nhiều lời giải đáp có thể được đưa ra. Câu trả lời quan trọng nhất là *việc trình bày chân lý thiêng liêng*, do các giáo hội phương Tây và các huấn sư phương Đông đưa ra, *đã không theo kịp với trí tuệ đang khai mở của tinh thần nhân loại*. Các hình thức cũ kỹ của từ ngữ và ý tưởng vẫn được đưa ra cho người tìm đạo và chúng đã không làm trí tuệ của y thỏa mãn, [140] mà chúng cũng không đáp ứng nhu cầu thực tế của y trong một thế giới rất khó khăn. Y được yêu cầu tin theo không được hỏi dù không hiểu; y được bảo rằng y không thể hiểu và y được yêu cầu chấp nhận những lý giải và những khẳng định của trí tuệ của những kẻ khác, họ tuyên bố rằng họ hiểu biết và họ nắm được chân lý. Y không tin rằng trí tuệ của họ và sự giải thích của họ hay hơn y chút nào. Người ta tưởng cũng các công thức, các khoa thần học và các lý giải cũ kỹ ấy đủ để đáp ứng các nhu cầu và các câu hỏi thời nay của con người. Chúng không còn đủ đáp ứng nữa rồi.

Giáo hội ngày nay là nấm mồ của Đức Christ, và viên đá thần học đã lăn tới cửa của mộ đá.

Tuy nhiên, không ích gì khi công kích Ky Tô giáo. Ky Tô giáo không thể bị công kích, nó là một biểu lộ – trong bản chất, nếu chưa hoàn toàn trên thực tế – của lòng bác ái của Thượng Đế, có ở khắp nơi trong vũ trụ do Ngài sáng tạo. Tuy nhiên, Ky Tô giáo đã để cho nó có lỗi hồng để tấn công, và đại khối nhân loại biết suy tư nhận thức điều này; không may là những người biết suy tư vẫn còn là một thiểu số. Tuy nhiên, chính thiểu số biết suy tư này (khi nó là một đa số và ngày

nay nó đang tăng trưởng nhanh chóng) sẽ báo hiệu sự diệt vong của các giáo hội và công nhận sự lan truyền giáo huấn chân thật của Đức Christ. Không thể nào Ngài vui sướng trong những ngôi đền bằng đá vĩ đại do các giáo phẩm xây dựng trong khi dân của Ngài bị bỏ rơi không có sự hướng dẫn hay ánh sáng hợp lý về các sự vụ thế giới; chắc chắn Ngài phải cảm thấy (với một trái tim đau khổ) rằng tính đơn giản mà Ngài đã dạy và cách thức đơn giản để đến với Thượng Đế mà Ngài đã nhấn mạnh, đã mất dạng trong những đám sương mù thần học (mà Thánh Paul đã khởi xướng) và trong những cuộc bàn thảo của các giáo phẩm qua nhiều thế kỷ. Con người đã đi xa khỏi tính đơn giản của tư tưởng và đời sống tinh thần đơn giản mà các [141] giáo dân lúc ban đầu đã sống. Không thể nào Đức Christ có thể không xem cuộc sống tách biệt của các giáo hội và tính kiêu căng của các nhà thần học là sai lầm và không đáng mong muốn – đang chia thế giới (như họ đã làm) thành người có đức tin và người không có đức tin, thành người Ky Tô giáo và người ngoại đạo, thành người được gọi là giác ngộ và người bị gọi là mê muội – và ngược lại với tất cả những gì mà chính Ngài gìn giữ và tin tưởng khi Ngài nói, “Ta còn có những con cừu khác không thuộc bầy đoàn này” (John X. 16).

Không phải điều ác lan tràn trong thế giới ngày nay đang cản trở sự khai thị và cản trở sự khai mở của đời sống tinh thần. Điều ác đó là kết quả của sự hiểu biết sai lầm và sự định hướng sai lạc của trí tuệ con người, của việc chú trọng vào sự việc vật chất mà nhiều thời đại hoạt động cạnh tranh đã mang lại; các tổ chức tôn giáo trên khắp thế giới đã thất bại trong việc gìn giữ chân lý trong sự thuần khiết của nó, và trong việc tránh ý tưởng cuồng tín rằng sự lý giải chân lý của bất cứ cá nhân người nào nhất thiết phải là điều duy nhất

đúng. Các nhà thần học đã tranh đấu (và với ý định chân thành) cho các hình thức của ngôn từ mà họ tin tưởng là sự trình bày có hệ thống ý tưởng thiêng liêng chân thật duy nhất và đúng đắn, nhưng Đức Christ đã bị bỏ quên đằng sau các ngôn từ (vì nó không còn diễn đạt đúng ý Ngài – ND); các giáo sĩ đã dùng hết nỗ lực và khả năng điều hành để gây quỹ xây dựng những kiến trúc qui mô phức tạp bằng đá, trong khi các con của Thượng Đế ở khắp nơi đã sống thiếu ăn và thiếu mặc, và vì thế mà họ mất đi lòng tin vào tình bác ái thiêng liêng.

Làm thế nào mà nhu cầu được hướng dẫn tinh thần của nhân loại có thể được đáp ứng khi những vị lãnh đạo của các giáo hội bận rộn với mối bận tâm thế tục, khi trong các Giáo Hội Công Giáo La Mã, Chính Thống Hy Lạp và Tin Lành, sự chú trọng được đặt vào việc phô trương hào nhoáng và các nghi lễ, vào các đại giáo đường và các thánh đường bằng đá, vào các bộ lễ bí tích bằng vàng và bạc, vào các mũ giáo sĩ màu đỏ tươi, các bộ lễ phục nam ngọc, và vào tất cả các đồ dùng cá nhân được những người có tinh thần giáo hội đánh giá cao? Làm thế nào [142] mà các con trẻ đang chết đói của thế giới – và đặc biệt là ở Châu Âu – có thể được cứu vớt khi các vị Giáo Hoàng và Giám Mục đưa ra những lời kêu gọi giúp đỡ tiền bạc để xây dựng các thánh đường và dựng lên nhiều nhà thờ trong khi những nhà thờ hiện có bây giờ còn đứng không? Làm thế nào mà ánh sáng có thể chiếu soi lần nữa vào tâm trí con người khi các tu sĩ kiềm giữ con dân trong một trạng thái sợ hãi, nếu họ không chịu chấp nhận các lý giải thần học cũ kỹ và các đường lối tiếp cận Thượng Đế xưa cũ? Làm thế nào các nhu cầu tinh thần và trí tuệ của quần chúng được đáp ứng khi các trường dòng thần học không dạy gì mới hay thích hợp với thời buổi và thời đại, mà chỉ đào tạo

các thanh niên để hướng dẫn nhân loại, bằng việc chỉ truyền dạy cho họ những cách giải thích trong quá khứ? Những thanh niên này gia nhập vào sự rèn tập tôn giáo và dọn mình làm giáo sĩ với hy vọng và viễn kiến cao thượng; họ xuất hiện với chút ít hy vọng, không nhiều niềm tin, nhưng với một quyết tâm “làm việc lành” và nổi bật lên trong giáo hội.

Câu hỏi nêu ra là liệu Đức Christ sẽ được thoải mái ở trong các giáo hội nếu Ngài lần nữa tản bộ giữa nhân loại. Các nghi thức và nghi lễ, sự hào nhoáng và các bộ lễ phục, những cây nến và vàng và bạc, các hàng giáo phẩm từ các vị giáo hoàng, các vị hồng y, các giám mục, các vị điều hành nhà thờ và các linh mục, các mục sư thông thường và tu sĩ có vẻ sẽ ít chú ý đến vị Con Thượng Đế đơn giản, Đấng mà – khi còn ở Thế Gian – đã không có nơi để tựa cái đầu của Ngài.

Việc trình bày chân lý tôn giáo trong quá khứ đã ngăn chặn sự tăng trưởng của tinh thần tôn giáo; khoa thần học đã mang nhân loại đến ngay những cánh cổng thất vọng; đóa hoa thanh tú của sự sống Christ đã bị làm cho còi cọc và bị giam giữ trong những hang động tối tăm của tư duy con người; sự trung thành cuồng tín với những lý giải của con người đã thay chỗ của đời sống của người Ky Tô giáo; hàng triệu quyển sách đã xóa sạch những lời lẽ sống động của Đức Christ; những lý luận và tranh luận của các tăng sĩ đã làm tắt đi ánh sáng mà Đức Phật mang tới, và lòng bác ái của Thượng Đế mà cuộc đời của Đức Christ đã hiển lộ đã bị quên lãng [143] trong khi con người tranh chấp về ý nghĩa, về câu từ. Trong khi đó, con người đã khổ sở, thiếu đói, đau khổ, đòi hỏi sự giúp đỡ và dạy dỗ, và đã mất niềm tin vì không được thỏa mãn.

Ngày nay, ở khắp nơi, quần chúng sẵn sàng đón nhận ánh sáng; họ mong mỏi một sự khai thị mới và một tôn giáo

mới, và nhân loại đã tiến bộ rất xa trên con đường tiến hóa đến nỗi những đòi hỏi và mong đợi này không chỉ nằm ở phương diện cải thiện vật chất, mà còn về mặt tầm nhìn tinh thần, các giá trị chân thật và các liên giao chính đáng trong nhân loại. Họ đang cần được dạy dỗ và trợ giúp tinh thần cùng với những đòi hỏi cấp thiết về thực phẩm, quần áo và cơ hội làm việc và sinh sống thoải mái; họ đối mặt với nạn đói kém ở nhiều vùng rộng lớn trên thế giới, và tuy thế họ đang biểu lộ (với sự bất an tương tự) sự đói kém về tâm hồn.

Chúng ta chắc chắn không sai lầm nếu chúng ta kết luận rằng sự hoang mang tinh thần này và nhu cầu tinh thần này đã chiếm một vị trí rất quan trọng trong tâm thức của Đức Christ. Khi Ngài tái lâm và khi Giáo Hội của Ngài, từ trước đến giờ vẫn vô hình, xuất hiện cùng với Ngài, các Ngài có thể làm gì để đáp ứng tiếng kêu cầu này và thái độ nhận thức tinh thần mãnh liệt này mà người ta sẽ dùng chúng để chào mừng các Ngài. Các Ngài sẽ thấy bức tranh toàn cảnh. Sự kêu cầu của người Ky Tô giáo để có được sự trợ giúp tinh thần, sự kêu cầu của người Phật giáo để có được sự giác ngộ tinh thần, sự kêu cầu của người Ấn Độ giáo để có được sự hiểu biết tinh thần – cùng với những tiếng kêu cầu của tất cả những người có đức tin và không có đức tin – tất cả phải được đáp ứng. Những đòi hỏi cấp bách của nhân loại đang dâng lên đến tai của các Ngài, và Đức Christ và các đệ tử của Ngài không có những sự cân nhắc về giáo phái, chúng ta có thể chắc chắn về điều đó. Không thể nào tin rằng các Ngài quan tâm đến các quan điểm của những người theo trào lưu chính thống, đến các lý thuyết của các nhà thần học về thuyết Đức Mẹ Đồng Trinh, Sự Chuộc Tội Thay hay Tính Không Thể Sai Lầm của Giáo Hoàng. Nhân loại đang trong nhu cầu bức thiết và nhu cầu đó phải được đáp ứng; chỉ có những [144]

nguyên lý cơ bản và vĩ đại của sự sống, bao trùm quá khứ và hiện tại và cung cấp một nền tảng cho tương lai thì mới sẽ thật sự đáp ứng sự cầu khẩn đó của nhân loại. Đức Christ và Thánh Đoàn sẽ đến không phải để phá hủy tất cả những gì mà từ trước đến nay nhân loại thấy là “cần thiết cho sự cứu rỗi”, và tất cả những gì đã đáp ứng với nhu cầu tinh thần của nhân loại. Khi Đức Christ tái lâm, những gì không thiết yếu chắc chắn sẽ biến mất; những điều cơ bản của đức tin sẽ vẫn còn, trên đó Ngài sẽ xây dựng tân tôn giáo thế giới mà tất cả mọi người đang chờ đợi. Tân tôn giáo thế giới *phải* được dựa trên những chân lý đã chịu được sự thử thách của nhiều thời đại, và đã mang lại sự bảo đảm và an ủi cho con người ở khắp nơi. Những chân lý này chắc chắn là:

1. Sự Thật về Thượng Đế.

Trước nhất và trên hết, phải có sự nhận thức thực tế về Thượng Đế. Thực Tại trung tâm đó có thể được gọi bằng bất cứ danh xưng nào mà con người có thể chọn tùy theo khuynh hướng tình cảm hay trí tuệ, theo truyền thống và di truyền dân tộc của y, vì Thực Tại đó không thể được định nghĩa hay được quy định bởi danh xưng. Con người luôn luôn cần dùng tên hiệu để diễn tả điều mà y tri giác, cảm thấy và hiểu biết, cả sự vật có hình tướng lẫn sự vật vô hình tướng. Một cách hữu thức hay vô thức, mọi người đều thừa nhận Đấng Thượng Đế Siêu Việt và Thượng Đế Nội Tại. Họ ý thức Thượng Đế là Đấng Sáng Tạo và Nguồn Cảm Hứng của tất cả chúng sinh.

Các tín ngưỡng phương Đông đã từng nhấn mạnh *Đấng Thượng Đế Nội Tại*, sâu trong tâm hồn con người, “gần hơn tay và chân”, là Chân Ngã, là Đấng Duy Nhất, là Atma, nhỏ hơn cái nhỏ nhất nhưng bao hàm tất cả. Các tín ngưỡng phương Tây đã đưa ra *Đấng Thượng Đế Siêu Việt*, bên ngoài

vũ trụ của Ngài, là một Đấng Quán Sát. Thượng Đế siêu việt, trước nhất, là quan niệm của con người qui định về Thượng Đế, vì tác động của vị Thượng Đế siêu việt này xuất hiện trong các tiến trình của thiên nhiên; sau đó, trong Do Thái [145] giáo, Thượng Đế hiện ra thành thần Jehovah của bộ lạc, là linh hồn (linh hồn hơi khó tính) của một quốc gia. Kế đó, người ta thấy Thượng Đế là một người trọn lành, và là vị Thiên nhân thiêng liêng đi lại trên Trần Gian trong Ngôi vị của Đức Christ. Ngày nay, chúng ta có một sự chú trọng ngày càng tăng lên nhanh chóng về Thượng Đế nội tại trong mỗi con người và trong mỗi tạo vật. Ngày nay, chúng ta nên cho các giáo hội đưa ra một tổng hợp của hai ý tưởng này, nó được Đức Shri Krishna tổng kết cho chúng ta bằng câu nói trong *Kinh Bhagavad Gita*: "Ta vẫn còn nguyên như cũ, dù đã thấm nhuần toàn thể vũ trụ này với một mảnh của Ta". Thượng Đế, vĩ đại hơn cái toàn thể được Ngài tạo ra, tuy vậy Thượng Đế cũng vẫn hiện diện trong từng phần tử. Thượng Đế Siêu Việt bảo đảm thiên cơ cho thế giới của chúng ta và là Thiên Ý (Purpose) qui định mọi sinh vật, từ nguyên tử nhỏ nhất, xuyên qua mọi giới của thiên nhiên, cho đến con người.

2. *Mối Liên Giao của Con Người với Thượng Đế.*

Chân lý thứ hai mà tất cả mọi người đều tỏ lòng trung thành với nó – bất kể tín ngưỡng nào – là mối quan hệ cơ bản của con người với Thượng Đế. Sẵn có trong tâm thức con người – dù thường còn phôi thai và không rõ ràng – là một cảm thức về thiên tính. "Tất cả chúng ta là con trẻ của Chúa Trời" (Gal. III. 26); "Đấng Duy Nhất là Cha của chúng ta, đều là Thượng Đế", Đức Christ và mọi vị Huấn Sư và Đấng Hóa Thân trên thế giới qua các thời đại đều nói như thế. "Ngài như thế nào thì chúng ta ở thế gian này như thế ấy" (1 John IV. 17) là một phát biểu khác của Thánh Kinh. "Ngài thân

thiết với chúng ta hơn hơi thở, gần gũi với chúng ta hơn tay và chân”, người Ấn giáo ca tụng. “Đấng Christ trong chúng ta, là nguồn hy vọng của vinh quang” là sự khẳng định đắc thắng của Thánh Paul.

3. Sự Thật về Tính Bất Tử và về Sự Tồn Tại Vĩnh Cửu.

Thứ ba là ý thức về sự tồn tại, về sự sống vĩnh cửu hay về sự bất tử. Có vẻ như [146] không ai thoát khỏi sự nhận thức này; đó là một phần phản ứng của nhân loại cũng như là bản năng tự bảo toàn. Với niềm tin tưởng đó trong tâm, chúng ta đối mặt với cái chết và chúng ta biết rằng chúng ta sẽ sống lại, rằng chúng ta đến rồi đi, và rằng chúng ta tồn tại vì chúng ta thiêng liêng và là người nắm giữ số phận riêng của chúng ta. Chúng ta biết rằng chúng ta đã tự đặt cho mình một mục tiêu và mục tiêu đó là “Sự sống phong phú hơn” – ở một nơi nào đó, ở đây, ở kia, và cuối cùng ở khắp mọi nơi.

Tinh thần trong con người vốn bất tử; nó tồn tại mãi mãi, tiến bộ từ điểm này đến điểm khác, và từ giai đoạn này đến giai đoạn khác trên Con Đường Tiến Hóa, khai mở tuần tự và đều đặn các thuộc tính và các trạng thái thiêng liêng. Chân lý này tất nhiên bao gồm sự nhận thức về hai đại luật thiên nhiên; Định luật Tái Sinh và Định luật Nhân Quả. Các giáo hội ở phương Tây đã chính thức phủ nhận Định luật Tái Sinh và vì thế đã lang thang vào một ngõ cụt thần học và vào một con đường cùng không có lối thoát ra. Các giáo hội ở phương Đông đã chú trọng quá đáng vào hai định luật này đến nỗi con người bị chế ngự bởi một thái độ tiêu cực, cam chịu đối với cuộc sống và các tiến trình của sự sống, dựa trên cơ hội được đổi mới liên tục. Ky Tô giáo đã nhấn mạnh vào tính bất tử nhưng đã làm cho hạnh phúc vĩnh cửu lại tùy thuộc vào việc chấp nhận một giáo điều thần học: Hãy là một Ky Tô hữu chân thật và sống ở một cõi trời gốc gác nào

đó, hoặc từ chối là một Ky Tô hữu hay là một Ky Tô hữu tiêu cực thì hãy đi xuống một địa ngục không thể có – một địa ngục phát sinh từ khoa thần học của Kinh Cựu Ước và nó trình bày một vị Thượng Đế đầy thù ghét và ganh tỵ. Cả hai quan niệm này ngày nay bị những người có suy nghĩ, chân thật và lành mạnh phủ nhận. Không ai có năng lực lý trí thật sự hoặc có bất cứ niềm tin nào vào một Thượng Đế bác ái lại chấp nhận thiên đường của các tu sĩ hay có bất kỳ ham muốn nào để đến đó. Họ càng không chấp nhận “cái hồ cháy đầy lửa và lưu hoàng” (Rev. XIX. 20) hay sự [147] hành hạ đòi đòi mà người ta cho là bởi một Thượng Đế bác ái trừng phạt tất cả những ai không tin vào các lý giải thần học của thời Trung Cổ, của những người chính thống hiện đại hay của những giáo sĩ thiếu suy xét – thông qua giáo lý, sự sợ hãi và sự đe dọa – tìm cách giữ quần chúng theo giáo huấn cổ lỗ lỗi thời. Chân lý căn bản không phải ở đó. “Một người gieo giống nào thì cũng sẽ gặt giống đó” (Gal. VI. 7) là một chân lý cần nhấn mạnh lại. Theo đó, Thánh Paul phát biểu cho chúng ta một giáo huấn chân chính và cổ xưa của Định luật Nhân Quả, mà ở phương Đông gọi là Định Luật Karma (Nghịch Nghiệp Quả).

Tính bất tử của linh hồn con người, và khả năng bẩm sinh của con người nội tâm tinh thần để tiến hành sự cứu rỗi của riêng y dựa vào Luật Tái Sinh, trong sự đáp ứng với Luật Nhân Quả, là những yếu tố chi phối hành vi và nguyện vọng của tất cả mọi người. Chúng tác động lên y ở mọi thời điểm cho đến khi y đã thành tựu sự hoàn thiện theo kế hoạch mong muốn, và có thể biểu lộ như một vị con Thượng Đế hành xử đúng mục trên thế gian.

4. Sự Liên Tục Thiên Khải và các cuộc Tiếp Cận Thiên Liêng.

Chân lý căn bản thứ tư, minh giải mọi hoạt động được được hoạch định của Đức Christ, được liên kết với sự khai thị tinh thần và việc con người cần Thượng Đế và việc Thượng Đế cần con người. Thượng Đế đã không bao giờ ngừng biểu lộ bất cứ lúc nào. Con người đã không bao giờ kêu cầu ánh sáng mà ánh sáng không đến. Không bao giờ có một thời gian nào, chu kỳ nào hay một giai đoạn thế giới nào khi nhu cầu con người đòi hỏi việc đưa ra giáo huấn và sự giúp đỡ tinh thần mà không có. Không bao giờ tâm trí con người đã hướng về Thượng Đế mà chính thiên tính đó đã đến gần [148] con người hơn. Lịch sử của nhân loại thật ra là lịch sử của con người kêu cầu ánh sáng và tiếp xúc với Thượng Đế, và rồi đến việc ban ra ánh sáng và Thượng Đế đến với con người. Luôn luôn Đấng Cứu Thế, Đấng Hóa Thân hay Đức Chương Giáo Thế Gian xuất lộ từ chốn bí mật Tối Cao và mang cho con người sự thiên khai mới, niềm hy vọng mới và một sự khích lệ mới hướng đến cuộc sống tinh thần sung mãn hơn.

Vài cuộc Tiếp Cận này có bản chất chủ yếu, ảnh hưởng toàn thể nhân loại, và một số thì ít quan trọng hơn, ảnh hưởng chỉ một phần tương đối nhỏ nhân loại – như một quốc gia hay một nhóm. Các Đấng giáng lâm với tư cách là những Đấng Khải Thị tính bác ái của Thượng Đế xuất phát từ trung tâm tinh thần mà Đức Christ mệnh danh là “Thiên Giới” (Matt. VI. 33). Đây là nơi trú ngụ của “những linh hồn của những người công chánh đã trọn lành” (Heb. XII. 23); nơi đây có những vị Hướng Đạo tinh thần của nhân loại, nơi đây những vị Điều Hành Thiên cơ sống và làm việc, và trông nom các sự vụ của hành tinh và nhân loại. Nó được gọi bằng nhiều tên bởi nhiều người. Nó được nói đến như là Thánh Đoàn, như Trụ Sở của Ánh Sáng, như Đại Bạch Giai (Great White

Lodge). Từ đó xuất phát những vị hoạt động với tư cách là các Sứ Giả Minh Triết của Thượng Đế, những vị Trông Giữ chân lý như chính trong Đức Christ, và những Đấng mà nhiệm vụ của các Ngài là cứu rỗi thế gian, truyền đạt sự thiên khai kế tiếp, và thể hiện thiên tính. Tất cả các Thánh Kinh trên thế giới truyền đạt bằng chứng về sự tồn tại của trung tâm năng lượng tinh thần này. Thánh Đoàn này đã và đang đều đặn đến gần nhân loại hơn, khi con người trở nên ý thức hơn về thiên tính và thích hợp hơn để tiếp xúc với thiêng liêng.

Một sự Tiếp Cận thiên tính vĩ đại khác và một sự thiên khai tinh thần khác đang có thể xảy ra. Một sự thiên khai mới đang lơ lửng trên nhân loại và Đấng sẽ mang nó và thực hiện nó đang đều đặn đến gần chúng ta hơn. Điều gì [149] mà sự tiếp cận vĩ đại này sẽ mang tới cho nhân loại thì chúng ta chưa biết. Chắc chắn nó sẽ mang tới cho chúng ta những kết quả rõ rệt như tất cả những cuộc thiên khai trước đây đã thực hiện, và sứ mệnh của các Đấng đã đến để đáp ứng với các nhu cầu trước đây của nhân loại. Thế Chiến đã thanh luyện loài người. Một thiên đường mới và một trần gian mới đang đến. Nhà thần học và giáo sĩ chính thống ám chỉ điều gì khi y dùng từ ngữ “một thiên đường mới”? Có thể nào những chữ này không có nghĩa một điều gì đó hoàn toàn mới và một quan niệm mới đối với thế giới của những thực tại tinh thần? Có thể nào Đấng Sấp Giáng Lâm không mang cho chúng ta một sự khai thị mới đối với bản chất thực sự của chính Thượng Đế? Tuy vậy có phải chúng ta biết hết tất cả những điều có thể biết về Thượng Đế? Nếu thế thì Thượng Đế rất bị hạn chế. Có thể nào ý tưởng hiện nay của chúng ta về Thượng Đế, là Toàn Linh Trí, là Bác Ái, và là Ý Chí không thể được làm cho phong phú bởi một ý tưởng hay tính chất mới

nào đó mà chúng ta chưa có tên hay từ ngữ cho nó, và chúng ta không có máy may hiểu biết nào về nó. Mỗi một trong ba quan niệm hiện nay về thiên tính – về Ba Ngôi (Trinity) – đã là hoàn toàn mới lạ khi nó được tuần tự đưa ra lần đầu tiên cho trí tuệ hay ý thức của con người.

Trong vài năm gần đây, Thánh Đoàn của hành tinh đã và đang đến gần hơn với nhân loại, và sự tiếp cận này chịu trách nhiệm về những khái niệm vĩ đại về sự tự do vốn đang rất gần gũi với tâm hồn con người ở khắp nơi. Giấc mơ về tình huynh đệ, về tình bằng hữu, về sự hợp tác thế giới và về một nền hòa bình, dựa trên những liên giao chính đáng trong nhân loại, đang trở nên rõ ràng hơn trong tâm trí chúng ta. Chúng ta cũng đang viễn kiến một tôn giáo thế giới mới và sinh động, một tín ngưỡng đại đồng vốn sẽ có gốc rễ trong quá khứ, nhưng sẽ làm rõ ràng cho vẻ mỹ lệ mới hé nở và sự khai thị sống động sắp đến.

Chúng ta có thể chắc chắn một điều là sự tiếp cận này, theo một cách nào đó – có tính tinh thần sâu sắc nhưng hoàn toàn thực tế – sẽ chứng minh chân lý về tính toàn hiện của Thượng Đế. Các giáo hội đã nhấn mạnh và lợi dụng tính ngoại-lãnh thổ của Thượng Đế, [150] và đã thừa nhận sự hiện diện của một Thượng Đế, là Đấng đang sáng tạo, đang duy trì và hoạt động một cách sáng tạo, nhưng đồng thời ở bên ngoài Công Trình Sáng Tạo Của Ngài – một Đấng trông nom bất khả tri. Kiểu Đấng Sáng Tạo siêu việt này hẳn phải cho thấy là sai lầm và giáo lý này phải được chặn lại bằng sự biểu lộ của Thượng Đế bên trong con người, niềm hy vọng vinh quang. Điều này chắc chắn là Sự Tiếp Cận đang được mong đợi sẽ thể hiện; nó cũng sẽ chứng minh sự quan hệ mật thiết giữa Thượng Đế Siêu Việt và Đấng mà “trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn”, bởi vì, “dù đã thấm nhuần toàn

thể Vũ Trụ này với một mảnh của Ngài, Ngài vẫn còn lại như cũ." Thượng Đế toàn hiện trong mọi hình thể của mọi tạo vật; niềm vinh quang vốn sẽ được tiết lộ là sự biểu lộ của thiên tính bẩm sinh đó trong mọi thuộc tính và trạng thái của nó, mọi phẩm tính và năng lực của nó, qua trung gian của con người.

Tân tôn giáo thế giới sẽ dựa vào sự thật về Thượng Đế và về sự liên quan của con người đối với thiên tính, vào sự thật về tính bất tử và về tính liên tục của sự khai thị thiêng liêng, vào sự thật về sự xuất lộ thường xuyên của các vị Sứ Giả từ trung tâm thiêng liêng. Thêm vào những sự kiện này là sự hiểu biết chắc chắn mang tính bản năng của con người về sự tồn tại của Con Đường đến với Thượng Đế và y có khả năng bước lên đó, khi tiến trình tiến hóa đã mang y đến mức độ của một sự định hướng mới tới thiên tính và tới sự chấp nhận sự thật về Thượng Đế Siêu Việt và về Thượng Đế Toàn Hiện bên trong mỗi hình thức sự sống.

Đây là những chân lý nền tảng mà tôn giáo thế giới của tương lai sẽ dựa trên đó. Chủ âm của nó sẽ là *Sự Tiếp Cận Thiêng Liêng*. "Hãy đến gần Ngài và Ngài sẽ đến gần người" (James IV. 8) là huấn lệnh quan trọng, đang phát ra từ Đức Christ và Thánh Đoàn vào thời điểm này, bằng các âm điệu mới mẻ và rõ ràng.

Chủ đề lớn của tân tôn giáo thế giới sẽ là sự nhận thức về nhiều cuộc tiếp cận thiêng liêng và sự liên tục khai thị mà mỗi cuộc tiếp cận truyền đạt; [151] *công tác* phía trước của quần chúng có trí tuệ tinh thần trên thế giới ngày nay là chuẩn bị nhân loại cho sự Tiếp Cận sắp đến và (có lẽ) quan trọng nhất trong tất cả các cuộc Tiếp Cận. *Phương pháp* được dùng sẽ là việc sử dụng một cách khoa học và thông minh Sự

Thỉnh Cầu và Sự Liên Tưởng, và việc nhận thức uy lực phi thường của chúng.

Con người cầu khẩn Sự Tiếp Cận thiêng liêng theo nhiều cách: bằng sự kêu cầu lộn xộn, không thành tiếng, hay tiếng kêu cầu nguyện của đại chúng, và cũng bằng sự cầu nguyện rõ ràng, có kế hoạch của những người chí nguyện có định hướng tinh thần, người phụng sự thành tín một cách thông minh, đê tử và điểm đạo đồ – thực tế là bởi tất cả những người hợp thành Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Khoa học về sự thỉnh cầu hay sự liên tưởng sẽ thay thế cho cái mà bây giờ chúng ta gọi là “sự cầu nguyện” và “sự thờ phụng”. Đừng nên lo lắng bởi việc dùng từ ngữ “khoa học”. Nó không phải là sự việc trí tuệ lạnh lùng và vô tình mà người ta quá thường mô tả. Thực tế đó là việc tổ chức khôn ngoan năng lượng tinh thần và các mãnh lực bác ái, và những điều này, khi có hiệu quả, sẽ gọi lên sự đáp ứng của các Đấng tinh thần, các vị này một lần nữa có thể đi lại công khai giữa mọi người, và như vậy thiết lập một sự liên giao mật thiết và một sự giao tiếp thường xuyên giữa nhân loại và Thánh Đoàn.

Để rõ ràng hơn, có thể nói rằng có ba loại Thỉnh Nguyện: như đã nói ở trên, có sự đòi hỏi của đại chúng, được phát ra một cách vô thức, và tiếng kêu gào thét, phát ra từ tâm hồn của con người ở mọi thời kỳ khủng hoảng như ngày nay. Tiếng kêu thỉnh nguyện này nổi lên không ngừng từ tất cả những người đang sống giữa thảm họa; nó được gửi đến quyền lực nằm ngoài họ mà họ cảm thấy có thể và sẽ đến giúp đỡ họ trong giờ phút túng quẫn cùng cực của họ. Sự thỉnh nguyện không lời rộng lớn này ngày nay đang nổi lên khắp nơi. Rồi có tinh thần thỉnh nguyện, được những người

thành tâm thể hiện khi họ tham dự những nghi thức của tôn giáo của họ và nhân cơ hội sự sùng bái [152] và cầu nguyện kết hợp lại, họ đặt những yêu cầu giúp đỡ của họ trước Thượng Đế. Nhóm người này, cộng thêm với đại chúng, tạo nên một khối khổng lồ những người thỉnh nguyện, và vào lúc này, mục đích tập trung của họ đang biểu lộ lớn lao và sự thỉnh nguyện của họ đang lên đến Đấng Tối Cao. Rồi cuối cùng là các đệ tử thành thạo và người chí nguyện trên thế giới, họ sử dụng một số hình thức ngôn từ, một số thỉnh nguyện được xác định cẩn thận, và – khi họ làm điều này – họ tập trung tiếng kêu khẩn nguyện và sự kêu cầu khẩn nguyện của hai nhóm kia vào chiều hướng và mãnh lực đúng đắn. Cả ba nhóm này, dù hữu thức hay vô thức, đang hoạt động vào lúc này và nỗ lực hợp nhất của họ bảo đảm một sự đáp ứng tương ứng.

Hoạt động thỉnh nguyện mới mẻ này sẽ là chủ âm của tôn giáo thế giới sắp đến và sẽ gồm 2 phần. Sẽ có hoạt động thỉnh nguyện của đại chúng, ở khắp nơi, được những người có tri thức tinh thần trên thế giới huấn luyện (hoạt động trong các giáo hội bất cứ khi nào có thể dưới quyền một vị tu sĩ giác ngộ) để chấp nhận sự thật về các năng lượng tinh thần đang đến, được tập trung qua Đức Christ và Thánh Đoàn tinh thần của Ngài, và cũng được huấn luyện để phát lên sự yêu cầu của họ về ánh sáng, sự giải thoát và sự hiểu biết. Cũng sẽ có hoạt động thỉnh nguyện thành thạo được thực hành bởi những người đã rèn luyện trí tuệ của họ nhờ tham thiền đúng đắn, những người biết uy lực của các thể thức, các thần chú và các thỉnh nguyện, và là những người hoạt động một cách ý thức. Họ sẽ gia tăng việc sử dụng một số nhóm từ (formulas of words) lớn mà sau này sẽ được trao truyền cho nhân loại, như Lời Cầu Nguyện của Thượng Đế do Đức

Christ đưa ra, và Lời Thỉnh Nguyện Mới đã được Thánh Đoàn đưa ra sử dụng vào lúc này.

Khoa học tôn giáo mới này, mà sự cầu nguyện, sự tham thiền và nghi lễ đã chuẩn bị nhân loại cho nó, sẽ huấn luyện dân chúng của nó đưa ra – vào những thời kỳ nhất định trong năm – sự yêu cầu thành lời của quần chúng trên thế giới để có sự liên giao [153] với Thượng Đế và để có một mối liên hệ tinh thần mật thiết hơn với nhau. Hoạt động này, khi được tiến hành đúng đắn, sẽ gọi lên sự đáp ứng của Thánh Đoàn đang trông đợi, và của vị Nguyên Thủ của Thánh Đoàn là Đức Christ. Nhờ sự đáp ứng này mà niềm tin của đại chúng sẽ dần dần được chuyển thành sự xác tín của những người hiểu biết. Bằng cách này, đại khối quần chúng sẽ được biến đổi và được tinh thần hóa, và hai trung tâm năng lượng thiêng liêng vĩ đại này – Thánh Đoàn và chính Nhân Loại – sẽ bắt đầu hoạt động nhất quán và hợp nhất. Rồi thì Thiên Quốc sẽ thực sự hoạt động trên cõi trần.

Các bạn sẽ thấy rõ ràng rằng chỉ có thể trình bày ngắn gọn những đường nét đại cương chung của tôn giáo thế giới. Sự mở rộng tâm thức con người, vốn sẽ diễn ra như là một kết quả của Sự Tiếp Cận Vĩ Đại sắp đến, sẽ khiến cho nhân loại hiểu biết không chỉ sự liên hệ của nó với sự sống tinh thần của hành tinh chúng ta, “Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn”, mà cũng sẽ cho một cái nhìn sơ qua về sự liên quan của hành tinh chúng ta với nhóm các sự sống hành tinh, đang chuyển động trong quỹ đạo của Mặt Trời, và nhóm còn vĩ đại hơn nữa của các ảnh hưởng tinh thần tiếp xúc với thái dương hệ của chúng ta khi nó đi theo quỹ đạo của nó trong Bầu Trời (mười hai chòm sao của hoàng đạo). Việc nghiên cứu thiên văn học và chiêm tinh học đã cho thấy mối quan hệ và các ảnh hưởng này được đưa

vào, nhưng vẫn có sự suy đoán cùng với việc tuyên bố và giải thích ngu xuẩn. Tuy nhiên, các giáo hội đã từng nhận biết điều này và Kinh Thánh đã chứng thực cho nó. “Các vì sao trong các diễn biến của chúng đã chống lại Sisera (1)” (Judges V. 20). “Ai có thể cưỡng lại các ảnh hưởng dịu dàng của chòm sao Bảy Tỷ Muội (Pleiades)?” (Job XXXVIII. 31). Nhiều đoạn văn khác xác nhận luận điểm này của các Thức Giả. Nhiều lễ hội của giáo hội được ấn định bằng sự tham khảo mặt trăng hay một chòm sao hoàng đạo. Sự nghiên cứu sẽ chứng minh điều này đúng như thế, và khi nghi lễ của tôn giáo thế giới được [154] đưa vào phổ biến, đây sẽ là một trong các yếu tố quan trọng được xem xét.

Việc kiến lập một số lễ hội chủ yếu liên quan tới Mặt Trăng và ở mức độ nhỏ hơn liên quan tới hoàng đạo sẽ mang lại một sự tăng cường tinh thần thánh nguyện và dòng lưu nhập tương ứng của các ảnh hưởng được khơi dậy. Chân lý nằm đằng sau mọi thánh nguyện dựa trên năng lực của tư tưởng, nhất là bản chất, mối quan hệ và trạng thái thần giao cách cảm (viễn cảm) của nó. Tư tưởng thánh nguyện, được hợp nhất của đại chúng và tư tưởng tập trung, được định hướng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cấu thành *một luồng năng lượng phóng phát ra*. Nhờ thần giao cách cảm mà luồng năng lượng này sẽ đến tận các Đấng tinh thần, các Đấng này sẽ cảm ứng và đáp ứng với những tác động như thế. Sự đáp ứng được gọi lên của các Ngài, *được phát ra như năng lượng tinh thần*, sẽ lần lượt đến nhân loại sau khi đã hạ xuống thành năng lượng tư tưởng, và dưới dạng đó, nó sẽ tác động trên tư tưởng con người, tạo niềm tin mới họ và mang lại sự cảm hứng và khả thi. Theo đó, điều này đã từng có

¹ Sisera, một vị tướng thời xưa chống lại dân Do Thái.

trong lịch sử khai mở tinh thần của thế giới và là tiến trình được theo khi viết các Thánh Kinh trên thế giới.

Hai là, việc thiết lập một sự giống nhau nào đó trong các nghi thức tôn giáo trên thế giới sẽ giúp cho mọi người ở khắp nơi củng cố hoạt động của nhau và làm tăng mạnh mẽ các dòng tư tưởng được hướng tới các Đấng tinh thần đang chờ đợi. Hiện tại, Thiên Chúa giáo có những lễ hội lớn của nó, người Phật tử giữ những lễ hội tinh thần khác của y, và người Ấn giáo vẫn có danh sách những ngày lễ khác. Trong thế giới tương lai, khi được tổ chức, mọi người có khuynh hướng và chủ đích tinh thần ở khắp nơi duy trì những ngày lễ giống nhau. Điều này sẽ mang lại một sự góp chung các nguồn lực tinh thần, và một nỗ lực tinh thần thống nhất, cùng với một sự thỉnh nguyện tinh thần đồng thời. Uy lực của điều này sẽ là hiển nhiên.

Hãy để tôi trình bày sơ qua các triển vọng của những lễ hội tinh thần như thế, và cố gắng tiên đoán tính chất của các [155] Lễ Hội toàn thế giới sắp đến. Sẽ có ba Lễ Hội chủ yếu như thế mỗi năm, tập trung vào ba tháng liên tiếp và do đó dẫn tới một nỗ lực tinh thần kéo dài hàng năm, điều đó sẽ ảnh hưởng những tháng còn lại của năm. Những lễ hội này sẽ là:

1. *Lễ Phục Sinh*. Đây là Lễ về Đức Christ phục sinh và hằng sống, là Đạo Sư của tất cả mọi người và là vị Lãnh Đạo của Thánh Đoàn. Ngài là Đấng Biểu lộ bác ái của Thượng Đế. Vào ngày này, Thánh Đoàn mà Ngài hướng dẫn và chỉ đạo, sẽ được được nhận thức và bản chất bác ái của Thượng Đế sẽ được nhấn mạnh. Lễ Hội này luôn luôn được ấn định vào

ngày Trăng Tròn đầu tiên của mùa xuân ⁽¹⁾ và là Lễ Hội lớn của phương Tây và Thiên Chúa giáo.

2. *Lễ Wesak*. Đây là Lễ của Đức Phật, Đấng Trung Gian tinh thần giữa trung tâm tinh thần cao nhất là Shamballa và Thánh Đoàn. Đức Phật là sự biểu lộ của minh triết Thượng Đế, là Hiện Thân của Ánh Sáng và là Đấng Chỉ Đường của chủ định thiêng liêng. Lễ Hội này sẽ được ấn định hằng năm liên quan với kỳ Trăng Tròn tháng Năm (Dương lịch)⁽²⁾, như hiện nay. Đó là Lễ Hội lớn ở phương Đông.

3. *Lễ Thiên Chí*. Đây là Lễ Hội của tinh thần nhân loại – ngưỡng vọng Thượng Đế, tìm cách đồng thuận với ý chí của Thượng Đế và dốc sức cho sự thể hiện sự liên giao chính đáng trong nhân loại. Lễ Hội này được ấn định hằng năm liên quan với kỳ Trăng Tròn tháng Sáu (Dương lịch) ⁽³⁾. Đó sẽ là một ngày mà bản chất tinh thần và thiêng liêng của con người sẽ được nhận thức. Vào ngày Lễ này hai ngàn năm nay, Đức Christ đã đại diện nhân loại và đã [156] đứng trước Thánh Đoàn và theo quan điểm của Shamballa, Ngài là vị Thiên Nhân, vị lãnh đạo dân chúng của Ngài và là “Người Anh Cả trong một đại gia đình các huynh đệ” (Romans VIII. 29). Mỗi năm vào ngày này, Ngài đã giảng bài pháp cuối cùng của Đức Phật, trước tập thể Thánh Đoàn. Tuy nhiên, đây sẽ là ngày lễ của sự kêu cầu và thỉnh nguyện sâu sắc, của một ước vọng căn bản hướng về tình thân hữu, của sự hợp nhất tinh thần và nhân loại, và sẽ tượng trưng hiệu quả hoạt động của Đức Phật và Đức Christ trong tâm thức nhân loại.

¹ Rằm tháng Ba Âm Lịch.

² Rằm tháng Tư Âm Lịch.

³ Rằm tháng Năm Âm Lịch.

Ba Lễ Hội này đã và đang được duy trì trên khắp thế giới dù chúng chưa liên quan với nhau và là một phần của Sự Tiếp Cận tinh thần thống nhất của nhân loại. Sắp đến lúc mà ba cuộc Lễ này sẽ được duy trì trên toàn thế giới và nhờ đó sẽ đạt được một sự hợp nhất tinh thần vĩ đại và các hiệu quả của cuộc Đại Tiếp Cận, quá gần với chúng ta vào lúc này, sẽ được củng cố bằng việc thỉnh nguyện thống nhất của nhân loại trên khắp hành tinh.

Những kỳ trăng tròn còn lại sẽ cấu thành những lễ hội nhỏ hơn nhưng sẽ được nhận thức là cũng có tầm quan trọng đặc biệt. Chúng sẽ thiết lập các thuộc tính thiêng liêng trong tâm thức con người, cũng như các lễ hội chính thiết lập ba trạng thái thiêng liêng. Các trạng thái và các phẩm tính này sẽ được đạt đến và được xác định bằng một sự nghiên cứu kỹ lưỡng về bản chất của một hay nhiều chòm sao ảnh hưởng các tháng đó. Chẳng hạn như, chòm sao Nam Dương sẽ gọi sự chú ý đến cuộc điểm đạo thứ nhất, sự giáng sinh của Christ trong chốn sâu thẳm của tâm hồn, và biểu thị sự huấn luyện cần thiết để mang lại sự kiện tinh thần trọng đại trong đời sống của cá nhân con người. Tôi đưa ra cho các bạn thí dụ duy nhất này để nói qua về các khả năng cho sự khai mở tinh thần [157] có thể được mang lại nhờ một sự hiểu biết về các ảnh hưởng này, và để làm sống lại các tín ngưỡng cổ xưa bằng việc triển khai chúng thành những mối liên quan bất diệt rộng lớn hơn của chúng.

Như vậy, mười hai lễ hội hằng năm sẽ cấu thành một sự khái thị thiên tính. Chúng sẽ đưa ra một phương tiện mang lại sự liên giao, trước nhất là trong suốt ba tháng với ba Trung Tâm tinh thần vĩ đại, ba biểu lộ của Ba Ngôi thiêng liêng. Các lễ hội nhỏ sẽ chú trọng sự tương giao của Tổng Thể, như thế chúng nâng sự biểu lộ thiêng liêng ra khỏi phạm

vi cá nhân và phạm ngã, để vào trong sự thể hiện của Chủ Đích thiêng liêng đại đồng; Mỗi quan hệ của Tổng Thể với phần tử và của phần tử với Tổng Thể đó nhờ thế sẽ được thể hiện hoàn toàn.

Nhân loại nhờ đó sẽ thỉnh nguyện quyền năng tinh thần của Thiên Giới, là Thánh Đoàn; Thánh Đoàn sẽ đáp ứng, và Thiên cơ khi đó sẽ được thực thi ở trần gian. Thánh Đoàn, ở một vòng cao hơn của hình xoắn ốc, sẽ thỉnh nguyện “Trung Tâm biết được Thiên Ý”, như thế là đang thỉnh nguyện Chủ Đích của Thượng Đế. Thế là Thiên Ý sẽ được thực hiện bởi Bác Ái và được biểu lộ một cách thông tuệ; nhân loại đã sẵn sàng cho việc này, và Địa cầu đang chờ đợi điều này,

Như vậy kết luận là: tôn giáo thế giới sẽ được kiến tạo trên cơ sở của chân lý căn bản đã được nhận thức.

Định nghĩa về tôn giáo, mà trong tương lai sẽ chứng minh sự chính xác nhiều hơn bất kỳ định nghĩa nào mà các nhà thần học đã minh định, có thể được phát biểu như sau:

Tôn giáo là danh xưng được đặt cho sự kêu cầu thỉnh nguyện của nhân loại và sự đáp ứng khơi hoạt của Sự Sống vĩ đại hơn đối với tiếng kêu đó.

Thật ra, đó là sự nhận thức bởi phần tử về mối quan hệ của nó [158] với Tổng Thể, cùng với một sự yêu cầu thường xuyên gia tăng để có ý thức ngày càng tăng trưởng về mối quan hệ đó; nó thu hút mạnh sự nhận biết của Tổng Thể rằng yêu cầu đã được thực hiện. Đó là tác động của sự rung động của nhân loại – đặc biệt hướng tới Sự Sống Vĩ Đại mà nó cảm thấy chính nó là một phần tử của sự sống đó – lên Sự Sống đó, và tác động đáp ứng của Lòng Bác Ái bao-trùm-khắp-cả lên trên sự rung động nhỏ bé hơn kia. Tác động của rung động của nhân loại hiện nay chỉ có thể được cảm biết một cách không rõ rệt ở Shamballa; cho đến nay, hoạt động mãnh

liệt nhất của nó đã chỉ đến được Thánh Đoàn. Tôn giáo, khoa học của sự thịnh vượng và sự gọi lên ở mức độ liên quan với nhân loại, là sự tiếp cận (trong Tân Kỷ Nguyên sắp đến) của một nhân loại được an trú vào trí tuệ. Trong quá khứ, tôn giáo đã có một sự kêu cầu thuần về xúc cảm. Nó liên quan đến mối quan hệ của cá nhân với thế giới thực tại, của người tìm đạo với thiên tính được-tìm-kiếm. Kỹ thuật của nó đã là tiến trình của việc tự thích ứng với sự hiển lộ của thiên tính đó, của việc thành tựu một sự hoàn thiện bảo đảm cho sự hiển lộ đó, và của việc phát triển một tính nhạy cảm và một sự đáp ứng đầy yêu thương đối với Con Người lý tưởng, được đúc kết trong Đức Christ, cho nhân loại hiện nay. Đức Christ đã đến để kết thúc chu kỳ tiếp cận mang tính cảm xúc này vốn đã tồn tại từ thời Atlantis. Ngài thể hiện nơi Ngài sự hoàn hảo đã được mơ thấy và rồi đưa ra cho nhân loại một thí dụ – trong sự biểu lộ hoàn toàn – về mỗi khả năng tiềm tàng trong con người *cho đến thời điểm đó*. Việc hoạch đắc sự hoàn thiện của tâm thức Christ trở thành mục tiêu được chú trọng của nhân loại.

Ngày nay, quan niệm về một tôn giáo thế giới và nhu cầu về sự xuất hiện của nó đang dần dần được nhiều người mong mỏi và hoạt động cho điều đó. Sự hòa hợp tín ngưỡng đang là một lĩnh vực thảo luận. Những người hoạt động trong lĩnh vực tôn giáo sẽ chuẩn bị nền tảng chung của tôn giáo thế giới. Đó là một công việc tổng hợp đầy tình thương và sẽ chú trọng vào sự hợp nhất và tình thân hữu của tinh thần. Nhóm người này, theo một ý nghĩa rõ ràng, là một [159] vận hà cho hoạt động của Đức Christ, vị Chương Giáo thế gian. Nền tảng của tôn giáo thế giới sẽ được xây dựng bởi nhiều nhóm, hoạt động dưới sự linh hứng của Đức Christ.

Các giáo sĩ cần nhớ rằng tinh thần nhân loại quan trọng hơn tất cả các giáo hội và quan trọng hơn các giáo huấn của họ. Về lâu dài, tinh thần nhân loại đó sẽ đánh bại họ và đắc thắng tiến vào Thiên Giới, để họ lại xa ở phía sau nếu họ không chịu nhập vào như một thành phần khiêm tốn của đại chúng. Không điều gì dưới bầu trời này có thể ngăn trở sự tiến hóa của linh hồn nhân loại trên con đường hành hương lâu dài của nó từ bóng tối tới ánh sáng, từ cái giả đến cái chân, từ cõi tử đến cõi bất tử và từ vô minh đến minh triết.

Nếu các đoàn thể giáo hội tôn giáo lớn có tổ chức ở các quốc gia, và bao gồm mọi tín ngưỡng không đưa ra sự hướng dẫn và giúp đỡ *tinh thần* nào, nhân loại sẽ tìm một con đường khác. Không gì có thể kèm giữ tinh thần con người xa rời Thượng Đế.

Các giáo hội ở phương Tây cũng cần nhận thức rằng về cơ bản chỉ có một Giáo Hội duy nhất, nhưng đó không nhất thiết chỉ là tổ chức Thiên Chúa Giáo chính thống mà thôi. Thượng Đế hoạt động theo nhiều cách, thông qua nhiều tín ngưỡng và đại diện tôn giáo; đây là một lý do cho việc loại bỏ những giáo lý không quan trọng. Bằng việc chú trọng vào những giáo lý quan trọng và trong sự kết hợp chúng với nhau, sự hoàn mãn của chân lý sẽ được hiển lộ. Tân tôn giáo thế giới sẽ làm điều này và việc thực hiện của nó sẽ tiến hành nhanh chóng, sau khi Đức Christ tái lâm.



Công việc của Đức Christ

CHƯƠNG BẢY

VIỆC CHUẨN BỊ CHO SỰ TÁI LÂM CỦA ĐỨC CHRIST

Sự chuẩn bị cần thiết.

Hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Nếu tiền đề và chủ đề chung của tất cả những gì đã được viết ra ở đây được chấp nhận, tất nhiên câu hỏi này nổi lên: Nên làm gì để thúc đẩy sự tái lâm này của Đức Christ? và cũng vậy : Có việc nào mà một cá nhân có thể thực hiện, ở địa vị hiện tại của y, và với sự trang bị, các cơ hội và tài sản mà y đang sở hữu? Cơ hội quá lớn lao và nhu cầu cho sự trợ giúp tinh thần xác định và rõ ràng quá khẩn khe đến nỗi – dù chúng ta thích nó hay không – chúng ta được đối mặt với một thử thách. Chúng ta đang đứng trước sự chọn lựa việc chấp nhận với trách nhiệm tương ứng, hoặc việc loại bỏ ý tưởng với nhận thức tương ứng là chúng ta không có liên quan. Tuy nhiên, điều mà chúng ta quyết định vào thời gian và giai đoạn này, sẽ ảnh hưởng rõ rệt đến hoạt động trong cuộc đời còn lại của chúng ta, vì chúng ta sẽ, hoặc là tung ảnh hưởng hay sự trợ giúp nào mà chúng ta có theo hướng thỉnh nguyện Đức Christ và việc chuẩn bị cho sự trở lại của Ngài, hoặc chúng ta sẽ gia nhập vào hàng ngũ của những người xem toàn bộ sự gọi ý là lời kêu gọi những người cả tin và người nhẹ dạ, và chúng ta có thể hành động để ngăn ngừa những người đó khỏi bị lừa gạt mà tham gia vào cái mà chúng ta đã nhất quyết là một sự dối trá. Sự thử thách của chúng ta nằm ở đây. Nó đòi hỏi ở chúng ta một ý thức về các giá trị và một

khảo sát trực giác thích ứng để tiếp nhận nó. Khi đó chúng ta có thể nhận thức rằng sự tái lâm được hứa hẹn này phù hợp với [161] niềm tin tôn giáo chung và là niềm hy vọng chủ yếu còn lại trong tâm trí con người, vốn có thể mang sự trợ giúp thật sự cho nhân loại đang đau khổ.

Đối với những người chấp nhận khả năng tái lâm của Ngài và sẵn lòng thừa nhận rằng lịch sử có thể lặp lại một lần nữa, thì có ba câu hỏi có thể được đưa ra – câu trả lời cho chúng hoàn toàn có tính cá nhân. Đó là:

1/ Cá nhân tôi có thể tiếp nhận thử thách này như thế nào?

2/ Tôi đặc biệt có thể làm gì?

3/ Tôi nên theo những bước nào và tìm đâu ra những người sẽ cùng với tôi thực hiện điều đó?

Những gì viết ra ở đây và các trang tiếp theo chủ yếu dành cho những người chấp nhận sự thật về Đức Christ, công nhận sự liên tục thiên khai và sẵn lòng thừa nhận khả năng trở lại của Ngài.

Những sự phức tạp và khó khăn của thời hậu chiến này rất lớn. Một người càng có thể gần với nguồn ánh sáng và quyền năng tinh thần chừng nào thì vấn đề của y càng khó khăn chừng nấy, vì các sự vụ nhân loại vào lúc này dường như quá xa vời với khả năng thiêng liêng này. Y sẽ cần sự nhẫn nại, sự hiểu biết và thiện chí, là tất cả những gì y có. Đồng thời, y sẽ nhận thức rõ hơn về các sự kiện. Có những vấn đề nội tâm và ngoại giới phải được giải quyết; có những khả năng nội tâm và ngoại giới có thể đối với thực hiện. Khi người có tri thức tinh thần đối diện với cả các khả năng và sự kiện nội tâm và ngoại giới, y dễ dàng lâm vào một cảm thức hoàn toàn thất vọng; Y mong muốn giúp đỡ nhưng không biết làm gì; sự hiểu biết của y về những khó khăn đang đe

dọa, sự phân tích của y về các nguồn lực của y và về những người mà y sẽ cùng làm việc với họ, và sự nhận thức rõ ràng của y đối với những mãnh lực [162] hợp lại chống đối y (và chống đối Đức Christ ở một mức độ rộng lớn hơn nhiều), tất cả những điều đó sẽ làm cho y có khuynh hướng đặt câu hỏi: Bất cứ nỗ lực nào mà tôi có thể thực hiện thì có ích lợi gì? Tại sao không để cho các mãnh lực thiện và ác tự chúng đấu tranh giải quyết với nhau? Tại sao không cho phép áp lực của dòng tiến hóa – cuối cùng và lâu dài – chấm dứt sự đấu tranh trên thế giới và mở ra sự chiến thắng của điều thiện? Tại sao cố gắng làm điều gì đó *lúc này*?

Đây là những phản ứng tự nhiên và lành mạnh. Tình trạng nghèo nàn và đói kém của hàng triệu người ở Âu Châu và nơi khác, sự e sợ nước Nga (xác đáng hay không xác đáng), sự tham lam của các lực lượng tư bản trên thế giới, sự ích kỷ của giới lao động, sự xâm lược của những người theo Chủ Nghĩa Phục Quốc Do Thái, tuyên bố chủ quyền của họ trên một vùng đất đã không còn là của họ hơn mười lăm thế kỷ rồi, cảnh ngộ khó khăn của những người Do Thái ở Âu Châu, sự tuyệt vọng của người dân thường trong mỗi quốc gia vì không thấy sự an ninh và hy vọng ở bất cứ đâu, hoạt động của các giáo hội khi họ cố gắng phục hồi trật tự và quy luật cũ mà (trên nhiều thế kỷ) đã chẳng cứu nguy thế giới bao nhiêu, và việc thiếu một tiếng nói rõ ràng nào đó hay vai trò lãnh đạo trong một quốc gia nào đó – tất cả những việc này làm cho người dân thường cảm thấy mọi nỗ lực của họ là vô ích. Vấn đề có vẻ quá lớn, quá khủng khiếp, và bản thân con người có vẻ quá nhỏ bé và bất lực.

Tuy nhiên, trên thế giới có đông đảo người lương hảo trung thực và có tầm nhìn rộng rãi, và vô số người có tư tưởng nhân đạo, sáng tỏ; việc cứu vớt thế gian nằm trong tay

của đại khối những người bình thường, lương hảo và hàng triệu người suy tư đứng đắn ở khắp nơi, và công việc chuẩn bị cho Sự Tái Lâm của Đức Christ sẽ do họ thực hiện. Về số lượng, họ thích hợp cho công tác và chỉ cần sự củng cố niềm tin lần nữa và sự phối hợp khéo léo để chuẩn bị họ cho việc phụng sự được yêu cầu, [163] trước khi sự tái lâm của Đức Christ có thể xảy ra. Các vấn đề đang đe dọa chúng ta sẽ bị đối mặt với lòng dũng cảm, với chân lý và sự hiểu biết; cũng như với sự sẵn lòng nói lên sự thật, với tính giản dị và với tình yêu trong nỗ lực bày tỏ chân lý và làm sáng tỏ những vấn đề phải được giải quyết. Những lực lượng chống đối của điều ác thâm căn cố đế phải bị đánh cho tan tác trước khi Ngài, Đấng mà mọi người đang chờ đợi, có thể giáng lâm.

Việc biết rằng Ngài đã sẵn sàng và nóng lòng xuất hiện công khai với Nhân Loại yêu thương của Ngài chỉ làm tăng cảm thức về một tâm trạng thất vọng chung, và một câu hỏi khác rất quan trọng nổi lên: Chúng ta phải chịu đựng, phấn đấu và chiến đấu trong bao lâu nữa? Câu trả lời đến một cách rõ ràng: Ngài sẽ đến khi một mức độ hòa bình nào đó đã được phục hồi, khi nguyên tắc chia sẻ ít nhất đang trong tiến trình kiểm soát các vấn đề kinh tế, và khi các giáo hội và các hội đoàn chính trị đã bắt đầu thanh lọc. Khi ấy Ngài có thể đến và sẽ đến; khi ấy Thiên Giới sẽ được công chúng nhìn nhận và sẽ không còn là một việc trong mơ, của suy nghĩ ước mơ và hy vọng của mọi người.

Con người dễ đặt ra câu hỏi như tại sao Đức Christ không giáng lâm – trong sự phô trương và nghi lễ mà các giáo hội ấn định cho sự kiện như thế – và, qua việc giáng lâm của Ngài, thể hiện quyền năng thiêng liêng của Ngài, chứng minh một cách thuyết phục thẩm quyền và uy lực của Thượng Đế, và nhờ đó chấm dứt chu trình đau đớn và khốn

khổ. Có nhiều câu trả lời cho vấn đề này. Phải nhớ rằng *mục tiêu chính của Đức Christ không phải là thể hiện quyền năng mà là để công bố Thiên Giới đã và đang hiện hữu*. Lại nữa, Ngài đã không được công nhận khi Ngài đến trước đây, và liệu có bảo đảm nào là lần này sẽ khác hơn? Các bạn có thể hỏi tại sao Ngài có thể không được công nhận? Bởi vì mắt con người mù lòa vì lệ của sự thương thân xót phận chứ không phải của sự ăn năn hối cải; bởi vì tâm hồn con người vẫn còn mục ruỗng vì một [164] sự ích kỷ mà nỗi đau khổ của chiến tranh đã không chữa lành được; bởi vì những tiêu chuẩn giá trị vẫn giống như trong thời Đế Quốc La Mã thối nát, đã chứng kiến sự giáng lâm lần đầu của Ngài, chỉ là khi đó những tiêu chuẩn này mang tính cục bộ chứ không phổ biến như ngày nay; bởi vì những người có thể thừa nhận Ngài, hy vọng và mong mỏi sự giáng lâm của Ngài không sẵn lòng thực hiện những sự hy sinh cần thiết, để nhờ đó mới bảo đảm sự giáng lâm của Ngài thành công.

Cách tư duy tiến bộ, sự thành công của nhiều phong trào nội môn, và trên hết là những sự kỳ diệu phi thường của khoa học và thành quả đáng ngạc nhiên của nhiều phong trào nhân đạo, biểu thị không phải sự thất bại của thiêng liêng mà là sự tăng trưởng tri thức tinh thần; các mãnh lực tinh thần không bị khuất phục. Các khía cạnh này của hành vi nhân loại biểu thị sự kỳ diệu của thiên tính nơi con người và sự thành công của thiên cơ dành cho nhân loại. Tuy nhiên, thiên tính đang chờ sự biểu lộ của *ý chí tự nguyện* nơi nhân loại; trí thông tuệ của y và sự tăng trưởng thiện chí nơi y đã đang được biểu lộ.

Tuy nhiên, một câu trả lời khác cho câu hỏi đã được đưa ra là Đức Christ và Thánh Đoàn không bao giờ – bất kể nhu cầu có lớn lao đến đâu hay động cơ có quan trọng đến thế

nào – xâm phạm quyền thiêng liêng của con người để quyết định thay cho họ, để áp dụng ý chí tự nguyện thay cho họ, và để có được sự tự do nhờ sự đấu tranh cho tự do – ở tầm vóc cá nhân, quốc gia và quốc tế. Khi sự tự do thực sự bao trùm thế gian, chúng ta sẽ thấy sự kết thúc của bạo quyền – về chính trị, tôn giáo và kinh tế. Ở đây tôi không ám chỉ chế độ dân chủ hiện đại là một điều kiện đáp ứng nhu cầu, vì chế độ dân chủ hiện tại là một triết học của sự mơ tưởng và một lý tưởng bất thành. Tôi nói đến thời kỳ chắc chắn sẽ đến, trong đó một *người giác ngộ* sẽ cai trị; những người này sẽ không khoan dung cho chủ nghĩa độc đoán trong bất cứ giáo hội nào hay chủ nghĩa độc tài trong bất cứ hệ thống chính trị nào; họ sẽ không chấp nhận hay cho phép bất cứ đoàn thể nào ra luật lệ [165] để bảo họ *phải* tin điều gì để được cứu rỗi hay họ *phải* chấp nhận chính phủ nào. Khi dân chúng được cho biết chân lý và khi họ có thể tự do phán đoán và quyết định cho chính họ, khi ấy chúng ta sẽ thấy một thế giới tốt đẹp hơn nhiều.

Không quan trọng hay nhất thiết rằng tất cả những mục tiêu đáng mong ước này sẽ là những sự kiện đã được thành tựu trên thế gian trước khi Đức Christ hoạt động trở lại giữa chúng ta. Tuy nhiên, điều cần thiết là thái độ này đối với tôn giáo và chính trị được xem như đáng mong ước và những bước hướng về những liên giao chính đáng trong nhân loại đó đã tiến hành thành công. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và mọi người có thiện chí đang hoạt động theo chính những đường lối này, và những nỗ lực đầu tiên của họ phải là hóa giải ý thức phổ biến về sự thất vọng và sự vô dụng của cá nhân.

Những điều sẽ hóa giải ý thức về sự thất vọng và sự vô dụng và đồng thời cung cấp động lực cần thiết hướng về việc

xây dựng lại một thế giới mới, đó sẽ là niềm tin vào thiên tính căn bản của nhân loại, vào bằng chứng tiến hóa (mà sự nghiên cứu chút ít cung cấp nhanh chóng điều này) rằng nhân loại đã tiến tới một cách vững chắc trong minh triết và hiểu biết, và một tính chất bao gồm rộng rãi, cùng với sự phát triển trạng thái tâm trí vốn sẽ dựa trên sự tin tưởng vào tính chân thật của các tài liệu lịch sử, nó cung cấp bằng chứng cho nhiều sự giảng lâm vào những thời kỳ quyết định trong các vấn đề của nhân loại, và cho nhiều Đấng Cứu Thế – mà Đức Christ là Đấng vĩ đại nhất. Một thái độ xây dựng đúng đắn cũng phải được dựa trên một nhận thức bẩm sinh về sự tồn tại của Đức Christ và về Sự Hiện Diện luôn luôn của Ngài với chúng ta; nó phải được căn cứ vào sự hiểu biết rằng chiến tranh – với tất cả những nỗi kinh hoàng, sự tàn ác và những thảm họa tai biến của nó – đã chỉ là cây chổi của Đấng Cha chung, quét đi tất cả những chướng ngại trên con đường của Đứa Con đang trở về của Ngài. Nó đã gần như không thể chuẩn bị [166] cho sự giảng lâm khi đối diện với các điều kiện thời tiền-chiến tranh. Ngày nay, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải có lập trường dựa trên các sự kiện này. Họ phải nhận ra các yếu tố đang gây cản trở, nhưng cũng phải giữ để không bị chúng làm cho thất vọng; họ phải ý thức về các trở ngại (phần nhiều là các trở ngại về tài chính và chúng dựa trên sự tham lam vật chất, trên truyền thống cổ xưa và các định kiến của quốc gia). Khi đó họ phải dùng kỹ năng trong hành động và sự nhạy bén trong công việc sao cho những trở ngại này sẽ được vượt qua; họ phải đi xuyên qua những khó khăn trên thế giới với đôi mắt tinh tường, và vượt xuyên qua giữa tất cả những yếu tố gây thất vọng mà vẫn vô sự và thành công.

Có hai yếu tố chính chi phối cơ hội hiện nay; hai yếu tố này có thể được xem gây trở ngại hoàn toàn cho đến nỗi chúng không được loại bỏ, thì sẽ có mất một sự trì hoãn lâu trước khi Đức Christ có thể tái lâm. Đó là:

1. Tính trì trệ của người Thiên Chúa giáo hay người có trí tuệ tinh thần trung bình trong mọi quốc gia – Đông và Tây phương.

2. Thiếu tiền cho công tác chuẩn bị.

Chúng ta sẽ duy trì chủ đề này cho đơn giản và ở mức độ mà hầu hết mọi người đang hoạt động và tư duy ngày nay. Chúng ta hãy hết sức thực tế và buộc chúng ta phải nhìn vào *các tình trạng đúng với thực chất của chúng*, nhờ thế mà đạt tới một sự hiểu biết tốt hơn về chính chúng ta và về động cơ của chúng ta.

1. *Tính Trì Trệ ở Người Có Trí Thức Tinh Thần Trung Bình.*

Người có trí tuệ tinh thần trung bình, người có thiện chí, hay đê tử thì thường xuyên ý thức về sự thử thách của các thời kỳ và cơ hội mà các sự kiện tinh thần có thể cống hiến. Ý muốn hành thiện và hoàn thành các mục tiêu tinh thần không ngừng ray rứt mãi trong tâm thức của y. Không người nào yêu thương đồng loại của mình, có một ước mơ [167] nhìn thấy Thiên Quốc thành hiện thực trên thế gian, hay ý thức sự thức tỉnh – dù có thể chậm – của đại chúng đối với các giá trị tinh thần cao hơn mà lại hoàn toàn không hài lòng. Y nhận thức rằng điều mà y góp phần trợ giúp vào các mục tiêu đáng mong ước này thật là nhỏ bé. Y biết rằng cuộc sống tinh thần của y là một vấn đề sát sườn; nó là một điều gì đó mà y giữ gìn cẩn thận cho chính y, và y thường ngại đề cập nó với những người gần gũi nhất và thương yêu nhất của y; y cố gắng thích nghi các nỗ lực tinh thần của y với cuộc sống thông thường bên ngoài, phấn đấu tìm kiếm thời gian và cơ

hội cho nó theo một cách thức hòa nhã, không đáng kể, và vô thường vô phạt. Y nhận thấy mình không hiệu quả trước công tác tổ chức và sắp xếp lại công việc của y để cho lối sống tinh thần có thể chiếm vị thế quan trọng, y tìm cách viện cớ cho mình và cuối cùng hợp lý hóa cho mình thành công đến nỗi y chấm dứt bằng cách quyết định rằng y đang làm hết sức mình trong những trường hợp được đưa đến. Sự thật là y đang hành động quá ít ỏi đến nỗi có lẽ trong 24 giờ, y chỉ dành thời gian một giờ (hay có thể là hai giờ) cho công việc của Chân Sư; y lẩn trốn phía sau sự viện cớ rằng các bốn phận gia đình của y ngăn cản y hoạt động nhiều hơn, và không nhận thức rằng – với sự tế nhị nhất định và sự thông cảm đầy yêu thương – y có thể và phải thắng lợi trong môi trường gia đình của y; y quên rằng *không có hoàn cảnh nào mà tinh thần con người có thể bị đánh bại*, hoặc trong đó người chí nguyện không thể tham thiền, suy tư, bàn luận và chuẩn bị phương cách cho sự giáng lâm của Đức Christ, miễn là y đủ quan tâm và biết ý nghĩa của sự hy sinh và im lặng. *Hoàn cảnh và môi trường không gây trở ngại thật sự cho sự sống tinh thần.*

Có lẽ y viện lý do sức khỏe yếu kém và thường viện lý do cho các bệnh tưởng tượng. Y dành quá nhiều thời gian để lo cho chính y đến nỗi những giờ có thể dành cho công việc của Chân Sư bị rút ngắn lại ngay [168] một cách nghiêm trọng; y quá bận tâm với cảm giác mệt mỏi, hoặc hay cảm lạnh, hoặc các trở ngại về tim tưởng tượng, đến nỗi “tâm thức của thân xác” đần độn phát triển cho đến khi cuối cùng nó chế ngự cuộc sống của y; lúc bấy giờ thì quá trễ để làm bất cứ điều gì. Đặc biệt đây là trường hợp của những người đã đến tuổi năm mươi hay hơn. Đó là một sự viện cớ khó mà không

dùng đến, vì nhiều người cảm thấy mệt mỏi và không khỏe, và qua nhiều năm thì điều này thường tệ hại hơn.

Cách chữa trị duy nhất cho tính trì trệ này là làm lơ với thể xác và tạo niềm vui trong sự sinh động của việc phụng sự. Ở đây tôi không nói một căn bệnh rõ rệt hay những trở ngại nghiêm trọng ở thể xác; đối với những trường hợp này, phải có sự chăm sóc và quan tâm đúng đắn; tôi nói về rất nhiều người nam và nữ đang không được khỏe, những người này bận tâm chăm lo cho chính họ, và quá phí phạm thời gian nhiều giờ đáng lẽ có thể được dành cho việc phụng sự nhân loại. Những người đang muốn bước lên Con Đường Đệ Tứ nên bớt đi nhiều giờ tiêu phí cho việc tự chăm sóc vô ích đó để dành vào việc phụng sự Thánh Đoàn.

Vẫn còn một sự việu có nữa, dẫn tới tính trì trệ, là *sự e sợ* mà người ta có khi nói chuyện về những việc của Thiên giới với người khác; họ sợ bị cự tuyệt, hoặc sợ là người có tư tưởng khác thường, hoặc là người quấy rầy. Vì thế họ giữ im lặng, đánh mất cơ hội và không bao giờ phát hiện rằng quần chúng đã sẵn sàng như thế nào để thảo luận về các thực tại, để có sự an tâm và hy vọng mà ý tưởng về sự tái lâm của Đức Christ có thể mang lại, hoặc để chia sẻ ánh sáng tinh thần. Đây cơ bản là một hình thức hèn nhát tinh thần, nhưng quá phổ biến đến nỗi nó chịu trách nhiệm cho việc mất đi nhiều triệu giờ phụng sự trên thế giới.

Còn có những sự việu có khác, nhưng những điều nêu ra ở trên thì thông thường nhất; việc giải tỏa cho đa số người khỏi những tình trạng trở ngại sẽ đưa đến nhiều giờ và nhiều nỗ lực ngoài giờ phụng sự Đức Christ đến nỗi mà công tác của những người không việu có sẽ [169] được nhẹ đi rất nhiều, và sự giảng lâm của Đức Christ sẽ gần hơn nhiều so với ngày nay. Chúng ta không bị yêu cầu theo nhịp điệu cuộc

sống mà theo đó Đức Christ và Thánh Đoàn đang hoạt động, và là nhịp sống rung động hòa hợp với nhu cầu con người và sự đáp ứng tinh thần. Tuy nhiên, chúng ta được kêu gọi thể hiện phẩm chất của hoạt động tinh thần và từ chối dấu mình sau những sự viển vông. Chủ yếu là tất cả những người có tinh thần nhận thức rằng *họ có thể và phải hoạt động* ở vị trí của họ hiện nay, giữa những người cộng sự của họ và với sự trang bị thể chất và tâm lý mà họ được phú cho. Trong việc phụng sự Thánh Đoàn, không có sự ép buộc hay áp lực quá đáng nào được gây ra. Tình hình thật rõ ràng và đơn giản.

Vào lúc này có ba hoạt động lớn đang tiến hành:

Một là hoạt động được cảm nhận nơi “trung tâm biết được Thiên ý”, ý-chí-hướng-thiện đó vốn mang toàn bộ cuộc sáng tạo hướng đến một sự vinh quang vĩ đại hơn và một sự đáp ứng thông minh, sâu sắc một cách vững chắc. Điều này ngày nay đang nỗ lực một cách sáng tạo để mang lại một trật tự thế giới mới, trật tự của Thiên Giới dưới sự giám sát của Đức Christ trong thể xác. Việc này có thể được xem như sự hiển lộ của Thánh Đoàn của hành tinh chúng ta, mà sự tái lâm của Đức Christ trong hoạt động *hữu hình* sẽ là một dấu hiệu và biểu tượng của điều đó.

Hai là, sự tích cực mang tính quyết định vốn đang tác động Thánh Đoàn, từ chính Đức Christ xuống đến người chí nguyện thấp nhất trong phạm vi của “trung tâm bác ái của Thượng Đế” đang có toàn quyền hành động. Ở *trung tâm* này, mọi người nhận thức hoàn toàn rằng (theo lời của Thánh Paul) “cho đến bây giờ, toàn bộ cuộc sáng tạo rên siết và khổ nhọc trong nỗi đau chung, chờ đợi sự biểu lộ của Các Con của Thượng Đế” (Romans VIII. 22). “Các Vị Con của Thượng Đế này vốn là các Con của Nhân loại”, Họ đang chuẩn bị cho sự biểu lộ này; chính vì sự giáng lâm để phụng sự tích cực ở

ngoại giới mà các Ngài đã và đang – từng người một – đi vào sự hoạt động ngoại giới trên cõi trần. Người ta không nhận biết các Ngài ở về phía nào, nhưng các Ngài lo cho công việc của Đấng Cha, thể hiện thiện chí, tìm cách mở rộng tầm nhận thức của nhân loại, và nhờ thế, mở đường cho Đấng mà các Ngài phục vụ, Đức Christ, Thầy của tất cả các Chân Sư và cũng là Thầy của các thiên thần và người.

Ba là, có chính nhân loại, “trung tâm mà chúng ta gọi là loài người” – một trung tâm mà vào lúc này đây hỗn loạn, náo động và lộn xộn, một nhân loại đầy đau khổ, hoang mang, bất an, tuy nhiên, có tri thức về các khả năng vô hạn, đang đấu tranh theo cảm tính cho thiên cơ mà đối với họ có vẻ là tốt nhất, nhưng không có ý nghĩa cố kết hay bất cứ nhận thức nào rằng đó phải là “*một thế giới duy nhất cho một nhân loại duy nhất*”. Họ chỉ mong muốn sự bình an về tình cảm, sống và làm việc trong sự an ninh, và một viễn ảnh về một tương lai vốn sẽ làm thỏa mãn một cảm giác còn phôi thai nào đó về sự trường tồn thiêng liêng. Họ đang đau yếu về thể chất, bị tước đoạt phần lớn những yếu tố cần thiết của sinh hoạt lành mạnh bình thường, bị kiệt sức do cảm giác bất ổn về tài chính và – một cách hữu thức hay vô thức – đang cầu nguyện Đấng Cha chung cho chính họ và những người khác trên thế giới.

Giải pháp nằm ở sự tái lâm của Đức Christ. Đây là Thiên ý đã định, và các Thánh Kinh trên thế giới chứng thực điều đó; đó là ý muốn của chính Đức Christ và của các đệ tử của Ngài, là các Chân Sư Minh Triết; đó là sự yêu cầu chưa được thực hiện của các dân tộc ở khắp nơi. Ở nơi có sự thống nhất mục đích này, có sự đồng nhất về chủ đích tinh thần và về yêu cầu được nhận thức rõ này, thì bấy giờ chỉ có một việc mới có thể ngăn cản sự tái lâm của Ngài, và đó là nhân loại chưa chuẩn

bị diễn trường thế giới cho biến cố phi thường ấy, để “dọn Đường của Đức Chúa, làm cho những lối đi của Ngài thẳng thớm” (Matthew III. 3), để [171] cho mọi người ở khắp nơi quen thuộc với ý tưởng về sự giáng lâm của Ngài, và mang lại một mức độ hòa bình cần thiết trên thế gian – một nền hòa bình dựa trên các liên giao chính đáng trong nhân loại.

Ở đây chắc chắn không cần đề cập đến chủ đề về sự chuẩn bị mà mỗi cá nhân nên thực hiện nơi chính y khi y chuẩn bị cho phải được làm. Con người đã có những nguyên tắc về hạnh kiểm tinh thần đúng đắn được đưa ra cho y trong nhiều thế kỷ, mặc dù phần lớn là do bởi hạnh kiểm tốt sẽ dẫn họ đến một cõi trời tốt đẹp, mục tiêu căn bản đã là ích kỷ. Một lời cầu nguyện nhỏ bé nói rằng, “Hỡi Đấng Thượng Đế Toàn Năng! Cầu xin hòa bình trên thế gian và cầu xin cho nó bắt đầu với con”, tổng kết tất cả những yêu cầu dành cho những người muốn hành động chuẩn bị cho sự giáng lâm của Đức Christ, nếu cùng với điều đó là sự phát triển trí tuệ hợp lý và sự thực hành một cuộc sống có tổ chức. Nhưng ngày nay, động cơ chuyển ra khỏi ý niệm về sự cứu rỗi cá nhân (vốn được thừa nhận hay được cho là đúng), và sự chuẩn bị được yêu cầu là hoạt động, với cường độ và sự hiểu biết, để mang lại các liên giao chính đáng trong nhân loại – một mục tiêu khoáng đạt hơn. Ở đó chúng ta có một động cơ không còn xem mình là trung tâm mà xếp mỗi cá nhân người phụng sự và người hoạt động nhân đạo về phía Thánh Đoàn, để cho y tiếp xúc với mọi người thiện chí. Bây giờ chúng ta đến trở ngại chủ yếu thứ hai: thiếu sự hỗ trợ tài chính cho các phụng sự viên của Đức Christ.

2. Thiếu sự Hỗ Trợ Tài Chính cho Hoạt Động của Đức Christ.

Đây có lẽ là sự khó khăn chủ yếu, và đối với nhiều người thì đó có vẻ là một sự vấn đề không thể khắc phục. Nó bao gồm vấn đề quản trị tài chính thật sự và việc chuyển hướng một số tiền thích hợp vào các kênh vốn sẽ trợ giúp rõ rệt trong công tác chuẩn bị cho sự tái lâm [172] của Đức Christ. Nó bị trói buộc chặt chẽ với vấn đề về các mối liên giao chân chính trong nhân loại.

Tuy nhiên, đây là một vấn đề khó khăn đặc biệt, vì những người phụng sự tinh thần của thế gian không phải chỉ huấn luyện quần chúng để *cho ra* (theo tiềm lực của họ) mà còn, trong nhiều trường hợp, trên hết là họ phải cung cấp cho dân chúng một động cơ có sức lôi cuốn quá hấp dẫn đến nỗi họ thấy cần thiết phải cho ra. Các phụng sự viên cũng phải cung cấp quỹ ủy thác, quỹ tài trợ hay tổ chức mà thông qua đó có thể quản trị số tiền được cho. Điều này đặt ra cho họ một công tác cực kỳ khó khăn. Sự bế tắc hiện nay không chỉ dựa trên sự mới mẻ của việc gây quỹ để chuẩn bị cho sự trở lại của Đức Christ, mà nó cũng dựa trên sự ích kỷ lâu nay của đa số người nắm giữ tài sản của thế giới và – cho dù họ có cho ra – thì họ làm thế vì nó tăng cường uy tín và chứng tỏ sự thành công về mặt tài chính. Tất nhiên là có những trường hợp ngoại lệ trong việc này, nhưng chúng tương đối ít.

Tuy nhiên, trong việc tổng quát hóa và đơn giản quá mức đề tài, chúng ta có thể giả định rằng tiền bạc lưu chuyển vào 4 kênh tiêu dùng chính:

1. Vào vô số gia đình trên thế giới dưới hình thức tiền công, tiền lương hay tài sản thừa kế. Tất cả vấn đề này hiện nay là mất quân bình nhất, tạo nên những người cực kỳ giàu và những người cực kỳ nghèo khổ.

2. Vào những hệ thống và tổ chức độc quyền tư bản không lồ trên những cấu trúc cao chót vót trong hầu hết các

quốc gia. Dù tư bản này thuộc sở hữu nhà nước, hay một chính quyền tự trị, hay một ít người giàu có, hay những hiệp hội lao động lớn cũng không quan trọng. Chỉ một ít tư bản đó được dùng vào việc cải thiện đời sống con người, hay cho việc phổ biến sâu rộng các giá trị nhằm dẫn tới các mối liên giao chân chính trong nhân loại.

[173]

3. Vào các giáo hội và các đoàn nhóm tôn giáo trên khắp thế giới. Ở đây (lại nói bằng những thuật ngữ chung và đồng thời thừa nhận sự tồn tại của một thiểu số có tri thức tinh thần) tiền bạc được chuyển hướng vào các khía cạnh vật chất của công việc, cho việc nhân rộng và bảo tồn các kiến trúc thuộc giáo hội, cho tiền lương và chi phí hoạt động chung, và chỉ một tỉ lệ phần trăm của nó thật sự đưa vào việc dạy dỗ quần chúng, vào trong sự biểu dương sống động tính giản dị “như sự giản dị nơi Đức Christ”, và vào việc quảng bá sự thật về sự tái lâm của Ngài – mà trong nhiều thế kỷ là một giáo lý rõ rệt của các giáo hội. Sự tái lâm đó đã được tiên liệu qua nhiều thời đại, và có thể đã xảy ra trước đây nếu các giáo hội và các tổ chức tôn giáo ở khắp nơi đã thực hiện bổn phận của họ.

4. Vào công tác từ thiện, giáo dục và y tế. Tất cả công việc này đã hết sức tốt đẹp và vô cùng cần thiết, và món nợ của thế gian đối với những người có tinh thần xã hội thì thật sự rất lớn, những người đã tạo lập các cơ sở từ thiện này. Tất cả điều này đã là một bước đi đúng hướng và là một biểu lộ của ý-chí-hướng-thiện thiêng liêng. Tuy nhiên, thường thì tiền bạc đã bị sử dụng sai và không đúng mục đích, và các giá trị đã được phát triển thì phần lớn là các cơ sở vật chất và có tính cụ thể. Chúng (các giá trị này – ND) đã bị giới hạn bởi các nguyên tắc riêng của những người cho tặng, hoặc các

định kiến tôn giáo của những người kiểm soát sự chi tiêu của các quỹ. Trong khi tranh luận về các quan niệm, các lý thuyết tôn giáo và các ý thức hệ, sự trợ giúp thật sự của một Nhân Loại Duy Nhất bị bỏ qua.

Còn một sự kiện là nếu các cơ quan điều hành (mà tiền bạc của thế giới được lưu chuyển qua đó) đã có một nhân quan thật sự nào đó về các thực tại tinh thần, về [174] một nhân loại duy nhất và một thế giới duy nhất, và nếu mục tiêu của họ đã là sự khuyến khích mối liên giao chân chính trong nhân loại, thì đại chúng ở khắp nơi ắt hẳn sẽ đáp ứng với một khả năng tương lai rất khác so với hiện nay; chúng ta ắt hẳn không bị đối mặt với những chi tiêu như ngày nay – tiêu tốn vô số tỷ bạc – do bị bắt buộc phải phục hồi về mặt vật chất, không chỉ thể chất của vô số triệu người, mà toàn bộ các thành phố, hệ thống vận chuyển và các trung tâm chịu trách nhiệm với sự tái tổ chức cuộc sống nhân loại.

Cũng vậy, có thể nói rằng nếu các giá trị tinh thần và các sự đáp ứng tinh thần gắn liền với tiền bạc (với số lượng lớn hay nhỏ) đã được đánh giá đúng và được dạy ở nhà và trường học, chúng ta ắt hẳn đã không có những số liệu thống kê kinh khủng về số tiền đã được chi tiêu, trước chiến tranh và trong mọi quốc gia trên thế giới (và được tiêu dùng ngày nay ở Tây Bán Cầu) về kẹo, rượu mạnh, thuốc lá, sự tiêu khiển, quần áo và các xa xỉ phẩm không cần thiết. Những con số thống kê này lên đến hàng trăm triệu đô la mỗi năm. Một phần nhỏ của số tiền này, đòi hỏi sự hy sinh tối thiểu, sẽ giúp cho Đức Christ và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian chuẩn bị cho sự giảng lâm của Ngài, và để giáo dục tâm và trí con người ở mọi quốc gia về các mối liên giao chân chính trong nhân loại.

Tiền bạc – như với mọi thứ khác trong đời sống con người – đã bị ô uế bởi sự ích kỷ và bị nắm giữ cho những mục tiêu ích kỷ của cá nhân hay quốc gia. Thế Chiến (1914-1945) là chứng minh cho điều này, vì, mặc dù người ta đã nói nhiều về “việc cứu vớt thế giới vì nền dân chủ” và “tham gia một cuộc chiến để chấm dứt chiến tranh”, động cơ chính đã là tự bảo vệ và tự bảo tồn, hy vọng về lợi ích, và sự thỏa mãn về những mối thù xưa, và giành lại lãnh thổ. Những năm sau chiến tranh đã chứng tỏ nó là như vậy. Không may là Liên Hiệp Quốc không tránh khỏi bị bận rộn với những yêu cầu tham lam từ mọi phía, với mục tiêu nhắm đến [175] của các quốc gia là địa vị và quyền lực, và là việc sở hữu các tài nguyên thiên nhiên của địa cầu – than đá, dầu hỏa v.v..., và cũng với những hoạt động ngầm của các đại Cường Quốc và các nhà tư bản mà các nước ấy tạo nên.

Tuy nhiên, luôn luôn, nhân loại duy nhất – bất kể họ ở đâu, màu da nào, hay tín ngưỡng tôn giáo nào – đang hò hét đòi hòa bình, công lý và một cảm giác an toàn. Khi nhân loại sử dụng đúng đồng tiền và nhận thức phần nào về trách nhiệm tài chính của họ (một trách nhiệm dựa trên các giá trị tinh thần) thì các đòi hỏi này sẽ nhanh chóng ban cho họ. Ngoại trừ một ít các nhà từ thiện nhìn xa trông rộng vĩ đại và chỉ một ít các nhà chính trị, các giáo sĩ và các nhà giáo dục đã giác ngộ, thì không tìm thấy ý thức trách nhiệm tài chính này ở đâu cả.

Giờ đây, đã đến lúc tiền bạc phải được đánh giá lại và sự hữu ích của nó phải được lưu chuyển vào những chiều hướng mới. Tiếng nói của quần chúng phải thắng thế, nhưng nó phải là một quần chúng được giáo dục theo các giá trị thực, theo các ý nghĩa của một nền văn hóa chân chính và theo nhu cầu về các mối liên giao chính đáng trong nhân loại.

Vì thế đó chủ yếu là một vấn đề về sự giáo dục chân chính và việc huấn luyện đúng đắn về tư cách công dân thế giới – một việc mà chưa ai đảm nhận. Ai có thể đưa ra việc huấn luyện này? Nước Nga (1) ắt hẳn sẽ vui lòng huấn luyện thế giới theo lý tưởng cộng sản, và ắt sẽ thu gom tất cả tiền trên thế giới vào kho bạc của giai cấp vô sản, cuối cùng tạo nên một hệ thống tư bản vĩ đại nhất mà thế giới đã từng thấy; Nước Anh ắt hẳn vui lòng huấn luyện thế giới theo các khái niệm Anh Quốc về công lý, về việc cư xử đúng mực và về thương mại quốc tế, và ắt sẽ thực hiện điều đó đúng đắn hơn bất kỳ quốc gia nào khác vì có kinh nghiệm dồi dào, nhưng lại luôn luôn quá thiên về mục đích lợi nhuận. Hoa Kỳ ắt hẳn cũng vui lòng đảm nhận để áp đặt nhãn hiệu dân chủ kiểu Mỹ lên thế giới, sử dụng tư bản và các nguồn lực kếch sù của nó để làm như thế, và thu gom vào các ngân hàng của nó các kết quả tài chính của [176] các giao dịch thương mại tài chính rộng khắp của nó, giữ cho chúng an toàn bằng sự hăm dọa về bom nguyên tử và đe dọa dùng vũ lực với phần còn lại của thế giới. Nước Pháp sẽ giữ Châu Âu trong tình trạng bất ổn vì nó muốn thu hồi lại uy thế đã mất của nó và thu thập mọi thứ có thể nhờ chiến thắng của các quốc gia đồng minh khác. Câu chuyện cứ thế tiếp diễn – mỗi quốc gia đấu tranh cho chính mình, và tất cả đánh giá lẫn nhau về mặt các nguồn lực và tài chính. Trong khi đó thì nhân loại đói khát, vẫn còn không được giáo dục, và bị dạy dỗ theo các giá trị sai lầm và cách sử dụng đồng tiền không đúng. Sự trở lại của Đức Christ chỉ có thể xảy ra khi tất cả những việc này đang trong tiến trình được chỉnh đốn lại.

¹ Thời khoảng năm 1945 thì nước Nga có tên là Liên Bang Xô Viết gọi tắt là Liên Xô, theo chủ nghĩa cộng sản.

Đứng trước tình trạng tài chính rối ren này – đâu là giải pháp cho vấn đề? Có những người nam và nữ, ở mọi quốc gia, mọi chính phủ, mọi giáo hội và mọi tôn giáo, và mọi cơ sở được tài trợ cho công tác giáo dục, có câu trả lời này. Có hy vọng nào cho họ và cho công tác mà họ đã được tin cậy giao phó? Quần chúng trên thế gian, những người có thiện chí và có nhãn quan tinh thần có thể trợ giúp như thế nào? Có phải họ có thể làm điều gì đó để thay đổi tư duy của thế giới liên quan tới tiền bạc, nhờ đó mà chuyển tiền bạc vào những dòng chảy, nơi mà nó sẽ được sử dụng đúng đắn hơn? Chúng ta phải tìm thấy câu trả lời.

Có hai nhóm người có thể hành động được nhiều: những người đã và đang sử dụng các nguồn lực tài chính của thế giới, nếu họ hiểu được viễn ảnh mới và cũng thấy cảnh báo của bước đường cùng vốn sẽ mang lại sự hủy diệt cho trật tự cũ, và thứ hai là đại khối quần chúng thiện hảo, tử tế thuộc mọi tầng lớp và mọi phạm vi ảnh hưởng.

Những người có thiện chí và có khuynh hướng tinh thần phải gạt bỏ tư tưởng về sự vô dụng, vô nghĩa và vô hiệu quả tương đối của họ, và nhận thức rằng hiện giờ (đã đến thời điểm quyết định và quan trọng) họ *có thể* hoạt động đầy năng lực. Các Mãnh Lực Ác *đang bị* đánh bại, mặc dù chưa “*bị niêm kín*” sau cánh cửa mà nhân loại có thể giam nhốt chúng, [177] và Kinh Tân Ước đã báo trước sẽ xảy ra. Điều Ác đang tìm mọi cách sẵn có cho một sự tiếp cận mới, nhưng – và chúng ta có thể nói về điều này một cách tự tin và khẳng định – người dân thường trên thế giới, đã giác ngộ và có quan điểm vô kỷ, *tôn tại với những số lượng đủ để biểu dương quyền lực của họ* – nếu họ muốn. Có nhiều triệu người nam và nữ có tri thức tinh thần ở mọi quốc gia, khi họ tiến đến điểm tiếp cận vấn đề tiền bạc dưới hình thức đại chúng, thì họ có

thể *chuyển hướng nó một cách vĩnh viễn*. Có những nhà văn và nhà tư tưởng ở mọi quốc gia có thể góp thêm sự trợ giúp đầy năng lực của họ, và họ sẽ làm nếu được tiếp cận đúng đắn. Có những môn sinh huyền bí học và những giáo phẩm thành tâm mà chúng ta có thể kêu gọi sự trợ giúp của họ trong việc dọn đường cho sự tái lâm của Đức Christ, nhất là việc yêu cầu trợ giúp trong chi tiêu tiền bạc và thời gian cho việc thiết lập các mối liên giao chân chính trong nhân loại cùng với sự tăng trưởng và truyền bá thiện chí.

Không đòi hỏi phải có một cuộc vận động lớn lao để huy động tiền, nhưng hoạt động vị tha của rất nhiều người có vẻ không quan trọng lại là cần thiết. Tôi muốn nói rằng phẩm chất cần thiết nhất là *tính can đảm*; phải có can đảm để đặt qua một bên sự nhút nhát, e thẹn và không thích trình bày một quan điểm, nhất là một quan điểm liên quan đến tiền bạc. Đa số thất bại ở đây. Ngày nay, tương đối dễ dàng để huy động tiền bạc cho Hội Chữ Thập Đỏ, cho các bệnh viện và cho các cơ sở giáo dục. Thật là cực kỳ khó để huy động tiền cho việc phổ biến thiện chí, hay để bảo đảm sử dụng đúng tiền bạc cho các ý tưởng đang mong đợi, chẳng hạn như sự tái lâm của Đức Christ. Vì thế nên tôi nói rằng *việc cần yếu thứ nhất là Tính Can Đảm*.

Yêu cầu thứ hai dành cho những người phụng sự của Đức Christ là thực hiện những sự hy sinh và những sự xếp đặt để giúp cho họ có thể cống hiến hết khả năng của họ; không phải chỉ có một khả năng thành thạo để trình bày chủ đề, [178] mà mỗi phụng sự viên phải thực hành những gì mà họ thuyết giảng. Chẳng hạn như, nếu nhiều triệu người yêu thương Đức Christ và muốn phục vụ cho sự nghiệp của Ngài cho ra ít nhất một món tiền nhỏ mỗi năm, ắt hẳn sẽ có nguồn tài chính đầy đủ cho hoạt động của Ngài; những quỹ ủy thác

và các ủy viên quản trị có tri thức tinh thần cần thiết khi ấy sẽ tự động xuất hiện. Khó khăn không phải ở việc tổ chức tiền bạc và công việc; nó nằm ở chỗ có vẻ như con người không có khả năng cho ra. Vì lý do này hay lý do khác, họ cho ít hoặc không cho gì cả, ngay cả khi thích thú với một công cuộc như việc tái lâm của Đức Christ; lo sợ cho tương lai hay yêu thích mua sắm, hay muốn tặng những món quà, hoặc không nhận thức rằng nhiều món tiền nhỏ sẽ dồn lại thành những món tiền rất lớn – tất cả những điều này ngăn trở sự rộng rãi về tài chính và lý do này luôn luôn có vẻ thỏa đáng. Vì thế, *việc cần yếu thứ hai đối với mọi người là hãy cho ra theo khả năng của mình.*

Ba là, các trường phái siêu hình và các nhóm nội môn đã quan tâm nhiều đến việc hướng tiền bạc vào các kênh hấp dẫn họ. Vấn đề thường được hỏi là: Tại sao Trường Phái Thống Nhất về tư tưởng, Giáo Hội Khoa Học Công Giáo, và nhiều phong trào Tân Tư Tưởng luôn luôn tìm cách tích lũy nguồn tài chính trong khi những nhóm khác, và nhất là các nhóm nội môn lại không làm điều đó? Tại sao các phụng sự viên tinh thần thật sự dường như không thể hiện thực hóa những gì mà họ cần? Câu trả lời thật là đơn giản. Các nhóm này và các phụng sự viên gần nhất với lý tưởng tinh thần thì giống như những người trong một nhà chia phe chống nhau. Mối quan tâm chính của họ đặt trên những phân cảnh tinh thần, trừu tượng và họ đã không hiểu rõ sự thật là cõi trần, khi được phát động từ các phân cảnh tinh thần, thì cũng quan trọng như nhau. Các trường phái siêu hình học lớn được tập trung vào việc thực hiện *một sự thể hiện vật chất*, và sự chú trọng của họ rất lớn lao và sự tiếp cận của họ rất nhất tâm đến nỗi họ đạt được những gì mà họ yêu cầu; họ phải biết rằng [178] sự yêu cầu và sự đáp ứng của nó phải là kết quả

của mục đích tinh thần, và những gì được yêu cầu không phải dành cho sự sử dụng của bản ngã chia rẽ hay cho một tổ chức hoặc giáo hội tách biệt nào. Trong kỷ nguyên mới đang đến với chúng ta, nhu cầu hỗ trợ tài chính phải dành cho việc mang lại các mối liên giao chân chính trong nhân loại và sự thiện chí, mà không phải cho sự tăng trưởng của bất kỳ một tổ chức đặc biệt nào. Những tổ chức có nhu cầu như thế phải hoạt động với mức tối thiểu về ban lãnh đạo và xí nghiệp trung ương, và công nhân làm việc với đồng lương tối thiểu nhưng hợp lý. Không có nhiều tổ chức như thế ngày nay, nhưng số ít đang hoạt động hiện giờ có thể nêu gương mà người ta sẽ nhanh chóng noi theo, khi sự mong muốn về việc tái lâm của Đức Christ tăng lên. Vì thế *điều cần yếu thứ ba là việc phụng sự của một nhân loại duy nhất.*

Điều cần yếu thứ tư phải là sự trình bày chu đáo về công cuộc có yêu cầu hỗ trợ tài chính. Người ta có thể có can đảm để nói, nhưng một sự trình bày thông minh cũng quan trọng tương tự. Điểm chính yếu cần được chú trọng trong công tác chuẩn bị cho sự trở lại của Đức Christ là việc thiết lập các mối liên giao chân chính trong nhân loại. Việc này đã được phát khởi bởi những người có thiện chí trên khắp thế giới, dưới nhiều danh xưng.

Bây giờ chúng ta đến *điều cần yếu thứ năm : một niềm tin vững chắc và sinh động vào việc nhân loại là một tổng thể.* Không có gì phải bi quan về tương lai nhân loại hay đau buồn về sự biến mất của trật tự cũ. “Chân, Thiện và Mỹ” đang trên đà phát triển, và nhân loại đang chịu trách nhiệm về điều đó chứ không phải một sự can thiệp thiêng liêng ngoại tại nào. Nhân loại lành mạnh và đang thức tỉnh nhanh chóng. Chúng ta đang trải qua một giai đoạn mà mọi thứ đang được tuyên bố công khai – như đã nói trong trường hợp Đức Christ – và khi

chúng ta nghe hay đọc về sự tràn dâng của điều thô tục, tội ác, và thú vui xác thịt hay sự mua sắm xa xỉ, thì chúng ta [180] thường bị nản lòng; nên khôn ngoan mà nhớ rằng điều đó là bổ ích vì tất cả những việc này nổi lên trên bề mặt và cho tất cả chúng ta biết về nó. Điều đó giống như sự tẩy rửa có tính cách tâm lý của cái tiềm thức mà các cá nhân dung dưỡng nó; nó dự cảm sự mở màn một ngày mới tốt đẹp hơn.

Có công tác phải làm và những người có thiện chí, có bản năng tinh thần, và có sự huấn luyện về Ky Tô giáo chân chính phải thực hiện nó. Họ phải phát khởi thời kỳ sử dụng tiền bạc phục vụ Thánh Đoàn, và mang nhu cầu đó vào các lĩnh vực khẩn nguyện. Sự khẩn nguyện là kiểu mẫu cao nhất của sự cầu nguyện, và là một hình thức mới của sự kêu cầu thiêng liêng mà một sự hiểu biết về tham thiên hiện nay đã làm cho điều đó thành có thể xảy ra.

Không có gì để bổ sung vào cách thức của một sự kêu gọi nguồn tài chính, lòng can đảm hay sự hiểu biết. Nếu sự can đảm của Đức Christ, khi Ngài đối mặt với việc trở lại cõi ngoại giới hồng trần này, nếu nhân loại cần những mối liên giao chân chính trong nhân loại, và hoạt động hy sinh của các đệ tử của Đức Christ không đủ để khuyến khích bạn và tiếp sinh lực cho bạn và những người mà bạn có thể liên lạc, thì không có ích gì để nói thêm nữa.

Chúng ta đã xem xét nhu cầu chuẩn bị cho việc giảng lâm của Đức Christ và một số những điều cần yếu căn bản. Những điều này sẽ nảy sinh khi quần chúng dốc hết sức cho hoạt động cần thiết, kể cả việc huy động của cái cần thiết để xúc tiến công tác chuẩn bị. Trước hết cá nhân người phụng sự phải quyết định xem động cơ và ước vọng tinh thần của y có thích hợp với công việc trước mắt hay không. Chỉ có điều đó là quan trọng vì nó cung cấp động năng cho hành động, và

chỉ người phụng sự đó mới đủ khả năng đối với nhiệm vụ có một tâm nhìn rõ ràng đủ làm cho y hoạt động với sự hiểu biết và chân thành. Y phải phát hiện rằng y có thể đóng vai trò của y trong việc thúc đẩy Thiên Cơ. Sự thật về Đức Christ và [181] khả năng xác thực về sự tái lâm của Ngài phải trở thành những yếu tố thúc đẩy quan trọng trong tâm thức của y. Y tìm quanh y những người mà y có thể làm việc chung và có cùng những mục tiêu tinh thần như y. Theo cách này và vào đúng lúc, y nhận thấy rằng trên Thế Gian này tồn tại một đoàn thể được tích hợp ⁽¹⁾ và có tổ chức tốt có thể được gọi tên là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Y nhận thấy rằng họ ở khắp mọi nơi, và đang hoạt động trong mọi quốc gia, và trong tất cả các đoàn nhóm tôn giáo có tổ chức và tất cả các đoàn thể khác, tận tụy với hạnh phúc của nhân loại và dọn đường cho sự tái lâm của Đức Christ.

Đây chủ yếu là một nhóm, trong khi hoạt động hàng ngày ở ngoại giới, tức là sinh hoạt ở cõi trần, nhưng vẫn duy trì một sự hòa nhập tinh thần mật thiết ở nội giới với trung tâm năng lượng mà nó có thể rút từ đó ra tất cả những gì cần thiết cho hoạt động tinh thần, tích cực. Nhóm cung cấp một lĩnh vực phụng sự cho tất cả những ai đang tìm kiếm sự biểu lộ qua việc phụng sự; nó cũng cung cấp một điểm tập hợp cho tất cả những ai đang muốn được thử sức, và một nơi mà động cơ và sự kiên trì của họ có thể được thử nghiệm, trước khi có một sự khai mở đều đặn cơ hội tinh thần. Nhờ thế y được tự do cho những lĩnh vực phụng sự ngày càng mở rộng.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cung ứng chủ yếu một môi trường rèn luyện và một lĩnh vực kinh nghiệm cho những ai hy vọng tăng trưởng tình trạng tinh thần và tự thích

¹ dành cho tất cả mọi người.

ứng để thành các đệ tử tích cực, có định hướng của Đức Christ. Sự xuất hiện của đoàn nhóm này trên Thế Gian vào lúc này là một trong những chỉ báo thành công của diễn trình tiến hóa được áp dụng cho nhân loại. Phương pháp hoạt động này – dùng nhân loại làm tác nhân để tiến hành việc cứu rỗi và nâng cao thế giới – được chính Đức Christ đề xướng; Ngài rất thường xuyên làm việc với con người thông qua những người khác, liên lạc với nhân loại qua trung gian của mười hai vị Tông Đồ của Ngài, xem Thánh Paul thay cho Judas Iscariot ⁽¹⁾. Đức Phật đã thử một hệ thống tương tự nhưng [182] mỗi quan hệ của nhóm, lúc ban đầu, chỉ với Ngài chứ không nhiều với thế giới con người. Đức Christ đã gửi các vị Tông Đồ của Ngài ra khắp thế gian để nuôi nấng đàn chiên, để tìm kiếm, để hướng dẫn và để trở thành “những ngư dân của con người” (nhà truyền giáo). Mỗi liên hệ của các đệ tử của Đức Christ chỉ là thứ yếu đối với Vị Thầy của họ nhưng là chủ yếu đối với một thế giới đang đòi hỏi; thái độ đó vẫn chi phối Thánh Đoàn tuy nhiên không làm mất đi sự tôn sùng của các Ngài đối với Đức Christ. Những gì mà Đức Phật đã tạo dựng một cách biểu tượng và còn trong phôi thai đã trở thành hiện thực và tồn tại do những đòi hỏi của Thời Đại Song Ngư.

Trong thời đại mà chúng ta đang bước vào là Kỳ Nguyên Bảo Bình, phương thức hoạt động tập thể sẽ vươn đến một mức phát triển rất cao, và thế giới sẽ được cứu chuộc và được tái tạo *bởi những tập thể* nhiều hơn bởi các cá nhân. Trong quá khứ chúng ta đã có những Đấng Cứu Thế – Các Con của Thượng Đế đã trao cho con người một thông điệp vốn đã mang ánh sáng ngày càng tăng đến cho nhân loại. Bây

¹ là môn đệ và cũng là người phản bội Chúa Jesus. ND

giờ là thời gian thích hợp, và nhờ quá trình tiến hóa, đang xuất hiện một đoàn thể sẽ mang sự cứu rỗi đến cho thế gian và (bằng việc thể hiện những ý tưởng tập thể và chú trọng đến ý nghĩa chân thật về Giáo Hội của Đức Christ) sẽ kích thích và tiếp sinh lực cho trí tuệ và linh hồn của con người đến mức mà kỷ nguyên mới sẽ được mở ra bằng một sự tuân trào Bác Ái, Kiến Thức và sự Điều Hòa của chính Thượng Đế, cũng như bằng sự tái lâm của Đức Christ mà nơi Ngài cả ba khả năng của thiên tính sẽ được thể hiện.

Các tôn giáo trong quá khứ đã được sáng lập bởi một linh hồn cao cả, bởi một Đấng Hóa Thân, và bởi một nhân vật có tính cách tinh thần nổi bật. Phẩm tính đặc trưng của cuộc đời, lời nói và giáo huấn của các Ngài đã in dấu trên nhân loại và đã tồn tại trong nhiều thế kỷ. Hiệu quả của thông điệp của một tập hợp Đấng Hóa Thân hay Đấng Cứu Thế sẽ là gì? Tập hợp những người nhận thức Thượng Đế, phát biểu chân lý và được tập hợp lại một cách chủ quan trong công tác vĩ đại [183] là cứu rỗi thế gian, sức thuyết phục của công việc đó là gì? Một tập thể các Đấng Cứu Thế, Các Đấng Nhận Thức Thượng Đế ở một trình độ nào đó, bổ khuyết các nỗ lực của nhau, củng cố thông điệp của nhau, và cấu thành một tổ chức mà qua đó năng lượng tinh thần và nguyên khí của sự sống tinh thần có thể làm cho sự hiện diện của họ được thế gian cảm nhận, dưới sự chỉ đạo của Đức Christ trong Thể Xác Hữu Hình, hiệu quả của nhiệm vụ của họ là gì?

Một tổ chức như thế đang tồn tại, với các thành viên của nó ở khắp nơi. Tương đối là họ còn ít và ở rải rác, nhưng số lượng của họ đang tăng trưởng đều đặn, và thông điệp của họ sẽ càng ngày càng được cảm nhận. Một tinh thần xây dựng được trao cho họ; họ là những nhà kiến tạo của kỷ nguyên mới; công tác bảo tồn tinh thần chân lý và việc sắp

xếp lại tư tưởng con người được giao phó cho họ, sao cho tâm trí nhân loại được kiểm soát và được đưa vào trạng thái trầm tư quán tưởng, việc đó cho phép nó nhận thức sự khai mở thiên tính kế tiếp mà Đức Christ sẽ phát khởi.

Trong mười năm qua, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian này đã được tái tổ chức và được tiếp thêm sức sống; việc nhận biết về sự tồn tại của nó được lan rộng khắp thế giới. Ngày nay nó là một tập hợp của những người nam và nữ ở mọi quốc gia và chủng tộc, và thuộc mọi tổ chức tôn giáo và các phong trào nhân đạo, được định hướng chủ yếu về phía Thiên Giới hay đang trong tiến trình tự định hướng như thế. Họ là các đệ tử của Đức Christ, hoạt động một cách hữu thức và thường thì vô thức cho sự tái lâm của Ngài; họ là những người chí nguyện tinh thần, đang tìm cách phụng sự và làm cho Thiên Giới thành hiện thực trên Thế Gian; họ là những người có thiện chí và có trí thông tuệ đang tăng cường sự hiểu biết và các mối liên giao chân chính giữa nhân loại. Đoàn thể này chia thành hai nhóm chính:

1. Một nhóm gồm những đệ tử của Đức Christ đang hoạt động hữu thức theo các kế hoạch của Ngài, và [184] những người được họ giáo dục đang hợp tác một cách hữu thức và tình nguyện. Chúng ta có thể ở trong loại người sau này nếu chúng ta muốn, và nếu chúng ta sẵn lòng thực hiện những sự hy sinh cần thiết.

2. Một nhóm gồm những người chí nguyện và những người nam và nữ có tâm ý thức thế giới, đang hoạt động một cách vô thức dưới sự hướng dẫn của Thánh Đoàn. Có nhiều người như thế, nhất là ở những địa vị cao ngày nay, đang hoàn thành phận sự của những người hủy diệt những hình thức cũ hay phận sự của những người kiến tạo những hình thức mới. Họ không ý thức về bất kỳ một thiên cơ tổng hợp ở

nội giới, nhưng đang chăm lo một cách vị tha đến việc đáp ứng nhu cầu thế giới theo cách tốt nhất mà họ có thể, với những vai trò quan trọng trong những vở kịch quốc gia, hay với sự hoạt động kiên trì trong lĩnh vực giáo dục.

Nhóm thứ nhất tiếp xúc với Thánh Đoàn ở một mức độ nào đó còn những đệ tử thực thụ thì ở một mức độ rộng lớn; các thành viên của nó hoạt động theo sự linh hứng tinh thần. Nhóm thứ hai thì tiếp xúc gần gũi hơn với đại chúng; nó hoạt động rõ rệt hơn theo sự cảm hứng của các ý tưởng. Nhóm thứ nhất chăm lo cho Thiên Cơ của Đức Christ trong chừng mức mà các thành viên của nó có thể nắm được điều cốt lõi của kế hoạch đó, trong khi nhóm thứ hai hoạt động với những ý niệm và những hy vọng mới đang nổi lên trong tâm thức nhân loại, khi con người bắt đầu đáp ứng một cách chủ quan và thường là vô thức với những việc chuẩn bị cho sự giáng lâm của Đức Christ. Một cách đều đặn và là một kết quả của hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, nhân loại đang thức tỉnh với những khả năng phía trước.

Sự thức tỉnh của giới trí thức trong mọi quốc gia đối với sự nhận thức về *nhân loại* là một sự kiện mở đầu cho việc thiết lập tình huynh đệ. Sự hợp nhất của gia đình nhân loại được con người thừa nhận, nhưng trước khi sự hợp nhất đó có thể thành hình ở những mức độ xây dựng, chủ yếu là ngày càng nhiều những người nam và nữ trên khắp thế giới nên dẹp bỏ những rào cản tư tưởng tồn tại giữa các chủng tộc, các quốc gia và các hạng người; chủ yếu là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nên tự lập lại ở ngoại giới kiểu hoạt động mà Thánh Đoàn đã thể hiện khi các Ngài phát triển và hiện thực hóa Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Con người ở khắp nơi phải được mang tới sự hiểu biết về các lý tưởng căn bản vốn sẽ chi phối tâm kỷ nguyên nhờ vào ấn tượng và sự diễn đạt

của một số các ý tưởng cao cả. Đây là nhiệm vụ chủ yếu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Chúng ta đang nghiên cứu và học nhận thức Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian trong mọi ngành và phạm vi hoạt động của nó – được rải ra trên khắp thế giới, và bao gồm những phụng sự viên sốt sắng và chân thành, và những người nhân ái trong mỗi quốc gia, mỗi tôn giáo và mỗi tổ chức có mục tiêu nhân đạo – chúng ta sẽ làm thức tỉnh sự nhận thức rằng ngày nay trên Thế Gian có một tổ chức người nam và nữ mà các nhóm và phạm vi hoạt động của nó hoàn toàn thích hợp để mang lại những chuyển biến sẽ có thể khiến cho Đức Christ trở lại sống giữa chúng ta. Điều này sẽ xảy ra nếu họ đủ quan tâm, đủ sẵn sàng để thực hiện những sự hy sinh cần thiết, và sẵn lòng quên đi những bất đồng về quốc gia, tôn giáo và tổ chức trong việc tiến hành những hình thức phụng sự vốn sẽ tái cấu trúc lại thế giới. Họ phải huấn luyện loài người một số điều chính yếu đơn giản và căn bản và làm cho nhân loại quen với tư tưởng về sự tái lâm của Đức Christ và sự hiển lộ của Thánh Đoàn. Công việc của họ phần lớn sẽ là tổng kết và làm cho công việc của hai vị Con Thượng Đế là Đức Phật và Đức Christ mang lại hiệu quả.

Sự thành công của hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là hiển nhiên; họ đã tiến bộ nhiều trong mười năm qua; sự hòa nhập nội tại của nhóm, hoạt động trong sự liên quan mật thiết với Đức Christ và Thánh Đoàn, đến mức bảo đảm cho sự thành công bên ngoài. Họ cung ứng một đường truyền mà qua đó ánh sáng, bác ái và quyền năng của Thiên Giới có thể đến với những người phụng sự bên ngoài.

Vì vậy, chúng ta hãy nhận thức rằng tất cả những người nam và nữ có khuynh hướng tinh thần, những người tìm

cách và hoạt động cho việc thiết lập các mối liên giao chân chính trong nhân loại, những người đang thực hành thiện chí và thật tâm yêu thương đồng loại của họ là một phần tích hợp của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và nhiệm vụ chủ yếu của họ vào lúc này là dọn đường cho sự tái lâm của Đức Christ.

Hãy để tôi nhấn mạnh ở đây rằng phương pháp chủ yếu mà chúng ta có thể tận tâm và khí cụ có uy lực nhất trong tay của Thánh Đoàn là sự truyền bá thiện chí và sự hợp nhất nó thành một mãnh lực hoạt động hợp nhất. Tôi thích sự diễn đạt đó hơn là những từ “tổ chức thiện chí”. Thiện chí ngày nay là một điều mơ tưởng, một lý thuyết, một lực tiêu cực. Nó nên được phát triển thành một sự kiện thực tế, một lý tưởng hoạt động, và một năng lượng tích cực. Đây là công việc của chúng ta và một lần nữa chúng ta được kêu gọi hợp tác.

Công tác đặt trước Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian thật lớn lao, nhưng đó không phải là một công tác không thể thực hiện. Nó đang thu hút sự chú ý, nhưng khi nó thiết lập một mẫu mực sống được ấn định, nó có thể được tiến hành trong mỗi phương diện của cuộc sống bình thường hàng ngày của mọi người. Tuy nhiên, đồng thời chúng ta được kêu gọi vào một đời sống phi thường, vào việc gánh vác một trách nhiệm xác định.



Công việc của Đức Christ

KẾT LUẬN

Lời kêu gọi chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ đã phát ra; lời kêu gọi cứu rỗi thế gian đã xướng lên, và ngày nay những người có tri thức tinh thần ở khắp nơi và các đệ tử của Đức Christ đang tập hợp ở khắp nơi trên thế giới. Đó không phải là sự tập hợp trên cõi trần mà là một biến cố tinh thần và có tính chủ quan sâu sắc. Ngay cả những người chỉ có một chút hiểu biết mơ hồ về thực nghĩa của lời kêu gọi cũng đang đáp ứng, và đang đòi hỏi cơ hội giúp đỡ, và sự hướng dẫn cho những gì mà họ có thể làm.

Vì thế ngày nay chúng ta đang chờ đợi Sự Giáng Lâm mới. Mọi người đang mong đợi Đức Christ, và trong tinh thần mong đợi này mà thuốc giải đã đến để hóa giải tâm trạng sợ hãi và căm ghét vốn đã giáng xuống cho hành tinh bất hạnh của chúng ta. Nhân loại ngày nay nhìn theo hai hướng: hướng về phía Trái Đất bị tàn phá và tâm hồn đau khổ của con người; nhân loại cũng nhìn về phía Địa Điểm mà từ đó Đức Christ sẽ đến, mà họ gọi một cách biểu tượng là “cõi trời”. Nơi có cùng sự mong mỏi, nơi có sự đồng nhất về chúng có và về sự dự báo, và nơi mà tất cả những dấu hiệu của “thời điểm của sự kết thúc” đang đến với chúng ta, có phải là không hợp lý để tin rằng có một biến cố *đang* trong tiến trình khai diễn? Nếu, giữa sự chết chóc và hủy diệt, có một đức tin sống động được tìm thấy (và có một đức tin như thế ở khắp mọi nơi) và một nhiệt tâm cháy bỏng vốn chọc thủng qua bóng tối đến trung tâm ánh sáng, điều đó há không bảo đảm cho giả định rằng đức tin này và nhiệt tâm này được xây dựng trên một sự hiểu biết có tính trực giác sâu

sắc hay sao? Nó há không thể là một sự thật thiêng liêng rằng “đức tin là *thực chất* của những sự vật được kỳ vọng, là *bằng chứng* của những sự vật không được nhìn thấy hay sao?” (Hebrews XI. 1).

[188]

Ngày nay nhân loại trong mọi quốc gia đang chờ đợi Đấng Sấp Giáng Lâm – bất kể họ có thể gọi Ngài bằng tên gì. Người ta cảm thấy Đức Christ đang trên đường đi. Sự giáng lâm lần thứ nhì sắp xảy ra và, từ đôi môi của các đệ tử, các nhà thần bí, các người chí nguyện, những người có tri thức tinh thần và những người nam và nữ giác ngộ, tiếng kêu đang cất lên, “Cầu xin ánh sáng, và bác ái, và quyền năng và sự chết hoàn thành mục đích của Đấng Sấp Giáng Lâm”. Những lời này là một sự yêu cầu, một sự hiến dâng, một sự hy sinh, một phát biểu của niềm tin và một thách thức đối với Đấng Hóa Thân, là Đức Christ, Đấng ở địa vị cao cả của Ngài, đang chờ cho đến khi lời yêu cầu thích hợp và tiếng kêu đủ rõ ràng để bảo đảm cho sự giáng lâm của Ngài (thành công).

Có một việc rất cần ghi nhớ. Không phải chúng ta sắp đặt ngày giờ cho sự giáng lâm của Đức Christ, hay mong mỏi bất kỳ một sự trợ giúp đặc biệt nào, hay một hiện tượng kỳ lạ nào. Nếu phận sự của chúng ta được thực hiện đúng đắn thì Ngài sẽ đến vào thời gian đã được ấn định. Như thế nào, ở đâu hay khi nào Ngài sẽ đến không phải là việc quan tâm của chúng ta. Việc của chúng ta là làm hết sức mình và mang lại các mối liên giao chân chính trong nhân loại ở phạm vi càng rộng lớn càng tốt, vì sự giáng lâm của Ngài tùy thuộc vào hoạt động của chúng ta.

Tất cả chúng ta có thể hành động một điều gì đó để chấm dứt tình trạng kinh khủng hiện nay trên thế giới và mang đến những điều kiện tốt đẹp hơn: ít nhất thì chúng ta

có thể thực hiện vai trò của chúng ta trong việc phát khởi kỷ nguyên mới của thiện chí và thông cảm. Tuy nhiên, chúng ta phải nhận thức rằng chúng ta hành động không phải cho thiên niên kỷ mà mục tiêu chính của chúng ta vào lúc này có 2 phần:

1. Phá vỡ các nhịp điệu cổ lỗ, tà vạy và thiết lập một nhịp điệu mới tốt đẹp hơn. Chính ở đây mà *thời gian* là một nhân tố quan trọng nhất. Nếu chúng ta có thể làm chậm lại sự kết tinh của những điều ác cổ xưa đã tạo nên thế chiến, và ngăn chặn các thế lực phản động trong mỗi quốc gia, chúng ta sẽ mở đường cho những điều mới và mở cửa cho những hoạt động [189] của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian trong mỗi nước – nhóm người này vốn là đại diện của Đức Christ.

2. Kết hợp và hòa hợp nguyện vọng và mong muốn hợp nhất của quần chúng ở khắp nơi, sao cho âm thanh của lời yêu cầu của nhân loại có thể đủ mạnh để đến tận Thánh Đoàn.

Việc này đòi hỏi sự hy sinh, sự cảm thông và một tình yêu sâu đậm đồng loại của chúng ta. Nó cũng sẽ đòi hỏi sự khôn ngoan sáng suốt và một sự hiểu biết thực tế về các sự vụ thế giới. Khi hoạt động trong việc thiết lập các mối liên giao chân chính trong nhân loại tiến triển (vốn là nhu cầu căn bản trên thế giới) và khi cách thức của hoạt động như thế – tức là thiện chí – được phát triển, Đức Christ và các đệ tử của Ngài sẽ đều đặn tiến đến gần hơn với nhân loại. Nếu chúng ta chấp nhận tiền đề rằng Ngài đang trên đường giáng lâm, thì mọi người có định hướng tinh thần, và các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới nhất định sẽ hoạt động – nhưng, nếu động cơ chúng tỏ là thích đáng thì tiền đề phải được chấp nhận. Chính với tư tưởng này mà chúng ta nhìn vào tương

lai. Mệnh lệnh của Đấng Chúa Tể đã ban ra; Đức Christ vẫn lưu tâm tới yêu cầu của nhân loại. Yêu cầu ấy đang nổi lên và dâng cao mỗi ngày, và “vào giờ phút mà các bạn không nghĩ tới, Ngài sẽ đến.”

Các con của nhân loại là một, và tôi là một với họ.

Tôi tìm kiếm tình yêu chứ không phải hận thù;

*Tôi tìm cách phụng sự mà không nhất thiết phải là một việc
nào;*

Tôi muốn chữa lành chứ không gây thương tổn.

*Câu xin đau khổ mang đến phần thưởng xứng đáng của giác
ngộ và bác ái.*

Câu xin linh hồn chế ngự ngoại thể,

Và cuộc sống, và mọi biến cố,

Và hãy làm hiển lộ Bác Ái

Đang ở dưới các diễn biến hiện nay.

Câu xin có được tâm nhìn và sự thấu suốt.

Câu xin tương lai vẫn được mặc khải.

*Câu xin thể hiện sự liên kết bên trong và xóa đi những chia rẽ
bề ngoài.*

Câu xin bác ái thắng thế.

Câu xin mọi người thương yêu nhau.